

VIÊN GIÁC

BỘ MỚI
SỐ

41

THÁNG MƯỜI 1987
OKTOBER 1987

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức
Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flücht-
linge in der Bundesrepublik
Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGỖ NGỌC-DIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von
HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỴ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẤN-QUÁN
Redaktion und Verlag
TRUNG TÂM VĂN HÓA
XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng, vào những tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người Việt tỵ nạn và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây Đức.

■ VIÊN GIÁC hảo tồn và phát huy truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI,

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ,

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân-bình-thuế cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soạn

trang
1

TÔN GIÁO

Nguồn Thiên	THÍCH THANH TỬ	2
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	THÍCH THIÊN TÂM	4
Phật Giáo với Mác Xít	TRẦN QUANG THUẬN	6
Quán Âm Thị Kính	THIỆU CHUÙ	10
Chuyến Ra Đi Lần Cuối	THIỆN NGHĨA	13
Tin Có Luân Hồi	HOÀNG PHI Lưu Hoảng Nguyễn	15
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	TÂM NHƯ	17
Thoát Vòng Tục Lụy	QUANG ĐỘ dịch	18
Cuộc Đời Của Người Tăng Sĩ	THÍCH NHƯ ĐIỂN	20
Bài Tham Luận tại Goslar	THÍCH NHƯ ĐIỂN	23

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

Die Lehre Buddhas	BUKKYO DENDO KYOKAI	25
Das Leben Eines Buddh. Mönches	THÍCH NHƯ ĐIỂN	28
Was Der Buddha Über Mutter Sagt	Dr. HELLMUTH HECKER	30
Ansicht		32
Vortrag in Goslar	THÍCH NHƯ ĐIỂN	33
Nachrichten	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	36

VĂN HÓA - SÁNG TÁC

Dường Không Biên Giới	THÍCH NHƯ ĐIỂN	38
Tân Viên Giác Tự	TRẦN PHONG LƯU	41
Ăn Chay	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	43
Một Chuyến Đi	PHẠM HỒNG SẦU	44
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	TÍCH CỐC	47

VĂN NGHỆ - SÁNG TÁC

Mẹ Tôi	PHẠM THỊ NGÂN HÀ	50
--------	------------------	----

CHỦ ĐỀ

Đoàn Khúc Về Mẹ	CHU BÌNH NGUYỄN	52
Theo Dấu Chân Cha	NGUYỄN TỬ VẤN	53
Ngôi Trường Xưa	HÔNG NHIÊN	54

GIÁO DỤC

Trang Thiếu Nhi	NGUYỄN TỬ VẤN	57
Chú Cuội	THIỆN LINH	57
SU: Lý Nam Đế (544-548)	THIỆN HẠNH	58
Mùa Cộ Đền	NGUYỄN TỬ VẤN	60
Một Viên Gạch Quý	VĂN LAM	61

CỘNG ĐỒNG

Chứng Nào Bức Tượng Ô Nhục...	NGUYỄN ANG CA	62
-------------------------------	---------------	----

THỜI SỰ - TIN TỨC

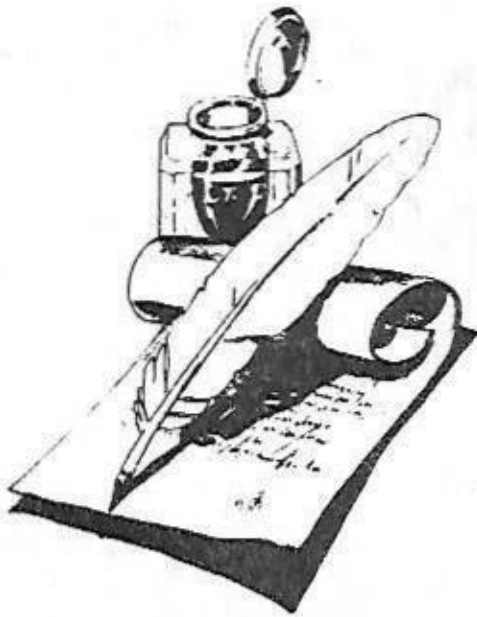
Tin Thế Giới và Tin Văn	VŨ NGỌC LONG	65
Tin Phật Giáo và Cộng Đồng	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	76

THƠ

Của các Thi Hửu: QUÊ NGƯỜI, QUANG CHÁNH, TÔN NỮ CỎ ĐẠI, BÍCH DU, KHÁNH THIÊN, THANH NGUYỄN, PHƯƠNG HÀ.

Hộp Thư Tòa Soạn	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	86
Phường Danh Cúng Dường	Viên Giác	87

Hình bìa: Đại LỄ VU LAN 2531 tại Chùa VIÊN GIÁC - Hannover



Thư tòa soạn

Kính thưa quý Độc Giả cùng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử.

Là ngoài đường đã rụng nhiều, báo hiệu một mùa Thu đã tới. Đối với thi nhân, mùa Thu là tất cả. Còn đối với quý vị Độc Giả của Viên Giác, chắc quý vị cũng đang mong đợi tờ báo số 41 đến với mình ?

Viên Giác ra đời và lớn lên trong sự trợ lực của Chính quyền Đức và của quý Độc Giả xa gần đã hơn 9 năm kể cả bộ cũ lẫn bộ mới. Sự tồn tại và lớn mạnh ấy xin chân thành cảm ơn tất cả mọi ân nhân đã ủng hộ cũng như nuôi dưỡng tờ báo này.

Thư Tòa Soạn hôm nay chúng tôi xin dành trọn trang để nói về diễn tiến của việc ủng hộ định kỳ xây chùa của quý Phật Tử.

Kể từ cuối tháng 6 năm 87 đến nay (15.10.87) gần 4 tháng, thư kêu gọi ủng hộ định kỳ gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần, nay đã có 655 gia đình và cá nhân ủng hộ chương trình trên. Số tiền tài định kỳ hàng tháng cho đến bây giờ đã lên được 9.500 DM mỗi tháng. Như vậy tiêu chuẩn dự trù 20.000 DM định kỳ mỗi tháng vẫn chưa đạt được phân nửa (xin xem những trang sau cùng có yết tài phương danh quý vị cúng định kỳ). Chúng tôi rất lấy làm lo và hy vọng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử lưu tâm ít nhiều về đề nghị trong thư kêu gọi trước.

Đã có hơn 100 Đạo Hữu ở Pháp ủng hộ chương trình trên. Tại Canada, Mỹ, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ v.v... cũng đã hưởng ứng. Riêng đồng bào Phật Tử chúng ta tại Tây Đức rất đông, ít nhất cũng 10.000 gia đình và không dưới 20.000 người. Nhưng số ủng hộ còn quá ít. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho để chúng ta sớm thực hiện được một ngôi chùa.

Nhiều vị đã ủng hộ 1 đến 2 năm; nhưng cũng có nhiều vị ủng hộ 10 năm, 20 năm, hay không có giới hạn. Nghĩa cử ấy làm sao chúng tôi quên được, và nếu mọi người như một, chắc rằng ngôi chùa đủ lớn bao nhiêu chúng ta cũng sẽ xây xong trong thời hạn rất nhanh chóng.

Cách đơn giản nhất là quý vị ra ngân hàng của mình nói ngân hàng chuyển cúng chùa theo lối DAUER-AUFTRAG theo số Konto của chùa có ghi ở phần cuối của trang cúng dường, thời gian lâu mau tùy quý vị quyết định. Mỗi Phật Tử một tay, chúng tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ thành công.

Chùa đã cho cáo thi đấu thầu từng phần một. Đầu tiên tính về Statik. Đã có một hãng nhân làm để xin được giấy phép của Bauordnungsamt. Hiện giấy tờ đang được cứu xét và hy vọng giấy phép sẽ có khi tính Statik xong. Mọi việc ở xứ Đức đều phải cần thời gian và thông qua mọi thủ tục rườm rà. Vì vậy chúng tôi mong quý vị nán lòng chờ đợi cho. Điều quan trọng chùa phải lo hiện tại là tài chánh cho việc xây cất và lo nói chuyện với ngân hàng; nhưng với điều kiện tài chánh trong hiện tại chúng tôi chưa thực hiện được. Kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa để đại sự của chúng ta chóng thành tựu.

Lời cuối nguyện cầu Chư Phật gia hộ cho bầu quyền của quý vị được sở cầu như nguyện và vạn sự kiết tường như ý.

VIÊN GIÁC



(tiếp theo)

THANH TỬ dịch NGUỒN THIỆN

Ngay thuật tập sách này đều muốn riêng vì một bản, hợp lại để thông hội, cốt tại chữ "y" (y) đây đủ ba điểm, ba điểm mỗi chữ mỗi nơi thì không thành chữ "y" ba tông nếu trái thì đâu thể thành Phật. Nên biết, muốn hiểu truyền trao thuốc, bệnh, phải thấy ba tông không trái, phải hiểu ba thứ Phật giáo.

Từ trước đến đây sắp bày mười ý rõ ràng, nhưng đối chiếu mình bạch thì thiện có ba tông, giáo có ba thứ, như phải trái qua sự đo lường mới đủ quyết định sâu cạn. Trước trình bày về Thiên môn sau lấy Kinh giáo chứng minh. Thiện có ba tông : 1- Tông dứt vọng tu tâm. 2- Tông dứt bất không chỗ nương. 3- Tông chỉ thẳng tâm tánh. Giáo có ba thứ : 1- Giáo mật ý y tánh nói tướng. 2- Giáo mật ý phá tướng hiển tánh. 3- Giáo hiển bày chơn tâm tức tánh. Dùng ba giáo này thứ lớp đồng ba tông trước mỗi mỗi chứng minh. Trước trình bày về ba tông.

1.- Tông dứt vọng tu tâm - Nói chúng sanh tuy vốn có Phật tánh mà bị vô minh từ vô thủy che lấp, không thấy nên luân hồi sanh tử. Chư Phật đã đoạn vọng tưởng nên thấy tánh rõ ràng, ra khỏi sanh tử được thân thông tự tại. Nên biết phạm thánh công dụng không đồng, ngoại cảnh

nội tâm mỗi cái có phân hạn, cần phải y nơi thầy chỉ dạy trái cảnh quán tâm dứt bất vọng niệm, niệm hết thì giác ngộ không đâu chẳng biết. Như gương bị bụi lấp cần phải siêng năng lau chùi, bụi hết ánh sáng hiển, tức không đâu chẳng chiếu. Lại phải hiểu rõ phương tiện tiến vào cảnh thiện, xa lìa chỗ ồn náo, yên ở chỗ vắng vẻ điều thân điều họy thờ ngôi kiết già yên lặng, lưỡi để lên ở gà tâm chú một cảnh. Môn đệ Nam Sơn, Hắc Tử, Bào Đường, Tuyên Tháp ... đều thuộc loại này. Ngũ Đầu, Thiên Thai, Huệ Trụ, Cầu Na ... phương tiện tiến vào hình thức đại đồng chỗ kiến giải có khác

2.- Tông dứt bất không chỗ nương - Nói pháp phạm thánh đều như mộng huyễn tron không thể có, xưa nay không lặng chẳng phải đến nay mới không, tức cái trí đạt "không" này cũng không thể được, pháp giới bình đẳng, không phật không chúng sanh, pháp giới cũng là giả danh, tâm đã không, có cái gì nói pháp giới, không tu chẳng tu, không Phật chẳng Phật; "dù có một pháp vượt hơn niết bàn, tôi nói cũng như mộng huyễn", không pháp có thể bám, không Phật có thể làm, phạm có làm ra đều là mê vọng. Như thế, thấu suốt được xưa nay là vô sự, tâm không có chỗ nương mới khởi diên đảo, mới gọi giải thoát. Thạch Đầu, Ngũ Đầu sau đến Cảnh Sơn đều hiển bày lý này. Dạy tâm hạnh cùng lý này hợp nhau, không cho ý dính vào một pháp, lâu ngày công thành thì trần tập tự mất tức đối với kẻ oán người thân, khổ vui tất cả đều không ngại. Như cây này sanh một thứ đạo sĩ, nhơ sanh, nhàn tăng đến tham học lý thiên đều nói lời này cho là cùng tốt, không

biết được ý chỉ của tông này, chỉ lấy lời này làm pháp. Môn đệ Hà Trạch, Giang Tây, Thiên Thai cũng nói lý này, nhưng không phải là tông chính.

3.- Tông chỉ thẳng tâm tánh - Nói tất cả pháp hoặc có hoặc không đều chỉ là chơn tánh, chơn tánh vô tướng vô vi, thế nó phi tất cả. Nghĩa là phi phàm, phi thánh, phi nhơn, phi quả, phi thiện, phi ác ... Nhưng, tức cái dụng của thế lại hay tạo tác các thứ. Nghĩa là hay tạo phàm, tạo thánh, hiện sắc, hiện tướng ... Ở trong đó chỉ bày tâm tánh lại có hai loại.

a) Hiện nay hay nói năng, động tác, tham, sân, tử, nhân, tạo thiện, ác, thọ khổ vui ... tức là Phật tánh của ông, cái này xưa nay là Phật, trừ cái này không có Phật khác. Rõ được cái thiên chơn tự nhiên này thì không thể khởi tâm tu tập đạo, đạo tức là tâm, không thể đem tâm trở lại tu tâm, ác cũng là tâm, không thể đem tâm trở lại đoạn tâm, không đoạn không tu mặc tình tự tại mới gọi là giải thoát. Tánh như hư không, không tăng không giảm, đâu cần phụ thêm, chỉ tùy thời tùy chỗ dứt nghiệp, dưỡng thân, tăng trưởng thánh thai, hiển phát cái thân điều tự nhiên. Đây tức là chơn ngộ, chơn tu, chơn chứng.

b) Các pháp như mộng, chơn Thánh đồng nói, cho nên vọng niệm vốn vắng lặng, trần cảnh vốn rỗng không tâm không lặng linh tri không mờ. Tức cái biết không lặng này là chơn tánh của ông, mặc mê, mặc ngộ, tâm vẫn tự biết, không nhờ duyên sanh, không nhờ cảnh khởi. Một chữ "biết" này là của các thứ nhiệm mầu (1). Bởi cái mê từ vô thủy vọng chấp thân tâm làm ngã (ta) khởi niệm tham sân ... Nếu được bạn lành vạch bày liền dứt ngộ cái "biết" không lặng. Cái "biết" không có niệm, không hình thì cái gì là tướng ngã tướng nhơn. Giác ngộ các tướng không, tâm tự không niệm, "niệm vừa khởi liền biết, biết nó liền không", điều môn tu hành chính tại nơi đây vậy. Cho nên, tuy tu đủ muôn hạnh, chỉ lấy không niệm làm tông. Chỉ được cái "thấy biết" không niệm thì yêu mến, ác độc tự nhiên nhẹ nhàng, bi và trí

tự nhiên tăng trưởng, tội nghiệp tự nhiên đoạn trừ, công hạnh tự nhiên tăng tiến. Để rõ các tướng phi tướng tự nhiên không tu mà tu, khi phiền não hết thì sanh tử dứt, "sanh diệt diệt rồi thì tịch diệt hiện tiền" ứng dụng vô cùng gọi đó là Phật.

Hai nhà trên đều hội tướng quy tánh nên đồng một tông.

Trong ba tông trên, lại có theo giáo (tôn trọng Kinh) và khinh giáo (coi thường Kinh), tùy tướng và hủy tướng. Chồng kẻ vẫn nan ở cửa ngoài chỗ khéo léo dẫn chúng và nghi uy dạy dỗ tứ mỗi mỗi không đồng đều là hai môn lợi hành, mỗi môn tùy chỗ tiên cũng không có mất. Nhưng cái lý tôn trọng không có hai, nên phải nương nơi Phật để hòa hội.

Kế đây phân định Phật giáo tông hợp làm ba thứ :

1.- Giáo mật ý y tánh nói tướng - Trong giáo này có chia ba loại :

a). Giáo nói về nhân quả người trời : Nói nghiệp báo thiện ác cho người biết nhân quả không sai, sợ khổ ở ba đường dữ, cầu cái vui cõi người cõi trời, tu bố thí, trì giới, thiền định ... tất cả hạnh lành, được sanh cõi người cõi trời cho đến cõi sắc và vô sắc.

b). Giáo nói dứt mê diệt khổ : Nói ba cõi không an đều là khổ như trong nhà lửa, khiến dứt tập nghiệp mê làm tu đạo chứng diệt. Vì tùy cơ nên nói pháp số một bề sai biệt để giảng trạch tà chánh, để biện rõ phàm thánh, để phân biệt uế chánh, để nhân rõ nhân quả. Nói chúng sanh do năm uẩn kết hợp tron không có cái ta làm chủ, đều là sắc chất hình hài và tâm suy tính, từ vô thủy đến nay nó do sức nhân duyên nên niệm niệm sanh diệt tiếp nối không cùng như nước chảy, như đèn sáng. Thân tâm giả hợp in tuồng một, in tuồng thường, phàm ngu không biết chấp là ngã (ta) nên khởi tham, sân, si ba độc. Ba độc kích thích ý thức, phát động thân miệng tạo tất cả nghiệp. Nghiệp thành tri khó trốn, thọ thân trong năm đường chịu khổ vui... lăn lộn trong ba cõi có hơn kém ... Thọ thân rồi trở lại chấp làm ngã (ta), lại khởi tham v.v... tạo nghiệp thọ báo. Thân có sanh, già, bệnh, chết, chết rồi trở lại sanh. Thế giới có thành trụ hoại không, không rồi lại thành. Kiếp kiếp đời đời luân hồi không dứt, không trước, không sau, như cánh quạt nước lăn. Bởi do

không hiểu thân này vốn không phải là ngã (ta). Không phải là ngã (ta), vì thân này như sắc và tâm hòa hợp làm thành hình tướng, tìm xét phân tích thì sắc có bốn loại là đất, nước, gió, lửa, tâm có bốn loại là thọ tướng hành thức. Nếu mỗi cái đều là ngã (ta) tức thành tám cái ngã (ta). Huống là, trong sắc lại có ba trăm sáu chục (360) lông xương; mỗi lông mỗi lông đều riêng, da, lông gân, thịt, tim, gan, phổi, thân mỗi phần đều khác. Các thứ tâm sở cũng mỗi thứ không đồng, thấy không phải là nghe, mừng không phải là giận. Đã có những vật này nhiều như thế, không biết định lấy cái nào làm ngã (ta) ? Nếu nói đều là ngã (ta) thì ngã (ta) có đến trăm ngàn ở một thân, chủ nhiều sanh rồi loạn. Lìa ngoài những cái này, lại không có pháp nào riêng lắt sắp giữa tìm cái ngã (ta) đều không thể được, bèn ngộ thân tâm này do các duyên hòa hợp có tướng tướng tự, nguyên không phải một thể in tuồng tướng ta tướng người, nhưng không phải ta và người. Vì cái gì sanh tham, sân? vì cái gì sát sanh, trộm cướp? cái gì tu giới, bố thí? cái gì sanh cõi người, cõi trời? Tâm không mắc trong ba cõi thiện ác hữu lậu, chỉ tu trí quán vô ngã (không ta) để đoạn tham ... dứt hết các nghiệp, chứng ngã không chơn như, đắc quả Tu Đà hoàn (chứng giòng Thánh) cho đến diệt hết hoạn luy đắc quả A La Hán (không còn sanh tử) thân trí vắng bặt häng xa lìa các khổ. Các Kinh A Hàm đến 618 quyển, Luận Tỷ Bà Sa, Luận Câu Xá 98 quyển nói lý không ngoài ý này.

b). Giáo đem thực phá cảnh : Nói trên pháp sanh diệt ... không quan hệ gì đến chơn như. Chỉ vì chúng sanh từ vô thủy đến nay sản có tám thứ thức, ở trong đó cái tàng thức (thứ tám) là cội gốc. Nó biến ra chúng tử căn thân (con người) và khí giới (thế giới), chuyên sanh bảy thức mỗi thức hay biến hiện cảnh sở duyên của tư phân, ngoài tám thức này tron không có cái gì thật.

Hỏi :

- Biến như thế nào ?

Đáp :

- Vì ngã (ta) pháp (sự vật) do sức phân biệt huân tập, khi các thức sanh biến in tuồng ngã pháp. Vì thức thứ sáu thứ bảy bị vô minh che đậy nên duyên nơi đây (thức thứ tám) chấp làm thật ngã thật pháp. Như người bệnh, người nằm mộng, vì sức bệnh,

sức mộng nên tâm hiện tướng giống như các cảnh ngoài. Khi mộng chấp là thật có ngoại vật, lúc thức mới biết chỉ do mộng biến ra. Thân tướng của ta và cảnh bên ngoài cũng như thế, chỉ là thức biến ra, vì mê lầm chấp có ta và các cảnh, khi ngộ vốn không có ta và sự vật, chỉ có tâm thức. Nương trí nhị không này (ngã, pháp không) tu quán duy thức và hành lục độ, tứ nhiếp pháp ... dần dần đoạn dẹp hai thức chướng phiền não và sở tri, chứng chơn như do nhị không hiện bày, viên mãn Thập địa, chuyên tám thức thành tứ trí bồ đề, chướng chơn như đã hết, thành thân pháp tánh đại niết bàn. Các Kinh Giải Thâm Mật ... luận Duy Thức ... nói lý không ngoài ý này.

Ba thứ trên đây đều là phần thứ nhất "Giáo mật ý nương tánh nói tướng". Nhưng, chỉ có cái thứ ba "Giáo đem thực phá cảnh" cùng với Thiên môn "Tống dứt vọng tu tâm" phù hợp nhau. Do biết ngoại cảnh đều không, nên không tu sự tướng ngoại cảnh, chỉ dứt vọng tu tâm. Dứt vọng là dứt cái vọng ngã pháp. Tu tâm là tu tâm duy thức. Cho nên đồng với Kinh giáo Duy thức.

Để cùng Phật giáo đồng tại sao chê bai người tu môn tiệm, dứt vọng, quán tính, luân luân lau chùi, dùng tâm, trừ tâm, chuyên chú một cảnh và ngồi kiết già điều thân, điều hơi thở v.v... Các thứ phương tiện này đều là Phật khuyến khích khen ngợi. Kinh Tịnh Danh chép: "Không hẳn ngồi không hẳn chẳng ngồi, ngồi cùng chẳng ngồi tùy theo cơ ngộ, dùng tâm hay vận tâm mỗi thứ xét theo tánh đã tập". Triệu Cao Tông Đại Đế cho đến Huyền Tông bốn tông viên đốn chưa lười hành đất Bắc, chỉ có Đại sư Thần Tú nêu cao tiệm giáo là vì pháp chủ hai kinh đồ, thầy của ba vua, hoàn toàn nói là tông của Tổ Đạt Ma, mà không hiện bày ý chỉ "tức Phật".

Tào Khê, Hà Trạch sơ e tông viên đốn diệt mất nên chê trách việc trừ tâm dẹp tâm v.v... chỉ vì trừ bệnh không phải trừ pháp. Huống là, phương tiện này vốn là Ngũ Tổ Đại Sư chỉ dạy, mỗi vị đều ẩn khả làm thấy một phương. Tổ Đạt Ma ngồi xây vô vách, dạy người an tâm, ngoài dùng các

Xem tiếp trang 6

THÍCH THIỀN TÂM



(tiếp theo)

4- **Hỏi :** Sự nhiếp cơ của Tịnh Độ quả thật là rộng, ngu gia không còn dám luân bàn. Nhưng tôi thường nghe nói "Di Đà bản tánh, Tịnh Độ duy tâm", trong ý cũng có trọng mừng! Đến chừng xem qua các kinh luận về tông này, thì Tịnh Độ là miền Cực Lạc ngoài mỗi môn ức cõi, Di Đà là vị giáo chủ ở Liên bang. Như vậy thì kia đây cách xa, ngoài nghĩa lý duy tâm bản tánh rồi! Thế là ý chỉ gì?

Đáp : Chỗ hiểu ấy còn nông cạn hẹp hòi. Ông không biết rằng chân tâm của ông rộng rãi và sáng suốt vô cùng? Kinh Lăng Nghiêm nói : "Những non sông đất liền cho đến hư không ở ngoài sắc thân ta, đều là cảnh vật trong chân tâm màu sáng". Lại nói : "Các pháp sanh hóa, đều là hiện cảnh của duy tâm". Thế thì đâu có cõi Phật nào ngoài tâm ta ư? Cho nên ý nghĩa của tịnh độ duy tâm là nói cõi Tịnh Độ ở trong chân tâm

TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN

*

TỊNH ĐỘ HOẶC VẤN

của ta, như biển cả nổi lên vô lượng bóng bọt, mà không có bóng bọt nào ở ngoài biển cả. Lại như những hạt bụi nổi đất liền, không có hạt bụi nào chẳng phải là đất; cũng như không có cõi Phật nào chẳng phải là tâm. Nên tiên thánh đã nói: "Chỉ một tâm này có đủ bốn cõi là: Phạm thánh đồng cư, Phương tiện hữu dư, Thật báo vô chướng ngại, và Thường tịch quang".

Cõi Phạm thánh đồng cư có hai : đồng cư tịnh độ và đồng cư uế đồ. Đồng cư uế đồ là như cõi Ta Bà trong quốc độ này có phạm có thánh ở chung lẫn, mà phạm và thánh đều có hai hạng. Hai hạng của phạm là ác chúng sanh, tức bốn thú, và thiên chúng sanh, tức trời người. Hai hạng của thánh là thật thánh và quyền thánh. Thật thánh là các thánh như thuộc bốn đạo quả, bậc Hích Chi Phật, bậc thất địa trong Thông giáo, thập trụ trong Biệt giáo, thập tín - hậu tâm trong Viên giáo. Những vị này phân

thông hoặc tuy dứt song sắc thân quả báo hỷ còn, nên đều gọi là "thật". Quyền thánh là các vị Bồ Tát trụ ở những cõi Phương tiện, Thật báo, Tịch quang cùng bậc Diệu giác (Phật) vì làm lối lạc cho kẻ hữu duyên nên ứng sanh vào cõi đồng cư; bởi tùy cơ thị hiện nên gọi là "quyền". Những vị trên đây cùng với phạm phu đồng ở, nên gọi là "Phạm thánh đồng cư"; và cảnh cư trú, về phần khí thế giới có hầm hố, gai góc bùn đất, cùng các tướng như nhọt, về phần hữu tình giới có bốn ác thú, nên gọi là "uế đồ". Đồng cư tịnh độ là như cõi Cực Lạc, tuy y báo chánh báo nơi đây trang nghiêm màu nhiệm, không có bốn ác thú, song cũng gọi "Phạm thánh đồng cư", vì chúng sanh sanh về cõi này không phải đều là bậc đắc đạo. Như trong kinh nói : "Hạng người phạm tội nặng, khi lâm chung chỉ tâm sám hối và niệm Phật, đều được vãng sanh". Do đó nên biết nơi cõi này chúng sanh còn hoặc nhiễm cũng có thể được ở. Thế giới Cực Lạc cũng có hai hạng thánh cư và bởi y báo chánh báo đều sạch sẽ trang nghiêm, nên gọi là tịnh độ. Để nói rộng thêm, tuy gọi tịnh độ nhưng thật ra trong ấy có nhiều hạng hơn kém không đồng. Như thế giới Diệu Hỷ tuy là tịnh độ, song còn có nam nữ và núi Tu Di. Và tịnh độ đã như thế, uế đồ cũng như vậy.

Cõi Phương tiện hữu dư là chỗ ở của bậc Nhị thừa và ba hạng Bồ Tát đã chứng phương tiện đạo. Nhưng vì này do tu hai môn quán, dứt phần phân đoạn thọ thân pháp tánh, tự tại ở ngoài ba cõi; nhưng vì họ chưa đoạn được biệt hoặc vô minh nên còn có sự biến dịch sanh tử. Sở dĩ gọi "phương tiện" vì đó là cảnh giới của hành như tu chứng phương tiện đạo; gọi "hữu dư", là bởi họ chưa đoạn được vô minh. Cho nên trong Thích Luận nói : "Ngoài tam giới có cõi tịnh độ, đây là chỗ của hàng Thanh văn, Bích Chi Phật cư trú, thọ pháp tánh thân, không còn sự phân đoạn sanh tử".

Cõi Thật báo vô chướng ngại là nơi không có hàng Nhị thừa, chỉ thuần là bậc pháp thân Bồ Tát ở. Những vị này phá từng phần vô minh, chứng từng phần pháp tánh, được quả báo chân thật. Song vì họ chưa đoạn hết vô minh, nên còn luân vô lậu nghiệp,

thọ báo thân pháp tánh, và cảnh giới này cũng gọi là Quả báo. Kinh Nhân Vương nói: "Ba hiện mỗi thánh trụ Quả báo", là chỉ cho sự việc trên đây. Sở dĩ gọi "Thật báo", vì các đại sĩ ấy do quán thật tướng, phát được chân vô lậu thọ hưởng quả báo chân thật; gọi "vô chướng ngại" là bởi chữ Bồ Tát đây, tu chân không dính, sắc cùng tâm không ngăn ngại lẫn nhau. Trong Kinh Hoa Nghiêm thuyết minh thế giới Nhân Đà la vọng chính là cảnh này.

Cõi Thượng tịch quang là chân lý pháp giới như như, sáng suốt cùng cực của bậc Diệu giác. Đây là Phật tánh chân như, tức độ là thân tức thân là độ, thân và độ không hai, là trụ xứ của đức Tỳ Lô Giá Na, cũng gọi là Pháp tánh độ. "Thắng" chính là đức Pháp thân, "Tịch" là đức Giải thoát, "Quang" là đức Bát Nhã như chữ 𠄎 có ba điểm, không thể cách lìa, một tức là ba, ba nguyên vẫn một. Đây cũng gọi là Bồ mật tạng, là cảnh giới du hóa của Như Lai, cứu cánh chân thường, thanh tịnh cùng cực.

Hai cõi trước là chỗ ở của Ứng Thân Phật. Cõi thứ ba cũng thuộc về Ứng cũng thuộc về Báo, mà chánh thức là chỗ ở của Báo Thân Phật. Cõi thứ tư không phải Ứng và Báo mà kiêm cả Ứng Báo, là chỗ ở của Pháp Thân Phật.

Bốn cõi trên đây tùy theo chỗ tu chứng mà phân chia, song kỳ thật vẫn là một. Cho nên chân tâm bao trùm muôn tướng, vô biên quốc độ như vi trần ở khắp mười phương, chính là cảnh giới trong tâm ta, hằng sa chư Phật trong ba đời, cũng là các đức Phật trong tâm ta; tất cả không ngoài bản tâm mà có. Hiểu được lý này, thì biết không có cõi nào chẳng nương nơi tâm ta mà kiến lập, không có vi Phật nào chẳng nương nơi tánh ta mà xuất sanh. Thế thì miền Cực Lạc ngoài mười muôn ức cõi há chẳng phải là cảnh tịnh độ của Duy tâm ư?

Thế giới Cực Lạc đã như thế, thì vi giáo chủ ở cõi ấy cũng là đức Di Đà của bản tánh. Nên biết chỉ một tâm này bao trùm đủ mười giới, thân và độ cùng thông, trùng trùng không ngại. Lại nên biết tâm, Phật, chúng sanh, ba chính là một, đồng thể không khác nhau, sanh và Phật hỗ hiện, mỗi niệm giao tham. Cho nên cổ đức nói: "Chúng sanh trong tâm

chư Phật, mỗi trần đều là Cực Lạc. Chư Phật trong tâm chúng sanh, mỗi niệm chính thật Di Đà. Mười phương tinh uế gom về trong khoáng sát na. Một niệm sắc tâm, bủa khắp gồm thâu pháp giới". Xem thế thì biết tất cả đều sẵn đủ trong thế thiên chân, không phải do duyên khởi mới thành lập; một tâm niệm đã như thế một điểm trên lại khác chi? Vì vậy nên mới có thế: "Trong mỗi mỗi trần tất cả cõi. Trong mỗi mỗi tâm tất cả tâm. Mỗi mỗi tâm trần lại khắp nhau. Trùng trùng không tận không chướng ngại. Đồng thời hiện rõ không ẩn hiện. Tất cả viên thành chẳng kém hơn". Cảnh giới chân tâm bao hàm vô biên quốc độ trên đây, như lưới báu Thiên châu của trời Đế Thích, bóng và ánh sáng của bao nhiêu hạt châu đều gom hiện vào một hạt châu, bóng và ánh sáng của một hạt châu lại hiện khắp vào tất cả các hạt châu khác. Tuy mỗi mỗi hạt châu giao hiện lẫn nhau, nhưng hạt châu này không thể là hạt châu kia, hạt châu kia không thể là hạt châu này, xẹp mà không tẹp, lìa mà chẳng phân, mỗi mỗi khắp bầy, vẫn không sơ tại! Thế giới Cực Lạc cho đến mười muôn ức cõi mỗi miền cũng như một trong các hạt châu. Nói tinh tế hơn, khắp mỗi cõi từ tam thừa thánh nhân cho đến Trời, Người, Tu La, Súc Sanh, Nga Qui, Địa Ngục, mỗi mỗi lại cũng như một trong các hạt châu. Và đức A Di Đà cũng là một trong các hạt châu. Cho nên, thấy một vi Phật, tức thấy mười phương chư Phật, mà cũng là thấy chín giới chúng sanh ở khắp mười phương. Cõi Phật vô biên, mười phương kim cổ toàn thể là một hải ấn đồn viên, không còn pháp chi khác nữa!

Như thế thì: thân trải qua mười muôn ức cõi, chính hóa sanh trong bản tâm ta; chất gởi nơi chín phân hoa sen, há cách biết ngoài chân như Phật? Những lời dẫn giải trên đây đều là những minh huấn của Phật Tổ, Thánh, Hiền đã tuyên dương vậy. Hiểu được lý này tất sẽ thấy thế giới Cực Lạc là duy tâm, mỗi cõi Phật mỗi điểm trên đều là duy tâm; đức Di Đà là bản tánh, mỗi vi Phật mỗi chúng sanh cũng đều là bản tánh. Như thế lại còn chi phải nghi ngờ?

Lời rêu: Pháp giới chân tâm là một thể rộng rãi vô biên, bao hàm vi trần thế giới, chư Phật và chúng sanh. Trong thế Nhất chơn ấy, phần

thế giới chúng sanh luôn luôn biến đổi, thuộc về Sanh diệt môn; phần tịch quang lặng mãi sáng suốt và không hằng, gọi là Chân như môn. Chân tâm là một thật thể chung, gồm hai môn hữu vi và vô vi đó. Tất cả những danh từ: Chân tâm, Bản tánh, Bản thể, Phật tánh, Như Lai tạng, Pháp giới, Pháp thân, Thật tướng, Niết bàn, Pháp thân, Vô cấu bạch tịnh thức, Như Lai a lại da thức, Bản lai diện mục, Bát nhã, Chân không... đều là chỉ cho thật thể ấy. Để trở về thật thể này, giáo môn của Phật chia làm hai: Các tông như: Thành thật, Tam luận, Thiên thai, Thiên, Thai tạng bộ của Mật giáo, từ nơi không môn mà đi vào. Còn các tông: Cầu xá, Pháp tướng, Luật, Hoa Nghiêm, Tịnh độ và Kim cương bộ của Mật giáo, lại do nơi hữu môn mà thể nhập. Cho nên những vi hiệu sâu về lý bất nhị của Thiên hay lý huyền môn của Hoa Nghiêm, đều nhận rõ: sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc chính là không, không chính là sắc. Trái lại, các vi học chưa thấu đáo, nếu không chấp có tất cũng chấp không. Nhưng chấp có thì còn biết kiêng sợ nhân quả, lánh dữ làm lành, đi sau hưởng phúc nhân thiên, hoặc chuyên niệm Phật lại có thể sanh về Tịnh độ. Đến như chấp không tất sẽ đi đến chỗ bài nhân quả, bác Phật thánh, tướng lại bị đọa xuống tam đồ. Cho nên tiên đức đã răn bảo: "Thà chấp có như non Tu, chớ chấp không như hạt cải!".

Vì thiên giả trên, vì chưa nhận rõ chân tâm, nên nghe nói "duy tâm tịnh độ, bản tánh Di Đà", với hiệu lầm rằng tâm mình thanh tịnh đó là tịnh độ là Di Đà rồi, chớ không có cõi Cực Lạc hay đức Di Đà nào khác nữa. Phật pháp dù ở xứ nào, Trung Hoa hay Việt Nam cũng có hàng người tà kiến chấp không ấy. Đại khái họ bác không có Di Đà, Cực Lạc, không có địa ngục, thiên cung, hoặc như nói Địa Tạng là tâm địa tánh tạng, chớ không có đức Địa Tạng nào cả. Như người đeo cặp kiềng đen thì thấy nơi nào cũng tối tăm, nhưng kẻ ấy dù có giàng thuyết bao nhiêu lời, diễn dịch bao nhiêu kinh sách, kết cuộc cũng lạc vào bình không chấp. Những kẻ chấp không tưởng tư cao tư mãn, cho mình là cao siêu, bác người là chấp tướng. Xét ra khi diễn dịch kinh, họ cũng có tâm muốn hoằng dương Phật pháp, không dè ngược lại thành ra kết quả hủy báng Tam Bảo;

Phật Giáo với Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

tự mình đã sai lầm, khiến cho bao nhiêu người khác bị lầm lạc theo. Vì như kẻ dưng y đem tâm muốn cầu đổi, chẳng ngờ sự học hiểu về y được không ràng, trở lại làm cho nhiều người thêm binh.

Cho nên sự dịch kinh, thuyết pháp, vì tất là có phước, là hồng phúc Phật giáo, nếu hành giả lạc vào tà kiến, không hiểu ý kinh.

5- **Hỏi :**

Đã gọi tinh uế dưng thông, mỗi điểm trần đều là Cực Lạc, tại sao cõi Ta Bà lại thành uế đố ?

- **Đáp :**

Do nghiệp cảm của phàm phu, chính nơi tinh mà thành uế. Còn Phật nhìn nhìn xem, tất cả uế đều thành tinh. Háo cảnh của đức Thích Ca, há phải thật là uế ư ?

6- **Hỏi :**

Lý duy tâm bao gồm tất cả, viên dung không ngại, tôi đã tin là rộng lớn, là nhiệm mầu. Nhưng kẻ còn trẻ nói tinh mê, chưa lìa nghiệp uế, làm sao mà được thanh tịnh ?

- **Đáp :**

Tâm như thì cõi như, tâm sạch thì cõi sạch. Kinh Duy Ma nói: "Muốn được tịnh độ, trước phải tịnh tâm; tùy tâm thanh tịnh, cõi Phật thanh tịnh". Pháp tu tịnh độ là một môn huyền diệu để đi đến chỗ tịnh tâm, không còn phương tiện nào đặc biệt hơn nữa !

(còn tiếp)

● Tiếp theo trang 3

duyên, trong tâm không động, tâm như tướng vách đá dể vào đao, đầu không chính là pháp tọa thiền. Lại, Ngài Viên Công ở Lô Sơn cùng Phật Đà Da Xá hai vị phạm tăng dịch hai quyển Kinh Thiên của Tổ Đạt Ma, trong đó nói phương tiện thứ lớp tọa thiền của Thiên môn rất đầy đủ, cùng đồ đệ Thiên Thai, Trí Sấn, Thần Tú ý thức không khác. Cho nên, Tổ thứ tư trong vài mười năm hồng không đến chiều. Thế nên biết, tông đốn và không đốn mỗi bên do kiến giải sâu hay cạn, không phải do hạnh điều cùng không điều mà đoán định pháp nghĩa. Thiên lệch hay tròn đầy chỉ tại mình tùy bệnh đối trị, không nên khen đây chê kia (2).

(1) Trí chi nhất tự chứng diệu chỉ môn. Lời Ngài Thần Hội.

(2) Đoạn này là đáp câu hỏi thứ sáu trong phần "nghe có nhiều thứ ...".

(còn tiếp)



Khởi đầu từ VIỆN GIÁC
số 25-1985

(Tiếp theo và hết)

NỀN TẢNG CỦA NHÂN TÍNH

Ta phải luôn luôn nhớ rằng chủ nghĩa Mác Xít không phải chỉ là một lý thuyết chính trị hoặc một mục đích xã hội mà thôi : nó còn đòi là một triết học bao quát của cuộc đời, gồm một nhân thức luận, một siêu hình học, một triết lý về sự học và xã hội học, một lý thuyết cách mạng và một chương trình xã hội nữa. Nền tảng siêu hình của nó hiển nhiên là chủ nghĩa duy vật; chỉ vật chất cùng chuyển động của nó mới thực là có và ý thức thì bị xác định bởi vật chất và là sản phẩm của nó, Marx và các môn đệ đã phát triển những tiên đề đó bằng trực giác, do một biện chứng pháp theo kiểu Hegel, một triết gia đường tình hành lúc họ còn trẻ. Sau đó, hàng mớ sự kiện chắc tích lũy lại và giải thích theo lý thuyết Mác Xít; nhưng không ai nói rằng có phải TẤT CẢ sự kiện trên đời này đều có thể giải thích theo kiểu đó được hay không. Như đã thấy, chúng không thể giải thích theo kiểu đó được bởi vì thuyết cho rằng thoát kỳ thủy chỉ có vật chất tất nhiên phải dựa trên một giáo điều y hệt thuyết cho rằng thoát kỳ thủy là Trùng đở, và theo khoa học mỗi ngày nay thì không có chứng cứ nào quá quyết rằng tư tưởng và hoạt động tâm linh là sản phẩm của những biến cảnh vật chất. Trái lại, tất cả những chứng cứ mới nhất lại quá quyết khác hẳn.

Ngày nay, người ta có khuynh hướng giải thích chủ nghĩa Mác Xít

theo quan điểm duy tâm, bởi cái chủ nghĩa duy vật thô bạo thịnh hành trong thời Marx đến nay không còn hợp thời nữa. Nhưng những cố gắng đi đến thỏa hiệp đó cũng không ăn nhằm gì đến cái chính đề của chủ nghĩa Cộng Sản.

Những nhà Mác Xít ở Nga chấp nhận chủ nghĩa duy vật chính thống, tuyên truyền chủ nghĩa đó và lấy nó làm một ảnh hưởng chống tôn giáo, và tăng cường nó bằng cách loại bỏ mọi chủ thuyết nào chống lại nó. Họ giải thích lịch sử bằng cách coi đặc tính vật chất của vạn vật làm căn bản cho sự giải thích kinh tế của sự tiến hóa xã hội. Những điều kiện và tương quan kinh tế được thiết lập và biến đổi ngoài ý muốn của con người. Những điều kiện và những biến cảnh đó được phản ảnh trong trí con người, qua những hình ảnh và những chế độ. Chúng trở thành những hệ thống luận lý, tôn giáo, siêu hình học và mọi ý thức hệ khác, tạo nên một thượng đỉnh của cơ cấu xã hội. Bởi vì chỉ là những phản ảnh, nên chúng không độc lập, mà cũng không có một lịch sử hay một tiến hóa nào riêng biệt hết. Khi những điều kiện kinh tế thay đổi, thì theo Mác Xít, những sản phẩm tinh thần khác của con người cũng thay đổi theo, kể cả tôn giáo, như Engels đã cố chứng minh trong cuốn CHỐNG DUHRING. Và người ta đã chứng minh, theo lối đó rằng tôn giáo chỉ đóng một vai trò phụ thuộc trong sự diễn tiến xã hội lịch sử mà thôi. Từ đây đến việc chứng minh rằng tôn giáo đóng một vai trò có hai trong xã hội, chỉ còn là một bước ngắn. Trong CHỐNG DUHRING, Engels nói :

"Mọi tôn giáo không gì khác hơn là sự phản ảnh huyền hoặc trong trí con người của những lực bên ngoài thống trị đời sống hàng ngày của họ một phản ảnh mà trong đó những lực

thế gian lấy hình thức của những lúc tình thân".

Trong khi đó Marx, trong DAS-KAPITAL, tuyên bố rằng tôn giáo không gì khác hơn là :

"Sự phản ảnh huyền hoặc cái bất lực của con người đứng trước thiên nhiên và những tưởng quan kinh tế do chính họ tạo ra".

Về sau quan điểm này được Lenine phụ họa và bổ sung :

"Vi thoát thai từ sự đàn áp ... nên tôn giáo dạy những con người sống trong cảnh cơ cực phải cam chịu và kiên nhẫn trong thế giới này, và an ủi họ bằng niềm hy vọng một sự tưởng thưởng trên thiên đàng.

Còn đối với những người sống bằng sức lao động của kẻ khác, thì tôn giáo dạy họ phải có lòng từ thiện, do đó tạo cho những kẻ bóc lột một lý do để có cảm tình với tôn giáo ... Sự áp bức của tôn giáo đối với nhân loại chỉ là sản phẩm và phản ảnh của sự áp bức kinh tế trong xã hội".

Rồi vậy, trong căn bản, chủ nghĩa Công Sản đã chống lại mọi hình thức tôn giáo - nghĩa là, mọi hệ thống tư tưởng không chấp nhận sự ưu thế của vật chất và những điều kiện vật chất. - Khó khăn, nó đã tuyên chiến với khía cạnh tâm linh của bản tính con người. Triết lý chính của nó là khai thác lòng thèm muốn vật chất của con người, chứ không khai thác lòng muốn giải thoát khỏi sự thèm muốn đó. Người Mác Xít biện luận trên một giả định ngây thơ là nếu cho con người mọi thứ mà hắn ước muốn, là sẽ làm cho hắn hạnh phúc. Nhưng Phật giáo cũng như khoa tâm lý học mới ngày nay, đều đồng ý rằng không thể thỏa mãn tất cả mọi thứ mà con người đòi hỏi : một thèm muốn này vừa được thỏa mãn, thì một thèm muốn khác đã nổi dậy. Lòng dục thì vô tận, nó là động lực của cuộc đời, và chỉ khi nào lòng dục chấm hết thì sự luân lưu trong cuộc sống mới chấm hết. Như một ngọn lửa, càng nhiều dầu đổ vào bao nhiêu, thì càng cháy sáng bấy nhiêu. Thế hệ già ở Nga hiện vẫn còn kể cho nhau nghe một chuyện, thần tiên, và câu chuyện này có thể coi như một câu trả lời (tuy mộc mạc) cho những lý thuyết không tưởng của Công Sản.

Đó là câu chuyện một bác thuyền chài câu được một con cá thần. Con cá lay van xin được tha, và nói với bác thuyền chài rằng nó là cá thần, và nếu được tha về sông thì nó sẽ cho bác bất cứ cái gì mà bác mong ước. Không tin mấy, nhưng vẫn muốn thử xem sao, bác thuyền chài bèn thả cá xuống sông, và đòi được một căn nhà đẹp thay vào chỗ ngôi nhà lá xấu xí mà hiện bác sống với vợ bác. Khi trở về nhà thì, qua nhiên, bác thấy một ngôi nhà thật to lớn trên nền đất nghèo củ của bác, và vợ bác thì đang đứng chờ ở cổng, mặt mày hồng hờ và hãy còn ngỡ ngàng cả người. Hai vợ chồng vui thú sống với nhau một thời gian hưởng thụ căn nhà mới đó, và tin rằng họ đã đạt được những gì họ đã mong muốn nơi thế gian này. Nhưng một hôm bà vợ bỗng thấy rằng nhà thì to đẹp như thế mà bàn ghế, đồ đạc trong nhà lại xấu xí quá, không xứng với nhà chút nào cả, nên bà ta bèn bảo chồng đi ra bờ sông hỏi xin cá thần cho đồ đạc nữa. Bác thuyền chài nghe lời vợ bèn ra bờ sông, ngồi ung tuận, và khi về đến nhà, bác thuyền chài thấy vợ mình đang tiêu tít chạy từ phòng nọ tới phòng kia ngắm nghía đồ đạc, bỗng dưng ai đã bày sứt trong nhà. Hai vợ chồng sung sướng lắm, nhưng cũng chẳng được bao lâu : đồ đạc nhiều thì vợ chồng phải làm việc nhiều hơn, lau chùi, quét bụi v.v... và muốn giữ cho thật sạch, thì phải cần đến rất nhiều dây tơ để trông nom. Một lần nữa bác thuyền chài lại ra bờ sông hỏi xin cá thần, và một lần nữa bác lại được toại nguyện. Nhưng về sau, hai vợ chồng thấy rằng nhà đẹp thì lại phải có vườn hoa đẹp mới được. Xin cá thần, cá thần lại cho. Rồi hai vợ chồng thấy cần một người làm vườn ... một chiếc xe ngựa ... một căn nhà lớn hơn ... nhiều tiền bạc hơn. Mỗi lần hỏi xin là lại được. Nhưng không hiểu sao một hôm hai vợ chồng bắt đầu thấy chán. Bởi vì họ thấy dễ quá, ước gì được vậy, cho đến một lúc, họ thấy chẳng còn gì đáng mong ước cả, và họ sinh ra bức bối. Nhân cơ hội bất thiên : họ đâm ra cãi nhau, đánh nhau. Rồi cuối cùng họ thấy của cải như một gánh nặng và muốn quay trở lại nếp sống nghèo khó khi xưa. Khi thấy rằng bao nhiêu là của cải trên đời như vậy mà vẫn không thấy hạnh phúc, một

hôm bác thuyền chài lại ra bờ sông và gọi cá thần lên. Cá thần có vẻ mệt mỏi hỏi bác : "Nào, lần này thì nhà người muốn gì?" Bác trả lời : "Tôi có một điều ước cuối cùng. Xin cá thần hãy lấy lại hết những gì cá thần đã cho chúng tôi. Tôi biết ước muốn thì không biết chỗ nào là cùng cả, và tôi thấy rằng được toại ước rồi mà vẫn không thấy đâu là hạnh phúc cả. Xin cá thần hãy lấy về hết mọi thứ và cho chúng tôi sống như hồi trước". Và bác thuyền chài quay trở về nhà, thì quả nhiên lại trông thấy căn nhà lá nghèo nàn khi trước của mình, và bà vợ thì đang đứng chờ ở ngoài cửa, mặt mày hồng hờ và ngỡ ngàng ... và từ đó trở đi hai vợ chồng lại sống với nhau rất là hạnh phúc.

Chủ nghĩa Công Sản không phải là một con cá thần. Nó không thể cho con người tất cả những lời lộc vật chất mà hắn mong ước, cho dù phải trả với một giá vô cùng đắt - là hy sinh tự do cá nhân mình đi, cái cương vị của một đồng nhân tự do có quyền chọn lấy một lối riêng cho mình. Cho dù có thỏa mãn được mọi nhu cầu vật chất, chủ nghĩa Công Sản cũng vẫn sẽ thất bại bởi lòng dục con người vượt xa mọi sự thỏa mãn. Muốn làm cho mọi người bằng nhau, nhà nước phải có quyền tối cao trên mọi người, và cuối cùng cuộc thí nghiệm thì không thấy đâu là công bằng cả mà chỉ thấy cái quyền tối thượng của nhà nước. Đó là hiện trạng của Công Sản bất cứ nơi nào trên thế giới. Mà để đạt được mục đích đó, người Mác Xít lại cố tình dập tắt mọi đòi hỏi tinh thần của con người.

Con đường của Phật giáo thì hoàn toàn ngược lại với sự thờ phụng những cái lời lộc vật chất và những đối tượng thế gian. Nó dựa trên Tứ Diệu Đế, gồm cả Bát Chánh Đạo, mà Đức Thế Tôn đã dạy. Nghĩa là phải biết được cái bản tính của cõi Ta Bà, đồng thời phải hiểu được chính mình. Khi biết được rằng mọi vật hiện tượng đều là nhất thời, đều phải chịu đau khổ và không có gì là thực thể, thì ta sẽ tin tưởng rằng hạnh phúc, lâu bền và thực sự phải là ở chỗ nào khác chứ không phải ở những của cải vật chất hoặc những thành công trên thế gian này. Tứ Diệu Đế bắt đầu bằng định đề nói

rằng mọi kiếp sống là khổ; rồi tiếp tới cái nguyên nhân của khổ là Dục; rồi tiếp đến đinh đề nói rằng muốn khỏi khổ thì phải diệt dục; và cuối cùng muốn diệt được dục thì phải đi đúng đường (Đạo). Chỉ có thế ta mới tới được hạnh phúc thật sự, SUMMIM BONUM (chính thiện) gọi là Niết Bàn

Đạo đó gồm tám con đường chính (Bát Chánh Đạo). Đó là con đường Đức Phật dạy để đi tới diệt khổ. Nhưng ngay ở thế giới này nó cũng là con đường cho phép ta sống được một cách hạnh phúc, có lợi cho ta mà cũng có lợi cho người khác.

Chính kiến (thấy cho rõ chân lý) Chính tư duy (lập chí theo chân lý mà suy nghĩ cho đến giác ngộ), Chính ngữ (không nói giả dối), Chính nghiệp (không làm những việc gian ác), Chính mệnh (không tham lời mà bỏ nghĩa) - đây là những con đường liên quan đến kiếp sống của ta ở thế giới này: còn đường đời xử thế nào hay hơn thế nữa? Nó là con đường, để xây dựng văn minh và văn hóa cho thế giới, mà suốt lịch sử nhân loại chưa có gì sánh kịp, bởi vì nó không dựa trên sự chinh phục bằng bạo động hoặc một lý thuyết về đấu tranh tàn ác cốt tranh thủ lấy ưu quyền kinh tế, mà dựa trên những lý tưởng cao siêu về METTA VÀ KARUNA: từ bi và hỷ xả.

Đây không phải là con đường đưa tới xung đột thế giới hoặc giai cấp đấu tranh: trong cái thang giá trị của nó con người được đo bằng cái giá trị hoặc cái phẩm chất nội tại của hân, chứ không theo những tiêu chuẩn giá tạo như màu da, giai cấp hay tư hữu. Nó tượng trưng cho một nền dân chủ thực sự của tinh thần; mới, đồng và thúc đẩy. Chính phủ nào có những lý tưởng đó chắc sẽ phải tìm ra một hệ thống công bình xã hội lâu dài; chính phủ đó sẽ thể hiện được giấc mơ của nhân loại là sống một cuộc sống hòa bình, an lạc và thịnh vượng, giàu về những giá trị tinh thần, đồng thời cũng xử dụng những tài nguyên vật chất có thể là điều ân, mà cũng có thể là điều oán: làm nô lệ cho chúng, nghĩa là coi chúng cao hơn cả tinh thần, thì chúng sẽ vô cùng nguy hiểm; nhưng nếu làm chủ được chúng, coi chúng có một giá trị tương đối cho cá nhân ta, thì chúng sẽ là

điều tốt. Nhưng thành quả của khoa học thì hết sức trung lập; ta dùng chúng cách nào, thì chúng sẽ ra như thế. Tồi hậu, thì chính tâm ta mới làm cho thế giới vật chất thành thiên đường hay địa ngục, cũng như nó có thể làm như vậy cho thế giới tâm linh, vật chất chúng tạo ra được gì, nó là một dụng cụ bị động của tâm ta, một phương tiện vận chuyển những phát biểu của ta, một phương tiện cho một cửu cánh mà thôi.

"KHÔNG PHẢI SINH RA LÀ TA THÀNH BÀ LA MÔN, NHƯNG TƯ TƯỞNG, LỜI NÓI VÀ HÀNH ĐỘNG PHẢI TRONG SẠCH THÌ TA MỚI LÀ BÀ LA MÔN". Đó là câu nói của Đức Phật chống lại những lý thuyết xã hội giả tạo đương thời, và ngày nay câu nói đó vẫn còn giữ đủ giá trị của nó y hệt như trên hai ngàn năm trước đây. "KHÔNG PHẢI LÀ

BĂNG CẠM THỦ MÀ TA NGỦNG ĐƯỢC CẠM THỦ; CẠM THỦ CHỈ CÓ THỂ NGỦNG ĐƯỢC BĂNG TINH YÊU MÀ THÔI". (ĐÂY LÀ CỐ LUẬT). Đó là lời phản đối của Đức Phật với những kẻ truyền dạy những giáo lý về đối kháng và không có thiên chí, bắt người đấu tranh với người, như những môn đồ của thuyết "đấu tranh giai cấp" Mác Xít. Và cuối cùng: "GIỮA NHỮNG KẸ CẠM THỦ, TA HẪY SỐNG THÀNH THỜI VÀ KHÔNG CẠM THỦ. GIỮA NHỮNG KẸ THÊM MUỐN, TA HẪY SỐNG THÀNH THỜI VÀ KHÔNG THÊM MUỐN". Tóm lại, ta hãy tạo lấy Thiên đường cho ta, cái Thiên đường nội tâm, bằng cách sống không làm hại cho ai và an hòa với tất cả mọi người. Đây là cái thông điệp của Phật Giáo trong thế giới điên loạn đầy mâu thuẫn như thế giới ta ngày nay. Có những điều ác mà ta cần phải chống lại, nếu ta muốn bảo vệ ánh sáng chân lý trong một thế giới đang tối dần đi vì những hôn mê vật chất, thì ta hãy chống lại bằng những vũ khí của trí khôn ngoan và

GIỮA
NGÀY
GIỜ
MÈ,
AI
NGƯỜI
THƯỜNG
TA ?

Kể từ lúc lọt lòng ra,
Ai người thứ nhất yêu ta thứ giờ ?
Suốt từ cái buổi ấu thơ,
Vì ta bao lúc thân thờ, âu lo ?

Giã từ ước vọng, mộng mơ,
Không màng phần diễm, son tô phai dần.
Vì ta bỏ ngủ, quên ăn,
Công lao chẳng chút ví bằng Thái sơn.

Ta đau, người lại đau hơn,
Tinh tưởng dào dạt như nguồn chứa chan.
Thân mình coi nhẹ như rơm,
Thân ta ngọc báu, tưởng vàng trời cho.

Lo sao ta ốm, ta no,
Lớn lên, danh di vọng mong cho bằng người.
Hỷ sinh trong một cuộc đời,
Ôi còn đâu nữa? Ai người yêu ta ?

Với đây thường nhớ, xót xa,
Chưa phai hình bóng, lệ nhòa chẳng với.
Nhớ tưởng sao nói hết lời ?
Cho dù muôn kiếp, nghìn đời khôn quên ...

Quê Người (17 tháng 9)

lòng trong sạch, đẩy lui những bóng tối cảm thù và sợ hãi bằng ngọn đuốc của lẽ phải và tình yêu. Nhân loại không được để cho những lời hứa hảo huyền và những ý, thức hư ngụy cảm dỗ, bất cứ dưới dạng thức nào. Những lời hứa, lý thuyết đó là do những kẻ vô liêm sỉ bày đặt ra, và khai thác để cho họ có lợi; chúng được khoác cho những bộ áo hợp lý hóa lòe loẹt, những đấng sau những bộ áo đó kỹ thuật văn minh những Tham, Sân và Si.

Đức Phật không phải là một chính trị gia : Người đã từ bỏ ngai vua cùng những giòng giống và giai cấp của Ngài, và cũng không có ý định ích kỷ là thờ phụng giáo lý Ngài nữa. Ngài đã cống hiến cái món quà quý giá nhất là Dharma, cho kẻ sang cũng như kẻ hèn, người giàu cũng như người nghèo; cho vua, cho lính, cho sĩ, cho nông, cho công, cho thường, cho người triệu phú, cho kẻ ăn xin, cho người làm quan, cho bậc tu hành. Không chống phá mà cũng chẳng phê bình, Người khuyên dạy môn người như một. Nơi nào chúng sinh thù nghịch nhau, thì Người giảng hòa; nơi nào chúng sinh mê muội, thì Người soi sáng; nơi nào chúng sinh bị lừa dối và than khóc, thì Người tưới cho họ nước chân lý; nơi nào chúng sinh đau khổ và cô đơn, thì Người trải lên họ tình yêu rộng lớn từ trái tim từ bi của Người. Người không chú ý xây dựng lại thế giới. Người là Lokavidu - kẻ biết thế gian-, và vì biết nhiều như thế nên Người không còn một ảo tưởng gì về thế gian đó nữa, cũng không tin rằng những luật tắc thế giới có thể thay đổi được để làm vừa lòng tất cả mọi người. Người không tin tưởng gì vào những Thế Giới lý tưởng (hay không tưởng). Nhưng Người vạch đường lối cho bất cứ ai muốn thay đổi CÁI THẾ GIỚI RIÊNG CỦA MÌNH - cái thế giới nội tâm, chủ quan, của mọi người. "Trừ ác, làm thiện, và thanh lọc tâm trí : đó là giáo lý của mọi Đức Phật". Và một khi đã gạt rủa được thế giới nội tâm của mình, thì có lý nào mình không thể cải thiện thế giới chung quanh mình được? Thế giới nội tại phản ảnh thế giới ngoại tại, chính xác như một phương trình toán học. Nhưng chỉ trên cái phạm vi nội tại này mà ta có hoàn toàn chủ quyền - mà mỗi người là một vi

hoàng đế.

Phật giáo chỉ trường tinh thần chứ phải được lý trí điều dắt, và lý trí được tinh tưởng làm cảm hứng. Phật giáo dạy con người không nên có thiên kiến và cực đoan. Nó dạy ta phải công bình, có danh dự và bác ái, phải làm cho ta, có hạnh phúc và đồng thời làm cho người khác có hạnh phúc. Dạy rằng cái "ngã" không có thực, Phật giáo đã làm biến đi cái tính ích kỷ của con người. Người tốt thì làm cho xã hội tốt, nhưng không xã hội nào đến phùng làm cho con người tốt. Một bản thể tiến hóa như vậy là một sản phẩm của tâm linh, - nghĩa là sản phẩm của lòng ước ao được soi sáng và thanh cao. Tôn giáo là sự biểu lộ lòng ước ao đó; con người không có nó không thể sống được. Người ta thường nói, rất đúng rằng : "Thà có một tôn giáo kém, còn hơn là không có một tôn giáo nào hết", bởi vì tôn giáo nào cũng tượng trưng cho sự vươn tới một trình độ sống cao hơn, mặc dù sự vươn tới đó có một trình độ nào. Từ thời xa xưa, tôn giáo đã là nguồn cảm hứng cho nghệ thuật và văn hóa của con người, và mặc dù, ngược dòng lịch sử, đã có nhiều hình thức Tôn giáo hiện lên rồi biến đi, rồi bị quên lãng, nhưng tôn giáo nào cũng đã góp phần vào bước tiến bộ của con người. Thiên Chúa giáo đã xây dựng nên một nền văn minh cho Tây phương, nhưng sự suy yếu ảnh hưởng của nó đã làm cho tinh thần Tây phương xuống dốc vô cùng, sự xuất hiện của chủ nghĩa Hit-le-rít, Cộng Sản và những triệu chứng bệnh hoạn khác. Phật giáo, một tôn giáo từ lâu đã làm nên tảng văn minh cho một phần lớn Á Châu, bây giờ vẫn còn là một sinh lực, và trong kỷ nguyên khoa học này rất có thể còn bành trướng và tăng cường ảnh hưởng của nó thêm nữa. Chả bao giờ Phật giáo xung đột với một kiến thức mới nào, mà nó còn bao trùm kiến thức đó, siêu việt hóa nó, khác hẳn mọi hệ thống tư tưởng, từ xưa đến nay, Phật giáo còn hơn là một tôn giáo - nó là Chân lý. Bởi vậy, bất cứ gì có thể gọi là "chân, thiện" đều tìm được một chỗ đứng trong giáo lý đó. Ngoại giả những gì hư ngụy và dở dang đều bị gạt ra ngoài.

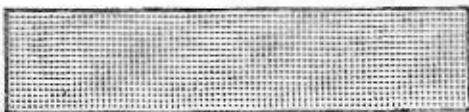
Đức Thế Tôn nói : "Hỡi Tỳ Khưu, đừng tin gì hết nếu chỉ vì người ta bảo người tin như thế, hoặc vì xưa

nay người ta vẫn thường tin như thế, hay bởi vì điều tin đó là cổ truyền, hay bởi vì người đã từng nó là điều đáng tin. Cũng đừng vì kính trọng Thầy người mà người tin điều đó. Nhưng bất cứ thế nào, sau khi khảo sát và phân tích kỹ càng, nếu người thấy điều người tin có thể mang lại điều tốt và có ích cho đồng loại của người - thì hãy tin nó, bám vào nó, và coi nó như ngọn đèn chỉ đạo của người". Đó là những lời can đảm nhất của bất cứ một vị lãnh đạo tôn giáo nào đã nói. Chỉ có vị nào hoàn toàn tin chắc vào trực giác và chân lý của giáo lý mình mới dám thốt ra như vậy. Qua hàng thế kỷ, lời nói đó còn vang dội xuống chúng ta như một kháng định danh thép về quyền tự do tư tưởng và quyền tự quyết của con người, và đó là tinh thần của con người, một kẻ đi tìm chân lý không bao giờ chịu khắc phục, cái tinh thần mà bất cứ thời đại nào, nó cũng tìm được một thông cảm trái tim nhân loại. Nhưng lời nói đó vừa là một mũi móc cho ta tìm đến tự do, vừa là một thách thức cho ta làm sao xứng đáng với tự do ấy. Chính ta phải quyết định xem thế nào là thiên, thế nào là chân. Đức Phật đã đốt bỏ đuốc lần đường cho ta, và ánh đuốc đó vẫn còn le lói chói trong cơn giông thời đại. Con đường đã vạch ra đó - ta chỉ việc bước trên con đường đó với đôi mắt mở to ra, đừng tin gì vào những luật tắc của con người đặt ra hay những lời hứa hảo huyền, nhưng với con tâm hướng tới một mục tiêu đã định, tới một giải thoát lâu dài và chắc chắn : cõi Niết Bàn.

"Người hãy coi chính người là một ngọn đèn và một nơi ẩn náu; đừng tìm nơi ẩn náu nào khác hết. Mọi vật đều không bền. Hãy kiên tâm mà vươn tới".

Đức Phật khuyên ta phải vươn tới trong ánh sáng của tình yêu. Chỉ bằng ánh sáng tình thương yêu mà chúng ta mới có thể mang lại hòa bình vĩnh cửu và an lạc cho mọi người.

(Hết)



QUÁN ÂM THỊ KÍNH

(Tiếp theo)

12. NGHE TỎ ĐẠO MẪU

- Chờ khi kinh giáo vãn rồi (1)
 Lay sử mới bạch khúc nhôi tỏ tướng.
 Trình bày tên tuổi gia hương, (2)
 Nhà xưa theo dấu văn chương cũng lạ.
 Chấn vồng danh lợi phiến hoa, (3)
 Chắp tay xin đến thuyền giã quy y. (4)
 Sư rằng : "Này đạo Tử bi,
 Rộng đường phố độ hẹp gì trần duyên.
 Nhưng sao đường độ thiêu niên,
 Nhìn xem phong thể cũng nên con người.
 Có chi nhà lối xa khơi,
 Đem mình dải các vào nơi lâm tuyên. (6)
 Hay là túi phận hơn duyên,
 Hay là đeo lụy mang phiến chi chẳng ?
 Chín e vườn Sở lạc chúng, (7)
 Bận lòng đến cả cây rừng chưa minh (8)
 Thừa rằng : "Trẻ mỗ thứ sinh, (9)
 Làm chi cho được lụy mình chớ e.
 Lên chân nhờ bóng sân hòe, (10)
 Cũng mong tranh đấu ngựa xe với người.
 Đoái trông sự thế nực cười,
 Như đem trò đối mà chơi khác gì. (11)
 Phù vân một đóa bay đi, (12)
 Khi thì áo trắng lúc thì mũng đen. (13)
 Chặt đường nam thoán như nêm, (14)
 Cắn dai nhan nhản người quen với mình.
 Chẳng thềm ra áng công khanh (15)
 Mà đem thân thể làm hình dịch chi (16)
 Cho nên mến cảnh trụ trì, (17)
 Giám xin nhờ đức Tăng Ni mở lòng".
 Sư khen rằng : "Kẻ nho phong (18)
 Đã xem đến chừ sắc không đâu mà. (19)
 Kia bảo kia ảnh phút qua, (20)
 Kia sương kia chớp kia là chiêm bao. (21)

- Lo là tranh khí thấp cao,
 Kẻ xem khoái chí, người gào thất thanh. (22)
 Lấy ai làm nhục làm vinh,
 Trăm năm là áng cỏ xanh rì rì. (23)
 Sao bằng vui thú Liên trì, (24)
 Rút không tứ tướng, xá gì nhị biên. (25)
 Đạo này huyền thực là huyền,
 Hư không mà vẫn đăm nhiên thể này. (26)
 Tiêu đà mến đạo tới đây,
 Kính Tâm tên đặt từ nay gọi thường. (27)

THÍCH

Đoạn này là một đoạn cốt tu' trong toàn bộ Bản hạnh này. Hiểu hết đoạn này thì chân lý nhà Phật mới phần đã rõ được bầy rồi. Vậy chia làm hai mục mà giải qua như sau này :

1) Chán - Tâm lý người ta ai cũng có hai mối quan niệm, một là chán, hai là thích. Chán cái này tất thích cái kia, chán cái kia tất thích cái này, không thể trong một lúc mà đều thích đều chán được. Chán thì bỏ, thích thì lấy; chán thì xa, thích thì gần, chán thì ruộng này đi, thích thì vợ cò lấy. Hai bên đều đi đến chỗ cực đoan cả, mà đều có cái sức mạnh khôn cần được. Người có trí tuệ biết thích cái hay, kết quả sẽ tới cái cõi thanh cao tự tại, kẻ không trí tuệ, lại thích cái dở, kết quả sẽ đọa lạc vào hạng tội ác xấu xa. Chỉ bởi có một mối đó mà bên kia thì lên ngự tòa sen, bên này thì trầm luân địa ngục, quan hệ biết là những nào! Con người không có trí tuệ, tức là con người ngu si mê hoặc, say đắm những món nhục dục ê chề của trần gian, tham lam, giận dữ, si mê, mãi miết trong vòng danh lợi, nhờ lên chửi xuống kẻ này thoát ra, người kia dìm vào, bị cái bể dục lạc nó làm cho đầy đọa cơ cấu mà vẫn cứ lăn xả mình vào, lại kêu gào mọi người cùng lăn vào, cho nên mới gây nên những cái thảm họa, như những trận thế giới, chiến tranh gần đây, không ai không công nhận là khổ mà vẫn không thấy mấy ai biết hồi đầu lại? Nếu cứ chấp mê như thế thì kiếp kiếp đời đời, luân hồi sinh tử, không bao giờ dứt đầu ra được. Phật là một đấng đại giác, biết rõ cái chỗ mê chấp của chúng sinh như thế..., biết bao cái mà chúng sinh cho là quý, là trọng, là khôn, là khéo, là giỏi, là tài v.v... đều là cái cội rễ sinh tử cả, thế không biết là ác, lại ca tụng cái ác, thì cái ác quả ấy biết đến thế nào nữa? Cho nên Phật phải cứu con thuyền đại từ đại bi đại trí đại nguyện vào trong bể lợi sinh tử mà kêu gọi chúng sinh, mà cứu vớt chúng sinh, cho qua bể khổ, sang ngạn giác. Phương pháp cứu khổ của Phật cũng không có xa lạ gì, nó chỉ là ngọn đèn sáng rực, chiếu giọi vào tâm chúng sinh, khiến cho chúng sinh, tỏ ngộ ra rằng chính bản thể của mình là Phật, chỉ vì mê lầm không tỏ, làm lạc lối tà, cho nên mới phải chịu đủ nỗi khổ não ấy. Nếu biết nhận lấy tội lỗi, chịu phục lời Phật, đem cái tâm trong sạch sáng láng nguyên lai sẵn có đó mà tinh tấn lên thì tự nhiên lòng sẽ chán các món dục lạc của trần gian như sắc, tài, danh, lợi v.v... đều là trò đối cả, cho đến cái thân này, cái quả đất ta ở này cũng là vô thường biến huyền, không có một vật gì cố hình sắc mà tránh được khỏi cái công lệ : Thành, trụ, hoại, không, rồi quay về đường

chính mà thích... Thích cái đạo lý chân không của nhà Phật, phá tan được bốn tướng : Ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, liễu cả hai bên sinh tử cũng là không thể tâm trí lắng trong, sống suốt linh động, tự tại giải thoát, bà môn đức thêm sên si sạch hết, một tâm từ bi hỷ xả, như cái gương tròn lờn, soi tỏ mọi phường. Tự mình đã giải thoát rồi, lại đem đạo lý ấy ra mà giải thoát cho người, khiến cho ai nấy cùng tỏ đạo mâu, cùng bỏ lối rậm, cùng lên đường quang, nhân ngã sạch rồi, còn đều tranh chấp, cùng nhau yên vui, dưới bóng từ quang, êm đềm sung sướng, hơn hờ tưng bừng, vĩnh viễn không có những sự đau thương khổ nạn nữa, thế mới là cái sống chân thật cho ta đáng thích vậy.

...

- (1) Kinh giáo : Phương pháp Phật đã dạy trong kinh.
- (2) Gia hường : Quả nhà.
- (3) Danh lợi phiến hoa : Trong vòng danh lợi giả dối nhọc nhằn.
- (4) Thuyền già quy y : Xin đem cả tính mạng về nương của Phật.
- (5) Trần duyên : Người ở trong cõi trần tục. Đây nói Phật là đạo rộng, đổ cho hết thảy trần gian.
- (6) Lâm tuyền : Suối rừng. Ý nói nơi vắng vẻ.
- (7) Vượn Sở : Vua nước Sở mất con vượn mà chặt hết cây trong rừng. Đây nói ngờ rằng vì tội lỗi trốn tránh vào chùa e làm lụy cả đến nhà chùa chăng.
- (8) Xem đoạn trên.
- (9) Thu sinh : Học trò.
- (10) Sân hộc : Bồi chữ hộc đình, bồi tích ông Vương Hậu đời Tống, nay thường dùng để nói về con trai nhà khá giả.
- (11) Trò dối : Phật nói : Hết thảy mọi sự mọi vật ở thế gian đều không có thật, chỉ như trò quỷ thuật làm rối người thôi.
- (12) Phù vân : Đám mây nổi bay trên trời.
- (13) Nói sự đời thay đổi bất thường như đám mây nổi trên trời, lúc thì hình như tấm áo trắng, lúc thì hình như con đường đen.
- (14) Nam thoán : Con đường dài núi Thưởng Sơn qua Tràng An. Đây nói biết bao kẻ mũ cao áo dài chen nhau trên con đường đó vào kinh Tràng An mưu cầu phú quý mà có thấy mấy ai trở về được đâu.
- (15) Công khanh : Tước Công, quan khanh là sang cực điểm.
- (16) Hình dích : Vì danh lợi bất thân làm tội tổ nhọc nhằn.
- (17) Trụ trì : Các sư ở chùa vắng giữ lấy Phật pháp gọi là trụ trì tam bảo.
- (18) Kế nhỏ phong : Kế có lẽ đổ ra về con nhà nhỏ.
- (19) Sắc không : Sắc là cái có hình có tướng, không là không có thật. Người đời nhân có sắc có tướng nên mới chấp chước. Phật thì biết rõ sắc tức là không, không tức là sắc, nên chẳng chấp chước cái gì.
- (20) Bào : Bọt nước; ảnh : cái bóng.
- (21) Sương, chớp, chiêm bao, đều là vật vô thường biến chuyển. Đây là dịch theo câu kệ trong Kim Cương. "Hết thảy mọi sự mọi vật có vì lẽ gì mà

làm ra, đều là trò dối, biến huyền vô thường, như bọt nước, như bóng qua, như sương mai như chớp nhoáng, như chiêm bao vậy".

- (22) Lấy trí khôn ranh mãnh mà lừa lọc nhau, kẻ thắng thì mừng khoái trí, mà kẻ bại thì kêu gào thất thanh.
- (23) Thắng hay bại rồi cũng về một cái mà cỏ mọc xanh rì.
- (24) Liên trì : Ao sen. Người tu đạo Phật, khi chết sẽ được về Cực Lạc ở trung ao sen, muôn hoa sen làm bảo thai mà sinh ra.
- (25) Tứ tướng : Bốn cái hình tướng, chúng sinh chấp là có nên cứ tranh dành nhau hoài. Một là tướng ngã, hai là tướng nhân, ba là tướng chúng sinh, bốn là tướng thọ giả. (Muốn hiểu rõ nên đọc kinh Kim Cương, kinh Viên Giác, đây không thể giải được vì dài quá).
Nhị biên : một bên là sinh, một bên là tử.
- (26) Đạm nhiên : thanh đạm tự nhiên, không cầu không cạnh.
- (27) Kinh tâm : Cái tâm người ta hễ phóng túng nó ra thì muôn ác ngàn tội đều phạm hết, mà ngàn cấm nó lại thì hết nào cũng hay. Muốn ngăn cấm nó thì phải dùng công phu kính, lúc nào cũng kính sợ, không việc gì không kính, thì tâm tự nhiên yên lặng trong sạch, đó là một phương pháp cốt tử cho người tu, nên đặt là Kinh Tâm vậy.

13. TẠM PHỤC KHÁCH TRẦN

- Vâng lời nương cảnh Thượng phương, (1)
 Khêu đèn Bát nhã (2) giống chuông tham thuyên (3)
 Chân kinh ghi chữ tâm truyền, (4)
 Chức tòa Long Nhiêu (5) vui miền Hồ Khê, (6)
 Đồi cơn tướng nổi hướng quê, (7)
 Người đi nghìn dặm, lòng về năm canh.
 Sự mình mình ngỡ với mình,
 Năng tỉnh cũng phải nên tỉnh làm khuây.
 Này guồng trí tuệ mài dũa, (8)
 Bao nhiêu khổ não cắt ngay cho rời.
 Hưởng sông pháp giới ngùi ngùi, (9)
 Thông rung trống kệ, trúc hồi mõ kinh. (10)
 Có người cảnh lại cảnh thanh,
 Bồn không cũng nảy ra cảnh liên hoa. (11)
 Dã lông ba tấm cả sa, (12)
 Nhưng người tiên vẫn trông ra khác phẩm.
 Dập dùi trước chốn thuyên lam, (13)
 Đứa hoài xuân (14) những muốn làm ni cô. (15)
 Ngờ chàng Phan Nhạc dấy ru,
 Ra đầu cùng ném quả cho tiếc gì. (16)
 Trời sinh tứ sắc làm chi, (17)
 Hoa thơm bướm cũng có khi bận lòng.

THÍCH

Sáu căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu trần : sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn tiếp xúc với sáu trần thành ra sáu thức. Thức là phân biệt. Mắt trông thấy sắc, phát ra thức phân biệt sắc ấy

sắc gì, đẹp hay xấu, ưa hay ghét, bấy giờ mới thành ra ai công dụng đức nên hạt giống mà chừa vào trong kho bát thức, rồi cứ gặp duyên là hiện hành ra, hiện hành ra rồi lại đức thành hạt giống khác để dùng mãi mãi, không bao giờ hết. Vì thế mới gây nên nghiệp mà phải luân hồi mãi. Phải tu làm sao cho chuyển thức thành trí, khiến cho sáu căn yên lặng, sáu trần là không, rồi mới thanh tịnh hẳn mà chứng được cái quả vô sinh, thành Bồ Tát, thành Phật được. Cảnh chùa tuy là một cảnh để cho người tu yên ở đó mà lánh xa bụi trần, mà để đường tu đạo. Nhưng phải biết đó chỉ là môn duyên để tam phục khách trần phiền não, thôi, nếu không gắng công cố sức, tiến mau vào đạo, suốt được cái lẽ căn cảnh đều không, thủ trong chốn vắng lặng, lại càng tăng thêm cái sự phản động cho sáu căn giặc lục căn rất mạnh; nguy hiểm lại gấp mấy cõi trần kia vậy. Cổ Đức đã nói: "Đi tu một năm, Phật ở gần ngay trước mắt; Tu được ba năm, Phật xa tít bên Tây Phương". Thực là một câu chỉ lý vậy. Ai người tu hành, phải nên tỉnh mau.

...

- (1) Thượng phẩm : Nơi cao quý hơn cả mọi nơi.
- (2) Bát Nhã : Chân trí, Chân trí sáng suốt như đèn soi tỏ lối mê vậy.
- (3) Tham thiền : Xem xét cơ thiền. Ngồi yên lặng, tự hỏi mình rằng : Trước khi ta chưa sinh, ta là ai. Suy xét mãi, bao giờ trả lời được là tỏ đạo.
- (4) Tâm truyền : Đạo mầu không thể dùng nói năng van từ mà miêu tả được, chỉ có tâm truyền tâm mà ngộ được thôi.
- (5) Long niếu : Tòa cửu long. Khi Phật Tổ Thích Ca giáng sinh có chín con rồng xuống phun nước tắm cho ngài. Đây nói hôm mai được châu báu dưới bóng Phật Tổ vậy.
- (6) Hồ Khê : Tên một khe núi Li Sơn bên Tàu. Cụ Đạo Viên tu ở đây, khi tiến chân ông Đào Nguyên Lượng vào thăm cụ ra, đến đó thì có một con hồ gợn vàng lên, nên gọi là Hồ Khê.
- (7) Hưởng quả : Quả nhà.
- (8) Gồm trí tuệ : Người ta ngu mê, bị cái giây tình ái trói chằng, nên sinh ra làm nổi khổ não có cái trí tuệ sáng suốt, soi tỏ được nó là giả dối hư sang, không vướng mắc nữa, cũng như thanh gươm chém đứt giây xiềng vậy.
- (9) Pháp giới : Hết thấy mọi sự mọi vật đều do tâm tạo ra, tâm đến đâu thì gọi đấy là pháp giới.
- (10) Đây nói cái cảnh thiên nhiên trong chùa, tung kinh đọc kệ, xen hoa với thông reo trúc động, nhịp nhàng như trống với mõ vậy.
- (11) Liên hoa : Hoa sen. Đây nói có người có cảnh thì cảnh nào cũng đẹp cũng vui.
- (12) Ba tấm Cà sa : 1) Tấm An đã hôi (Tấm ngủ). 2) Tấm Uất đã la tưng (Tấm thất). 3) Tấm tăng giả lê (Tấm ô'ry). Ba tấm áo này chỉ người nào tu đã thụ 250 giới luật mới được mặc.
- (13) Thiền lam : Ghép hai chữ thiền lâm và giả lam cho dễ gọi, nghĩa là nơi thanh tịnh để tu hành.
- (14) Hoài xuân : Có ý xuân tình, mang lòng dâm dăng tình ái.
- (15) Ni cô : Sư nữ.

VUI SÂU DĨ VẮNG

Nên chăng nhắc lại chuỗi ngày qua ?
Dĩ vắng là chi cứ thiết tha !
Kẻ chết đã yên nằm dưới đất
Thời xa cũng vậy để phôi pha.

Ngành lại thời xa thấy những gì ?
Một thời ngày dài ửng xuân thì
Hàng khung khi gió đùa trên lá
Mưa gió bên thềm, lệ ướt mi.

Nghê vắng thời xa vọng khái ca
Nuôi bao hoài bão mộng bao la
Mây bay mốc cuộn trôi lơ lửng
Thuyền cứ lênh đênh bên vãn xa !

Một buổi Thu xa lúc xế tà
Vai gầy lưng thẳng lướt hàng ba
Gập ghềnh ngõ hẹp nhà chen chúc
Tranh đẹp đờn sơ khỏi lựa là !

Thu đi Thu đến lại Thu qua
Mê mãi bon chen mộng hải hà
Phú quý vinh hoa đã biến đổi
Bóng hình Thu trước thoát mờ xa !

Ngày tháng trôi qua có những gì ?
Hây tưởng hư ảo khúc lâm ly
Trò đời diên đảo tham sân hận
Thế sự điều linh cảnh loạn thì !

Hả gì luyện tiếc chuỗi ngày qua
Vợ vẫn mơ màng giấc mộng hoa
Hấy lắng tâm tư mà nhân định
Thân này ngập lặn chốn mê hà !

Thời gian hờ hững chỉ vô tình
Niu kéo thêm buồn cứ lặng thinh
Rảo bước mau về nguồn tịnh cảnh
Chân như hé rạng ánh bình minh !

Quảng Chánh - Liège

- (16) Đây nói Kinh Tâm đẹp như Phan Nhạc nên đàn bà con gái thấy cũng đem lòng mến yêu.
- (17) Tư sắc : Đáng đáp nhan sắc. Đây nói người đẹp thì lắm kẻ rờn rợn vậy.

(còn tiếp)

Trong đời người đều có những chuyện ra đi với tâm quan trọng khác nhau: nào người ở thôn quê lên tỉnh, người lớn buồn bán làm ăn, con em đi học, hoặc thanh niên đầu quân, công chức đi nhậm chức vụ mới,... và đối với hơn triệu người Việt tỵ nạn đó là chuyện ra đi sau tháng tư 1975.

Nhưng nói về tâm quan trọng thì có lẽ chúng ta cũng phải nghĩ đến cái mà nhiều người đã gọi là "chuyến ra đi lần cuối", nói nôm na là cái chết. Văn hào Pascal đã khuyên chúng ta nên suy ngẫm về cái chết và cả đời nên chuẩn bị đón cái chết. Nhưng chúng ta phải làm gì để chuẩn bị cho chuyến ra đi lần cuối rất quan trọng ấy? Trước hết, thực tình mà nói, thì liệu chúng ta có muốn, có ý định, có vui thích chuẩn bị không hẳn?

Cậu bé trường làng sắp lên tỉnh học tiếp, thích thú sửa soạn; các nhà buôn bán làm ăn, trước khi lên đường, cân nhắc từng chút; ai ai cũng vậy đều chuẩn bị và sẵn sàng chuẩn bị. Còn đối với "chuyến ra đi lần cuối" này, vì di đoán, chúng ta không dám và không muốn nghĩ đến, nghĩ làm gì "phui phui" (người Pháp thì nói: "Touchons du bois" - hãy cầm vào một vật dụng bằng gỗ - để đuổi các xui xẻo đi).

Cũng có một số ít người đã chuẩn bị cho chuyến ra đi lần cuối của họ khá chu đáo, như trường hợp những người chấp nhận cái chết sớm muộn cũng đến, và trước khi nhắm mắt, bình tĩnh họp con cháu dặn dò đôi lời, rồi sau đó êm ả ra đi.

Ngược lại, có trường hợp trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời, dường sự có một tâm trạng bất bình thường, mê hoảng, la hét. Có thể đã kêu gào thán thiết lắm và để lại cho thân nhân những kỷ niệm đau thương khó phai; cho nên chúng ta thường nghe các cụ "gần đất xa trời" nói không mong gì hơn là ra đi được êm ả.

Đối với vài nhân vật có tên tuổi, thì lịch sử đã ghi chép những giờ phút cuối cùng của họ. Xin dẫn chứng hai thí dụ:

Theo lời bác sĩ của Hoàng đế Nê Pha Luân, thì trong khi hấp hối, thật là một cuộc tranh đấu kinh khủng giữa Thân Chết và một người

trong lúc sinh thời đã thông tri cả Tây Âu lục địa và đã ra vào bao nhiêu trận mạc. Còn văn hào Pháp Voltaire, danh tiếng khắp Âu Châu trong thế kỷ thứ 18, đã được các vua chúa thời bấy giờ ân cần mời mọc, nhất là vua của nước Phổ (Preussen) Friedrich der Große, thì trước khi nhắm mắt, đã gào thét suốt đêm, đến nỗi người nữ y tá gác hôm ấy đã phải nói: "Từ rày giờ đi, phải gác đêm cho những người sắp chết mà lúc còn sống không có tin ngưỡng, thì cho ngàn vàng cũng không chịu". (Voltaire lúc còn sống thường đã kích dao)

Chúng ta không biết trước khi ra đi vĩnh viễn, Hoàng đế Nê Pha Luân và văn hào Voltaire đã thấy những gì và đau đớn làm sao để phải kêu la như vậy. Chúng ta chỉ có thể tạm suy luận. Có người đã nói: "Người hấp hối mà la hét như vậy, chắc phải đau đớn, hoặc thấy hay nghe những gì khủng khiếp lắm".

Để có thể so sánh, chúng ta thử nhớ lại khi chúng ta chiêm bao. Trong cơn mộng, các điều, các sự việc mà chúng ta thấy, nghe, cảm xúc, chỉ có trong trí tưởng tượng, trong tiềm thức của chúng ta thôi, vậy mà có khi đã làm cho chúng ta sợ hãi đến kêu thét thanh, nửa đêm đánh thức cả nhà. Có thể trong lúc sắp lâm chung, mọi việc cũng diễn tiến một cách tương tự, có điều với một cực độ mạnh hơn nhiều. Như là Trưởng Toạ Thích Thanh Từ đã giải thích trong cuốn "Vào Cổng Chùa". (Tu Viện Chơn Không, 1981) ở chương "Nghệp báo":

"... mỗi ngày chúng ta cứ gieo rắc khổ đau cho người, những hạt giống khổ đau chứa đầy trong tàng thức chúng ta, đến khi hơi tàn, lực tận, khi thân này sắp hoại, chúng ta không còn đủ nghị lực làm chủ, những hình ảnh đó sống dậy, đuổi bắt, đánh đập chúng ta, khiến chúng ta phải chạy chui vào cảnh khổ".

Quý vị độc giả đã đọc bộ truyện Tam Quốc Chí chắc hẳn còn nhớ giờ phút cuối cùng của Tào Tháo, mê hoảng thấy bao nhiêu oan hồn các người đã bị giết xúm lại đòi mạng. Người viết xin nói ngay rằng tăng

chuyến ra đi lần cuối



thức của phần đông chúng ta không chứa đựng những tội ác như tội ác của Tào Tháo,... trong kiếp hiện tại này. Nhưng còn các kiếp quá khứ thì chúng ta làm sao biết được. Và ngay cả trong kiếp này, có thể đôi khi chúng ta, hoặc sợ ý, hoặc cố tâm, đã làm cho người khác đau khổ. Sự đau khổ này, theo chúng ta nhận xét chỉ nhẹ thôi - vì khách quan - có ngờ đâu đã làm cho người chịu đựng tâm gan tê tái.

Đến đây người viết xin phép nhắc đến cái "Nghệp" theo cuốn Phật Học Tự Điển:

"Con người ta từ lúc sống cho tới lúc thác, không lúc nào là không do sức quán tri của cái "Nghệp". Khi người ta thác rồi, sắp đi đầu thai, thì do một trong 4 cái Nghiệp dưới đây:

- 1/ Cực trọng nghiệp: Trong một đời có làm một nghiệp lành nào hay một nghiệp dữ nào lớn lao, thì tùy theo nghiệp cực trọng đó mà đầu thai.
- 2/ Cần tử nghiệp: Khi gần thác, xu hướng theo đường lành hay đường dữ, tùy theo đó mà đầu thai.

3/ Tập quán nghiệp: Thường ngày thói quen của mình ưa làm những chuyện chi, chùng thác, y theo đó mà đầu thai.

4/ Tích lũy nghiệp: Cái nghiệp tích trữ từ những đời trước cũng có thể do đó mà đầu thai.

Đối với bốn loại nghiệp kể trên có ảnh hưởng trong lúc lâm chung, chúng ta thử tính xem chúng ta có thể làm được gì để chuẩn bị cho một đường hướng tốt đẹp, hoặc ít ra cũng giảm được phần nào các cái không hay.

Chúng ta thuộc về lớp người trung bình thì không cần bàn đến cực trong nghiệp. Loại nghiệp thứ hai "Cân tư nghiệp" cũng vậy, vì trên đời này có ai dám cam đoan biết trước, ngay giây phút lâm chung, sẽ có một ý tưởng, cảm xúc hoặc sẽ tạo một nghiệp gì.

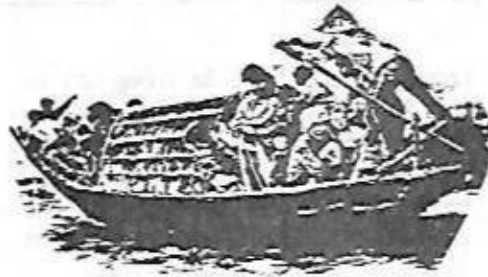
Còn lại "Tập quán nghiệp" và "Tích lũy nghiệp". Tích lũy nghiệp chúng ta cũng chẳng đời được gì, vì sự việc đã qua rồi, và chúng ta không biết được chính xác các kiếp trước chúng ta đã tạo nghiệp gì, mà chỉ có thể phỏng đoán, theo luật nhân quả, là kiếp này chúng ta được cái may hoặc bị cái rủi, là vì kiếp trước đã tạo ra nghiệp thiện hay ác thế thôi, không biết được một chi tiết gì gọi là cụ thể.

Cuối cùng chỉ còn lại "Tập quán nghiệp" là nghiệp do thói quen thường ngày của mình tạo ra. Loại nghiệp này là loại nghiệp chúng ta có thể tưởng đối thay đổi được bằng cách tu thân theo lối Khổng Mạnh hoặc tu theo giáo lý đạo Phật. Tập quán nghiệp vậy là hy vọng duy nhất của chúng ta.

Còn chúng ta muốn ra đi cho êm đẹp, phải chuẩn bị như thế nào, người viết xin cùng quý vị đọc giả phân tích xem trên thực tế chúng ta làm được gì?

Chúng ta có thể chuẩn bị hai phần, tinh thần và vật chất.

Nhà văn Claude Roy đã viết câu: "Il faut vivre comme si c'était pour toujours, et prêt en même temps à partir en vitesse, les bagages bouchés et les affaires en ordre". (Xin phỏng dịch là: "Khi còn sống, chúng ta phải vừa cho là chúng ta sống vĩnh viễn, vừa lúc nào cũng sẵn sàng rời bỏ cuộc đời này để ra đi, hành lý gói ghém đầu đầy và mọi việc đã thanh toán".)



Đoạn đầu câu trên tác giả đã viết ra là vì có thể thì chúng ta mới dám theo đuổi những chương trình to lớn. Đoạn sau là để cho chúng ta lúc lâm chung, ra đi được bình tĩnh. Đoạn sau này gồm cả hai phần chuẩn bị tinh thần và vật chất.

Về tinh thần, chúng ta chuẩn bị làm quen với cái chết, không phải bằng cách sống liêu lĩnh như các người "stuntmen" đóng phim xi-nê, và cũng không cần bắt chước một số người ở Việt Nam xưa kia, lúc về già đã sắm sẵn một cỗ quan tài (chiếc hòm) để chêm chêm trong phòng khách, mà chúng ta làm quen với cái chết bằng cách chấp nhận nó thế nào cũng sẽ đến, bất cứ lúc nào (cuộc sống chỉ có trong hơi thở - như giáo lý Phật đã dạy). Từ đó chúng ta sửa soạn tâm trạng. Nếu chúng ta chưa bỏ được tất cả các ràng buộc thế tục như các vị Tăng Ni đã xuất gia thì chúng ta cố thể tháo gỡ dần dần hay ít ra không thắt nút thêm vào.

Chúng ta chuẩn bị tinh thần theo hoàn cảnh từng người, và tùy theo tôn giáo, nhưng đầu sao cũng vẫn phải chuẩn bị, chứ không có thể "nhắm mắt" được. Lúc đang còn sống, còn hoạt động vật lộn với đời, điều gì chúng ta không muốn làm thì "nhắm mắt bỏ qua". Nhưng đến khi nhắm mắt thật sự và vĩnh viễn lại là một vấn đề khác.

Về vật chất, chúng ta có thể giao cho thân nhân, bạn bè.

Nói tóm lại, việc gì mà chúng ta thấy cần làm, phải làm và đáng làm, thì chúng ta làm tất cả. Cũng như là vấn đề trở về với của Thiên, chúng ta không nên, như một vài người đã nói:

- Để khi nào đời sống được ổn định

thì sẽ tu (tu học) ...

- Rồi đến khi nào các con có cơ sở làm ăn thì sẽ tu ...

- Sau đến khi nào các con thành gia thất thì sẽ tu v.v...

Người viết đã dài giọng bàn về chuẩn bị cho chuyến ra đi lần cuối, chạng quí chỉ vì một nhân xét thục tế.

Trong đời sống thường nhật, khi chúng ta ra đi vì công việc hay du lịch, chúng ta đã bao phen kính nghiêm sự bất rứt không nhỏ, khi xe đã chạy, lúc đó mới sực nhớ ra là quên món này món nọ, hoặc quên đến người nhà việc này việc khác ... Nhưng một vật dụng quên đem theo, chúng ta có thể mua, điều quên đến dò người nhà thì có thể viết thư. Còn trong giây phút lâm chung mà chợt nhớ ra bao nhiêu việc dở dang, chưa làm được hoặc chưa dặn dò gia đình, lúc đó không còn cách nào để làm hay dặn lại nữa, thì sự bất rứt sẽ dày nghiến chúng ta đến đầu.

Đến đây người viết xin ngừng bút. Nhưng trước khi chấm dứt, xin quý vị đọc giả thứ lỗi cho những điều suy luận thiếu sót, cũng như cho những câu chuyện quá bi quan. Lễ Vu Lan, mà chúng ta cũng đôi khi gọi là "Cúng cô hồn" (theo trong Nam) hoặc "Lễ xá tội vong nhân" (theo ngoài Bắc) như là trong một bài ca dao đã có câu:

"Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân
Tháng tám chơi đèn kéo quân ..."

Người viết đã chú trọng đến ba chữ "Cúng cô hồn" (mà người Pháp dịch là "Pête des âmes errantes") vì ba chữ này làm cho chúng ta chạnh nghĩ đến những người khi lâm chung, vì một lý do nào đó, nhắm mắt không yên, không đầu thai được, và vong hồn của họ nay đây mai đó, như là trường hợp đã xảy ra cho một số người Việt chúng ta, từ 12 năm nay, đã ra đi, từ giữa cõi đời này, trên đất liền hoặc ngoài biển cả.

THỊNH NGHĨA

Mùa Vu Lan Phật Lịch 2531

LƯỢC SỬ VỀ SỰ TÁI SINH

tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation
 Tác giả : Toe Fisher
 Bản dịch : HOÀNG PHI Lưu Hoảng Nguyên

LỜI GIỚI THIỆU

Luân hồi nhân quả là phần giáo lý căn bản rất khoa học, thực nghiệm mà đức Bổn Sư đã truyền dạy chúng ta từ từ 2.500 năm trước.

Ngày nay trên thế giới không phải chỉ có hàng Phật Tử chúng ta tin nơi thuyết luân hồi, mà nhiều nhà khoa học, huyền bí học đã và đang kiên trì sưu tập, dùng nhiều biện pháp khảo cứu các hiện tượng tâm linh liên quan đến luân hồi, nghiệp báo.

Nhằm công hiến quý đạo hữu một số trường hợp, dĩ kiện biên minh cho sự tái sinh, giúp chúng ta vững tiến trên đường tu tập cũng như có thêm tài liệu để tiện việc hoằng pháp, chúng tôi xin giới thiệu đến quý vị quyển THE CASE FOR REINCARNATION của Joe Fisher (New York, Bantam Book, 1985), một tác phẩm đầy công nghiên cứu và được chính đức Đạt Lai Lạt Ma ưu ái giới thiệu.

Lời tựa

Luân hồi không phải là một khái niệm đặc thù của Phật giáo hay Bà La Môn giáo, mà là một phần của lịch sử nguồn cội loài người. Nó là bằng chứng hùng hồn về khả năng của dòng tâm thức nhằm huân tập kiến thức từ các hạnh nghiệp do thân, khẩu, ý.

Thuyết luân hồi hội nhập vào nếp sống người Phật Tử Tây Tạng và áp dụng đồng đều cho thiện tâm lẫn ác chí. Nó liên hệ đến thuyết tương sanh và luật nhân quả. Vì thế, nó là yếu tố quan trọng trong việc phát huy từ bi, trí tuệ để cuối cùng đạt đến quả vị chánh giác của đức Phật.

Có những trường hợp trẻ em ngẫu nhiên nhớ lại các kinh nghiệm, khung cảnh tiền kiếp. Và lại hiện nay có rất nhiều nhà bác học lưu tâm đến lãnh vực này. Triết lý Phật đã hiển nhiên có thể đóng góp vào việc nghiên cứu tổng thể tâm thức, cung cấp những phương cách điều tra hợp lý cho luân hồi, một chủ đề được nhiều người bàn đến.

Hy vọng một cuộc khảo cứu thâm sâu và chân thành về các tín ngưỡng liên quan đến luân hồi tiến xa hơn nữa để đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn, khoa học hơn.

Nên hôm nay bản tặng hoan hỷ giới thiệu tác phẩm của Joe Fisher, thiết nghĩ nó sẽ đóng góp rất nhiều cho việc giải thích cũng như tạo cho quần chúng phương Tây niềm thích thú quan tâm đến vấn đề tái sinh.

Ngày 13 tháng 10 năm 1983
 DAT LAI LAT MA
 (ấn ký)

Khí văn minh dần dà tiến hóa từ nếp sống bỗ lạc rải rác, những bản năng căn bản về tái sinh, từng tạo ra các huyền thoại linh thiêng cũng như ý nghĩa của sự sinh tồn nghiệt ngã hằng ngày, đã trở thành thuyết luân hồi. Và nghiệp là nhân tố căn bản của chuỗi kiếp sống mỗi chúng sinh nơi trần thế; nghiệp tác động lên sự thăng bằng của vũ trụ khiến nó phải phản ứng, dù ta có nghĩ hoặc hành động như thế nào. Nói cách khác sự tái sinh sẽ tiếp diễn không ngừng cho đến khi dứt tuyệt các lỗi lầm, sai sót, nhờ tác động phức tạp của luật nhân quả. Công lý khách quan của nghiệp ân tằng trong chính cơ cấu của vũ trụ. Định luật bảo tồn năng lượng phản rằng chẳng có năng lực nào bị tiêu ma, định luật thứ ba của Newton về chuyển động (mỗi tác động đều tạo ra phản lực, phản lực này ngang bằng và ngược chiều với lực tác động) và câu nói trong Thánh kinh thường được trích dẫn "Ai gieo giống chi lại gặt giống ấy" (Ga-la-ti 6.7), tất cả đều chứng nhận là có nghiệp.

Từ khi các bậc đại thánh hiền xiển dương thuyết luân hồi nghiệp báo, người phương Đông luôn lo sợ sự chuyển động lạnh lùng của bánh xe luân hồi. Trái lại bên trời Tây, luân hồi bị vùi lấp từ hơn 14 thế kỷ. Kẻ chủ mưu là Giáo Hội Thiên Chúa và nhà nước, vì e sợ quyền lực của họ có thể bị chủ thuyết "cá nhân chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của chính mình" thách thức. Từ năm 553, khi hoàng đế Justinian lên án việc phục hồi thuyết tái sinh, những người ngoan đạo được dạy phải tin ở đời sống vĩnh cửu, trong khi làm lơ bác bỏ thuyết luân hồi, dù luân hồi cũng mang tính chất bất diệt. Người theo Thiên Chúa giáo được giảng rằng sự vĩnh cửu bắt đầu khi chào đời. Nhưng vì chỉ có cái gì vô thì mới vô chung, nên người ta ắt hẳn cũng phải tin cả việc một cái bần có thể đứng vững vững với ba chân !

Sự hầu như là vĩnh cửu đó làm cho chủ thuyết duy vật thêm hấp dẫn

được xem như đạo lý để sống trên đời. Do đó với sự bành trướng của chủ nghĩa duy vật Tây phương (do Giáo Hội gián tiếp tạo dựng), thuyết luân hồi hẳn nhiên là bị lưu đày biệt xứ. Bởi lẽ chủ thuyết duy vật chế tài thực tại nào ở ngoài những gì có thể cân, đo, nghe, ngửi, mua, bán.

Sau này nó lại còn trở buộc khoa học mới chào đời phải theo cái nhìn hạn hẹp của nó. Mãi mãi thay chính kỹ thuật hướng dõ lại thúc đẩy giáo quyền mau suy tàn, vì giáo quyền đưa rất nhiều vào sự vận dụng những giáo điều bí hiểm.

Bao lâu mà bạn còn chưa ý thức được luật sinh tử luân hồi, bạn chỉ là khách trọ lơ đãng trên quả đất tối tăm.

GOETHE

Giáo Hội (Thiên Chúa Giáo) đã còn dầy đủ quyền uy trong nhiều thế kỷ dù đang mang mầm mống suy tàn.

Nhiều người "phản loạn" vì theo thuyết luân hồi đã bị kết án tử hình có tính cách trả thù công nô, khi các giám mục mình thì kết tội thuyết tái sinh hai lần nữa trong kỳ Đại Hội năm 1274 và 1439, cũng như đã oang oang khẳng định về thiên đàng, nơi chuộc tội và địa ngục. Tuy nhiên niềm tin cổ truyền về sự tái yếu phải có nhiều kiếp sống để linh hồn tiến hóa (cũng như cơ thể ta cần một chuỗi dài năm tháng để phát triển) vẫn không bị mai một. Khi thời Trung Cổ những bước cho thời Phục Hưng, xã hội được tái sinh trong sự đề cao cá nhân một cách tự phát. Quyền lực Giáo Hội cuối cùng đã tan vỡ, và trong thời đại Giác Ngộ tiếp theo đó, nhiều nhà bác học Âu Châu tin rằng luân hồi là một sự thật không thể sửa đổi được của cuộc đời, và với công bằng, ý nghĩa cũng như chủ đích nó giảm thiểu tình trạng hỗn độn của xã hội bất công. Voltaire nhận thấy: "Sau cùng, việc được sinh ra hai lần chẳng còn đáng ngạc nhiên hơn là việc được sinh ra chỉ có một lần". Tuy vậy, quần chúng còn nhiều chuyện khác để ngạc nhiên

chẳng hạn rất kích động khi thấy cuộc cách mạng kỹ nghệ mang đến sự tự động hóa sản xuất, dù còn thô sơ Vào cuối thế kỷ 19, phong trào Thông Thiên Học đã thách thức các thời đại đang thịnh hành khi họ sục sạo những kho tàng tín ngưỡng của Ấn Độ giáo, Phật giáo và khôi phục thuyết luân hồi để được chấp nhận ở Tây phương. Mề nhiệm các khái niệm chính thống và lo sợ sau khi chết chỉ có thể một là lên thiên đàng, hai là xuống địa ngục, nên phần đông dân chúng vẫn không lay chuyển

Thế kỷ 20 chứng kiến sự đáp ứng có giới hạn, trong thập niên 30-40, đối với Edgar Cayce, một người ngoan đạo và thần bí, trong cơn mê thiếp vì tư thối miên (ban đầu chính ông không muốn thế) đã tiết lộ nhiều điều giắt gân liên quan đến tiên kiếp lui tận đến lục địa Atlantis nay không còn dấu vết.

Chẳng phải đời đến vụ Bridey Murphy năm 1954 công chúng mới chấp nhận luân hồi như là một giả thuyết hợp lý. Người tin cũng như không tin đều theo dõi các bài tường thuật về Morey Bernstein, một doanh thường ở tiểu bang Colorado, đã thôi miên bà nội trợ Virginia Tighe, đưa bà lui về một tiên kiếp tối tăm song lại có vẻ phù hợp với lịch sử vào thế kỷ 19 ở Ai Nhĩ Lan, tên Bri-day Murphy. Sau đó nhiều chuyên phim và bản nhạc về luân hồi ra đời. Người ta cũng bắt đầu đem những hồi tưởng về tiên kiếp ra khảo cứu một cách khoa học. Vào giữa thập niên 70, khi số hồ sơ các vụ hấp dẫn ngày càng gia tăng, môn chữa bệnh bằng tiên kiếp (past life therapy) xuất hiện như là một phương cách mới la nhằm chữa trị các rối loạn trong cơ thể hoặc tâm lý (bằng cách thôi miên khơi dậy ký ức kiếp xưa). Tuy nhiên sự tin tưởng về những đời sống nối tiếp nhau hẳn không thỏa mãn với sự tái sinh đơn lẻ. Đứng hơn, nó đã xảy ra trong lúc người ta chú ý đến tinh thần và khát khao những thứ ăn không phải là vật chất trong thế giới rất văn minh kỹ thuật.

Năm 1982, viên thăm dò ý kiến Gallup cho biết hầu như một người Mỹ trong số bốn người tin là có luân hồi. Ba năm trước đó, cuộc thăm dò dư luận của tờ Sunday Telegraph cho biết 28% người Anh tưởng thành cũng tin như vậy, có nghĩa là gia

Năm mô (sự chết) không phải là ngõ cụt, đó là lối rộng thênh thang Nó khép lại lúc hoàng hôn và mở ra lúc rạng sáng.

VICTOR HUGO

Mỗi chúng sinh mới chào đời quàng dang vui tươi bước vào một cuộc sống mới và thu hướng nó như một của biểu không: những thức ra và có thể là chẳng có chỉ cho không. Cuộc sống tươi trẻ được trả giá bằng sự già nua, chết chóc của một kiếp tàn tạ vừa diệt vong, nhưng nó lại chứa đựng một mầm mống bất diệt từ đó kiếp sống mới vươn lên: cả hai kiếp sống chỉ thuộc một sinh thể.

ARTHUR SCHOENHAUER

Cổ nhân thường cho rằng xuống mô là trở về lòng đất Mẹ và Đất Mẹ có quyền lực vô biên khiến lại tái sinh. Từ đó rồi lại sinh và tái sinh là sự tái tạo hình hài để biểu lộ một cách thích đáng hơn nữa năng lực tâm linh bất diệt.

Trang Tử, một lão gia nổi tiếng ra đời trước Kitô bốn thế kỷ, đã diễn tả một cách tài tình niềm lạc quan đối với chuyện sinh tử: "Lên này tôi được đức thành hình người quả là việc đáng mừng! Nếu có được hình người rồi lại hóa ra muôn cách khác mà chưa biết đâu là cùng thì niềm vui thật vô tận! Vì vậy Thánh nhân sẽ tự do rong chơi ở chỗ mọi vật không trốn tránh được, mà thấy đều được trường tồn (tức là Đạo), họ vui trong cái chết, vui trong cái già, vui trong khi khởi đầu, vui trong khi chấm dứt và muốn cho ai ai cũng cùng vui như họ đối với mọi biến cố trên đời, huống chi họ còn đời gì trong khi tất cả vạn vật đều cùng nhất tề biến hóa.

(Thiên Đại Tông Sư)

tăng 10% so với 10 năm trước. Và vào năm 1980, 29% của số 1.314 người được tờ Times (tờ báo cực kỳ báo thủ ở Luân Đôn) phỏng vấn, cũng xác nhận tin tưởng rằng có luân hồi.

Đĩ nhiên là những người hay hoài nghi không thôi tấn công các

người "nhe dạ" cho rằng mình thấu suốt và kể lại những tiên kiếp. Họ gạt bỏ hàng loạt những lời xác nhận tiên kiếp, cho rằng đó là do quỹ âm tri giác ngoại giác quan (extrasensory perception, ESP) hoặc những trò lừa phỉnh do tâm trí tạo ra mà chúng ta không hoàn toàn thấu rõ. Dù

sao luân hồi vẫn tiếp tục dứt bỏ sự xa xuôi, đây ả do bộ ba Giáo Hội, Nhà Nước và Chủ Nghĩa duy vật khoa học áp đặt từ bao đời rồi. Rudolf Steiner, một nhà khoa học và giáo dục Áo đã nói: "Giống như vào thời đại trước kia từng sẵn sàng tiếp nhận thuyết vũ trụ của Copernicus,

thời đại của chúng ta cũng sẵn sàng mang những ý tưởng về luân hồi, nghiệp báo đến cho toàn thể nhân loại biết. Và điều gì phải đến trong dòng tiến hóa sẽ xảy đến, bất chấp các quyền lực muốn ngăn chặn nó".

(còn tiếp)

Hỏi 44 :

Tôi có theo dõi mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời" do Tâm Như phụ trách, giúp các Phật Tử và các Đạo Hữu giải đáp mọi thắc mắc về Phật Đạo và hướng dẫn về cách thức tu tại gia rất là hay.

Nay tôi có một điều không hiểu về cách tọa thiền. Trước hết ta phải làm sao? Ngồi cách nào? Tay và chân để cách nào? Hít và thở thế nào? và miệng có đọc kinh không?

Tọa thiền có diệt được sự nóng giận và phiền não hay không?

(MỘT PHẬT TỬ ẩn danh tại Thụy Điển)

Đáp :

Xin thành thật cảm ơn bạn rất nhiều đã gửi thư đến Tâm Như từ ngày 3.12.86 mà nay mới trả lời lên báo được. Kính mong bạn thông cảm cho sự chậm trễ này.

Chỉ một câu hỏi của bạn có thể trả lời nhiều trang giấy cũng không xong. Nhưng Tâm Như cố gắng trả lời trong phạm vi hiểu biết có thể của mình. Mong bạn đừng phiền.

Đầu tiên chúng ta nên hiểu thiền là gì? - Thiền là định tĩnh, yên lặng, lắng đọng, làm chủ lấy mình, tập trung tư tưởng v.v. Thông thường trong cuộc sống của chúng ta thường hay vọng động, không yên ổn và bị ngoại cảnh chi phối, cho nên chúng ta cần đến Thiền để trở về nội tâm của chúng ta.

Điều kiện đầu tiên là: phải tìm chỗ yên tĩnh như trước điện Phật, trên chùa v.v... để tọa thiền. Áo quần nên rộng rãi. Giờ giấc thật thích hợp như trước khi đi ngủ hoặc lúc sớm mai. Ngồi thật ngay thẳng, mắt nhắm 2 phần 3, không đảo qua lại khi ngồi mà chỉ nhìn thẳng trước mặt không quá một mét. Tay trái để lên tay phải đặt ngay trên lòng bàn chân. Chân trái bỏ lên chân phải. Lối ngồi này gọi là lối ngồi bán già. Hoặc tay trái để lên tay phải;

chân trái bắt lên chân phải, chân phải treo lên chân trái. Lối này gọi là ngồi kiết già. Sau khi ngồi 1 trong 2 tư thế trên, bắt đầu hít vào và thở ra với nhịp độ bình thường, rồi bắt đầu đếm 1, sau đó là 2, 3, 4, v.v. có sách dạy đếm đến 10 rồi đếm ngược lại 10, 9, 8, 7, 6, v.v..

Nếu giữa khi đếm mà quên không biết đã đếm được bao nhiêu. Nghĩa là tâm chúng ta đã bị trần cảnh chi phối, phải bắt đầu đếm lại. Nhưng cũng có lần cách đếm khác. Nghĩa là đếm thẳng đến khi nào tiếng chuông báo động ngưng Thiền mà thôi. Nếu sai không nhớ, tức không hoặc chưa định tĩnh. Lối Thiền này gọi là Số Tức Thiền hay quán số tức (đếm hơi thở) Sau một thời gian quán thấy có kết quả nên tiến lên quán bất tịnh, quán tử bi, quán nhân duyên, quán giới phân biệt v.v...

Di nhiên đếm hơi thở thì khó phải đọc kinh rồi.

Lửa sân hận trong người ai cũng có. Người nào có sức dai dẳng nhiều thì phiền não sớm tiêu trừ và bỏ đi lại hiển hiện. Kẻ nào dai dẳng ít thì phiền não còn theo mình quấy phá hoại, đến khi nào ta làm chủ được ta mới thôi.

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

TÂM NHƯ phụ trách

Hỏi 45 :

"Tâm tức Phật". Tâm này phải hiểu nghĩa làm sao? và như thế nào? Người ta thường bảo "quay đầu trở lại là bến giác" hay "trở về bản thể". Xin Tâm Như giảng rõ dùm.

(MỘT PHẬT TỬ vùng Maryland, Hoa Kỳ)

Đáp :

Tâm tức Phật chúng ta tạm hiểu trong tâm mọi người đều có Phật tánh. Phật tánh ấy sẽ hướng đến tâm này thành Phật vậy. Tâm này cũng giống như lửa ẩn tàng trong đá, hoa ẩn kín dưới thân cây. Chỉ vì thời tiết thay đổi nên chúng ta không thấy hoa, chỉ vì không va chạm vào nhau nên đá không sinh lửa đấy thôi chứ những Phật tánh này, bao giờ cũng hiển hiện nơi ta. Chỉ vì ta đi tìm cầu bên ngoài mãi nên không thấy được đóa hoa giác ngộ của mình khi nào mình nhận rõ và được mình tức là "quay đầu trở lại là bến giác" hay "trở về bản thể" vậy.

Hỏi 46 :

Rất nhiều Sĩ thuộc Tiểu Thừa nhất định chỉ biết Đút Thích Ca thành Đạo sau khi nhập định 49 ngày dưới cây bồ đề, trong khi Kinh Pháp

Hoa nói rất rõ ràng, rằng Ngài đã là Phật từ vô lượng kiếp. Tại sao có các điều khác biệt như vậy ?

(như trên)

Đáp :

Nếu Tâm Như không nằm trong các bộ kinh căn bản của Nguyên Thủy như Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm đều nói Đức Phật trước khi thành Đạo Ngài đã là một Đức Bồ Tát. Còn Kinh Pháp Hoa nói Ngài đã thành Phật từ lâu. Khi đã thành Phật rồi có thể hóa hiện thành thân hình của Bồ Tát; như Ngài đã là Bồ Tát Hộ Minh, giáng sanh vào cung vua, đi tu, thành Đạo v.v... Tâm Như thiết nghĩ điều đó chẳng có gì khó hiểu cả.

Đến Thập Địa Bồ Tát rồi, chuyển qua quả vị Phật hoặc từ Phật hóa hiện qua các quả vị khác để độ sanh có lẽ không có gì khó khăn đối với các Ngài.

Hỏi 47 :

Vì lý do sao mà Phật Giáo cứ bị người đời công kích, nói xấu. Các tên bị đảo lộn cũng như cách đây không lâu Hoa Thịnh Đốn Việt Báo đăng hàng chữ "Chính Bốn Sư còn Thích Ca hướng hô Đại Đức Thích hát có gì mà lạ ..." là Phật tử, tôi hết sức đau lòng khi đọc các đoạn trên. Làm sao chúng ta chấm dứt các tệ trạng đó ?

(như trên)

Đáp :

Ngay từ thời Phật còn tại thế, Phật còn bị nạn, huống gì ngày nay chúng ta phúc mong nghiệp dày, chịu số phần công kích cũng là chuyện không lạ. Vì sao vậy? Vì Đạo Phật giống như ánh sáng. Bóng tối có bao giờ thích ánh sáng đâu. Nếu ánh sáng đến, tất bóng tối phải tan đi. Vì vậy nên mới có cảnh đó. Nhưng Phật giáo biết chắc một điều là nhân nào sẽ sinh ra quả đó, xưa nay nhân quả chưa sai bao giờ. Nên mong rằng Đạo Hữu đứng lo. Vì sự thật bao giờ cũng là sự thật cả.

Hỏi 48 :

Vì sao trong Đạo Phật hay dùng số 7 chẳng hạn như thất tuần, các thân chú, Đút Bốn Sư ngồi dưới cây 7 tuần ... khi lạy Phật người ta lạy 3 lần. Ba lần ấy tượng trưng cho Phật Pháp Tăng hay 3 Đấng Phật (quá khứ, hiện tại và tương lai).

(như trên)

Đáp :

Số 7 theo học số của Ấn Độ là số tốt nhất và số nhiều thường đến từ số 7 trở lên. Do đó Phật giáo cũng hay dùng số 7 để chỉ mọi việc xảy ra trong cuộc đời Đức Phật, hay các thân chú v.v...

Lạy Phật 3 lạy có ý nghĩa như trong bất cứ phiên kinh nào bắt đầu như Đạo Hữu đã biết là lạy mười phương chư Phật, hiện tại, vị lai Phật và quá khứ Phật. Nếu hiểu 3 lạy

ấy là lạy Phật, Pháp, Tăng cũng không phải là điều sai.

Hôm nay Tâm Như đã cố gắng trả lời cho Đạo Hữu những điều thắc mắc trên, cảm thấy mình còn phải học hỏi nhiều nữa. Vì thế Tâm Như đã thưa thỉnh với quý Thầy và quý Cô không ít khi trả lời Đạo Hữu những câu đã hỏi bên trên. Hy vọng sẽ gặp Đạo Hữu trong những lần khác.

(còn tiếp)

● bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

(Tiếp theo)

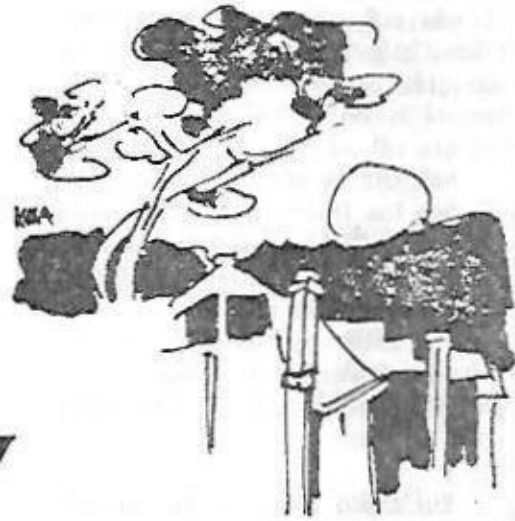
CHƯƠNG 19

NGC LÂM Quốc Sư tuy còn ít tuổi, song tài, đức vẹn toàn, ngài lai có chí chán hưng Phật giáo, cứu độ chúng sinh, nên bất luận lực nào ngài cũng cố dùng năng lực để ảnh hưởng đến Thuận Trị, muốn nhà vua phải xét đến nỗi khổ cực của nhân dân, và thành tâm hộ trì Phật giáo.

Thuận Trị Hoàng Đế cũng là một vị vua sáng suốt, nhân từ, trên được Ngọc Lâm Quốc Sư chỉ dẫn, dưới có các hiền thần giúp đỡ, cho nên chính trị đầu đời nhà Thanh thịnh vượng, nước giàu, dân mạnh và đầu đầu cũng ca khúc thanh bình.

Đức tướng trạng nghiêm của Ngọc Lâm Quốc Sư trên đây nhân tính rực rỡ, trong cung mặc dầu ngài ít nói cười, song không ai là không tôn kính và cảm mến cái phong độ giản dị và hiền từ của ngài.

Bốn năm năm sống cuộc đời nay



đây, mai đó đã quen rồi, nay bỗng trở về hoàng cung, dĩ nhiên Ngọc Lâm Quốc Sư cũng có cảm giác không thể tự nhiên, ngồi ngồi trong phòng trầm tư, nhưng phía ngoài có rất nhiều Ngự lâm quân bao vây hộ vệ; lúc ngài ra vườn hoa để tản bộ, những vệ binh ấy cũng theo xa xa sau ngài. Đã mấy lần Ngọc Lâm Quốc Sư báo họ về nghỉ ngơi, nhưng họ đều nói là họ phụng mệnh Hoàng Thượng bảo vệ an ninh của Quốc Sư, nên không giờ phút nào họ dám xa Quốc Sư.

Ngọc Lâm Quốc Sư đi đâu cũng phải tiên hô, hậu ứng, người khác thì cho thế là cái hình, vì đại Lãm song đối với ngài đó chỉ là điều ràng buộc, con người vốn phải tự do thế mà lại bị danh lợi, quyền thế trói buộc. Nhưng chủ ý của Ngọc Lâm Quốc Sư là muốn hoàng đường Phật pháp, nên phải nhẫn nại, đối với khổ nạn cũng phải nhẫn nại, mà đối với vinh hoa, danh vọng cũng phải nhẫn nại, thân tuy sống trong cảnh nhàn hạ, song tâm đừng tham luyến thế cũng là tự tại rồi.

Anh chàng thanh niên họ Mã đã đánh cuộc với Ngọc Lâm Quốc Sư dưới thuyền, lúc này thấy trên từ Thiên Tử, dưới đến thân dân trong hoàng cung đều tôn kính ngài, chàng ta cũng bị quyền thế bất phải tôn kính. Hiên giờ anh ta hầu hạ Quốc Sư, thôi thì dâng trà, lấy nước, cái gì cũng phải làm đúng nghi lễ hoàng cung, tuy bề ngoài phải kính cẩn, song anh ta cũng ức trong lòng. Chàng từ thấy bao nhiêu ước vọng khi ra đi đã tan thành mây khói; chàng về Kinh ứng thí mục đích để lập công danh, mở đường tiến thủ, cũng mong đứng vào hàng mũi nhọn, áo rộng, nào ngờ giữa đường chỉ vì mấy câu nói mà bỗng chốc trở thành anh thí giả của một người xuất gia, hàng ngày tưởng mèn, trái nếm, hầu hạ trước sau, thật không khác những kẻ tôi đòi. Dĩ nhiên là Tiểu Mã cảm thấy áo nảo và oán hận vô cùng.

Vì muốn khắc phục lòng kiêu mạn tự cao của Tiểu Mã mà Ngọc Lâm Quốc Sư phải để anh ta hầu hạ ngài. Những thất tình ngài rất thường Tiểu Mã, ngài cho người đưa đến cấp dưỡng cho gia đình chàng tám mươi lạng bạc, song Tiểu Mã không hề vì thế mà cảm động, chàng không dám phản đối ngài, song chàng tức với Phật giáo, tức với tất cả mọi người xuất gia, chàng chỉ chờ cơ hội để trả thù cho nỗi nhục nhã của chàng.

Thêm thoát ba năm đã trôi qua. Ngọc Lâm không thấy nổi lòng uất hận của Tiểu Mã, ngài lấy đức từ bi đối với tất cả mọi người, ngài tưởng Tiểu Mã đã hết kiêu mạn, nên ngài thấy cũng thường.

Một hôm Ngọc Lâm Quốc Sư gọi Tiểu Mã đến hỏi :

- Tiểu Mã ! Con muốn làm quan không ?

Tiểu Mã cố nén nổi uất hận và trả lời một cách thăm thẳm :

- Hâm Quốc Sư, kẻ tiểu nhân này lúc đầu định về Kinh, mục đích chỉ để cầu công danh.

- Đã thế để ta nói với Hoàng Thượng cho con một chức quan nhỏ.

- Cảm tạ Quốc Sư !

Tiểu Mã cúi đầu trước Ngọc Lâm Quốc Sư, ngài nghĩ ngợi một lát, rồi nhìn Tiểu Mã bằng cặp mắt hiền từ, ngài hỏi tiếp :

- Tiểu Mã ! Con có biết việc trọng yếu nhất của người làm quan là gì không ?

- Hâm Quốc Sư, việc trọng yếu

nhất của người làm quan là phải phục vụ và yêu dân như con !

- Còn việc thứ hai ? Ngọc Lâm Quốc Sư hỏi thêm.

- Xin Quốc Sư chỉ dạy! Tiểu nhân sẽ tuân theo lời giáo huấn của Quốc Sư !

Với giọng uy nghiêm và tha thiết, Ngọc Lâm Quốc Sư nói :

- Làm quan điều cần nhất dĩ nhiên là phải trung quân, ái quốc, chăm chỉ phục vụ và thường yêu dân, và thứ hai nữa là phải sửa mình, trau dồi đức tính, thành khẩn hộ trì Phật pháp để phát huy đạo đức, văn hóa, tạo thành một xã hội tốt đẹp, lành mạnh.

- Hâm Quốc Sư, những việc ấy tiểu nhân có thể làm được !

Tuy Ngọc Lâm Quốc Sư cũng cảm thấy khó tin được lời hứa của Tiểu Mã, song ngài lại cho rằng con người đâu sao cũng có nhất điểm lương tâm, không nên hoàn toàn thất vọng, bởi thế ngài mới nói với Thuận Tri Hoàng Đế cho Tiểu Mã làm quan. Vì tôn kính Quốc Sư nên Hoàng Đế tuân lời ngay, và mấy hôm sau thì có Thánh chỉ truyền xuống phong cho Tiểu Mã làm Tuần phủ kiêm Tổng đốc Hồ Bắc.

Khi được biết tin ấy, Ngọc Lâm Quốc Sư cho rằng Tiểu Mã không xứng đáng với chức vụ đó, song Thánh chỉ đã phê chuẩn, nói ra không tiện.

Vào đời nhà Thanh, làm quan ở Kinh đô chẳng có uy quyền gì cả, không hống hách với ai được, còn nếu bỏ đi các tỉnh nhỏ thì tha hồ mà cố đầu, cố cổ dân, tác ư tác phúc, cho nên ai làm quan cũng mong được bỏ đi các tỉnh, lúc đó trời thì cao, vua thì xa, muốn làm gì thì làm. Bởi thế, khi biết mình được bổ nhiệm Tuần phủ Hồ Bắc, Tiểu Mã vui sướng gần như phát điên.

Tiểu Mã lên đường nhậm chức. Khi tới Hồ Bắc, lúc đầu Tiểu Mã vẫn chưa dám có hành động ngang ngược, nhưng dần dần hiểu rõ tình thế trong quan trường, Tiểu Mã ra mặt phản đối Phật giáo, nhất là hôm đến chùa Quy Nguyên, một cảnh chùa danh tiếng ở Hồ Bắc, hòa thượng trụ trì không đặc biệt tiếp đãi Tiểu Mã, nên anh chàng lại càng ghét những người xuất gia. Tiểu Mã liền ra các mệnh lệnh rất hà khắc đối với những chùa chiền, các sư xuất nay vốn theo hạnh từ bi, trong lòng tuy bất mãn với quan tân Tuần phủ, song họ không hề

tổ hành động phản kháng bên ngoài, bởi thế Tiểu Mã người đã từng 3 năm hầu hạ Ngọc Lâm Quốc Sư càng làm tới, chàng dựa vào danh nghĩa xây Không Miếu để hạ lệnh phá hủy chùa Quy Nguyên, tất cả các sư trong chùa đều bị trục xuất.

Lúc này Tiểu Mã đã nắm được quyền hành trong tay, chàng không còn nhớ gì đến Ngọc Lâm Quốc Sư, và cũng đã quên hết những lời ngài dạy bảo về đạo làm quan. Chàng tưởng như nếu không gây được khó khăn cho Phật giáo, thì chàng sẽ không thể tỏ ra con người vĩ đại !

Lệnh phá chùa, đuổi sư của Tiểu Mã là một tin đồng trời, chàng ta cho rằng Thuận Tri Hoàng Đế và Ngọc Lâm Quốc Sư không thể biết được, thậm chí còn nghĩ rằng dù nhà vua và Quốc Sư có biết cũng không sao, vì chàng là một ông quan to trên thì một phượng, hơn nữa chàng phá chùa để xây dựng Không Miếu, tôn thờ vị Văn thế sư biểu là hợp cách.

Các vị trụ trì các chùa ở Hồ Bắc bần tán xôn xao, họ không thể tưởng tượng được rằng, một người đã từng hầu cận Quốc Sư mà lại có hành vi phản bội như vậy.

(Còn tiếp một kỳ và hết)

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten

Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Deutsche Bank Hannover

Bankleitzahl: 250 700 70

Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.



Cuộc Đòi của Người Tăng Sĩ

THÍCH BẢO LẠC
THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Tiếp theo)

Sau khi đã quy y Tam bảo rồi, thì phải thọ trì 5 giới cấm căn bản của người tại gia cũng như xuất gia đó là : không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Giới thứ nhất : Không Sát Sanh. Là vì tính thường mà không hai sinh mạng của người cũng như của vật khác. Ta luôn luôn muốn bảo vệ thân thể của ta, bị chích mũi kim ta cũng thấy đau rồi thì tại sao lại đi giết hai người khác, vật khác để làm lợi cho bản thân mình? Ta ham sống sợ chết thì người khác, vật khác cũng ham sống sợ chết như ta vậy. Không thể vì bất cứ một lý do nào khác mà giết hai người hay vật cả. Tự tay mình giết, bảo người khác giết, hoặc thấy người khác giết mà sanh tâm vui mừng đều phạm giới sát sanh cả. Có người lý luận rằng nếu không ăn thịt thú vật thì thú vật sẽ tràn lan khắp nơi, làm sao được! Nhưng thử hỏi con người cũng sinh khắp năm châu bốn bể và người đâu có ăn thịt người thế mà đâu lại vào đấy cả? Có sinh thì có chết. Đó là định luật vô thường của vạn vật, hưởng nữa tuổi thọ của con

vật thường ít hơn tuổi thọ của con người thì lo gì vật sinh ra quá nhiều cho nhọc trí. Và lại, ăn cây cỏ rau quả ít bệnh hơn mà còn tạo cho mình có lòng từ bi đối với chúng sinh nữa trong khi ăn thịt, ăn mang sống của con vật thì tính tình mình dâm ra hung hăng, đau ốm lại khó chữa; người ăn rau quả lại thường thọ hơn là kẻ ăn thịt cá. Có người lại nói rau quả cũng có mang sống vậy! Xin thưa rằng chúng sanh thuộc loài vô tình như cây cỏ, mặc dù có mang sống, nhưng không có tâm thức nên không di dấn thai như loài người hay loài vật, ngược lại khi ta giết một mạng sống, thì mạng sống ấy hoàn toàn tuyệt di còn khi ta cắt một thân cây để ăn, thân cây ấy không mất mạng mà còn sanh ra được nhiều đợt non tươi tốt nữa, như thế há không tốt hơn sao ?

Nhưng ngược lại, Tăng sĩ phái Tiểu Thừa thì được dùng thịt cá, gọi là "tam tịnh nhục", nghĩa là ba thứ thịt sạch : thứ nhất thịt không do mình giết, thứ hai thịt không do mình bảo người khác giết, thứ ba là thịt không phải do mình mong cầu mà có. Lại nữa, khi ăn thịt thì tâm không có tham đắm mùi vị, sắc tướng ngon dở mới khỏi bị tội, nếu không thì cũng vương nghiệp như người thế

gian vậy.

Phái Đại Thừa, trừ ở Nhật Bản, không ăn thịt cá mà chỉ chuyên dùng rau củ quả đạm bạc. Ngày xưa, các Tăng sĩ Nhật cũng ăn chay và không lập gia đình, nhưng kể từ khi chính sách duy tân của Minh Trị được thi hành (1868) tất cả các cơ chế trong nước, kể cả Phật Giáo đều được cải cách.

Theo nguyên tắc thì người tu - Đại Thừa cũng như Tiểu Thừa - đều cầu thoát ly sanh tử, nhưng các Tăng sĩ Nhật lại vẫn còn trôi buộc vào sanh tử luân hồi để chuyên minh theo đề duy tân thế tục, nợ luân hồi do đó mà khó nhẹ được vậy. Thông thường các Tăng sĩ Nhật đều lập gia đình, và cả gia đình - gồm vợ, con, cháu, chắt... - đều ở trong chùa, chùa Nhật do đó giống như một gia đình thế tục. Khi vị trụ trì lập gia đình thì dần gia và tín đồ thuộc chùa ấy phải lo xây dựng cho thấy. Khi có con cái thì họ phải lo giáo dục đứa trẻ lớn lên làm sao có thể kế vị cha để tiếp tục làm trụ trì, nếu chỉ sanh toàn con gái thì bắt buộc người rể tương lai của gia đình phải là người đi tu. Khi học Trung học để nhậm cấp thì người con của vị trụ trì có thể theo học ở bất cứ trường Trung học nào, nhưng lên đến Đại học thì bắt buộc người đó phải học trong một Đại học thuộc tông phái của mình. Sau khi tốt nghiệp cử nhân (4 năm), cao học (6 năm), hoặc tiến sĩ (9 năm), người ấy sẽ lập gia đình rồi kế vị cha trong chức vụ trụ trì để tiếp tục con đường nhập thế tiếp hiền đó. Phật Giáo Nhật có thể đã đi hơi xa con đường Phật dạy, nhưng người Nhật lại thường tận tâm nhiều đến cuộc sống hiện thực do đó mà chẳng mấy ai để ý việc đó. Tuy nhiên người nước khác đến Nhật mà trông thấy cảnh đó thì không khỏi áy náy. Cũng chính vì thế mà ở Nhật không có việc phát tâm xuất gia như các nước khác vậy.

GIỚI THỨ HAI :

KHÔNG TRỘM CẮP. Của cải của ta, ta không muốn bị mất thì sao lại có thể đi lấy của kẻ khác? Vì thế, Đức Phật dạy rằng vật dù nhỏ mọn như cây kim, cọng cỏ, nếu người ta không cho thì không được lấy. Nếu không thì vương nghiệp trộm cắp vậy.

GIỚI THỨ BA :

KHÔNG TÀ DÂM. Tà dâm là thông

dâm không đúng luân đạo. Ví dụ như thông dâm với vợ hay chồng người khác. Phật Giáo không đặt vấn đề ly dị hay ly thân như đạo Thiên Chúa hay các đạo khác, có lẽ vì ngày xưa Ấn Độ hay Trung Hoa không có vấn đề đó. Xã hội Ấn ngày xưa có nhiều giai cấp, người giàu có thể có 5, 10 vợ và người chồng có bốn phân lo cho vợ đầy đủ là được rồi. Ở Trung Hoa cũng thế. Lại nữa, Á Đông lại có khuyển hướng trọng nam. Người đàn bà chỉ có bốn phân lo cho gia đình, chồng con, không hề đặt vấn đề trách nhiệm và quyền lợi như người phụ nữ Tây phương. Quyền dưng vợ già chồng là quyền của cha mẹ chứ con cái không toàn quyền quyết định trong vấn đề này. Vấn đề ly dị hầu như không xảy ra. Trong khi đó, xã hội Âu Tây, dù giáo lý Thiên Chúa cấm ly dị nhưng ly dị lại xảy ra như cơm bữa. Và chăng, nếu có ly dị thì Phật Giáo cũng chấp nhận chứ không cấm đoán: hai người đã không thương nhau nữa thì tiếp tục sống với nhau làm gì? Ngay cả các chức vụ trong giáo hội Thiên Chúa cũng vậy. Khi đã khấn háo để thụ phong linh mục thì có nghĩa là suốt đời phải hiến mình cho Thiên Chúa, không được hoàn tục và không ai có quyền truất tại chức linh mục, ngay cả Giáo Hoàng. Thật là thiêng liêng. Thế nhưng lại cũng có không biết bao nhiêu linh mục hoàn tục. Trong khi đó thì Phật Giáo lại dễ dãi hơn. Một người Phật Tử dù đã thọ giới Sa Di, Tỷ Kheo hay Bồ Tát chẳng nữa, nhưng nếu cảm thấy không còn thích hợp với Thiên môn nữa thì người đó có thể trình với vị bổn sư của mình và tất cả đại chúng trong chùa, xã bỏ y áo trao lại cho chùa rồi hoàn tục. Vị bổn sư có bốn phân xử giới cho đệ tử muốn hoàn tục. Và người đệ tử đó, sau khi hoàn tục, có vợ, có con, nếu muốn đi tu trở lại, và được vợ con đồng ý, thì người ấy vẫn được tiếp tục trì giới như thường. Các giới của Đức Phật thì nghiêm rắn cấm chế không bắt buộc, ai thực hành được đến đâu là tốt đến đó, không bị hạn định vào một điều kiện nào cả. Người chưa giữ tròn được giới cấm túc là chưa lau chùi được bản tâm của mình cho thanh tịnh thì gắng trí tuệ còn mơ chút chút. Còn kẻ nào cố gắng lau chùi, giữ gìn giới đức thì trước sau gì Phật tánh cũng hiện lộ chân tâm. Người giữ giới trong sạch hoàn toàn cũng ví như người đã trả

hết nợ, người giữ giới chưa đầy đủ thì như nợ vẫn còn. Chỉ đơn giản có thế thôi và đó cũng chính là chân lý của Đức Phật.

GIỚI THỨ TƯ :

KHÔNG NÓI DỐI. Có nhiều cách nói được xem như nói dối. Thứ nhất là nói không thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có, chuyện thấy nói không thấy, chuyện không thấy nói có thấy. Cách thứ hai là trau chuốt lời mình cho hay đẹp để mê hoặc kẻ khác. Thứ ba là dùng lời ác độc để nguyên rủa, hăm dọa giết hại kẻ khác. Thứ tư là lật lẻo nhiều bề, trước mặt thì khen, sau thì chê, trước mặt thì bảo phải, sau lưng lại cho là trái, lưng đoran, chia rẽ làm cho người ta thù nghịch lẫn nhau. Tuy nhiên, vì phảng tiện cái người giúp đời, Phật cũng chấp nhận cho nói dối. Ví dụ một bác sĩ biết bệnh nhân sắp chết thì có thể không nói sự thật cho bệnh nhân hoặc gia đình bệnh nhân. Lời của bác sĩ do đó có thể là hi vọng nhưng không nhằm mục đích hại ai cả. Đức Phật gọi đó là quyền xảo, có thể làm được và không phạm giới cấm.

GIỚI THỨ NĂM :

CAM ƯƠNG RƯỢU. Rượu là tất cả những chất làm con người say, làm con người điên đảo mộng tưởng, mất đi ánh sáng trí tuệ, trong khi cả ba đời hiện tại, quá khứ và vị lai của các bậc giác ngộ chánh đẳng chánh giác đều nhờ vào trí tuệ cả. Vì vậy mà Phật cấm uống rượu. Rượu vào thì lời ra, đã mê thì làm sao tỉnh được trong khi vẫn tưởng mình còn tỉnh chứ không hề mê. Đã mê thì mê mị tối tăm, hành động không còn đoran chánh, mọi điều ngay hai sẽ tiếp tục xảy ra. Nhưng Phật cũng cho dùng rượu với điều kiện để chữa bệnh; trong trường hợp này thì phải thưa bạch với mọi người mới được uống.

Đó là năm giới căn bản của người mới bước chân vào cửa Đạo. Thời gian đầu là thời gian nhiều thử thách nhất, phải thức khuya dậy sớm, công phu, bái sám, làm việc suốt ngày để loại bỏ những niệm xấu và thực hành chánh niệm.

Thông thường, người mới xuất gia phải học kinh Lăng Nghiêm trước. Lăng Nghiêm là kinh rất khó mà người xuất gia nào cũng phải thuộc lòng. Kinh này là một thần chú trừ

ma dục. Kinh này có từ lúc Đức Phật còn tại thế, chính Đức Phật đã nói kinh này để cứu Ngài A Nan ra khỏi vòng tay ma nữ Ma Đẳng Già. Thông thường, người xuất gia mà không thuộc chú này thì không được thọ giới Sa Di, và đương nhiên là cả giới Tỷ Kheo nữa. Sau đây là một đoạn trong thập chú của chú Thủ Lăng Nghiêm :

Quan Âm Lăng Nghiêm Chơn Ngôn

Ân Ma Ni Hát Di Hồng, Ma Hối Nghi Đề Nạp, Tích Tô Đạt Ba Đạt, Tích Đạt Ba Nạp, Vi Đạt Ri Cát, Tát Nhi Căn Nhi Tháp, Hốt Ri Thuá Thất Ban Nạp, Hô Ra Nạp, Nạp Hốt Ri, Thuá Thất Ban Nạp, Nại Ma Lô Kiết Thiết Ra Da Tá Ha.

Thần chú Thủ Lăng Nghiêm chỉ dài độ bốn mươi trang sách, toàn là trúc vần, người giỏi lắm cũng ba tháng mới thuộc lòng. Kẻ nào tâm trí còn mê muội hoặc không siêng năng tinh tấn thì có thể một năm, ba năm, năm năm, mười năm hoặc có thể suốt đời vẫn chưa thuộc. Thủ Lăng Nghiêm có thể gọi là cái ai địa đầu của người xuất gia vậy. Vì thế nhà chùa thường có câu ví : "Đi lính sợ ai, làm sai sợ Lăng Nghiêm". Kẻ ra chiến trường tưởng sợ địch ít hơn là sợ non cao ai rộng; người xuất gia cũng thế, sợ không kham cuộc sống khổ hạnh tưởng chao thì ít mà sợ không thuộc chú Lăng Nghiêm thì nhiều vậy.

Có người bảo tụng không hiểu thì tụng làm gì! Nhưng đó là một ngôn của chỉ Phật, là lời tối thượng có công năng diệt trừ tối lỗi khổ đau nên người tu phải học để tập cho tâm mình thanh tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh thì dù học thuộc rồi cũng quên như thường. Quên như thế chứng tỏ chưa hoàn toàn làm chủ được mình trong ven, còn cần phải thực tập thiền định nhiều hơn. Phật tử tại gia hay xuất gia cũng thế, không cần bận tâm nhiều về đối tượng hay tha nhân mà chỉ cần tìm hiểu chính mình trước. Biết rõ mình thì mới mong biết kẻ khác; còn cứ mãi lo cầu tìm bên ngoài, không tự tìm lấy sự giác ngộ của chính bản tâm mình thì tất là còn đi sai giáo lý của Đức Phật vậy.

Sau khi thuộc kinh Lăng Nghiêm, ít nhất là sau ba tháng, sẽ có một lễ tụng đối quan trọng đối với người mới xuất gia. Đó là lễ Thế

Phát, tức là lễ xuống tóc. Nếu người xuất gia còn nhỏ, dưới hai mươi, thì trên đầu còn chừa cái chỏm ở giữa, nếu đã trưởng thành thì thôi.

Những người nhỏ tuổi khi cao đầu còn chừa lại cái chỏm để chứng tỏ rằng người này còn ở điều, hay chú tiểu. Điều tức là điều đi, điều đứng, điều nằm, điều ngồi mà người tu cần phải thực hiện. Thông thường ngoài đời, người ta đi đứng, ăn nói, cười giốn quá đáng, nhưng khi vào chùa thì phải học tập chánh niệm trong bốn oai nghi là đi, đứng, nằm, ngồi. Đi sao cho đừng nghe tiếng chân, để khỏi dẫm lên mình biết bao nhiêu sinh vật. Người xuất gia không chỉ nghĩ đến mình mà còn thường tất cả chúng sinh. Buổi sáng sau khi thức dậy, và trước khi bước chân xuống giường đều phải tụng :

Từ sớm giờ Dần thẳng đến tối,
Tất cả muôn loài bằng lãnh dữ
Như bước chân xuống giát thừa hình
Nguyên người bây giờ sinh Tịnh Đò
An Dật Đế Luật Ni Tóa Ha (1 lần)

Đến lúc đứng thì phải dẩy đủ oai nghi tề hanh, không được có thái độ không chừng chao. Khi nằm cũng vậy. Luật dạy rằng người tu hành dù nằm trong phòng riêng cũng phải giữ mình như khi tiếp khách. Ta trọng khách thế nào thì khi ở riêng một mình ta cũng trọng ta như vậy. Lúc ngồi cũng thế, không được ngồi quá cao hay quá thấp. Ngồi cao quá thì sanh tâm ngạo mạn tả kiêu; ngồi thấp quá sinh tâm nhúm nhúng. Phải ngồi nơi đúng đắn vừa phải, không quá sang mà cũng không quá hèn. Trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi này, một chú điều phải học theo những người trên thật tỉ mỉ mới có thể lãnh thọ những giới đức tiếp tục được.

Chòm tóc còn tượng trưng cho công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ mà người đi tu lúc còn nhỏ tuổi chưa đến đáp được nên phải chừa cái chỏm ấy để báo hiếu cho cha mẹ. Cái chỏm ấy cũng còn có nghĩa là người đi tu mặc dù đã được nhân vào hàng ngũ những người xuất gia nhưng vẫn chưa phải là đệ tử chính thức của Đức Phật.

Người xuất gia chỉ được xem là chính thức sau khi thì đầu Sa Di, nguyên giữ mười giới, pháp danh cụ vẫn còn những có thêm chữ Thích ở trước, Thích là họ Thích Ca, họ của

Đức Phật. Kể từ lúc ấy, người xuất gia mới chính là trưởng tử của Như Lai. Ngoài ra sau khi thọ Sa Di còn có thêm một cái tên khác nữa gọi là Pháp Tự, hay tên riêng. Ví dụ pháp danh là Như thì pháp tự sẽ là Giai, pháp danh là Thị thì pháp tự là Hạnh, pháp danh là Đồng thì pháp tự là Khổng.

Lúc làm lễ xuống tóc, vị bốn sư sẽ đọc câu chú :

Cạo bỏ râu tóc
Cầu cho chúng sanh
Xa rời phiền não
Cầu cảnh tịch diệt.

Và sau đó người được xuống tóc phải lay bốn hướng để đền đáp bốn trọng ân là : ơn đất nước quê hương đã nuôi mình thành người; ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ; ơn Thầy tổ đã dạy cho mình nên người; và ơn của tất cả mọi người, mọi loài đã chăm sóc lo lắng cho mình.



Sau khi xuống tóc thì chú điều mặc áo nâu thẫm, màu hoại sắc, hay còn gọi là màu nâu sông, tức màu trộn lẫn giữa màu vui và màu buồn của nhân thế. Một người tu hành phải là người không vui, không buồn

theo thế nhân, phải đi theo Trung Đạo, con đường không chấp có mà cũng chẳng chấp không, con đường của Vô Ngã, vượt lên trên mọi cái ngã tâm thường khác.

Đây cũng là thời gian thử thách nhiều nhất đối với một chú tiểu, có thể là vào lứa tuổi từ 8 đến 20 hay già hơn. Trong lúc thế gian đang say nồng trong giấc điệp thì chú tiểu phải thức dậy sớm hơn ai hết trong chùa để lo động chuông U Minh 108 lần trước khi thời khóa công phu khuya bắt đầu, hoặc lo chăm trà chế nước để hầu thầy vào buổi sáng sớm. Tiếng chuông thông thả ngân nga như đem mùi thiền làm tăng vẻ đẹp của thiên nhiên trong sáng sớm. Kể hồ chúng được chú tiểu xuống lên như sau :

Hồng chung sơ khấu
Bảo kê cao ngâm
Thượng thông thiên đường
Hà triết địa phủ
Nam Mô U Minh Giáo Chủ, cầu khổ
bôn tôn, cầu bát minh đò, Đại
Nguyên Địa Tang Vương Hộ Tát.
(3 lần)

Hoặc câu :

Nghe tiếng chuông buồn rầu rêu
Trí huệ trưởng, Bồ Đề sanh
Lúa địa ngục, khởi hêm lửa
Cầu nên Phật đạo các loài
An Đà Ra Đế Đa Ta Bà Ha (3 lần)

Sau khi thỉnh chuông U Minh, nếu chú tiểu đã thuộc Lăng Nghiêm rồi thì đi theo đại chúng để hòa âm cho quen dần với tiếng chuông, tiếng mõ. Việc học thuộc kinh đã khó mà hòa âm cho nhịp với tiếng mõ Lăng Nghiêm lại càng khó hơn. Do đó mà phải luyện tập. Dù giỏi mấy đi nữa một chú tiểu cũng phải tụng kinh Lăng Nghiêm buổi sáng trong vòng từ ba đến năm năm mới thuần thục được. Đó là khóa công phu khuya.

Công phu chiều, Tịnh Đò vào buổi tối và nghi thức cúng Ngọ cũng phải thuộc lòng.

Công phu chiều gồm có Di Đà, Hồng Danh và Mông Sơn Thất Thực, nhập chung thành thời khóa buổi chiều, dài độ chừng năm mươi trang sách. Chăm và giỏi thì có thể thuộc lòng trong vòng từ hai đến ba tháng. Vì đây là kinh chữ Hán, phần chú rất ít thuộc kinh Mông Sơn Thất Thực thôi. Tuy nhiên học kinh Di Đà cũng không phải là dễ, bởi thế nhà chùa thường nói : Lăng Nghiêm : Bà già; Di Đà : Xả Lỡ; vì kinh Lăng Nghiêm

kinh có mấy chữ "Hà Giả Bà Đề" và kinh Di Đà thì luôn có mấy chữ "Xá Lợi Phất". Nội không chú tâm mà tụng thì kinh và chú kia thường để lộn phía sau ra trước và ngược lại.

Lúc mới học kinh này thì ý nghĩa chẳng hiểu gì nhưng nhờ những giờ giáo lý tại chùa hoặc tại các Phật Học Viên người ta sẽ hiểu rõ hơn về Kinh Di Đà. Những thế hệ tăng già trước 1950 thường học nguyên nghĩa bằng chữ Hán, nhưng sau đó thì đa số đều học theo tiếng

Việt. Một vài chùa cổ đến nay vẫn còn tụng kinh Di Đà bằng chữ Hán. Quý vị Hòa Thượng, quý vị Trụ Trì thường hay nghĩ rằng chữ Hán mới là nguyên ngữ, thuần nghĩa hơn chữ quốc ngữ. Cũng vì lý do đó mà Tam tạng Kinh Điển Đại Thừa và Tiểu Thừa nước nào cũng có bản dịch tiếng nước đó, chỉ có Việt Nam là hơn phân nửa chưa được dịch ra Việt ngữ. Ngày nay, hẳn học tại Việt Nam đang suy đồi, những vị trưởng thành đã viên tịch do đó việc dịch Tam tạng Kinh Điển ra tiếng Việt không phải

là chuyện dễ. Ngày nay, dù đã có năm bảy Thông Toa ở ngoại quốc đã đầu bằng Tiến Sĩ Hán học nhưng không biết việc dịch thuật trên có thực hiện được hay không. Vì việc phiên dịch không phải là việc của một tháng, một năm mà là cả một đời người, công việc đó cũng không thể do một người gánh hết nổi mà phải có một nhóm, một ban gồm nhiều cao Tăng, Đại Đức.

(còn tiếp)

BÀI THAM LUẬN CỦA ĐẠI ĐỨC THÍCH NHƯ ĐIỂN tại GOSLAR NHÂN KỶ ĐẠI HỘI TÔN GIÁO THẾ GIỚI vào ngày 2.9.1987

NAMÔ SAKYA MUNI BUDDHA

Kính thưa toàn thể quý vị,

Cách đây chừng 3 tháng bà thí ký của ông Dr. Kirwan ở Braunschweig có liên lạc về chùa Viên Giác tại Hannover, có yêu cầu chúng tôi làm một Vortrag về Phật Giáo nhân kỷ "Weltreligionen im Unterricht Grund-lagen und Alternative Perspektiven vào ngày 2.9.1987. Vì lý do ấy nên hôm nay chúng tôi đến đây để gặp gỡ quý vị và trình bày đề tài: "Was sollen deutsche Schüler heute über Buddhisten und Buddhismus lernen?" như đã được yêu cầu.

Kính thưa quý vị,

Kể từ thế kỷ thứ 16 các dân tộc Á Châu hầu như ai cũng đã biết đến Thiên Chúa Giáo qua các vị giáo sĩ từ Âu Châu đến truyền giáo tại Đông phương, và đã hơn 4 thế kỷ trôi qua ít ai ngạc nhiên khi nghe đến danh từ Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành Giáo. Còn Phật Giáo đối với người Âu Châu thì sao? - Dĩ nhiên quá mới mẻ. Phật Giáo thực sự có mặt tại Âu Châu phải nói rằng vào cuối thế kỷ thứ 19 bước sang đầu thế kỷ thứ 20, cho đến bây giờ vẫn chưa phổ cập vào quần chúng Âu Tây và danh từ

Phật Giáo hầu như xa lạ với rất nhiều người dân ở đây. Thậm chí trong các đài truyền hình cũng có chiếu các tin tức về Phật Giáo các nước Á Châu; nhưng rất hiếm hoi và lẻ tẻ.

Vì sao đạo Thiên Chúa và Tin Lành đến Á Châu sớm được như vậy? - Vì lẽ ngày xưa các thương thuyền của người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thường hay buôn bán với các xứ Ấn Độ, Trung Hoa - khi họ đi đều có mang theo những giáo sĩ trên thuyền thuyền ấy và đó cũng là cơ hội tốt nhất để Thiên Chúa Giáo có mặt sớm tại các xứ Á Châu. Trong khi đó, người Á Châu, suốt bấy giờ việc buôn bán với các xứ Âu Châu còn quá thô sơ, phương tiện giao thông còn quá hạn hẹp, cho nên sự hiện diện của Phật Giáo tại các nước Âu Mỹ cũng còn rất khiêm tốn. Theo chỗ chúng tôi biết ở bất cứ nơi nào tại Á Châu, Thiên Chúa Giáo cũng đều có những Tòa Tổng Giám Mục, nhà thờ lớn (Vương cung thánh đường), mặc dù xứ đó theo Phật Giáo hơn 80% dân số như Thái Lan, Việt Nam v.v... Còn nhìn lại Phật Giáo tại Âu Châu này chúng tôi thấy rất khiêm nhường. Mặc dầu có nhiều người Âu Châu đã xuất gia học đạo tại Á Châu, sau đó về lại Đức để truyền bá Phật Giáo. Mặc

đầu tại Đức có rất nhiều sách vở viết về Phật Giáo so với các nước khác tại Âu Châu; nhưng cho đến nay thế đứng của Phật Giáo vẫn chưa vững vàng tại xứ này.

Hermann Hesse đã viết cuốn "Der Weg nach Innen" có ảnh hưởng sâu đậm bởi Phật Giáo và tư tưởng Đông Đĩ nhiên còn nhiều văn sĩ khác như Schopenhauer, Nietzsche, Richard Wagner, Deussen ...) cũng đã tìm về "ánh sáng Á Châu" nhưng Phật Giáo vẫn còn cục bộ, chưa có triển khai toàn bộ giáo lý của Đức Phật trên quê hương của quý vị.

Phật Giáo chủ trương mở rộng lòng thông và tôn trọng sự sống. Phật Giáo hay người Phật Tử không giết người, không giết hại sinh mạng của loài vật nữa. Chúng ta thấy tình thương của Đức Phật thật bao la rộng rãi. Cứ mỗi năm Ngài và chúng tăng phải An Cư Kiết Hạ 3 tháng nhằm sách tấn với nhau trên con đường tu học cũng như không đi xa vì sợ đâm lên thân thể côn trùng đang sinh nở vào mùa mưa từ sau rằm tháng tư đến rằm tháng bảy. Ngài muốn thể hiện lòng từ với muôn loài chúng sanh nên cho các đệ tử của Ngài ăn chay, hoàn toàn bằng rau củ, trái cây, đậu phụ v.v... không có một sinh mạng nào có tâm thức phải bị đi đầu thai trong vòng sinh tử luân hồi. Ăn hay cũng là phương pháp hay nhất để làm tăng trưởng lòng từ bi của mình đối với loài vật, không phải ăn chay là loài ăn kiêng (Diät) như những người Đức để khỏi bị mập. Người Phật Tử theo Đại Thừa quy y giữ 5 giới, mỗi tháng ăn chay ít nhất 2 ngày vào rằm và mồng một. Có người ăn 4 ngày 6 ngày hoặc 10 ngày. Có người ăn

chạy trốn như các vị tu sĩ bên Đại Thừa Phật Giáo. Riêng tu sĩ các xứ Tiểu Thừa như: Thái Lan, Lào, Cao Miên, Miến Điện, Tích Lan v.v... được quyền ăn sinh mạng của các loài vật ấy với các điều kiện sau đây:

- Vật ấy không phải chính tay mình giết.
- Vật ấy mình không mong cầu để được ăn, nhưng có người dâng cúng để mình dùng.
- Vật ấy mình không nghe tiếng kêu khi bị giết.

Đạo Phật chủ trương hòa bình, không hiếu chiến và tinh thần bất bạo động vẫn là tinh thần tối bị vô lượng của những người theo đạo Phật. Vì theo Phật Giáo là tự vấn lương tâm mình. Mình là ai? Mình là cái gì? Mình thế nào? - Khi nào người Phật Tử tự trả lời được những câu hỏi trên, tức người Phật Tử không muốn gieo cái khổ vào cho người khác mà tự chính mình phải đi mở cái khổ vây trói mình, và sau đó đi giúp đỡ tha nhân để cởi bỏ sự trói buộc của vòng sanh tử luân hồi.

Phật Giáo quan niệm rằng con người sinh ra trong cõi đời này vì do nghiệp lực và vô minh (Unwissenheit - Dunkelheit) mà thành. Vì thế cho nên trong kinh Phật mới dạy rằng:

"Ai muốn biết đời trước mình đã gây ra nhân gì. Hãy xem kết quả mình đang hưởng trong hiện tại. Ai muốn biết tướng lai mình sẽ hưởng được những gì. Hãy xem cái nhân mình đang gây ra trong hiện tại".

Một cái nhân xấu sẽ không bao giờ có một kết quả tốt và ngược lại một nhân tốt sẽ không bao giờ thành một quả xấu được. Ví dụ như một người trong hiện tại hay quên trước quên sau, không thông minh trí tuệ hãy tự biết rằng đời trước mình uống rượu hoặc ngủ quá nhiều cho nên cái hôn mê ấy vẫn còn ngự trị trong con người của chúng ta. Một người trong hiện tại nói ngọng, thụt lưỡi, phải nên biết rằng đời trước mình đã dối trá lường gạt thiên hạ rất nhiều. Đây là định luật nhân quả của nhà Phật vậy. Cũng có vài trường hợp ngoại lệ là người gây nhân xấu trong hiện tại nhưng họ vẫn gặp hái được nhiều thành quả tốt. Vì trong quá khứ họ đã gieo nhân tốt nhiều rồi, nên bây giờ họ tiếp tục hưởng quả tốt kia, khi quả

tốt kia hết, họ sẽ tiếp tục hưởng quả xấu mà họ đã gieo ngày hôm nay vậy. Cũng có nhiều người trong hiện tại làm toàn là những điều lành nhưng gặp toàn những quả xấu. Vì lẽ những điều xấu kiếp trước họ chưa trả hết, nên bây giờ dầu họ có làm việc lành; nhưng họ vẫn còn khổ.

Hầu như người Phật Tử nào cũng được trang bị bởi một tinh thần như vậy; nên ít ai oán trời, trách người mà hay tự trách mình thiếu tu, ít phước đức và nghiệp chướng quá sâu dày. Vì chính chúng ta đã gây nhân thì chính chúng ta phải trả quả, không ai có thể thay thế cho chúng ta được.

Có nhiều người Âu Mỹ nói rằng Phật Giáo không phải là một Tôn Giáo? mà Phật Giáo chỉ là một triết học, một môn học dạy cho con người biết cách sống đạo đức và biết cách tu mà thôi.

Theo chỗ chúng tôi định nghĩa thì như thế này. Một tôn giáo gồm có 3 yếu tố:

- 1) Giáo Chủ
- 2) Giáo lý
- 3) Giáo Hội

Giáo Chủ - là Đức Thích Ca Mâu Ni, đã là một Hoàng Tử con của vua Suro-dhama, sinh ra tại Ấn Độ cách đây 2531 năm về trước; nhưng vì thấy sinh linh khổ sở nên mới từ bỏ cung thành, vợ đẹp con ngoan đi xuất gia tìm đạo, hầu mong cứu khổ chúng sinh và sau khi thành đạo Ngài đã thuyết pháp độ sanh hơn 49 năm trường. Toàn bộ giáo lý ấy gọi là Tam tạng (Tripitaka hay drei Korb). Gồm có Kinh, Luật và Luận tạng. Các tạng kinh này đã được dịch ra nhiều thứ tiếng như Trung Hoa, Đại Hàn, Việt Nam, Nhật v.v... gồm 100 quyển mỗi quyển khoảng 1.000 trang. Rồi từ sau khi Phật nhập diệt cho đến nay toàn bộ giáo lý ấy đã được truyền bá khắp năm châu có nhiều người theo, tin tưởng, phụng thờ, thì gọi là giáo hội. Ba yếu tố trên đây cho chúng ta định nghĩa là một Tôn giáo, theo quan niệm của Phật Giáo. Còn theo quan niệm của quý vị hiện diện nơi đây có lẽ khác như thế?

Đức Phật vẫn thường dạy: Ta chỉ là một Đạo Sư. Một vị Thầy dẫn đường chỉ lối cho chúng sanh. Ngài chỉ là một lương y đại tài, biết chữa bệnh và cho thuốc. Muốn đi đứng

chứng và muốn lành bệnh, chỉ cần theo sự chỉ đường giỏi của vị Đạo Sư và nên uống thuốc của vị lương y cho, để lành bệnh, dầu cho đó là thuốc đắng. Nếu đi không đúng đường không lành bệnh là lỗi tại chúng ta không thực hành theo lời dạy, chứ tuyệt nhiên không phải của vị Đạo Sư kia hay vị lương y nọ.

Ngài cũng đã dạy đệ tử của Ngài rằng "Tất cả chơn lý giống như mặt trăng. Các người nên nương theo ngón tay chỉ để thấy mặt trăng, không nên lầm ngón tay là mặt trăng vậy". Quả lời dạy ấy là một khuôn vàng thước ngọc. Vì chơn lý không bao giờ thay đổi, mà phàm tiện thì hay đổi thay. Người học Phật không nên lầm phương tiện là cứu cánh, cứu cánh là phương tiện.

Ngài cũng nói: "Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành". Hoặc "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Điều đó chứng tỏ rằng Ngài không độc tôn trong địa vị của Ngài mà Phật chỉ là một biểu hiệu chung để chỉ cho tất cả những ai được hoàn toàn giác ngộ. Tất cả chúng ta ai cũng có Phật tại tâm cả; nhưng sự giác ngộ ấy còn quá nhỏ, còn quá tiêu cực nên địa vị Phật quả ai trong chúng ta cũng có thể thành, nếu chúng ta thường hay vun tưới cây giác ngộ ấy. Những câu nói trên của một vị giáo chủ của Đạo Phật cho chúng ta thấy rằng: Đạo Phật là một đạo rất bình đẳng. Bình đẳng hơn mọi sự bình đẳng khác hiện có trong thế gian này.

Trở lại đề tài hôm nay là "Was sollen deutsche Schüler heute über Buddhisten und Buddhismus lernen?" Như trên quý vị đều biết, về với Đạo Phật là trở về với chính mình. Khi nào mình thấy được chính mình tức mình đã nhận ra Đạo Phật vậy. Có nhiều câu hỏi được đặt ra - Ông hay Bà là ai? Người đối diện sẽ trả lời - Tôi là giáo sư, bác sĩ v.v... Ở đây không phải vậy. Hỏi ông hay bà là ai - tức mình phải tự hỏi mình là ai? Mình là cái gì? Mình là người có quá nhiều tham, sân, si đây tôi lỗi ma chướng hay một người có đức hạnh? Khi nào chúng ta tự hỏi chúng ta được như thế, thì chúng ta cũng sẽ tự trả lời được câu hỏi của mình mà trả lời được như thế thì tìm ra Đạo Phật một cách dễ dàng. Đạo Phật

Xem tiếp trang 41

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(Gesellschaft der buddhist. Förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER- KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Bruderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

IV

DER WEG DER MITTE

1- Für jene, die den Pfad wählen, der zur Erleuchtung führt, gibt es zwei Extreme, die sorgfältig vermieden werden sollten. Erstens das Extrem der Nachsicht mit den Wünschen des Körpers, den Launen des Geistes und dem Stolz des Lebens, die auf ganz natürliche Weise denjenigen befällt, der der Bemerkung anhängt, daß diese Welt eine wirkliche Welt sei und dieses Leben ein Ende in sich selbst habe. Zweitens gibt es das entgegengesetzte Extrem das ganz natürlich denjenigen erreicht, der an der Bemerkung festhält, daß eine Welt der Wahrheit die einzige Wahrheit sei. Für den einen wird es leicht sein, diesem Leben zu entsagen, zu dem Extrem der asketischen Disziplin überzugehen und seinen Körper und Geist unmaßig zu foltern.

Der Edle Pfad, der über diese beiden Extreme hinaus und zu Erleuchtung, Weisheit und Frieden des Geistes führt, kann das Leben des goldenen Mannes genannt werden. Dieser Edle Pfad des mittleren Weges, auf den Buddha in der vierfachen Edlen Wahrheit hinweist als den Weg, der zur Auslöschung des Wunsches und deshalb zur Beendigung des Leidens führt, besteht aus acht Etappen: Richtige Meinung, richtige Gedanken, richtige Sprache, richtiges Benehmen, richtige Lehaftigkeit, richtiges Bemühen, richtige Achtsamkeit und richtige Meditation

Wie schon erwähnt, erscheinen oder verschwinden alle Dinge aufgrund einer endlosen Reihe von Ursachen. Unwissende Menschen sehen das Leben entweder als Existenz oder als Nichtexistenz, aber weise Menschen sehen sowohl über die Existenz als auch über die Nichtexistenz hinaus auf etwas, das sie beide einschließt. Das ist eine Beobachtung des mittleren Weges.

2- Nehmen wir an, ein Baumstamm treibe in einem Fluß. Wenn der Baumstamm nicht auf den Grund gelangt oder sinkt oder nicht von einem Mann herausgenommen wird oder

nicht verfault, so wird er zu guter Letzt das Meer erreichen. Das Leben ist wie dieser Baumstamm, der in der Strömung eines großen Flusses erfaßt wird. Wenn eine Person nicht an ein Leben der Selbstnachsicht gebunden wird, oder, indem sie dem Leben entsagt, an ein Leben der Selbstquälerei gebunden wird; wenn eine Person nicht stolz auf ihre Tugend oder auf ihre bösen Taten wird; wenn sie in ihrer Suche nach Erleuchtung die Verblendung nicht verachtet oder sie fürchtet, dann folgt so jemand dem Weg der Mitte.

Wesentlich auf dem Wege zur Erleuchtung ist, daß man sich nicht in Extremen verfangt; das bedeutet, daß man immer dem Weg der Mitte folgt.

Indem man weiß, daß die Dinge weder existieren noch nicht existieren, indem man sich daran erinnert daß das traumhafte Wesen von allem, daß sogar seine eigene Ich-Persönlichkeit keine Substanz in sich selbst hat, sollte man es vermeiden von dem Stolz der Persönlichkeit, oder dem Lohnpreis für gute Taten oder von irgendetwas anderem ergriffen und verwickelt zu werden.

Wenn aber jemand es vermeiden sollte, in dem Strom seiner Wünsche gefangen zu werden, muß er gerade am Anfang lernen, nicht nach Dingen zu greifen, damit er sich nicht an sie gewöhnt und sich nicht an sie bindet. Er darf sich weder an die Existenz noch an die Nichtexistenz, an irgendetwas im Innern oder Äußeren, noch an gute oder schlechte Dinge, oder an Richtiges oder Falsches binden.

Wenn er sich an die Dinge bindet, beginnt gerade in diesem Augenblick ganz plötzlich das Leben der Verblendung. Derjenige, der dem Edlen Pfad zur Erleuchtung folgt, wird nicht an Schmerzen festhalten, noch an Erwartungen, sondern mit einem gerechten und friedvollen Geist wird er dem begegnen, was kommt.

3- Erleuchtung hat keine bestimmte Gestalt oder kein bestimmtes Wesen, durch die sie sich selbst

offenbaren kann, so gibt es in der Erleuchtung nichts, das erleuchtet werden muß.

Erleuchtung existiert nur wegen der Verblendung und der Unwissenheit. Wenn sie verschwinden, so wird dies auch die Erleuchtung. Und das Gegenteil ist auch wahr: Verblendung und Unwissenheit existieren wegen der Erleuchtung. Wenn die Erleuchtung aufhört, werden auch Verblendung und Unwissenheit aufhören.

Deshalb, hüte man sich vor dem Gedanken, daß die Erleuchtung ein "Ding" ist, nach dem man greifen kann, sonst wird es auch zum Hindernis werden. Wenn der Geist, der sich in Dunkelheit befand, erleuchtet wird, so wird es sterben, und indem er stirbt, wird auch die Erleuchtung sterben.

Solange Menschen nach der Erleuchtung verlangen und nach ihr greifen, bedeutet das, daß sie noch verblendet sind. Deshalb dürfen jene, die dem Weg der Erleuchtung folgen, nicht danach greifen, und wenn sie zur Erleuchtung gelangen, dürfen sie sich nicht an sie binden

Wenn Menschen, die Erleuchtung erlangen, aber dennoch fortfahren, sich an dem Begriff der Erleuchtung festzuhalten, bedeutet dies, daß die Erleuchtung selbst eine hindernde Verblendung geworden ist. Deshalb sollten die Menschen dem Pfad der Erleuchtung folgen, bis in ihren Gedanken irdische Leidenschaften und Erleuchtung eins geworden sind.

4- Diese Konzeption der allumfassenden Einheit, die darin besteht daß Dinge ihrem eigentlichen Wesen nach keine unterscheidenden Merkmale haben, wird "Sunyata" genannt. Sunyata bedeutet Leere, das Ungeborene, bedeutet, kein eigenes Wesen zu haben, keine Dualität. Das ist so, weil die Dinge an sich keine Gestalt oder Wesenliche haben, von denen wir sagen können, daß sie entstanden wären oder zerstört worden wären. Es gibt nichts über das eigentliche Wesen der Dinge, was man mit Worten der Unterscheidung beschreiben könnte. Deshalb werden Dinge Sunyata genannt.

Wie schon herausgestellt wurde, erscheinen und verschwinden alle Dinge aufgrund des Zusammenwirkens von Ursachen und Wirkungen. Nichts existiert immer für sich ganz allein. Alles steht zu allem anderen in Beziehung.

Wo immer es Licht gibt, gibt es auch Schatten. Wo immer es Länge gibt, gibt es auch Kürze. Deshalb müssen wir, wo immer wir das Wesen des Selbst erklären, auch Sryata zulassen. Da das Eigenwesen der Dinge nicht allein existieren kann, muß es die Leere geben.

Aus demselben Grund kann weder die Erleuchtung von der Unwissenheit getrennt existieren, noch die Unwissenheit getrennt von der Erleuchtung. Wenn sich die Dinge in der Essenz ihrer Natur nicht unterscheiden, wie kann es denn Dualität geben?

5- Die Menschen glauben von sich gewöhnlich, daß sie mit Geburt und Tod verbunden sind, aber in Wirklichkeit gibt es solche Konzepte nicht.

Wenn Menschen fähig sind, diese Wahrheit zu verwirklichen, haben sie die Wahrheiten der Nichtdualität und das Sryata verwirklicht.

Weil die Menschen an dem Gedanken einer Ich-Persönlichkeit festhalten, bleiben sie dem Besitzdenken verhaftet, aber da es so etwas wie ein Ego nicht gibt, kann es auch keinen Besitz geben. Wenn die Menschen fähig sind, diese Wahrheit zu verstehen, so werden sie auch fähig sein, die Wahrheit des Nicht-Selbst zu verwirklichen.

Die Menschen halten an der Unterscheidung von Reinheit und Unreinheit fest, aber in der Natur der Dinge gibt es keine solche Unterscheidung, außer daß sie ihren falschen und absurden Vorstellungen entspringt.

In gleicher Weise treffen die Menschen eine Unterscheidung zwischen Gut und Böse. Aber es gibt kein Gutes oder Böses, das vom anderen getrennt existiert. Menschen,

die in eine Welt der sozialen Beziehungen vertieft sind, werden solch eine Unterscheidung treffen, aber jene, die dem Pfad der Erleuchtung folgen, würden eine solche Dualität nicht anerkennen, und es sollte sie dazu führen, weder das Gute zu loben noch das Böse zu verdamnen, noch das Gute zu verachten und das Böse zu verzeihen.

Menschen fürchten natürlich das Mißgeschick und streben nach Glück, aber wenn die Unterscheidung sorgfältig geprüft wird, wendet sich Mißgeschick oft zu Glück und Glück zu Mißgeschick. Der weise Mensch lernt, den sich ändernden Lebensbedingungen mit einem gerechten Geist zu begegnen, indem er weder durch seinen Erfolg stolz noch durch sein Versagen niedergeschlagen wird. So verwirklicht man Nicht-Dualität.

Deshalb sollten alle diese Worte, welche die Beziehungen der Dualität ausdrücken – wie Existenz und Nichtexistenz, irdische Leidenschaften und wahres Wissen, Reinheit und Unreinheit, Gut und Böse – all jene Begriffe, die in unserem Denken im Gegensatz zueinander stehen, eifrig vermieden werden, da sie nur Verwirrung stiften. Wenn Menschen sich von solchen Begriffen fernhalten und von den Gefühlen, die durch sie entstehen, dann verwirklichen sie Sryatas allumfassende Leere.

6- So wie die reine und duftende Lotusblume eher aus dem Schlamm eines Sumpfes sprießt als aus dem reinen Mutterboden eines Feldes im Hochland, so entspringt die reine Erleuchtung aus dem Irrat der irdischen Leidenschaften. Selbst die falschen Sehweisen anderer Schulen und die Verblendungen irdischer Leidenschaften können die Samen der Erleuchtung sein.

Wenn ein Taucher seine Perlen bergen will, muß er in das Meer hinabsteigen und all den Gefahren, wie den gezackten Korallen und den böartigen Haifischen, trotzen. So muß der Mensch den Gefahren der irdischen Leidenschaft entgegentreten wenn er die kostbare Perle der Erleuchtung schützen will. Er muß

zuerst das Leiden und die Einsamkeit kennenlernen, bevor er Sympathie und Mitgefühl schätzen wird. Er muß sich zuerst in den bergigen Klippen des Egoismus und der Ichbezogenheit verlieren, bevor in ihm der Wunsch erwachen wird, einen Pfad zu finden, der ihm zur Erleuchtung führt.

Es gibt die Legende eines alten Einsiedlers, der einen solchen Wunsch, den wahren Weg zu finden, hatte, so daß er einen Berg aus Schwertern erklimmte und sich in ein Feuer stürzte und dies alles aufgrund seiner Hoffnung durchstand. Er, der gewillt ist, die Gefahren des Weges zu riskieren, wird eine kühle Brise empfinden, die auf den Bergen der Ichbezogenheit, die von Schwertern strotzen, weht, und er wird am Ende in den Flammen des Haßes einsehen, daß die Ichbezogenheit und die irdischen Leidenschaften, gegen die er gekämpft und derentwegen er gelitten hat, die Erleuchtung selbst sind.

7- Buktas Lehre führt uns vom Konflikt des Dualitätsdenkens hinweg zur Einigkeit. Es ist ein Fehler der Menschen, nach etwas zu suchen, das sie für gut und recht halten, und vor etwas anderem zu fliehen, das sie als schlecht und böse erachten.

Wenn Menschen darauf bestehen, daß alle Dinge leer und vergänglich sind, so ist das ein ebenso großer Fehler wie darauf zu bestehen, daß alle Dinge wirklich sind und sich nicht verändern. Wenn eine Person an ihrer Ich-Persönlichkeit festhält, ist dies ein Fehler, da es sie nicht vor Unzufriedenheit und Leiden retten kann. Wenn sie glaubt, daß er kein Ego gibt, ist es auch ein Fehler und es wäre nutzlos für diese Person, den Weg der Wahrheit zu praktizieren. Wenn Menschen behaupten, daß alles Leid sei, ist dies ein Irrtum. Wenn Menschen versichern, daß alles Glück sei, ist dies auch ein Irrtum. Buktas lehrt den Mittleren Weg, wo die Dualität zur Einheit verschmilzt: den stillen Pfad, der zur Zufriedenheit und zum Frieden führt.

(Fortsetzung folgt)

Das Leben eines buddhistischen Mönches



von
Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

- Fortsetzung -

Der Buddhismus fand bereits am Ende des 1. Jahrhunderts in Vietnam Eingang. Aber erst am Ende des 6. Jahrhunderts konnte diese Religion fruchtbar werden, dank dem Inder Vinitaruci, der im Auftrag des chinesischen 3. Patriarchen Tang Chiang (580 n. Chr.) in Viet Nam seine Mission betrieb. Geschichtlich gesehen kann man Vinitaruci als Gründer der vietnamesischen Chi'an Schule, wie es Bodhidharma in China war, betrachten. Aber weder Bodhidharma noch Vinitaruci haben die Lehre nach Viet Nam gebracht, sondern sie wurden nur als Erneuerer der transzendentalen Lehre angesehen, denn ihre Vorreiter waren Meou-Po, Tche-Kiang-Leang und Kang-seng-Houei, die mit dieser Arbeit angefangen, sie aber nicht vollendet hatten, denn damals waren materielle und Verkehrsprobleme sehr groß.

Die Einflüsse Chinas während des ersten Jahrhunderts waren verhältnismäßig groß. Deshalb breitete sich der Buddhismus von dort aus nach Korea und dann im 5. und 6. Jahrhundert weiter nach Japan aus. Japan im 8. Jahrhundert: Der Kaiser Shotoku taishi war Verehrer und Helfer des Buddhismus. Wie Asoka setzte er die fünf Gebote des Buddhismus in Japans Staatsverfassung fest.

Nach vietnamesisch-historischen

Quellen gibt es zahlreiche Mönche, die gleichzeitig als Hoflehrer und Berater verschiedener Kaiser fungierten, wie z.B. Obermönch Khuông Viêt und Zen-Meister Van Hanh (Ende des 10. und Anfang des 11. Jahrhunderts). Normalerweise liegt der Aufgabenbereich eines Geistlichen in der Verbreitung des Dharma und in der Seelsorge des Volkes. Aber damals gab es nur wenige gute Menschen, die so reinen Herzens und geistig vollkommen waren, wie die Mönche. Deshalb wurden diese von den Staatsführern geschätzt und als Berater des Kaisers auf vielen Gebieten, wie auf der militärischen, der religiösen und der kulturellen Ebene eingesetzt. Und warum gab es diese Reinheit bei den Mönchen? Es ist bekannt, daß sich ein Mönch von seiner Familie und von allen weltlichen Wertgütern trennt. Er vertauscht das weltliche mit dem klö-

sterlichen Leben, um nach seiner Erlösung und derjenigen vieler Menschen zu streben. An das Ansammeln von Wertsachen denkt er nicht mehr. Er folgt dem Beispiel des Siddharta Gautama, der das luxuriöse Leben im Palast bei seiner schönen Frau und seinem hübschen Kind verlassen hatte; alle wertvolle Dinge dieser Welt, wie Schmuck, teuerste Bauwerke und auch Schönheit erscheinen ihm wertlos und unbeständig. Nur die Erkenntnis der Wahrheit und die Befreiung sind

zeitlich und räumlich ewig. Durch rechtes Denken mittels Konzentrationsübungen erreicht der Mönch das vollkommene Wissen, das durch die Erkenntnis der Wirklichkeit gewonnen wird. Die weltlichen Weisen suchen das, was außerhalb ihrer selbst liegt, während die Mönche Wert auf das legen, was in ihnen selbst zu finden ist, nämlich die Selbsterkenntnis und die Selbstbefreiung ohne Hilfe von außen. Wenn der Mönch das erreicht hat, können wir mit Sicherheit annehmen, daß seine Entscheidungen äußerst richtig sind. Da Mönche unabhängig leben sind sie frei von menschlichen Einflüssen, und daraus folgen ihre neutralen Entscheidungen.

Deshalb ist es leicht zu verstehen, weshalb Kaiser und Könige ihnen vertrauten und sie zu Lehrern und Beratern des Hofes machten (z.B. Kaiser Dinh Tiên Hoàng 968-979 und Lý Thái Tô 1010-1020). Durch rechte innere Sammlung entfaltet der Mönch ein hohes Maß an Intelligenz, die wiederum große Talente freisetzt. Darüber hinaus sollten wir auch nicht vergessen, daß zu dieser Zeit die Mönche in der Lage sein mußten, chinesisch zu schreiben und zu lesen, um die Lehre des Buddha, die noch nicht übersetzt war, zu studieren. Einerseits beherrschten sie eine hochentwickelte Sprache, die das normale Volk nicht kannte; andererseits verstanden sie eine Philosophie von höchstem Niveau, nämlich die Lehre des Buddha. Deshalb ist es nicht falsch, wenn man Mönche als Menschen mit großen Talenten betrachtete. Aufgrund dieser drei Faktoren, die vorstehend erläutert wurden, waren die Ehrwürdigen Khuông Viêt und Van Hanh als Hoflehrer und kaiserliche Berater würdig.

Politisch gesehen leben die Mönche ohne Ambitionen. Denn für sie ist das Leben nur scheinbar. Das Einzige, wonach sie streben, ist die Erlösung und die Befreiung, nicht aber Macht. Sie sind stets bereit, dem Kaiser und dem Volk in Zeiten der Unruhe zu helfen. Wenn alles vorbei ist, kehren sie in ihr klösterliches Leben zurück. Sie wollen vor allem zu einer Lebensführung zurück, die sie in ihrer nächsten Existenz zur Erlösung vom menschlichen Dasein führt. Die Vorstellung der Mönche über die Nichtigkeit der

Macht und des materiellen Lebens macht sie zu respektierten Personen

Die Politik zu verlassen, wenn es Zeit ist, bedeutet nicht, daß ein Mönch ohne Verantwortung lebt, sondern daß für ihn der beste Ausweg ist, sich zeitlich und räumlich umzustellen. Zeitlich weiß er, wann seine Hilfe benötigt wird, und räumlich weiß er, wo er steht. Denn nach seiner Auffassung ist Politik eine veränderliche, zeitlich begrenzte Sache, während der Dharma ewig unveränderlich bleibt. Ein Mönch, dem der Dharma am Herzen liegt, strebt nicht nach politischer Macht und vergißt seine Aufgabe nicht, den Weg zu seiner und anderer Menschen Befreiung zu gehen. Die Zenmeister Khuông Viêt und Van Hanh hatten die Möglichkeit, ein luxuriöses Leben im Palast zu führen, denn sie hatten Macht und Einfluß. Sie taten es nicht, weil sie politische Ambitionen ablehnten und weil sie das Gelübde abgelegt hatten, alle Lebewesen aus ihrer leidvollen Existenz zu führen. Dies entspricht der Wahrheit des buddhistischen Glaubens. Buddha lehrte, daß den Lebewesen zu dienen, der Buddhaverehrung gleicht. Hier wird Lebewesen im Sinne von Mensch verstanden. Solange die Menschen noch leiden, solange wird die Hilfe der Mönche benötigt. Und so lange werden sie den Menschen beistehen, bis sich alles beruhigt hat. Dann kehren sie zu ihrem Leben zurück. Es sind leuchtende Beispiele, aus denen wir etwas lernen können. Sie sind Richtlinien für diejenigen die den Dharma studieren und praktizieren.

Buddha war ein Prinz, der sich von seiner Macht entfernte, denn die Macht befreit die Menschen nicht von ihrem Leiden. Sondern je mehr man über sie verfügt, desto mehr wird man von ihr gefesselt. Auf Grund dieser Überlegungen hat Siddharta Gautama alles verlassen, was er besaß. Und wenn die Menschen heute noch an ihn denken und ihn verehren, liegt es nicht daran, daß er vor über 2500 Jahren ein indischer Prinz war, sondern daß er den Weg gefunden hat, wie man diesen unaufrührlichen Geburtenkreislauf brechen kann. Wenn sich Prinz Siddharta zu jener Zeit wie alle ande-

ren Monarchen für das üppige materielle Leben entschieden hätte, wäre dies auch kein dauerhafter Zustand gewesen, auch wenn er ein guter Herrscher gewesen wäre. Sondern es wäre eine Zeit gekommen, wo alles verändert worden wäre. Das war aber nicht der Fall, sondern eher das Gegenteil. Durch mehr als 26 Jahrhunderte indischer Geschichte, wie durch die Geschichte des Ostens und des Okzidents vom Altertum bis zur Gegenwart, verehrt man Buddha. Alle hoffen, daß der von ihm gefundene Weg zur restlosen Befreiung überall verbreitet wird. Es muß für alle Menschen eine Gelegenheit geben, diese wundervolle Lehre näher kennenzulernen. Sie ist ein Beweis dafür, daß die Moral die Gewalt besiegt und die Befreiung den Verfall, und daß es keine Kraft oder Gewalt gibt, welche die Erleuchtung besiegen kann. Deshalb ist die Wahrheit keine vergängliche Sache. Nur die Menschen gehen den falschen Weg.

Heute werden wir über das Leben buddhistischer Mönche schreiben, mit der Absicht, es allen Menschen vorzustellen, ob Buddhisten oder Nichtbuddhisten. Es handelt sich um das tugendhafte Leben von Personen, welche sich von der Zuneigung trennen, von den Familienbanden, und welche die Freundschaft lösen, um ein zufriedenes Leben in der buddhistischen Pagode zu führen. Wir berichten über die Charakteristika des alltäglichen Lebens eines Mönches als eines normalen Menschen, z. B. beim Gehen, Stehen, Liegen, Sitzen, Essen, Lernen usw. und bei den politischen und kulturellen Unterhaltungen, sowie dessen geselliges und soziales Leben.

Viele haben die Familie und das Haus verlassen, um aus verschiedensten Gründen Mönch zu werden. Der eine hat es getan, weil seine eheliche Bindung Brüche aufwies, ein anderer, weil er das Ziel seiner Karriere nicht erreicht hat, sein Beruf wenig Menschlichkeit zeigte, oder weil es im Leben so viel Bosheit und Haß gibt. Sie alle haben geglaubt, wenn sie in die Pagode hineingingen, würden sie die schönen Stunden der Weltentsagung genießen und die Vergangenheit in ihrem Innersten begraben.

Aber das Gegenteil ist der Fall. Nachdem die Gefühle der Menschen durch die Ruhe der Pagode in den Hintergrund treten, wird das Herz plötzlich unruhiger und bekümmert als je zuvor. Sie haben geglaubt, daß sie die alten Erinnerungen als Vergangenheit betrachten könnten. Aber jedesmal wenn die Glocke der Pagode läutet, stimmt es sie traurig und sie wollen den alten Zustand wiederherstellen. Sie glaubten sie könnten alles vergessen, aber sie werden es niemals vergessen. Deshalb können sie nicht mehr in der Pagode bleiben, sondern müssen die Kutte ausziehen und zurücklassen und in das weltliche Leben zurückkehren, um so wie die anderen normalen Menschen weiterzuleben und die unfertigen Dinge der Vergangenheit fortzuführen. Das Innere der Menschen ist trübe wie ein Glas mit unklarem Wasser. Wenn wir hastig und ängstlich leben, wird der Geist aufgewühlt sein. Aber wenn wir das Glas Wasser eine Zeitlang stehen lassen, dann setzt sich der trübe Teil ab, und das Wasser wird klar.

Wenn jemand selbstbeherrscht ist, wird das Innere unverändert bleiben. Aber wenn jemand einen komplizierten Charakter hat, gleicht er dem Glas Wasser, dessen Sediment nach oben steigt. Dann kommt langsam die Begierde und Zuneigung, um ihn zu besiegen. Er wird der Verlierer sein und läßt die Umgebung daran teilhaben. In diesem Moment gibt es nur einen einzigen Weg: das ist der Weg zurück in das normale Leben.

Viele Personen, die freiwillig in ihrer Kindheit Mönch wurden, werden *Dông Chon Nhâp Dao* genannt (d. h. saubere Menschen, die sich der Welt noch nicht annehmen). Sie beginnen, durch die Tür des Dao (=Weg) einzutreten. Für diese Personen wird es leichter sein, Mönch zu werden, weil sie sich noch nicht durch schicksalhafte Bindungen der Welt zugewandt oder Angst vor Sünden haben, jedesmal wenn sie eine began-

gen haben. Aber es gibt auch Personen in der Pagode, die verheiratet waren und erst später Mönch wurden. Sie haben Frauen und Kinder zu Hause gelassen und gehen allein in die Pagode. Solche wurde *Bán Thô Xuat Gia* genannt, d. h. daß sie fast ein

halbes Leben verbrachten, bevor sie sich beim Eintritt in den Mönchsorden, den Kopf rasieren lassen um das Leben eines Mönches zu praktizieren.

Wenn eine Person freiwillig die Familie um Erlaubnis bittet, "Mönch zu werden" und ein tugendhaftes Leben führt, lebt sie oft bis zum Lebensende in der Pagode. Aber falls sich jemand aus irgendeinem Grunde unfreiwillig zum Mönchwerden entscheidet, wird es sehr schwer für ihn sein, in der Pagode zu bleiben. Das ist für uns leicht zu verstehen. Zum Beispiel gibt es in unserem Hause immer Hausdiener, die sich um uns kümmern, so daß es uns an nichts fehlt. Sie kochen immer sehr gut. Aber eines Tages haben sie unbeabsichtigt die Speisen mit zuviel oder zuwenig Salz abgeschmeckt, daß das Essen uns nicht so gut schmeckt. Dadurch sind wir böse oder ärgerlich und schelten die Köche. Aber wenn dies öfter geschieht, verlassen sie uns. Und niemand ist da, um uns mit Essen zu versorgen. Nun müssen wir selber das tun, was wir normalerweise nicht jeden Tag berücksichtigen. Da wir keine Spezialisten sind oder die Sachen nicht so genau kennen, haben wir an diesem Tag das Essen schlecht vorbereitet. Wenn noch jemand mit uns zusammen ißt, wird es ihm nicht schmecken. Aber wenn wir es essen, schmeckt es uns sehr gut, denn wir haben das Essen für uns selbst vorbereitet. Hier sind die Aktivitäten des Mönchsordens genauso. Sie legen ein Gelübde ab, Zuflucht zu den 3 Juwelen des Buddhismus (Buddha, Dharma, Sangha) zu nehmen, und lassen sich beim Eintritt in den Mönchsorden den Kopf rasieren, und sie geloben, ein tugendhaftes Leben zu führen.

Sie werden trotz vieler vorhandener Hindernisse mühevoll versuchen, diese Schwierigkeiten und Hindernisse zu überwinden. Und obwohl sie viel Freude und Hilfsbereitschaft als schicksalhafte Fügung erfahren, werden sie in sich selbst Zufriedenheit suchen, ob mit gutem oder schlechtem Resultat. Jemand hat sich entschieden, auf dem Weg der buddhistischen Übung Mönch zu werden. Falls er auf eine günstige Gelegenheit trifft, gibt es nichts dazu zu sagen; aber falls er auf ungünstige Umstände trifft, wird er

sich über sein Schicksal beklagen oder anderen die Schuld zuschieben. Denn auf dem Weg zur Aussicht auf Erlösung gibt es sehr viele Hindernisse und nur selten gute Gelegenheiten. Deshalb müssen die Dharma Studierenden und Dharma Praktizierenden einen festen Charakter haben um selbst zur Erleuchtung zu gelangen und danach ihre Mitmenschen zur Erkenntnis zu führen.

Es ist doch oft so, daß es im Leben bergauf und bergab geht, verbunden mit Ehre und Schande; um so mehr Hindernisse und Gefahren birgt der selbst gerechte Glauben.

Die Heiligen, die großen Männer die Bodhisattvas (= Erleuchteten) und Buddhas betrachten Betrübnis und

Schwermut als Bodhi (= höchste Erkenntnis); aber die Lebewesen halten meistens Betrübnis und Schwermut für Stricke, die ihren Körper zusammenschneiden. Deshalb gehen sie auch im Meer von Elend und Unglück rasch unter und gelangen noch nicht zur Erleuchtung. Daswegen wurde in den Sutras geschrieben: "Die Lebewesen haben viele Leiden; Bodhisattvas haben viele Tugenden". Die Personen, die dem Elend tief verfallen sind, erdulden sehr viele Leiden wie Bedrängnis, Habsucht, Leidenschaft, Schmarotzertum, Faulheit, Krankheit usw.

(Fortsetzung folgt)

WAS DER BUDDHA ÜBER MUTTER SAGT

Ein Beitrag von Herrn Dr. Hellmuth Hecker
zum Anlaß des Ullambana-Festes am 29.8.1987
von Vihara BAO QUANG in Hamburg.

~~*

In den Lehreden des Buddha finden sich manche Aussagen über das rechte Verhalten zu den Eltern. Ein eigentliches Wort für Eltern gibt es im damaligen Indischen aber nicht, sondern es wird immer nur von "Mutter und Vater" (matar-pitar) gesprochen. Während wir im Deutschen die Redewendung "Vater und Mutter" haben, steht im Indischen immer die Mutter an der Spitze. So lassen sich die Texte über die Eltern vor allem auf die Mutter beziehen.

Die zentrale Aussage über "Mutter und Vater" steht in der 31. Rede der Längeren Sammlung, die den Titel "Singalokos Erwähnung" trägt und detaillierte Ratschläge für Laienanhänger enthält. Dort spricht der Buddha davon, daß der Laienanhänger aller Himmelsrichtungen befrieden und geistig sichern müsse, wenn er glücklich leben wolle. Dabei steht der Osten für die Eltern, der Westen

für Frau und Kind, der Süden für die Meister, der Norden für die Freunde. So wie die Sonne im Osten aufgeht, so sind die Eltern bei unserer Geburt unsere Sonne, die uns wachsen und gedeihen läßt, uns erwärmt und erhellt. Im Einzelnen gibt der Buddha nun folgende Ratschläge für das Verhalten gegenüber den Eltern:

So wie der Laie von seinen Eltern erhalten wurde, leiblich und seelisch, so soll er später sie erhalten, pflegen und unterstützen, eben ihre Arbeit übernehmen. Das ist nicht nur die älteste sondern auch die sicherste Art von Sozialversicherung. Bleiben die Eltern, wie früher in den ländlichen Großfamilien (Altenteil) im Familienleben integriert, dann fühlen sie sich nicht ausgestoßen, unnützlich und isoliert. Den Eltern die Dienste erweisen, die sie früher den Kindern erwiesen - was wäre gerechter? Und was es an Schwierigkeiten gibt,

ertragen, so wie die Eltern einst die Kinder ertragen haben- was wäre billiger? Der Berühmte August Fuhr. v. Knigge sagt in seinem oft garnicht so altmodischen Lebensbuch: "Es ist in unseren Tagen leider nichts Seltenes, Kinder zu sehen, die ihre Eltern vernachlässigen oder unedel behandeln. Die Jünglinge finden ihre Väter nicht weise, nicht unterhaltend, nicht aufgeklärt genug. Das Mädchen hat Langeweile bei der alten Mutter. Es vergißt, wie manche langweilige Stunde diese bei seiner Wiege, bei der Wartung desselben in gefährlichen Krankheiten oder bei den kleinen schmutzigen Arbeiten zugebracht, daß sie sich in den schönsten Jahren ihres Lebens so manches Vergnügen versagt hat, um für die Erhaltung und Pflege des kleinen Geschöpfes zu sorgen, das vielleicht ohne diese Sorgfalt nicht mehr da sein würde. Die Kinder vergessen, wie viele schöne Stunden sie ihren Eltern durch ihr betäubendes Geschrei verdorben, wie viele schlaflose Nächte sie dem sorgsamem Vater gemacht haben, der alle Kräfte aufbot, um Unterhalt für die Seinigen zu erringen.

Auch dann, wenn Kinder Ursache hätten, sich der Schwachheiten oder gar der Laster ihrer Eltern zu schämen, sollten sie doch im äußeren Umgang nie die Ehrerbietung aus den Augen lassen, die sie ihnen in so manchem Betracht schuldig sind".

Der häuslichen Überlieferung sollen die Kinder treu bleiben: Sie sollen nicht alles, was den Eltern gewohnt und lieb ist, schon zu deren Lebzeiten umodeln und der Neuerung -ssucht opfern. Warum ihnen das Altmodische entreißen und sie dadurch unglücklich machen? Dazu gehört auch, z.B. die Spenden der Eltern fortzuführen. Wenn die Eltern damals in Indien bestimmten Asketen Nahrung und Kleidung usw. spendeten so können die Kinder den Eltern eine Freude machen, wenn sie dies Erbe übernehmen. Übertragen auf unsere Verhältnisse heißt das: Spenden für Rotes Kreuz, SOS-Kinder-dörfer, Brot für die Welt usw. fortzuführen.

Nach dem Tode der Eltern aber rät der Buddha den Kindern, ihrer

liebepoll zu gedenken und ihnen Gaben zu widmen, die Verstorbene auf der feinstofflichen Ebene genießen können -wenn auch dieser Hinweis auf das Jenseits uns heute befremden mag. Ob wir es glauben oder nicht: die "Toten" sind "drüben" genau so lebendig wie hier und empfinden Zuwendung und Liebe ebenso wie hier.

Nachdem der Buddha so die Saat (Karma) geschildert hat, wie man aktiv die östliche Himmelsgegend befriedet, erklärt er auch die Ernte, die sich karmisch daraus ergibt. Und wo immer jemand keine guten Eltern hat und unter ihnen leidet, da ist das die Ernte seiner Versäumnisse gegenüber Eltern in früheren Leben. Aus der oben geschilderten guten Saat ergibt sich immer die gute Ernte wie folgt:

Die Eltern wehren vor Schlechtem ab und lenken zu Gutem hin. Wer seine Eltern früher gut behandelte, der erntet nun diese wichtigste Starthilfe ins Leben, nämlich daß er von den Eltern rechte Maßstäbe empfängt. Sie lehren ihm, was heilsam und unheilsam ist, was zu Wohl führt und was zu Unglück führt. So werden die Eltern die ersten religiösen Lehrer der Kinder, indem sie gutes im Charakter entwickeln und Böses auflösen.

Damit legen sie die Grundlage für einen heilsamen und sinnvollen Beruf, der den Anlagen der Kinder entspricht. Die besten Berufsberater sind dann die Eltern. Man hat sich erwirkt, ob sie einem die rechte Bahn weisen.

Im damaligen Indien halfen solche Eltern auch sinnvoll bei der Wahl des Ehepartners -so total unmodern uns dies heute auch klingen mag. Immerhin finden wir im Palikanon zwar Berichte über alle Lebensbereiche, aber fast nichts über kaputte Ehen und ihr Auseinanderbrechen, wie es heute bei uns an der Tagesordnung ist.

Schließlich heißt es, daß die Eltern dann den Kindern schon zu Lebzeiten das Erbe übergeben und es nicht geizig auf die hohe Kante legen.

Zu diesen grundlegenden Aussagen finden sich in der Angereichten Sammlung in 8 Reden noch ergänzende Hinweise:

A V/58:

"Mit dem Besitz, den der edle Sohn durch Aufzucht seiner Kraft erworben, durch seiner Hände Fleiß, im Schweiße seines Angesichts, auf rechtmäßige, ehrliche Weise, damit beschenkt er seine Eltern, und er achtet und ehrt sie, ist ihnen ergeben. Von ihm aber beschenkt, geachtet, geehrt und hochgehalten, spenden ihm diese mit gewogenem Herzen ihren Segen: "Mögest du lange leben! Möge dir ein langes Leben beschieden sein. Von ihnen aber gesegnet, hat der edle Sohn Segen zu erwarten, keinen Nachteil".

Das ist wie ein Kommentar zu dem Gebot: "Du sollst Vater und Mutter ehren, auf daß es dir wohl-ergehe und du langest lebest auf Erden".

A III/31 - IV/63:

"Mit Brahma leben die Familien, in welchen die Eltern zu Hause von den Kindern verehrt werden. Brahma -das ist eine Bezeichnung für die Eltern. Und warum? Gar viel tun die Eltern für die Kinder, sie sind ihre Schützer und Ernährer, sie zeigen ihnen diese Welt".

Die Eltern Brahma sind genannt, die ersten Lehrer nennt man sie, der Kinder Ehrfurcht sind sie wert, sie nehmen ihrer an sich gern.

Der schenke Achtung ihnen hier der Weise, und er halt sie wert mit Speis und Trank, mit Kleid und Sitz, mit Fußwaschen, Reiben, Bad.

Wer solche Dienst leistet gern den Eltern, erntet schon das Lob der Weisen hier zur Lebenszeit und dort, im Himmel, freut er sich".

Auffällig ist, daß in mehreren Reden die Eltern im Rang mit Heiligen und Asketen gleichgestellt wird

A IV/4:

"Gegen vier Wesen schlecht handeln, untergräbt und schädigt der Tor, der unverständige, unedle Mensch, seinen Charakter, ist tadeln -wert, wird von Weisen gerügt und schafft sich große Schuld. Welche vier? Mutter, Vater, der Vollendete

und einer seiner Jünger".

A I/25 :

"Unmöglich ist es und kann nicht sein, daß ein Erkenntnisbegabter Mensch seine Mutter, seinen Vater, einen Heiligen des Lebens berauben sollte oder verderbten Herzens das Blut eines Vollendeten vergießen sollte".

Nur diese vier schwersten moralischen Vergehen kann ein Stromeingetretener nicht mehr begangen - sie liegen somit alle vier auf gleicher Ebene.

A III/45 :

Drei Dinge werden von Weisen und guten Menschen geprisen. Welche drei? Das Geben, der Gang in die Hauslosigkeit, die Unterstützung der Eltern".

A III/36 :

"Am Vollmondtag durchwandern die Vier großen Götterkönige selber diese Welt, um zu sehen, ob viele der Menschen ihre Pflicht gegen Mutter, Vater, Asketen und Priester erfüllen, das Oberhaupt der Familie ehren, den Feiertag einhalten und gute Werke tun".

Und wenn sie viele solche finden, dann freuen sich die Götter, weil dann viele Menschen bei den Göttern wiedergeboren werden.

Die Dankbarkeit, die den Eltern gebührt, wird vom Buddha in folgender Rede ausführlich erläutert :

A II/25 :

"Zweien kann man das Gute kaum vergelten. Welchen zweien? Mutter und Vater. Sollte man auf einer Schulter seine Mutter tragen, aus der anderen seinen Vater, dabei 100 Jahre alt werden, 100 Jahre am Leben bleiben, sollte man ihnen mit Salben, Kneten, Baden, Massieren aufwarten und sollten jene dabei sogar ihre Notdurft verrichten - noch nicht genug hätte man für seine Eltern getan, das Gute noch nicht vergolten. Warum aber? Viel tun die Eltern für ihre Kinder, sind ihre Erzeuger und Ernährer, zeigen ihnen diese Welt.

Wer da aber die Eltern vom Unglauben zum Glauben, von Untugend zu Tugend, von Verweigern zum Loslassen, von Torheit zur Weisheit bringt, sie darin stärkt und festigt

-der hat wahrlich genug getan für seine Eltern, ihnen das Gute vergolten, ja mehr als vergolten".

Um auch eine Stimme aus dem Fernen Osten zu Wort kommen zu lassen, sei hier zum Schluß aus einer japanischen Schrift über 10 Gründe der Dankbarkeit gegenüber den Eltern zitiert :

1) Die Mutter hat uns 9 Monate in ihrer Liebe gehegt und genährt.

2) Unsere Mutter hat die Geburtswen erduldet und uns dadurch den Eingang in diese Welt ermöglicht - sie hat nicht durch Abtreibung verhindert, daß wir hier inkarniert wurden, wo der Erwachte lehrte.

3) Ebenso wie unsere Mutter schnell alles Leid vergaß, das ihr durch die Unpäßlichkeiten der Schwangerschaft und die Geburtswen geschah, ebenso mögen wir schnell aus Liebe vergessen, was uns vielleicht an Unangenehmen durch die Mutter geschah.

4) Mutter und Vater haben viel Bitteres schlucken müssen, nämlich Geschrei und Gestank des Kindes und manche Sorgen um es - aber sie haben ihm dafür wohlgetan, Süßes gegeben, beginnend mit der süßen Muttermilch

5) Wie oft hat unsere Mutter uns trockengelegt und dabei den Gestank nicht gescheut !

6) Wie viel Entbehrungen hat die Mutter unserer wegen auf sich genommen.

7) Wie hat sie sich dauernd bemüht unseren Schmutz abzuwaschen !

8) Wenn unsere Eltern, die für sich nie ein Tugendgebot übertreten hätten, es für die Erhaltung des Kindes einmal unter Gewissensbissen doch taten, dann nehmen wir das für selbstverständlich oder vergessen es gerne.

9) Wieviel liebendes Gedenken ist von unseren Eltern ausgegangen, während wir uns vergnügten und in manchen Gefahren schwebten, in denen jene Liebe uns eine unsichtbare Hilfe war ?

10) Da die Liebe von Mutter und Vater keine Grenzen kennt und keine Ausnahmen macht, sollten wir für diese Liebe aus Dankbarkeit uns um ebenso grenzenlose Liebe gegen alle Wesen bemühen.

(nach Zs.f.Missionskunde 1912, S. 264 f).

Ein anderer Text des japanischen Buddhismus stellt dies in den Rahmen von vier Arten von Dankbarkeit: . Den Eltern schulden wir Dank, daß wir überhaupt Menschentum erlangten und nicht untermenschlich bleiben mußten.

. Dem Staate schulden wir Dank, daß wir als Bürger eines geordneten Gemeinwesens ein ruhiges religiöses Leben führen können.

. Den Mitwesen schulden wir Dank dafür, daß wir nicht alles selber tun müssen, weil wir ohne Dienste anderer kaum existieren könnten.

. Daß wir aber diese dreifache Dankbarkeit im Ansturm des Lebens nicht wieder vergessen, das verdanken wir den drei Kleinodien : dem Buddha, dem Dharma, dem Sangha. ■



ANSICHT

Am 23.8.2531 hatte ich die große Ehre und Freude, bei vietnamesischen Buddhisten hier in Münster eingeladen zu sein. Ich war angenehm überrascht über die freundliche und selbstverständliche Aufnahme, die ich bei meinen vietnamesischen Glaubensgenossen gefunden habe.

Ich möchte mich an dieser Stelle noch einmal bei allen Beteiligten bedanken, besonders auch bei Rev. Thich Nuu Dien und Bruder Johannes.

Die ernsthafte Religiosität einerseits und die fröhliche Atmosphäre andererseits haben mir gutgetan und bei mir einen starken Eindruck hinterlassen. Unabhängig von allen äußeren Gegebenheiten fühlte man sich einfach als Mensch unter Menschen. In unserer heutige Zeit ist das nicht so selbstverständlich

Trotz ihres schweren Schicksals haben die Vietnamesen ihre innere Fröhlichkeit und ihren Lebensmut nicht verloren und das kann man nur bewundern.

An einer solchen Einstellung kann man ja auch den Wert einer

Religion oder Weltanschauung erkennen und offenbar hat sich auch hier der Buddhismus bestens bewährt.

Viele Menschen hier im Westen wissen nicht, welche Lehre sich hinter der farbenprächtigen und exotischen Kulisse verbirgt, sind aber aufgeschlossen und interessiert. Es ist für sie nur schwer, die völlig andere Weltsicht zu verstehen, auch wenn die ethische Haltung vielleicht gleich ist.

In der Hoffnung auf ein baldiges Wiedersehen grüße ich alle ganz herzlich.

■ CHRISTA LENZ (Minster)



noch sehr primitiv im Handel und in der Seefahrt. Es gab für sie keine Möglichkeit zur Vertretung ihres Glaubens in Europa und Amerika.

Soweit wir wissen, war in jedem Land Asiens ein Bischof und auch eine dazugehörige Kathedrale vorhanden, obwohl in diesen Ländern, wie Thailand und Vietnam mehr als 80% der Bevölkerung Buddhisten sind. Obwohl viele Europäer nach Asien gereist sind, Buddhistische Mönche wurden und in ihre Heimat zurückgekehrt sind, um den Buddhismus dort zum tragen zu bringen, ist der Buddhismus in Europa sehr wenig verbreitet. Auch dadurch, daß in Deutschland die meisten Bücher über die Lehre des Buddha angeboten werden, konnte sich der Buddhismus noch nicht fest fundieren. Hermann Hesse brachte in seinem Buch "Der Weg nach Innen", viel von der Lehre des Buddha ein; sowie viele andere Autoren, wie Schopenhauer, Nietzsche, Richard Wagner und Duessen es auch taten, um nur einige zu nennen. Sie alle zeigten außerordentliches Interesse für das Licht Asiens.

Der Buddhismus bewegt eine Offenbarung des Guten, Barmherzigkeit zu allen Lebewesen und Achtung vor dem Leben. Im Sinne des Buddhismus ist einem Buddhisten das Vernichten des Menschenlebens als auch des Tierlebens streng untersagt, sodaß wir leicht erkennen können, daß die Liebe Buddhas und dessen Barmherzigkeit grenzenlos sind. Jährlich, in den drei Monaten der Regenzeit; vom Vollmond des 4. bis Vollmond des 7. Monats, nach dem buddhistischen Mondkalender, unterzogen sich Buddha und seine Schüler einer meditativen Klausurzeit, in der sie sich der Buddhalehre intensiv widmeten und diese praktizierten. Buddha hatte dies eingeführt, um zu vermeiden, daß Insekten, welche zu dieser Zeit vermehrt auftreten, zertreten wurden. Seine Liebe zu den Tieren wurde auch in seiner Ernährungsweise deutlich, da sie nur von Gemüse, Obst, Tofu und Sojabohnenquark lebten, welche keinen Geist besitzen und somit nicht der Reinkarnation unterliegen. Vegetarische Ernährung ist auch die beste Methode, um seine Liebe zu den Tieren zu steigern. Sie ist nicht lediglich eine Methode



EIN VORTRAG VON
REVEREND THICH NHU DIEN
ZUM ANLASS DER TAGUNG ÜBER DIE
WELTRELIGIONEN IM UNTERRICHT
- GRUNDLAGEN UND
ALTERNATIVE PERSPEKTIVEN -
in Goslar, vom 31.8 - 5.9.1987

NAMO SAKYA MUNI BUDDHA

Sehr geehrte Damen und Herren !

Vor etwa drei Monaten hat uns die Sekretärin von Professor Doktor Kwiran in Braunschweig, in der Pago-de Hannover, angerufen und bat uns einen Vortrag, über Buddhistische Religion zum Thema "Weltreligion im Unterricht, Grundlagen und alternative Perspektiven", welcher am zwölften September dieses Jahres stattfindet, abzuhalten. Aus diesem Grunde bin ich heute, wie Sie es gewünscht haben, mit dem Thema "Was sollen deutsche Schüler heute über Buddhisten und Buddhismus lernen?" zu Ihnen gekommen.

Liebe Zuhörer und Zuhörerinnen !

Seit dem 16. Jahrhundert erfuhr fast jedes asiatische Volk den Katholizismus der Missionare, welche zwecks Glaubensverbreitung nach Osten gekommen waren. Mehr als vier Jahr-

hunderte vergingen und kaum jemand zeigt heute noch erstaunen, wenn er über den Katholizismus bzw. über das Evangelium hört. Wie ist es dagegen mit dem Buddhismus in Europa? Natürlich ist es für viele auch heute noch ein ganz fremder, unbekannter Begriff. In Wirklichkeit jedoch hat er bereits gegen Ende des 19. Anfang des 20. Jahrhunderts in Europa Fuß gefaßt. Bis heute ist er jedoch nicht sehr weit in Europa verbreitet und für viele immer noch ein Fremdwort. Einige Sendungen wurden manchmal im Fernsehen gezeigt, allerdings sehr unzulänglich und sehr selten. Weshalb konnte der Katholizismus und das Evangelium so leicht nach Asien gelangen? - Für die Missionare war es einfach mit einem Frachtschiff aus Portugal oder Spanien, welches zum Handel nach Indien bzw. China fuhr, das Christentum in Asien zu verbreiten. Das asiatische Volk war zur Zeit des 16. Jahrhunderts jedoch

zum abnehmen, wie viele Europäer denken. Ein Mahayana-Buddhist welcher sich der Zufluchtnahme unterzogen und die fünf Regeln für Laienanhänger auf sich genommen hat, sollte wenigstens zwei Tage, am 15. und 1. eines Mondkalendermonats fleischlos leben. Es gibt aber auch manche, die sich 4, 6, oder 10 Tage im Monat vegetarisch ernähren. Andere nahmen nie wieder fleischreiche Speisen zu sich, wie die Mönche und Nonnen des Mahayana-Buddhismus. Besondere Regeln gelten für die Mönche und Nonnen des Hinayana-Buddhismus wie in den Ländern von Thailand, Sri Lanka, Kambodscha oder Laos, wo den ordinierten Anhängern des Hinayana das Fleisch essen erlaubt ist, wenn :

- diese Tiere nicht von ihnen selbst getötet worden sind
- diese Speisen als Opfergaben von Laienanhängern kommen, ohne das die Mönche und Nonnen des Hinayana diese Speise gewünscht haben
- sie den Todesschrei der geschlachteten Tiere nicht wahrgenommen haben.

Der Buddhismus tritt für den Frieden ein, er ist gegen den Krieg und die Gewalt; dieses entspricht der Barmherzigkeit des Buddhismus. Denn ein Buddhist sollte sich stets Gedanken darüber machen wer, was und wie er ist! Wenn ein Buddhist diese Fragen beantworten könnte, dann würde er den anderen keine Leidenssamen säen und zugleich würde er sich bemühen sich von seiner eigenen Leidenskette zu befreien, um danach anderen Lebewesen aus dem Geburtenkreislauf herauszuhelfen.

Der Buddhismus ist der Meinung, daß das Dasein eines Lebewesens durch sein Karma und seine Unwissenheit entsteht. Deswegen hat Buddha gelehrt : "Derjenige, der wissen möchte was für einen Samen er in seinen früheren Dasein gesät hat, soll sein gegenwärtiges Leben betrachten. Und derjenige, welcher seine Zukunft im nächsten Dasein wissen möchte, der soll sein jetziges Leben beachten. "Ein schlechter Samen kann keine guten Früchte hervorbringen, und umgekehrt kann guter Samen nur gute Früchte hervorbringen. Zum Beispiel Derjenige der in diesem Leben häufig vergesslich und intelligenzlos ist, dürfte also erfahren, daß er

in seinem letzten Leben zuviel Alkohol zu sich genommen oder zuviel geschlafen hat, weil diese benommenen Zustände sich in diesem Leben noch auswirken. Hat jemand in der Gegenwart eine kurze Zunge bzw. Lispelt, so war er stets betrügerisch zu anderen in der Vergangenheit. Dies ist das Gesetz von Ursache und Wirkung (Paccayuppana und Paccaya) im Buddhismus. Es gibt natürlich auch "scheinbare" Ausnahmen, so sind viele "schlechte" Menschen in der Gegenwart oft erfolgreich. Dies kann man damit erklären daß die Auswirkung von ihren guten Taten des letzten Lebens noch bis zu heutiger Zeit andauert, doch wenn diese erschöpft sind, so folgt dann die schlechte Ernte von den zu letzt begangenen dieses Lebens. Auch viele guten Menschen begeben in diesem Leben nur Leiden und Unheil, denn dies ist das Gegenteil von dem gerade erwähnten Fall. Jedem Buddhist ist dieses Gesetz wahrhaft bekannt, deshalb sucht er sein Schicksal nicht bei einem himmlischen Wesen oder bei einem anderen Menschen sondern bei sich selbst. Wenn sie sich über ihr Leben beklagen, so klagen sie über sich selbst, daß sie die Lehre des Buddha nicht ernsthaft praktizieren und ihr Karma zu unheilvoll ist. Nur wir müssen die Folgen unserer Taten verantworten und nicht dem anderen in die Schuhe schieben, denn niemand kann sie uns abnehmen. Viele Europäer bzw. Amerikaner behaupten der Buddhismus sei keine Religion sondern eine Philosophie, die den Menschen lehrt, wie er ein tugendhaftes Leben lebt. Eine Religion nach unserer Definition, soll drei folgende Faktoren umfassen :

- a) einen Lehrer bzw. Gründer
- b) eine Lehre
- c) eine Glaubensgemeinschaft

Der Gründer des Buddhismus ist Sakyamuni Buddha. Er war ein Prinz und Sohn des Suddhodana und wurde vor 2531 Jahren in Indien geboren. Da er sah daß die Menschen litten verließ er alles was er besaß. Seine Paläste, seine schöne Frau und auch seinen noch sehr jungen Sohn um Mönch zu werden. Mit dem Ziel die Erlösung vom Leiden für alle Lebewesen zu finden machte er sich auf

den Weg und ging in die Hauslosigkeit. Nachdem er erleuchtet war, wanderte er 49 Jahre lang umher und verkündete seine Lehre von der Aufhebung des Leidens. Die Gesamtheit seiner Lehre wird als Dreikorb oder Tripitaka bezeichnet. Er enthält Abhandlungen von Patriarchen, Ordensregeln und wurde in viele Sprachen übersetzt. Wie zum Beispiel : Chinesisch, Koreanisch und Vietnamesisch. Es sind insgesamt 100 Bände und jeder Band umfaßt etwa 1000 Seiten. Nachdem wir die drei eben aufgeführten Faktoren dargestellt haben, können wir den Buddhismus als eine Religion definieren. Wie ist es mit ihrer Vorstellung über eine Religion ? Es gibt bestimmte Differenzen !

Buddha hatte stets gelehrt: Ich bin lediglich ein Lehrer, ein Wegführer der den Lebewesen den Weg zur Erlösung zeigt. Buddha war nur ein hervorragender Arzt, der die Krankheiten erkennt und entsprechende Mittel dazu gab. Wenn jemand die richtige Methode zu praktizieren und Genesung erlangen möchte, braucht er nur die Lehre des Meisters zu befolgen, trotz der Bitterkeit des Medikaments. Wenn wir von dem Weg abweichen und nicht genesen, so ist es unsere eigene Schuld und nicht die des Arztes. Buddha hat oft gelehrt: Alle Wahrheit ist wie der Mond. Ihr könnt Mittels des Zeigefingers den Mond deuten, ihr dürft den Zeigefinger aber nicht mit dem Mond verwechseln. Ein Buddhist praktizierender soll das Mittel nicht mit dem Ziel verwechseln. Eine andere Lektion von Buddha ist : ich bin ein gewordener Buddha und ihr seid werdende Buddhas. In allen Lebewesen befindet sich die Buddhanatur. Dies sagt aus daß Buddha nur ein Begriff, eine Bezeichnung für alle Menschen ist, welche die Erleuchtung erlangt haben. Deshalb kann jeder von uns ein Buddha werden, wenn wir diese Wahrnehmung der Buddhanatur hegen und pflegen.

Die eben genannten Lehren des Gründers des Buddhismus, zeigen uns wie die Gleichheit aller Lebewesen in dieser Religion ist.

Doch zurück zu unserem Thema :

"Was sollen deutsche Schüler über Buddhisten und über Buddhismus lernen?". Wie wir eben schon erörtert haben, der Weg zum Buddhismus bedeutet den Weg zu sich selbst. Wenn wir uns also selbst erkennen, dann haben wir auch den Buddhismus erkannt und wahrgenommen. Viele Fragen werden im Leben gestellt. Oft wird gefragt: "Wer sind sie?". Die darauf kommende Antwort lautet wie folgt: "Ich bin Professor, Arzt, und so weiter". Hier ist das andere Man muß sich fragen: "Was bin ich? Wer bin ich? Bin ich ein Mensch voller Begierde, schlechten Gemüts, allem trügerischem dieser Erde verfallen, oder bin ich ein Mensch mit Tugenden?" Wenn wir uns solche Fragen stellen können, dann werden diese Fragen leicht beantwortet. Danach wird es nicht schwer sein, den Buddhismus zu begreifen. Somit wird sich der Buddhismus in ihrem Inneren befinden. Obwohl der Sakyami Buddha schon vor mehr als 2531 Jahren ins Nirvana eingegangen ist, befindet er sich stets in uns und in unseren Gedanken. Europäer und Amerikaner sind uns in der Technologie weit voraus und wir können noch viel von ihnen lernen. Aber je mehr der Materialismus langsam die Oberhand gewinnt, desto mehr wird das geistige Leben unterdrückt. Dies ist jedoch nicht so tragisch, weil die Waage der Geschichte für das richtige Gleichgewicht sorgt. Wenn die Waage an Intensität an nur einer Seite zunimmt, dann muß sie an der anderen Seite auch zunehmen, um das Gleichgewicht zu halten. Während die Asiaten zwar arm an materiellen Werten im Leben sind, sind sie seit Jahrtausenden reich an geistigen Werten in ihrem Leben. Dennoch haben viele Asiaten heute gefallen an der Äußerlichkeit des Lebens gefunden und dadurch verlieren sie ihre geistige Identität von Jahrtausenden.

Heute gibt es in Deutschland mehr als 100 buddhistische Gemeinschaften und einige von ihnen sind älter als 50 Jahre, wie die in Hamburg und Berlin. Aber keine von ihnen hat eine solide Institution und die Vertretung der Buddhalehre ist uneinheitlich, denn die Kapazitäten sind noch unzulänglich. Wir hoffen, daß der Buddhismus in der

Zukunft eine größere Rolle an Schulen, Universitäten und auch im Familienleben spielen wird. Man sollte keine Zurückhaltung zeigen, wenn man sich mit dem Buddhismus beschäftigen möchte, denn der Buddhismus immer die Liebe mit sich bringt, er für den Frieden steht, er den Krieg vermeiden möchte und sich für die Lebenserhaltung aller Lebewesen einsetzt. Wenn sie sich diese Ansichten zu eigen machen, sind wir fest davon überzeugt, daß sie schon viel von der Lehre des Buddha wahrgenommen haben und diese bereits in ihnen weilt.

Der vietnamesische Buddhismus ist erst vor 10 Jahren, durch die Aufnahme von Flüchtlingen nach Deutschland gekommen. Dies verdanken wir ihrer Humanität und ihrer Barmherzigkeit. Wir sind ihnen sehr dankbar, daß sie uns ohne Vorbehalte gegenüber unserer Hautfarbe, Sprache und unserer Religion aufgenommen und geholfen haben. Wie können wir uns erkenntlich zeigen? Wir glauben, daß wir die Pflicht haben, die schönsten Blüten unserer Kultur und Religion an sie weiterzugeben. Auch wir möchten beim Wiederaufbau ihres Landes und ihrer Heimat für die Zukunft dazu beitragen, daß alles in vieler Hinsicht vollkommener wird. Dabei dürfte der Buddhismus als geistig kultureller Beitrag nicht fehlen. Die ersten zehn Jahre der vietnamesischen Flüchtlinge bzw. des Buddhismus in Deutschland dienten zur Integration. Wir mußten zuerst die Lebensweise, Tradition, Sprache und die mannigfaltigen Umstände und Schwierigkeiten kennenlernen und überwinden. Die nächsten 10 oder 20 Jahre sollen der Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland gewidmet sein. Hoffentlich wird die nächste Generation der Vietnamesen, jene die in Deutschland geboren und aufwachsen werden, diese Aufgabe weiterführen.

Durch diesen kurzen Vortrag hoffen wir, daß sie mehr oder weniger die wichtigsten Punkte, welche wir an sie weitergeben wollten, erfaßt haben. Wir hoffen, daß weitere Fragen im Anschluß an diesen Vortrag kommen werden und wir ihnen helfen können, die Thema-

tik besser zu verstehen.

Möge Friede auf Erde vertretet werden und alle Lebewesen in Zukunft glücklich und in Harmonie zusammen leben können. Ihnen wünschen wir, daß sie sich im friedvollen Barmherzigkeits Licht des Buddha befinden oder darauf zugehen mögen. Ich danke ihnen für ihre Aufmerksamkeit. ■



Aus technischer Gründe erscheinen einige Beiträge nicht in dieser Ausgabe.

Wir bitten VIENGIAC-Leser und Leserinnen um Ihr Verständnis.

Außerdem wird sich die VIENGIAC-Ausgabe Nr.42, im vietnam. Teil, über das Thema "Der Frühling und die VN-Flüchtlinge im Ausland" widmen. Wir freuen uns auch über Ihre Beiträge für dieses Thema im deutschen Teil. VIENGIAC dankt Ihnen für Ihre Mitwirkung.

Die Redaktion.



BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN in der BRD

mit dem Titel "Norme DIEU THIEN" (die Manifestation von Avalokitesvara Bodhisattva) von dem Ortsverein der V.B.V.F. in Hamburg.

● PAGODE VIEN GIAC IN HANNOVER

Vom 4. bis 6. September 1987 wurde das Ullambana-Fest in der Vién Giác Pagode in Hannover feierlich und erfolgreich vollzogen.

Alle Ehrwürdigen Mönche und Nonnen sowie Novizen der C.V.B.D. waren anwesend und der Zeremonie bezeugend. Außerdem wurde die Präsentation von 2. Jungbuddhisten Familien (Juhfa), eine Namens MINH HAI aus Norddeich und eine aus Hannover und deren Umgebung namens TAM MINH, vor Ehrwürdigen ausgeführt.

Das musikalische Kulturprogramm wurde erfolgreich abgeschlossen, unter Mitwirkung vom Ortsverein der V.B.V.F. aus Hannover, Berlin; Juhfa TAM MINH (Hannover) und KHANH HOA (Barntrup), Mädchen NGAN TUYEN. Vor allem wurde die Darbietung einer sielvietn.-traditionellen Gesangsoper mit dem Titel "Norme DIEU THIEN" (wie in Hamburg) mit großem Beifall belohnt. Außerdem gab es eine Kunstausstellung vom Jungkünstlerin NGAN TUYEN; die Bilder hat sie selbst gemalt und der Erlös wurde zugunsten des Bauen der neuen Vién Giác Pagode gestiftet.

Es gab über 1000 Teilnehmer an diesem Fest, eine Rekordzahl bislang.

● IN MÜNCHEN

Buddhiststätte TAM GIAC in München hat auch das Ullambana-Fest am 12. September 1987 veranstaltet. Etwa 100 Buddhisten und Freunde des Hauses haben an dieser Zeremonie teilgenommen. Die Bezeugung und Leitung dieses Festes wurde von Rev. Thích Nhu Diên gehalten, auch die Buddha-lehre über Ullambana wurde von ihm unterwiesen.

● IN ROTTERSDAM

Auch das Ullambana-Fest wurde in der KHANH HOA Pagode am 19.9.87 durchgeführt. Das Festprogramm beinhaltete die Rezitation des Ullambana Sutras, die Opfergaben

Akt an anwesende Ehrwürdige Mönche und Nonnen und eine musikalische Darbietung. Daran haben etwa 100 VN-Flüchtlinge und Deutsche teilgenommen. Am Kulturprogramm hat auch eine deutsche Folklore Gruppe mitgewirkt.

ATTHANGA-SILA

● ATHANGA-SILA-TAG in BERLIN

Vom 26. bis 27. September 1987 wurde ein Athanga-Sila-Tag in einer deutschen Pagode in Berlin veranstaltet. An diesem Tag haben sich 24 Praktizierende angemeldet und sie haben die Lehre über die Bodhi-sattva Sila für Laien vernommen, welche von Rev. Thích Nhu Diên unterwiesen wurde. Nach diesem Athanga Sila Tag gab es dort eine regelmäßige Andacht für die in Berlin lebende VN und Deutsche Buddhisten; anwesend waren etwa 100 Personen. Anschließend, hat Rev. Nonne Thích Nu Nhu Hân alle Andachtsanwesenden eingeladen, zum Besuch und zur Teilnahme an der Einweihungszeremonie der Buddhiststätte LINH THUU, Oldenburgerstr. 22, 1000 Berlin 21, und Sie ist selbst die Abtin dieser Buddhiststätte. Hier ist die erste geistige Stätte für die buddhistischen VN-Flüchtlinge in Berlin, aber deren Räumlichkeit ist z.zt. noch begrenzt, deshalb wird die Deutsche Buddhiststätte für große Veranstaltungen geliehen. Mit den zunehmenden Aktivitäten der buddhist. VN-Flüchtlinge in Berlin wurde es ihnen mit großer Hoffnung in Zukunft eine geeignete Stätte geben.

Die regelmäßige Andacht der Buddhiststätte LINH THUU wird es monatlich am 2. Sonntag, beginnend um 10 Uhr geben. Außerdem gab es 2 Andachten am 14 und 30, andernfalls am 29 für den Monat mit 29 Tagen, Andachtsbeginn um 19 Uhr. Solche Andachten werden von Rev. Nonne Thích Nu Nhu Hân geleitet.

● ATHANGA-SILA-TAG in NÜRNBERG

Vom 3. bis 4. Oktober 1987 hat der Ortsverein der V.B.V.F. in Erlangen, Fürth und Nürnberg ein Athanga-Sila-Tag in Nürnberg organisiert, es dauerte 24 Stunden. Anschließend folgte eine Andacht für Ortsvereinsmitglieder und VN-Flüchtlinge in Nürnberg und deren Umgebung.

ULLAMBANA-FEST

● IN MÜNCHENGLADBACH

Am 22. August 1987 hat Rev. Thích Minh Phú, Abt der Buddhiststätte Thiên Hòa in Mönchengladbach, das Ullambana-Fest und ein musikalisches Kulturprogramm organisiert. Die Veranstaltung wurde mit großem Erfolg abgeschlossen. Seitens der Ehrwürdigen waren anwesend: Ehrwürdige Thích Minh Lê aus Paris, Rev. Thích Nhu Diên aus Hannover sowie Mönche, Nonnen und Novizen der Congregation der vereinigten vietnamesisch-buddhistischen Kirche - Abteilung in der BRD (C.V.B.D.). An diesem Fest haben etwa 400 in Mönchengladbach und dessen Umgebung lebende VN-Flüchtlinge teilgenommen.

● IN HAMBURG

Unter Leitung von Ehrwürdigen (Norme) Thích Nu Diên Tâm, Abtin der Vihàra Bao Quang in Hamburg, wurde das Ullambana-Fest am 29.8.87 von dem Triratna Beschützer Anschauer der Vihàra und dem Ortsverein der V.B.V.F. in Hamburg feierlich veranstaltet.

Anwesend waren Ehrwürdige aus Tibet und Deutschland sowie alle Ehrwürdigen Mönche, Nonnen und Novizen der C.V.B.D. Dabei waren auch Vertreter von verschiedenen Organisationen und Vereinen. Auch an diesem Fest haben etwa 500 Buddhisten und Freunde des Hauses teilgenommen.

Das Kulturprogramm zur Opferdarbringung an dem Ullambana-Fest war sehr umfangreich; besonders war die Darbietung einer sielvietnamesisch-traditionellen Gesangsoper

An dieser Veranstaltung haben etwa 100 Laien teilgenommen; und es gab 34 Praktizierende an dem Athanga Sila Tag. Außerdem haben 18 VN-Flüchtlinge die Zufluchtnahme an den Drei Juwelen (Triratna) genommen. Rev. Thich Nhu Diên hat diese Zeremonie geleitet und über "das Leben des Sakya Muni Buddha" gelehrt.

ANDACHTEN

● IN FRANKFURT und WIESBADEN

Am 10. Oktober 1987 kam Rev. Thich Nhu Diên nach Frankfurt und Wiesbaden um die regelmäßige Andacht für die dort lebende VN-Flüchtlinge zu leiten und die Buddhistenlehre zu unterweisen. An dieser Andacht gab es viele Teilnehmer. Außerdem wurden die Ortsvereine der V.B.V.F. in Wiesbaden und Frankfurt vor den Anwesenden repräsentiert.

● IN STUTTGART und REUTLINGEN

Am 17. Oktober 1987 hat Rev. Thich Nhu Diên im DOG LAP-Zentrum in Stuttgart eine Andacht für VN-Flüchtlinge geleitet. Anschließend, am 18. Oktober 1987, kam der Ehrwürdige nach Reutlingen, um andere Andachten zu leiten und das geistige Leben der dort lebende VN-Flüchtlinge zu betreuen. An beiden Andachten kamen viele Buddhisten und Freunde des Hauses.

VORTRAG

WELTRELIGIONEN IM UNTERRICHT
GRUNDLAGEN UND ALTERNATIVE PERSPEKTIVEN

TAGUNG

GOSLAR 31.8. - 5.9.1987

Am 2. September folgte Reverend Thich Nhu Diên einer Einladung vom Direktor des Comenius-Instituts, Münster, Herr Dr. Herbert Schulze und Prof. Dr. Manfred Kwiran, um auf einer Tagung zum Thema "Weltreligionen im Unterricht, Grundlagen und Alternative Perspektiven" einen Vortrag "Was sollen deutsche Schüler heute über Buddhisten und Buddhismus lernen" zu halten.

Begleitet wurde er von seinem deutschen Schüler Thiên Nam, welcher seit dem 26.1.87 in der Pagode Viên Giác lebt und am 4.9.87 ordinierte. Auch er nahm an der anschließenden Diskussion teil.

In seinem Vortrag ging Reverend

Thich Nhu Diên besonders auf die Problematik der Missionarisierung des Buddhismus im Mittelalter in Europa und Amerika ein.

Bei den Zuhörern waren Lehrer, Doktoren und Professoren von den verschiedenen Fakultäten, wie etwa Professor Dr. Johannes Lähmann, welcher dem Reverenden am Ende der Diskussion sein Buch mit dem Titel "Weltreligionen" überreichte, anwesend. Die unterschiedliche Fragen wurden gestellt, vom Unterschied zwischen Mahayana und Hinayana (Theravada) Buddhismus, bis zu den sozialen Aktivitäten der buddhistischen Mönche. Besonderes Interesse bestand auch darin, etwas über das kulturelle Leben und die Integrierung der Vietnam-Flüchtlinge in Deutschland zu erfahren. Auch wurde über die Bedeutung und Dienstleistungen des Vietnames-Buddhistischen Sozio-Kulturzentrums in Hannover, in welcher die Kultur und die Tradition des vietnamesischen Volkes weiter erblüht gesprochen.

Auch die Philosophie des Buddhismus ließ der Reverend nicht zu kurz kommen, und an den Schüler des Reverenden, den Novizen Thiên Nam, wurden viele Fragen gestellt, da er der erste Deutsche ist, der beabsichtigt sich in einem vietnamesisch-buddhistischen Kloster zum Mönchen ausbilden zu lassen und dort seit mehr als einem halben Jahr lebt.

Über den Grund des vegetarischen Lebens wurde auch diskutiert und viele schmunzelten, als der Reverend verkündete, daß die vegetarische Kost nicht nur zum Abnehmen diene, wie viele Europäer und Amerikaner glauben, sondern dies die beste Methode ist, seine Liebe zu den Tieren zu steigern und dies auch dem buddhistischen Bewußtsein entspricht; nämlich die Achtung vor allem Lebewesen.

Alle Beteiligten hätten gern noch stundenlang über den Buddhismus diskutiert, doch leider war die Zeit begrenzt und so blieben viele Fragen noch offen.

THIÊN NAM

AKTIVITÄTEN der V.B.V.F e.V

■ ANDACHT in MÜNSTER

Folgend der Einladung von dem Ausschuß der buddh. VN-Flüchtlinge in Münster kamen Rev. Thich Nhu Diên und Herr Thi Minh Van Công Trâm, Vize-Vorsitzer der V.B.V.F. für Außenangelegenheiten, nach Münster. Im Zentrum der Vereinigung der VN-Flüchtlinge in Münster hat Reverend eine buddh. Messe geleitet und die Buddhistenlehre unterwiesen.

Anwesend waren auch Bruder Hà Dâu Đông, Vertreter der katholischen Vereinigung der VN-Flüchtlinge in Münster. An dieser Andacht gab es etwa 50 Teilnehmer.

■ VEGETARISCHER KOCHKURS UND NÄHKURS IN BERLIN

Der Ortsverein der V.B.V.F. in Berlin kann jetzt schon in der Buddhistenstätte LINH THUU, Oldenburgerstr. 22, 1000 Berlin 21, regelmäßig zusammentreffen, dank der Anwesenheit, als Abtin dieser Buddhistenstätte, von Rev. Norne Thich Nu Nhu Hân. Außer der regelmäßigen Zusammenkunft im 2. ten Sonntag des Monats, vorallem zum Erlernen und Praktizieren der Buddhistenlehre sowie zum Pflegen des VN-Kulturgutes, hat der Ortsverein der U.B.V.F. in Berlin einen vegetarischen Kochkurs und einen Nähkurs (Einleitung zum Schneiden und Nähen eines Laiengewands) veranstaltet.

Interessenten über diese beiden Kurse wenden sich bitte an die oben genannte Anschrift.

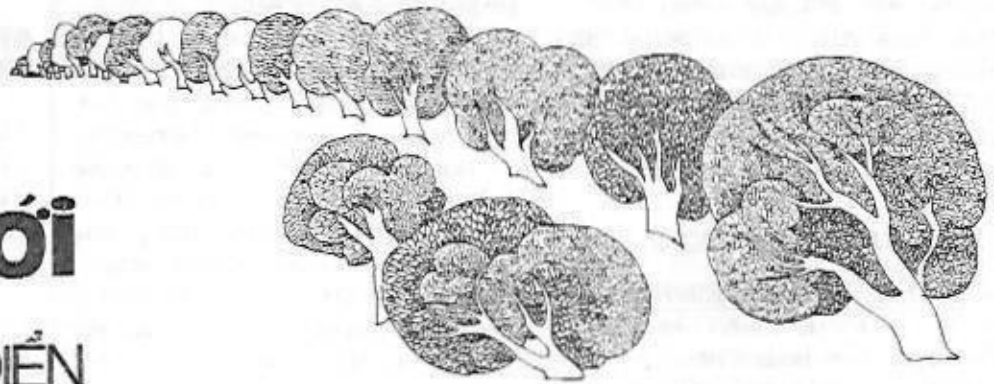
■ PRÄSENTATION DES ORTSVEREINS DER V.B.V.F. in FRANKFURT

In Frankfurt haben buddh. VN-Flüchtlinge bereits einen Ortsverein der V.B.V.F. in Frankfurt gegründet, dessen Vorstandmitglieder jedoch erst am 10.10.1987, unter Bezeugung von Rev. Thich Nhu Diên und Herr Thi Tâm Ngô van Phât, Vorsitzender der V.B.V.F. in der Bundesrepublik Deutschland, vor der in Frankfurt und deren Umgebung lebenden Landsleute präsentiert wurde. Außerdem gab es eine Andacht unter Leitung von Rev. Thich Nhu Diên und Buddhistenlehre Unterweisung,

Lesen Sie bitte weiter auf Seite 94

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 36)

Sau khi chùa Khánh Hòa được thành lập tại Rottershausen tại Đại Đức Thích Minh Phú về Düsseldorf để thành lập Niệm Phật Đường Thiên Hòa. Mặc dầu Đại Đức Thích Minh Phú đã ở vùng này lâu năm; nhưng Thầy chưa có lập một cơ sở tín ngưỡng nào cho Phật tử cả. Vì Thầy còn dự định đi Hoa Kỳ. Do đó Đại Đức Thích Minh Phú đã tiến hành mọi thủ tục hành chánh để di chuyển về đây.

Đầu tiên Đại Đức có cho ra mắt Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Nordrhein Westfalen và sau khi đã thành lập Niệm Phật Đường, có lập nên Ban Hộ Trì Tam Bảo để lo những Phật sự cho chùa.

Thiên Hòa là tên của một vị cao tăng Việt Nam trong hiện tại, vừa viên tịch tại Việt Nam năm 1977. Ngài là vị Hòa Thượng Đạo cao đức trọng, giới luật tinh nghiêm. Cả giới tại gia lẫn xuất gia đều cung kính, tôn thờ.

Nhưng sau một thời gian hoạt động, nhiều người tới lui lễ bái nguyện cầu khá đông, do đó hàng xóm hơi phiền. Vì nơi đó không phải là chỗ sinh hoạt công cộng nên phải dời về tại Mönchengladbach, khi về đây nghĩ rằng có thể yên ổn tu niệm những địa phương này vẫn chưa phải là nơi cố định của Đại Đức trước khi định trú vĩnh viễn một vùng nào.

Nếu là ở Việt Nam thì chúng ta đã không có những nỗi khổ này rồi. Vì quê hương của chúng ta là quê hương của Đạo Phật; người láng giềng của chúng ta là những người đồng

ngôn ngữ, màu da, phong tục thì làm gì có chuyện khó khăn như vậy. Điều này không những chỉ có ở Đức không, mà hầu như khắp nơi trên thế giới người Việt Nam đều gặp phải, không phải vì người địa phương kỳ thị chúng ta; nhưng vì mỗi dân tộc có một văn hóa, một tôn giáo riêng nên việc dung hòa để hiểu biết thông cảm với nhau không phải là điều đơn giản.

Đến cuối năm 1984 đầu 85 thì Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đến Đức. Sau một thời gian ở Wilhelmshaven, Ni Sư về Hamburg và thành lập Tịnh Thất Bảo Quang. Tịnh Thất là một hình thức nhỏ hơn hoặc như Niệm Phật Đường. Ý Ni Sư cũng chưa muốn lập Niệm Phật Đường hay chùa, vì Ni Sư muốn yên ổn tu niệm trong thời gian đầu.

Tại Hamburg cũng gặp khó khăn như nơi Thầy Minh Phú. Nhưng biết làm sao bây giờ, phải dời đi nơi đâu nữa, khi mà số tiền đóng góp định kỳ của bà con Phật tử mỗi tháng không quá 1000 DM; nên không thể đi thuê nơi nào khác hơn nơi này được. Một căn nhà có đầy đủ tiện nghi để làm chùa như bãi đậu xe, chỗ hội họp phòng làm lễ v.v... mỗi tháng ít nhất phải tốn từ 2.500 DM trở lên. Đó là một số tiền không nhỏ tại vùng địa phương, khi mà không có sự trợ giúp của chính quyền.

Vì thế cho nên có nhiều Thầy, nhiều Cô không những ở Đức, mà ở khắp nơi trên nước Đức đều nói rằng tôi sung sướng, tôi là người có phúc. Vì chùa thì được nhà nước giúp đỡ, chung quanh chẳng có ai than phiền, mặc dầu đã sinh hoạt gần 10 năm tại xứ Đức rồi. Mỗi lần

lễ Phật Đản hay Vu Lan đều có ít, có cả hàng mấy ngàn người về. Quả thật đất Hannover lạnh thật.

Tục ngữ Âu Châu nói rằng: Cứ 3 lần dọn nhà thì bằng một lần cháy nhà. Mà dọn nhà còn mệt hơn dọn nhà nữa. Vì chưa có đủ loại đồ linh khỉnh lẳng khấn. Chỉ trông thôi cũng đủ thấy nan rồi. Nếu không nhờ mỗi người Phật tử một tay thì chắc là không xong quá.

Nói đến đây lại nhớ đến phần mình. Sau khi chùa Viên Giác mới xây xong, lại phải kê nê rình từng thùng sách, kính, kệ, tượng, mõ, chuông v.v... qua chùa mới, quả là điều chẳng đơn giản chút nào. Ngày xưa từ Nhật qua Đức tôi chỉ mang vốn vốn có 1 cái đĩa và 1 đôi đũa, sau 10 năm ở Đức đồ đâu mà nhiều thế hờ hờ. Nặng nhất có thể nói là sách. Sách bao vây tôi, bao vây phòng của tôi ở như là một chiến lũy, thành trì kiên cố nhất để bảo vệ sanh mạng tôi vậy. Đứng là tôi vẫn còn mang nợ sách đèn. Nhưng nếu không để ý, nhiều lúc sơ hở sách đèn lên người cũng có thể ngộp thở được.

Hồi còn làm chú tiểu đi học ở trường Bồ Đề tại Việt Nam, chẳng có tiền mua sách; nên phải đọc ké của bạn bè. Bây giờ có sách thật nhiều nhưng chẳng có thì giờ để đọc những pho sách quý. Nào tiếng Tàu, tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Việt v.v... quả người tu mà cũng còn ham phải không quý vị? Chắc có Phật tử lai cười tôi đây. Có người sẽ bảo rằng: "Thầy lúc nào cũng dạy Phật tử hãy tri túc, còn Thầy thì lúc nào cũng cảm thấy chưa đủ cả". Nếu nói như thế thì tội

nghiệp cho tôi vậy. Vì Đức Phật có dạy rằng: "Kẻ trí mà biết mình là trí, kẻ ấy là kẻ ngu. Mà kẻ ngu biết mình là ngu thì kẻ ấy là kẻ trí". Còn kẻ ngu muội như chúng ta mà càng không tự biết mình ngu muội nữa, quả là chẳng thuộc về trong 2 hạng trên rồi. Vì thế cho nên tôi cần phải học, học thật nhiều hơn nữa. Đó là nguyện vọng của tôi.

Chùa Viên Giác càng ngày càng phát triển, tôi càng ngày lại càng đi nhiều hơn, nên phải thành lập 1 Ban Hộ Trì Tam Bảo để lo giúp tôi những Phật sự cần thiết tại chùa khi tôi vắng mặt. Trong Ban Hộ Trì này hầu hết là những Đạo Hữu lớn tuổi tại Hannover như Đạo Hữu Diệu Hằng, Đạo Hữu Diệu Niệm, ĐH Minh Tôn, ĐH Thanh Hòa, ĐH Viên Tuyết, ĐH Thi Tâm, ĐH Diệu Như, ĐH Diệu Hiếu, GĐH Hắc Sáu, GĐH Trần Văn Quang, GĐH Hải, GĐH Thiên Lạc, Thiện Danh, GĐH Đỗ Thuận Phát v.v. .. Quý Đạo Hữu này vẫn sát cánh bên chùa, đóng góp, giúp đỡ cho chùa về mọi bình diện sinh hoạt Phật sự hằng tháng cũng như những Đại Lễ trong năm.

Cũng vì đi nhiều quá nên nhiều lúc tôi cũng muốn dừng chân trong một vài tháng để nghỉ ngơi. Nhưng lý do ấy chưa đủ để tôi phải ở yên một chỗ. Nên chỉ có cách an cư kiết hạ, treo băng cấm phòng là yên chuyện nhất. Luật này Đức Phật đã chế ra từ xưa cho chư Tăng - cư 9 tháng hoằng hóa độ sanh, phải có 3 tháng nghiêm trì giới luật. Nhưng mấy mấy năm ở ngoại quốc tôi chưa thực hiện được năm nào. Vì lúc nào cũng có nhu cầu Phật sự. Nên năm 1984 và 1985 tôi quyết định cầm túc an cư, không tiếp khách, không nghe điện thoại. Quả thật tôi đã được yên thân để ngồi thiền, tụng kinh, đọc sách, nghiên cứu và viết lách. Năm 1985 Đạo Hữu Diệu Niệm và Thi Chơn đã phát tâm thọ Hộ Tát giới tại gia, trưởng chay cầu đạo giải thoát. Mùa an cư kiết hạ năm 1985 chúng tôi đã giảng trọn bộ kinh Pháp Hoa cho 12 khóa Tu Bát Quan Trai. Tổ chức 1 khóa giáo lý căn bản cho các Phật tử tại gia tu học, đã đọc xong được Bộ Kinh Hoa Nghiêm khoảng 4.000 trang cũng như viết được 2 quyển sách. Thời gian chỉ có 3 tháng mà kết quả lại quá nhiều, tôi không thể lường được như thế.

Do kết quả đó cho nên cuối năm

1985 quý Thầy, quý Cô họp tại chùa Viên Giác quyết định là năm 1986 tất cả chư Tăng trong Chi Bộ vẫn tập về chùa Viên Giác để kiết hạ an cư. Đây là một niềm vui lớn của chư Tăng Ni cũng như của chính tôi. Vì đây là cơ hội để gần gũi nhau tu học, sách tấn cho nhau trên bước đường đạo hạnh. Thế là mọi người đồng ý và chuẩn bị ngay về Viên Giác để an cư.

Trong mùa An Cư năm 1986 thiếu Thầy Minh Thân, vì Thầy đã đi Mỹ; nhưng bù vào đó có Sư Cô Thích Nữ Như Hân vừa đến Đức trong khuôn khổ đoàn tu gia đình, ở tại Norddeich. Một người ra đi, một người khác lại đến. Một nỗi buồn và một niềm vui. Cộng và trừ, xem như không có gì hết cả. Không biết Thầy Minh Thân đi, Thầy có nhớ Tây Đức không, chư Phật tử ở đây nhiều người nhắc Thầy lắm đó.

Ba Thầy đến Đức, ba Thầy đã ra đi để lại đây một khoảng trống thật to mà cho đến nay vẫn chưa có người nào có thể thay thế vào đó được.

Năm 1986 có 2 khóa giáo lý 1 và 2. Có tổ chức được 13 lần thọ bát quan trai cũng như học một số kinh căn bản của người Phật tử tại gia. Năm 1986 tôi đã đọc xong bộ kinh Đại Bát Niết Bàn.

Tinh thần tu học càng ngày càng lên, các địa phương như Berlin, Dan Mạch cũng đã tổ chức những khóa giáo lý tưởng tử để cho Phật tử có cơ hội trau dồi trí tuệ. Làm Phật tử mà không hiểu rõ Đạo Phật, quả là một điều chẳng hay; nên tất cả mọi người đều tinh tấn. Không những chỉ người lớn tuổi mới tham gia mà hình như các lớp trẻ lại nhiều gấp đôi lớp lớn tuổi. Đó là một điều mừng.

Cũng nhờ những lớp giáo lý này mà đã có nhiều Phật tử phát tâm xuất gia, nhiều Phật tử ăn chay trưởng và ngày xưa thì lơ dềnh với chùa; nhưng bây giờ thì tích cực tham gia các buổi lễ sám hối, cầu an, cầu siêu, nghe thuyết giảng v. v. ...

Suốt hơn mười mấy năm ở ngoại quốc tôi chưa thấy người nào phát tâm xuất gia; nhưng bây giờ thì tôi đã thấy. Đó là một niềm vui và niềm hạnh diện không những cho riêng tôi mà cho tất cả mọi người con Phật tại xứ này.

Đức Phật dạy rằng: "Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đầy sách". Nếu không hiểu đạo thì làm sao tin theo đạo được. Do đó việc học đạo để đi vào con đường đạo có thể nói là quan trọng hàng đầu. Có hiểu mới tin, có tin mới theo, sau đó mới hành trì. Đó là một mắc xích mà không thể nào thiếu được. Nhưng học nhiều quá mà không siêng năng tinh tấn tu hành như Ngài A Nan cũng sẽ bị Đức Phật quở như thường. Vì nếu chỉ học, không có tu chứng có ích lợi gì cho nhân thế cả.

Từ năm 1983 đến 1986 và 1987 các lễ lộc vẫn được tổ chức như những năm 1981 và 1982; nhưng có phần qui củ, kỷ cương hơn. Có nhiều người về tham dự hơn và hoạt động của chùa cũng như của Hội Phật Tử cũng mạnh mẽ hơn xưa.

Ngày xưa, mỗi lần tổ chức như thế gặp rất nhiều khó khăn; vì nhân sự điều hành chưa quen. Ngày nay mặc dầu số người tham dự đông đảo bao nhiêu đi chăng nữa Ban Tổ Chức cũng không vội vàng lụp chụp như ban đầu.

Nhưng cũng không nên để người nói rằng đã quen việc, rồi quên đi những chi tiết phụ thì cũng rất nguy hiểm. Ví dụ như người lái xe lâu ngày tự cho mình là lái vững không để ý; nhưng nếu sơ ý một chút mình không dùng người ta, thì người ta cũng có thể dùng mình. Nên việc cần trọng bao giờ cũng phải đặt lên hàng đầu cả.

Người ta chia ra từ nhỏ cho đến 12 tuổi gọi là ấu niên. Từ 12 đến 18 tuổi gọi là thiếu niên. Từ 18 đến 35 tuổi gọi là thanh niên. Từ 35 đến 50 tuổi gọi là trung niên. Từ 50 tuổi trở đi gọi là lão niên rồi. Tôi thì đang nằm trong chảng tuổi thứ 4 của cuộc đời. Mới đó mà le thật. Quả thời gian và thời triệu chẳng đợi chờ ai cả. Nho giáo cũng nói rằng "tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mệnh..." nên phải làm cái gì đó cho có nghĩa với Đạo và Đời nên những năm sau này của tôi sẽ lo xây dựng chùa, đào tạo tăng ni để mong rằng một ngày mai khi tre có tàn thì măng sẽ mọc.

Xây một ngôi chùa là khó nhưng không khó bằng đào tạo một người Tăng. Nhưng đào tạo một người Tăng

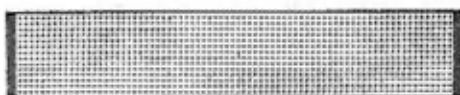
không khó bằng tao cho vị Tăng kia có sự hiểu biết cả Đạo lẫn Đời. Nếu Tăng không ra Tăng, tục không ra tục thì Đạo cũng chẳng lợi mà Đời cũng chẳng có ích gì.

Chùa chiền, tăng sĩ, mõ chuông, kinh sách rồi cũng thay đổi theo thời gian, biến diệt theo sự tuần hoàn của nhân thế. Chỉ có bản tánh giác ngộ, chân như là còn miên viễn mà thôi.

Chính quyền, quốc gia, thế'chế v.v... đều phải biến đổi theo luật tuần hoàn của tạo hóa. Nhưng bản tánh giác ngộ thì chẳng bao giờ bị chi phối bởi luật này. Vì đã giác ngộ, đã tự tại giải thoát rồi thì không còn bị ngăn cách bởi thời gian và không gian nữa.

Ngôi chùa mới trong năm ba năm nữa cũng sẽ hoàn thành. Nhiệm vụ của người đi trước đã đặt nên nền móng. Vậy còn lại là việc của người đi sau, lo phát triển, củng cố tổ chức cho được vững bền. Thật ra cái khó khăn lúc nào nó cũng chờ đợi chúng ta cả. Nhưng đó chỉ là những thử thách đối với chúng ta, xem chúng ta có can đảm vượt qua không. Nếu qua được thử thách, tức chính ta đã tự chinh phục chúng ta rồi.

(còn tiếp)



BÀI THAM LUẬN tại GOSLAR ...

Tiếp theo trang 24

sẽ ở ngay trong lòng quý vị và dù Đức Phật có Nhập Niết Bàn (Nirvana) cách đây hơn 2.531 năm đi nữa, Ngài vẫn còn ngự trị trong tâm khảm của chúng ta.

Người Âu Mỹ có văn minh của kỹ nghệ, chúng tôi phải học từ quý vị rất nhiều. Ngoài ra văn minh của Thiên Chúa giáo và Tin Lành giáo cũng đã đóng góp phần mình không nhỏ cho các xã hội Âu Mỹ ngày nay; nhưng vì ở đây vật chất càng ngày càng sung mãn, dường nhiên giá trị của đời sống tinh thần đôi khi cảm thấy tấp bành. Nhưng không sao, cần lịch sử bao giờ nó cũng phải ở

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ

- Đại Đức Thích Minh Phú
- Người Việt tỵ nạn tại Wiesbaden và vùng phụ cận cùng tất cả bạn hữu, láng giềng gần xa.

Đã đến chia buồn, phúng điếu và tiễn đưa con, chị, chúng tôi tên là

DẶNG THI TY

sinh năm 1968 tại Gò Công

ta thế ngày 14.8.87 tại Delkeinheim

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

Thay mặt gia đình đồng cảm tạ.

Cha mẹ DẶNG VĂN TÔN và VÕ THỊ MỸ cùng các con.

vi thế cân bằng của nó. Nếu cái này quá, bắt buộc cái kia phải gia tăng hoặc ngược lại. Trong khi đó thì người Châu Á của chúng tôi lẫn lộn trong kho tàng giáo lý mấy ngàn năm ấy đã thấm vào mình, vào xương vào tủy của mỗi người, mà vật chất lại ít hơn tinh thần; nên người Á Châu bây giờ đang lẫn xả vào đời sống vật chất và có nhiều dân tộc đã đánh rơi giá trị tinh thần của mình đã được trang bị trong mấy ngàn năm nay.

Ngày nay tại Đức, theo chỗ chúng tôi được biết có hơn 100 Hội Phật Giáo, có Hội thành lập lâu đời như tại Berlin, Hamburg (khoảng 50 năm), có Hội mới thành lập đây. Nhưng vẫn chưa có nơi nào có cơ sở chắc chắn và sự truyền giáo còn rời rạc, vì thiếu nhân sự. Hy vọng trong tương lai gần Phật Giáo sẽ hiện hữu nơi nơi trong trường học, trong gia đình trong Đại học v.v... quý vị đừng sợ sệt và đừng e dè khi tiếp nhận Đạo Phật. Vì Phật Giáo luôn luôn mang tính thương đến mọi người, chủ trương hòa bình chứ không gây hấn chiến tranh, cố vô nuôi sống sinh mạng và tử chối bao lực. Trong quý vị nếu có thêm được tinh thần ấy, chúng tôi thiết nghĩ rằng Đạo Phật đã ở ngay trong lòng của chúng ta và quý vị cũng đã học được rất nhiều từ Đạo Phật vậy.

Phật Giáo Việt Nam mới có mặt tại nước Đức hơn 10 năm nay qua làn sóng tỵ nạn, do sự rộng lòng nhân đạo của chính phủ cũng như nhân dân

Đức, chúng tôi mới ở giai đoạn phát triển lúc ban đầu. Chúng tôi nghĩ rằng khi quý vị giúp đỡ chúng tôi, quý vị không phân biệt tôn giáo, màu da, ngôn ngữ; thì ngược lại chúng tôi cũng phải có bổn phận dâng hiến những tinh hoa của Dân Tộc cũng như tinh hoa của Phật Giáo, nhằm đóng góp, xây dựng quê hương của quý vị có nhiều sắc thái hơn, mà chắc chắn Phật Giáo sẽ không thiếu mặt trong sự đóng góp này.

Giai đoạn 10 năm đầu tiên của người Việt tỵ nạn hay của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức chỉ mới là giai đoạn hội nhập, làm quen với nếp sống, phong tục, tập quán, ngôn ngữ tại xứ này. Giai đoạn 10 năm sau hoặc 20 năm sau nữa mới là giai đoạn phát triển của Phật Giáo tại nơi đây. Hy vọng những thế hệ cháu con của chúng tôi sinh ra và lớn lên tại xứ này sẽ tiếp tục con đường phụng sự ấy.

Qua bài thuyết trình ngắn gọn này, chúng tôi nghĩ rằng quý vị đã nắm được phần nào ý chính của nó và mong rằng những câu hỏi tiếp theo sau buổi thuyết trình này sẽ giúp cho chúng ta có cơ hội thảo luận về đề tài trên một cách thiết thực cụ thể hơn.

Lời cuối xin nguyện cầu thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc và xin cầu nguyện cho tất cả quý vị được vạn sự an lành trong ánh hào quang của Đức Phật. ■

TÂN VIÊN GIÁC TỰ

TRẦN PHONG LƯU

tiếp theo

Kho dài hạn dự trữ tất cả mọi loại thực phẩm dùng trong những tủ kệ lớn và tủ đông đá. Các dụng cụ nhà bếp, kể cả các thùng chén đĩa ly muỗng nhựa, đều được cất giữ ở kho tầng hầm; khi nhu cầu gia tăng thì các loại thực phẩm khô gạo, muối, dầu ăn, đường, bột ..., được luân lượt chuyển xuống đây cho đến khi toàn bộ kho dài hạn được dời xuống hết dưới kho tầng hầm ngay bên dưới, như thế tầng trệt sẽ dành chỗ cho những sinh hoạt khác của nhà bếp.

4/ Phòng nghỉ ngơi cho nhân viên hoặc người làm công quả nhà bếp, rộng khoảng 9 m².

5/ Kho nhỏ đựng dụng cụ vệ sinh và các vật dụng linh tinh sử dụng hàng ngày đặt ngoài tường nhà bếp, trong hành lang tiếp giáp với hồi trước. Ở góc tường cạnh đó đặt thêm một quầy kệ nhỏ đựng các lọ, chậu bình với một bồn rửa và vòi nước để lấy nước rửa hoa cúng Phật.

6/ Hai phòng vệ sinh công chúng - Nam : gồm 4 WC, 3 bồn tiểu, 3 bồn rửa mặt và một phòng tắm.

- Nữ : gồm 5 WC, 4 bồn rửa mặt, 1 bồn rửa trẻ con và 2 phòng tắm (hoặc 1 tắm, 1 thay đồ).

7/ Khuong bê tông tiền chế để đặt các thùng rác lớn hoặc xây tại chỗ tủa lủng vào trạm biến điện hiện hữu ngay cửa phụ đường Eichelkamp và xây theo kích thước của Sở Vệ Sinh thành phố.

Những niềm tin tưởng xia nay của người mình trong khi xây cất, cũng như các sách vở của tiền nhân để lại về việc dựng chùa, lập miếu chẳng hạn sách An Tượng do chùa Thiên Pháp, thôn An Trạch, Hà Nội ấn tống, hay các sách Ngọc Hạp, Tu Cát ... đều ghi những nguyên tắc phong thủy, hoặc cách chọn ngày tốt giờ lành và mối liên quan mật thiết

giữa người lập tự - dù là vị sư trụ trì hay người thí chủ có tâm đạo - với cuộc đất xây chùa không khác gì vị vua sáng lập một triều đại chọn đất đóng đô :

"... Nước nặng như thị phương, nặng hững hiên đạo pháp. Trụ trì giả sinh trí tuệ, thí chủ hữu đại công đức, phúc âm vu tử tôn hỷ. Nước bất nặng như thị, hậu tất tốc hoại, vô công đức giả, thân chi".

Dịch nghĩa :

"... Nếu được những phương cách như thế, thí hay hững hiên đạo pháp người trụ trì sinh trí tuệ, người thí chủ được đại công đức, âm phúc đến con cháu vậy. Nếu không được như thế, thì sau tất sớm hư hoại không có công đức gì. Hãy cẩn thận vậy".

Vì thế trong phần trên, tôi đã nêu lên mỗi ưu tú, đem mở hiểu biết nông cạn của mình ra xoay trở kiến trúc hầu đặt cho đúng vị trí tốt nhất, phương hướng thuận lợi nhất, thế đất an lành nhất như có thể được. Trình bày ra như thế để thỉnh thêm lời chỉ dạy của chư tăng, các bậc thức giả, cũng như những ý kiến khuyên bảo của các cô bác, anh chị em sao cho ngôi chùa Viên Giác trong tương lai ngày thêm kiên toàn.

B. BÌNH ĐỒ TẦNG LẦU:

Lưng chừng cầu thang dẫn lên sân thượng phía trước chính điện, có khoảng nghỉ chân nối liền với giảng đàn lộ thiên, nơi có thể thiết lập đàn tràng nhân các dịp đại lễ hay lập bàn thờ đức Phật đản sinh hoặc đặt tòa giảng cho chư Tăng thuyết pháp, hay dọn chỗ cho các bà ngồi kể hạnh theo truyền thống các chùa miền Bắc Việt nhân những hôm thời tiết tốt. Từ đây, ta chỉ cần bước lên thêm 9 nấc thang nữa là đến sân thượng. Tòa Thiểu hướng cũng hai

gác chuông trống sẽ hiện ra trước mặt khách như những mái hiên che ngay mặt tiền chính điện. Sân thượng cũng như giảng đàn và bao lơn bên hông chùa còn được bao vệ quanh mặt ngoài bởi các hàng lan can dựng thành hình tràng hoa sen mà ba cánh sen phía tiền điện được làm cao lớn hơn để ngăn bớt gió hướng Bắc lạnh thổi vào chính môn, lại cho thông xuống sân giảng đàn. Bình phong phần hai bên, sáu mặt điều khác 6 cảnh trong cuộc đời Đức Phật :

1. Hình Thái Tử Đản sinh
2. Hình Thái Tử xuất gia
3. Hình Thái Tử ngồi thiền định
4. Hình Đức Phật thành đạo
5. Hình Đức Phật chuyển Pháp luân
6. Hình Đức Phật nhập Niết Bàn.

Tiền sảnh Thiểu hướng cao hơn sân thượng một tam cấp, trong khi hai gác chuông trống châu hai bên đều xây cao hơn sân thượng 5 bậc, nên ở nơi 2 cửa thông qua tiền sảnh đều xây thêm 2 nấc thang lên xuống. Chính trên hai bức vách ngăn khoét 2 cửa thông này sẽ đắp nổi 2 pho tượng của ông Thiên, ông Ác - là hai Thần tướng trấn môn. Các bậc thang đều để trống dưới dạp để đúc thành từng hộc dùng giày dép của khách đi lễ chùa, để tránh bớt cảnh giày dép bày bừa bãi ngay trước Chính điện. Nơi tam cấp tiền sảnh còn chứa một đoạn thang xiêng dành cho người tàn tật lăn xe lên Chính điện

I. CHÍNH ĐIỆN:

1. Chính môn gồm 4 cánh cửa dầy bằng gỗ chạm theo tượng ý "Diệp Liên Qui" tượng trưng cho sự trường cửu của pháp tòa, chỉ mở vào các dịp đại lễ. Thông ngày các thiên nam sẽ vô cửa tả và các tín nữ sẽ vô cửa hữu qua Phòng tiền đình, từ nơi đặt cầu thang thông xuống hội trường, rồi mở cửa gió vào Chính điện.

Da dưới các bậc cửa hai cầu thang đặt tại tả và hữu Phòng tiền đình cũng được chừa trống thành những hộc đựng giày dép. Mặt trong của chính môn được đóng khung bằng 2 cột gỗ trên chiu mái hiên trong để tô đậm phần trang trí lối vào Chính điện.

2. Chính điện : Hai bên lối vào là phần cúng dường chư tăng ni, xây cao hơn nền Chính điện 3 bậc thang với lan can là dãy kê tủ thấp bao quanh hai mặt để đựng giá gỗ và kính nhất tưng và cũng là quầy bày các vật phẩm cúng dường chư tăng. Với diện tích cộng chung là 68 m², hai phần này làm rộng thêm không gian Chính điện, các Phật tử có thể hành lễ tụng kinh tại đây, ngoài giờ cúng dường chư tăng và các buổi lễ Phật thống lễ mỗi bán nguyệt có thể tổ chức thu gọn tại đây để tiết kiệm năng lượng sưởi và chiếu sáng. Nơi đây lại có cửa thoát ra ngoài bao lờn quanh qua trở lại sân thượng và phía trong thông với khu vực chư tăng.

Tòa Chính điện rộng hơn 225 m² được hai hàng cột tròn chống đỡ mái. Đế và đầu cột sẽ được chạm khắc những tràng hoa sen. Các khoảng tường trống hai bên đều được điêu khắc hình tượng các vị La Hán, hành giả, Bồ Tát ... Các cửa sổ Chính điện đều được chừa khoan và gắn kính màu theo hình cờ phướn Phật giáo. Nền Chính điện sẽ được sưởi ấm theo nhu cầu ngồi tụng niệm hay quý lễ của Phật tử và việc cần thiết phải ngủ lại đêm của khách hành hương vào các dịp đại lễ, trên sẽ trải thảm dày, với thảm hoa văn ở lối đi giữa. Trong khi tiền sảnh, các gác chuông trống và các tiền đình thì nên đều lát gạch. Các tủ kê đựng dù, nón và các giàn mặc áo khoác ngoài được đặt ở các tiền đình.

3. Phật điện nằm ở cuối Chính điện và cũng cao hơn nền Chính điện ba bậc với 2 lối lên xuống đặt ở 2 bên bàn bày hương đăng hoa quả cúng Phật và kê sát giảng tòa ở phía ngoài và bàn chư Hòa thượng, Thượng tọa chứng minh ở phía trong. Cách đó 2m, tòa Cửu phẩm Liên hoa toa lạc ngay giữa Phật điện, chừa lối đi chung quanh để chư tăng đi kinh hành nhiều Phật. Chín tầng tòa sen thờ đủ 9 phẩm Phật tử Hạ phẩm Hạ

sinh đến Thượng phẩm Thượng Sinh. Trên bức tường cuối Phật điện sau lưng tượng Tam Thế sẽ chừa cửa sổ tròn lớn, gắn kính vàng khắc hoa văn, để đón ánh sáng thiên nhiên ban ngày tạo vầng hào quang phía sau đầu tượng Phật. Về đêm hay những hôm thời tiết xấu mới dùng đèn chiếu gián tiếp từ ngoài cửa sổ. Quanh cửa sổ có thể điêu khắc thêm cây Bồ đề trong cảnh vườn Lộc Uyển. Tượng hai bên Phật điện được xây thành những khám tượng để đặt các bàn thờ đối xứng nhau : Một bên thờ tượng Quan Thế Âm, một bên thờ tượng Đại Thế Chí. Bên này tạc tượng Đại Trí Văn Thủ Bồ Tát cõi thanh sư, bên kia chạm hình Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát cõi bạch tượng 9 ngài. Tượng ngoài mở cửa sổ để thoát khói hương khi cúng lễ. Vách trong chừa cửa thông xuống Tô đường, mà thường ngày chư tăng vẫn theo cửa này để lên Phật điện tụng kinh niệm Phật. Vào các ngày lễ thì chư tăng ni lại dùng 2 cửa hai bên, nơi giáp nội giữa Chính điện và Phật điện để vòng qua Chính điện lên Phật điện. Đến các dịp đại lễ, chư tăng ni sẽ được rước qua 2 cửa hai bên khu vực cúng dường chư tăng, xuống Chính điện rồi theo lối giữa đi lên Phật điện.

II. PHẦN CÔNG CHỨNG

Cầu thang đặt bên ngoài sát tường phòng tiếp nhân phẩm vật ở tầng trệt sẽ dẫn lên hành lang lầu trên mở cửa lần lượt vào các phòng:

1. Thư viện : với phòng đọc sách rộng hơn 42 m², có cửa mở ra bao lờn và các cửa sổ chiếu sáng cả 3 mặt. Còn mặt kia dành để các tủ, kê sách và quầy cho mượn sách của người quản thủ.

2. Phòng trà đàm : rộng gần 19 m², ngoài lối đi, mặt sàn cao như sập gụ (bồ văn) trên trải chiếu hoa cap điều, giữa chừa bếp lò, khách dùng trà có thể ngồi xếp bằng, hoặc nửa xếp bằng nửa bó gối quay quần trò chuyện quanh ấm trà theo lối ta hay ngồi thông chân xuống đất theo lối Tây nơi 2 bàn bĩa.

3. Phòng trà đạo : rộng 8 chiếu trang hoàng những kệ, tủ án, cửa dây tranh ảnh, bình cắm hoa lối Nhật do sự quyên giúp của chư tăng giáo hội

Nhật. Nơi đây có thể tổ chức các lớp trà đạo hay cắm hoa.

4. Phòng tham thiền : khoảng 41,50 m², có thể lót thảm hoặc trải chiếu và sưởi ấm sàn nhà để tổ chức các buổi hành thiền cho các khóa Thiền đủ mọi tông phái.

5. Giảng đường : (70m²) mở cửa các cửa, cửa thông với khu công chung, cửa thông với hành lang dẫn vào các phòng chư tăng, lại có cửa thoát cấp cứu ra ngoài bãi đậu xe nên mọi khu trong chùa đều có thể xử dụng được. Hơn nữa còn có thể ngăn làm 2 phòng giảng bằng vách dây ở giữa.

Cả 3 phòng trà đạo, tham thiền, và giảng đường cũng chỉ ngăn nhau bằng cửa dây để khi cần lại có thể mở suốt 3 phòng để tổ chức các buổi thuyết pháp, sinh hoạt, họp mặt cho hàng trăm người tham dự.

Ngoài ra, phía hành lang còn có 2 phòng vệ sinh nam nữ và kho nhỏ đựng chổi, máy hút bụi và các dụng cụ linh tinh.

(còn tiếp)



THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối:

DAUERAUFTRAG
vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

Thầy Thích Thiện Hoa, khi giảng kinh Kim Cang kể lại như sau :

Thuở xưa có 2 vị tỳ khâu từ phương xa đến yết kiến Phật. Đi nửa đường, một vị vì sợ phạm giới, không uống nước có sinh trùng (nước trong hồ ao, sông, rạch mà chưa lọc) nên bị khát chết. Một vị kia nhờ uống nước được sống, đến yết kiến được Phật.

Phật quả : "Ông tỳ khâu kia giữ giới, không uống nước, tuy chết, nhưng ông đã thấy ta trước rồi! Còn ông không giữ giới, tuy sống đến yết kiến ta, nhưng ông lại cách xa ta ngàn dặm!".

Đứng trước Phật, thấy Phật, được hầu chuyện với Phật, chạm được thân Phật mà Phật quả NGƯỜI XA TA NGÀN DẶM ! Than ôi, có khác gì bà cụ nhà giàu hồi xưa trong xóm tôi, sống bằng nghề cho vay lãi. Hôm nào cụ ăn chay, cụ luôn mồm nhắc đi nhắc lại :

- Hôm nay bà ăn chay nên bà khệ chửi cho một trận chửi đến ngày chông tiền nợ mà không đem tiền đến thì bà phá nát mồ mã nhà mày ra !

Ăn chay vậy cũng tốt rồi, có một chút còn hơn không! Nhưng nói thiệt tâm trong đây lòng tôi tôi vẫn thấy câu học trò thiên sinh người Mỹ tôi được quen biết trong thiên viện ngày nào xem ra còn gần Phật hơn bà cụ nói trên nhiều, nhiều lắm.

Mấy cụ có thể rầy rà tôi :

- Cô này còn nhỏ mà ăn nói ngược ngạo, tặc thang cho kẻ xấu leo. Cô không dám ăn chay, ăn chay không nói thì để cho người khác ăn. Mấy thầy đi tu là phải ăn chay, khỏi cần thối mả...

Nói vậy cũng đúng, tôi còn nhỏ tuổi thật, mới cấp sách theo thầy học Phật, làm gì có quyền thối mả! Nhưng học trò của Phật là ông A Nan lại thối mả với Phật kỳ lắm.

Một hôm ngài A Nan hỏi Phật rằng :

- Bạch đức thế tôn, tại sao trước kia Phật cho các đệ tử ăn ngũ tịnh nhục (5 thứ thịt thanh tịnh) mà nay ngài lại cấm ăn thịt cá ?

Phật trả lời :

- Vì trình độ các ông trong buổi sơ cơ còn thấp kém, chưa có thể lãnh thọ giáo pháp đại thừa, thực hành đúng lý, nên khi ta nói pháp tiêu

thừa, phương tiện cho các ông tam đòng ngũ tịnh nhục.

Đến nay trình độ các ông đã lên cao, lãnh thọ được giáo pháp đại thừa, nên ta cấm tuyệt ăn thịt cá.

Còn ăn các thứ ấy thì còn phạm giới sát sanh, nếu không trực tiếp sát thì cũng gián tiếp sát, làm mất hạt giống từ bi bình đẳng, không thể nào tu hành thành Phật được.

Lời Phật dạy đã rõ ràng : ăn chay là cốt yếu để nuôi dưỡng lòng từ bi và tinh thần bình đẳng. Nếu không có một chút lòng thương xót trước những cảnh giết chóc, thì hột giống từ bi mỗi ngày một héo khô cạn cõi, và công phu tu hành, tụng kinh niệm Phật của chúng ta trở thành vô ích. (Phật học phổ thông - Quyển I trang 145 - Chùa Khánh Anh)

Chúng tôi có rất nhiều bà con, bạn bè đi tản 4 phương trời, tứ tán khắp năm châu, sau 10 năm an cư lạc nghiệp trên xứ người, bắt đầu tìm về với nhau. Mỗi lần nhà có khách phương xa, chúng tôi họp gia đình bàn chuyện tiếp đón, nếu cần các con phải nhường phòng cho khách tài nân ăn của tôi dúi điếm trung bình quá xa nên chồng tôi thông cảm thường dẫn đi ăn tiệm, về đến nhà mấy đứa con tôi thay mẹ tổ chức thiên trà (uống trà ăn bánh trong chánh niệm) hay thiên cà phê để mọi người nhắc lại chuyện xưa, kỷ niệm cũ...

Hôm đi thăm thầy bên nhà bạn tôi về, con tôi dấm ra lo lắng dùm cho mẹ :

- Sao mẹ có nhiều thầy đủ vậy ? Thấy nào cũng ở xa tít tở, Tây, Mỹ, Đức, Việt Nam... lỡ mai một thầy muốn qua thăm mình thì chúng trình tiếp đón ra sao ?

Tôi cười :

- Lo chi, sợ thầy không chịu qua thăm tui bay, chứ qua thì Mây Bay, Quyên Quyên nấu chay đãi thầy.

Quyên Quyên đề nghị :

- Con dân thầy đi Mac Donald ! Thấy ăn chay thì con mua patate (khoai tây chiên) cho thầy ăn với ketchup (xốt cà chua) và tráng miêng Sunday (crème glacée đựng trong ly rưới sirop d'érable hay chocolat).

Mây Bay góp ý kiến :

- Hay là mình dẫn thầy đi Wenky Tiệm này có bar salade 15 thứ rau đậu trái cây, còn có "patate 7 món". Từ nhà mình đến tiệm cũng gần, thầy

ĂN CHAY

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

có thể "thiên hành" đến tiệm như mẹ.

Trời ơi! Con tôi chúng nó đòi làm cách mạng đem đao vào đời! Thỉnh thoảng đi restaurant! Nói nghe có vẻ phạm thượng quá, chắc không được, có vẻ ngược đời, không hợp đạo lý gì trơ !

Nhưng rồi tôi ngồi tôi nghĩ, nghĩ đi nghĩ lại mà xem, nhìn đến những quãng đường dài các thầy đi hoàng pháp 4 phương 8 hướng, đem hột giống bồ đề đi gieo rắc, ước trông 3 cõi ta bà... có lúc phải đi máy bay từ lục địa này qua lục địa khác có lúc lác lư trên chiếc xe đồ tứ tiêu bang này qua tiêu bang nọ, xa hàng ngàn cây số, bỏ thầy không ăn sao?? Bỏ thầy nhìn đời sao?? Cho dù ăn chay, thầy cũng phải dừng lại ở một restaurant, trạm nghỉ nào đó, kêu ly trà, miêng bánh lát ăn cho đỡ đói lòng để còn có sức để tiếp tục cuộc hành trình hoàng pháp độ sinh... tại sao thầy không nghĩ đến việc thay tuiung chao bằng "patate chấm ketchup"! Như thầy Nhất Hạnh để vì "tương lai thiên học Việt Nam" mà biến thiên trà thành thiên nước chanh và dĩa tui nhóc tí nhà tôi hoan hô nhiệt liệt.

Tôi là Phật tử, tôi mơ ngày nào đó các gia đình Phật tử, các em oanh vũ, các em thiếu, tráng... trong chiếc áo màu lam, bắt đầu ngày họp bạn bằng buổi điếm tâm "patate chấm ketchup". Và tiên, vừa rẻ so với xôi, đậu phụ, bún tàu, nấm đông cô... lúc đó cần gì mà đi MacDonalđ chùa nào cũng có, con nít đứa nào cũng mê tới.

Và rồi vì ăn patate mà hiểu ra giáo lý tư'bi hỷ xả... thường mình là thương người, thương người là thương vật, thương vật là thương cả cỏ cây hoa lá... vì thương cho nên không giết không phá không cắt, không chà đạp... cụ thể mà tư' tư' em ái theo patate mà đi vào lòng người, vào đời sống trẻ thơ, vào tương lai Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại, chiếu một ánh sáng mới, tuy mới mà vẫn mang đủ màu sắc ánh đào vàng của mấy ngàn năm lịch sử.

Phật thị hiện ra đời cũng chỉ vì muốn giúp thế nhân nhập vào cái thấy biết của Phật, như Phật và chỉ ra (con đường) "Phật đạo".

Vậy đạo Phật là một đạo phục vụ đời, giúp người.

Đạo Phật muốn vươn lên, trời dầy thì cũng phải tư' lòng đời, lòng người mà lớn mạnh để phục vụ thế nhân, để đi vào nhân thế.

Ngã ở' đầu thì chông ngay đó, mà chồi dầy. Lời Phật còn văng vẳng đầu dầy.

Ăn chay xem ra là một chuyện rất tâm thương. Miếng ăn là miếng xấu, nhưng đối với tôi, là một người với chân tâm học Phật, tôi thấy nó cũng quan trọng ngang bằng cái tư' sinh trong nghĩa đen lẫn cả nghĩa bóng.

Với một tâm lòng thành kính, thanh tịnh, hôm nay tôi xin thấp một nén tâm hương nguyện cầu cho Đạo đi mãi vào lòng đời, vào lòng người, những người con của Phật.

Mùa Xuân 1987

Vì VIÊN GIÁC số 41 dành dành những bài bản và hình ảnh cho chủ đề, nên một số bài đành gác lại. Kính mong Quý Văn, Thi hữu và độc giả niệm tình hỷ thú cho.

Xin thành thật cảm ơn.

Chủ đề VIÊN GIÁC số 42 sẽ nói về đề tài:

" Mùa Xuân và người Việt Ty Nạn trên đất khách "

Tòa soạn VIÊN GIÁC



Tiếp theo

Kim đồng hồ dặt trước tay lái tàu chỉ đúng 24 giờ, tôi cho quay hướng 235° thủy trình dẫn đến Kuala Trengganu một thành phố ven biển của Mã Lai nằm phía Nam biên giới Thái Lan. Sự quay tay lái rất chậm chạp và lùn hồi để tránh những đợt sóng nặng nguy hiểm.

Xong xuôi việc đổi hướng đi lúc đó cũng đã 1 giờ sáng ngày 23.11. Tàu chạy theo sóng xuôi và gió xuôi. Bà con trong tàu vẫn còn mê man trong cơn sốt hải hùng, họ ngỡ mình như đã gọi cuộc đời theo Thủy tổ Long vương ... Con tàu một thân chạy lạng lết trong tình huống mơ ảo như một bóng ma thấp thoáng trên sóng nước trập trùng, mãi đến 6 giờ mới có kẻ lớp ngợp ngồi dậy dòm.

- A!.. Hầy giờ sao thấy êm quá!... Họ reo lên!... Tôi nhìn họ, cảm được nỗi vui mừng đã rang rở trên khoe mặt và trên khuôn mặt của họ. Rồi người nọ nói với người kia ngoài đầu lên mũi dòm.

Lúc đó tôi thấy quên đảo Côn Sơn còn lơ mơ cách chúng tôi chừng 20 hải lý về hướng Bắc. Thời may

trong lúc chạy mò tàu chúng tôi cũng đã tránh được nó. Hầy giờ sáng một vài người đứng dậy trở mình, rồi lần lượt bà con ngồi lên ghế đối gió. Tiếng nói, giọng cười bắt đầu rộn rã, sự kinh hoàng của những ngày đêm qua cũng đã tan vào bọt biển. Những đàn cá heo, như hòa nhịp với lòng người, trời lên, lặn xuống, biểu diễn ngộ nghĩnh trong tiếng reo vui của mọi người. Tuy nhiên không phải ai cũng được lên boong tàu, thay đổi nhau, kẻ lên, người xuống thờ một chút khí trời.

Tàu nhỏ, chở 362 người chia 3 tầng. Khách đi nằm, ngồi đây nhóc như cá mèi vô hộp. Cabin nổi Liên phòng lái được dành cho gia đình hoặc thân nhân chủ tàu cùng anh em thủy thủ, tuy nhiên cũng chật chội cả người. Khó nhất là những người ở tầng chót, gần đáy tàu, nằm ngồi không yên, nước ọc ào lai láng, những chất dơ tấp vào làm nghẹt ống hút, máy bơm hỏng. Anh em thủy thủ đoàn đã tỉnh dậy họ bắt đầu làm phận sự. Lấy thùng múc nước chổi lường chuyển lên boong đổ xuống biển, đem thức ăn, nước uống chia cho từng người.

Đứng tại phòng lái, nhìn cảnh sinh hoạt rộn ràng ban mai trong lòng tàu, mỗi người cầm củ sắn (củ dậu) ăn cầm lòng, tôi cảm được rằng chúng ta mới vừa trải qua một cơn ác mộng, chúng ta còn sống ở đây!..

Sự thịnh nộ của không gian và biển khơi, lay trời sẽ bùng bao giờ đến nữa, cứ như buổi sáng hôm nay, để thuyền đi êm xuôi, ước mơ của mọi người sẽ bùng bao giờ bị thay đổi, cho họ sống đi tìm tự do ở xứ người. Hành mi khô đem theo đã bị nước biển làm bởi ròi, bánh tét bị sương ngấm nước không ăn được, liêng xuống biển, nước uống đựng trong thùng mì buộc sát theo vách lưng tàu đã ngấm dầu, không uống được. Sự đói khát khởi đầu đe dọa cho những ngày dài còn lênh đênh chưa định bến. Riêng cá nhân chúng tôi ở phòng lái cũng chẳng có gì, ngoài gói thuốc lá hiệu Hà Lạt, ngấm dẫm môi của chủ tàu để lại. Chúng tôi uống những hợp nước còn lại trong chai để cầm hơi, duy trì sức sống, phân đầu nhiệm vụ trên vai mang kiếp người đi biển.

Những luồng gió mạnh và những đám mây đen vần vũ bỗng nhiên tan biến đâu đây, những chỗ cho một buổi sáng có nắng đẹp, biển êm, tàu chúng tôi lướt nhẹ trên thủy trình.

Bấy giờ vào khoảng 12 giờ, mặt trời đang ở trên đỉnh đầu, chúng tôi đang ở trên tọa độ phòng chèo. Vĩ độ 6°40 Bắc, kinh độ 105° Đông nghĩa là còn khoảng 140 hải lý đến thành phố Kuala Trengganu. Chúng tôi thấy một chiếc thuyền thuyền lớn đang chạy trên thủy trình, có lẽ hướng Hồng Kông, liền gọi họ bằng pháo hiệu, nhưng pháo hiệu không còn nhiều phải treo có theo âm hiệu hàng hải quốc tế có nghĩa: "Hãy ngừng lại, chúng tôi cần được anh tiếp cứu" ... và chạy theo họ, nhưng thấy họ không ngừng, niềm hy vọng đã tan biến khi một người đã quay mặt làm ngơ.

Trở về hướng cũ tiếp tục cuộc hành trình trong tình trạng con tàu không báo đảm mấy nếu bất thần có sóng nổi lên.

Còn lốc tâm hồn chưa định tỉnh, chúng tôi đặt câu hỏi: "Ai sẽ cứu giúp chúng tôi?"... Bỗng từ nóc củ một thường thuyền kế tiếp hiện rõ

dần và rõ dần, tôi đoán chắc họ đã thấy chúng tôi, thấy hiệu kỳ báo nguy cần được tiếp cứu của chúng tôi, tôi liền chuyển quang hiệu SOS cho họ, họ nhận và báo chúng tôi chờ. Tốc lực của họ giảm dần, thủy thủ đoán ra trước mũi tàu đúng ở nhiệm số neo. Lần này niềm hy vọng đến với tôi tả sao xiết nổi. Họ đã ngừng, chúng tôi chạy gần đến họ, nhìn kỹ đài thấy lá quốc kỳ Tây Đức hồng tàu phía trước mang bản tên "Tom Jacob" vẽ bằng sơn màu trắng. Vị thuyền trưởng, người cao, không mập lấm, khuôn mặt xúng xính, mang kiếng mát ra đứng bên hông trái đài chỉ huy, cầm ống phóng thanh nói bằng tiếng Anh, báo chúng tôi ngừng lại và cứ đại diện sang gặp ông ta trên tàu.

Chúng tôi nhớ anh Thạch, người giỏi tiếng Anh, bây giờ anh ấy và gia đình đã qua Mỹ ở, chúng tôi ghé sát hông tàu để anh leo lên thang dây, do Tom Jacob thông xuống, kế tiếp thủy thủ Tom Jacob chuyển ống cho nước uống và đưa xuống thức ăn.

Chúng tôi cập cạnh hông tàu chờ khoảng chừng 15 phút, anh Thạch trở về báo cho biết. Thuyền trưởng không thể cử chúng tôi lên tàu ông được, vì tàu mình chưa chìm, hơn nữa ông phải cần thời gian để liên lạc về hãng cũng như tòa đại sứ Tây Đức ở Bangkok.

Chấp nhận điều ấy, chúng tôi tách rời hông tàu của ông ra neo chờ tin và lệnh mới.

Mãi đến khoảng 17 giờ đài quang hiệu trên tàu Tom Jacob chuyển cho chúng tôi một bản văn, thời may nhờ tôi là một người sĩ quan hải quân xuất thân từ trường Giám Lộ, sĩ học hỏi ở trường và suốt những năm dài dấn thân vào đời hải nghiệp rày đây mai đó, đã tạo cho tôi có chút vốn liếng căn bản về quốc tế hải hành nên tôi nhận được: "Anh hãy đến gần tôi, nhận dây để tôi kéo" ..

Dù gì đi nữa, sự vui mừng và niềm hy vọng cũng đã đến với chúng tôi, mặt tôi sáng ngời và nụ cười nở trên môi.

Tàu chúng tôi có thể thông dong theo sau ông, nếu không may có bị chìm cũng có người thấy, có kẻ cứu mình và khỏi lo bọn hải tặc rình mò theo dõi.

Biển cả yên lặng vô thường khi mặt trời còn đỏ, những đêm tối lại chuyển mình, sóng gió cũng đã đạt

đào thối đời, tôi luôn luôn có mặt tại phòng lái để giữ hướng tàu mình theo đúng với hướng chạy của ông ta. Một đêm đã qua đi, nhọc nhằn lo âu cũng tan biến, tôi trở lại với tâm trạng bình thường, nhìn mặt trời lên ở phương Đông, nhớ về ngày xa xưa đó, tôi cũng đã có những chuyến đi biển như hôm nay.

Bảo Panjang (Hòn Xanh) bên tay phải của tôi, hòn đảo nằm xa rồi Phú Quốc, những chiếc cầu quây dựng đất mẹ Việt Nam. Ngày đó không xa, tôi đã từng lui tới nơi này báo về nó, đã tắm mát ở đó và trèo lên những cây xanh, nhìn những đàn chim bay về tổ ẩn dấp đâu ... Những người dân tôi mộc mạc, hiền lành, xa lánh thị thành ồn ào náo nhiệt, sống đời đạm bạc, quanh năm với cá biển, chim rừng, với màu da nắng cháy, biển mặn ... Tôi khóc thầm, vì từ đây tôi không còn được đến đó nữa, không còn gặp lại những người tôi quen, đã cho tôi những rễ cây ngâm làm thuốc uống trị bệnh, những miếng cá khô dành dùm tặng tôi làm quà, chứa đựng chân tình nồng thắm; quà đơn sơ không cao sang, mỹ vị, nhưng lòng người chứa đầy mỹ vị, cao sang ...

Bây giờ tôi là kẻ lữ hành hay nói đúng hơn vĩnh viễn hành, còn đâu ngày trở lại, ngày lui tới của những năm xưa ... Tôi đã qua nó và bỏ lại nó để theo dõi một chuyến đi. Mặt trời đang ở đỉnh đầu, Tom Jacob ngừng lại, tàu tôi ghé sát vào họ để nhận cho bà con thức ăn, nước uống, rồi tiếp tục cuộc hành trình.

Nắng đã tan dần, những lai cho bóng đêm, con tàu nhỏ cứ lủi thủi theo sau qua dãy kéo, đêm đen, biển cả ... niềm lo sợ lại đến, may sao hôm nay biển êm hơn hôm qua, có lẽ gần đầu vịnh nên chạng quạnh có đất liền che bớt gió. Bà con trong tàu quá mệt mỏi, cũng đã thiếp đi. Người ta nói: "Thức đêm mới biết đêm dài. ..". Tôi đã thức dài rồi, thức suốt những ngày đêm đi, thức cho tới đêm nay để chờ trời sáng, sức thấm mệt, môi đắng vì những điều thuốc lá, cổ khô, mắt như muốn nhắm lại, thế mà lòng vẫn được bình an nhờ hy vọng, hy vọng trước mặt được kẻ giúp mình.

Ngày 25.11. lúc 9 giờ sáng, chúng tôi đang ở trên tọa độ phòng

(1) 1 hải lý = 1.852 m

chúng : vĩ độ 12°00 Đông, kinh độ 101°30 Bắc, nghĩa là cách thủ đô Bangkok chừng 90 hải lý, yên trí là chúng tôi sẽ được kéo về đến bãi cảng, ở đây chúng tôi nhìn thấy được chân trời tự do, có tiếng máy xe chạy, có ánh đèn cũng như mong ước một ly cà phê hay tô mì, tô phở, bù đắp cho những ngày qua đói khát nhọc nhằn.

Rồi cũng ngay khi đó, tôi nhận được quang hiệu từ tàu Tom Jacob báo chúng tôi hãy gỡ dây kéo và chạy vào đảo Kochang. Vì thuyền trưởng đi ra phía hông phải đài chỉ huy chỉ hướng cho chúng tôi.

Thế là lại tự lực cánh sinh, mang thân lữ thứ đến cô tìm hướng sống, nhưng hy vọng vẫn còn, chúng tôi nghĩ rằng : "Có lẽ chính phủ Tây Đức đã can thiệp với chính quyền Thái Lan cho chúng tôi vào đó sẽ mang những tiện ra đón ?! Chính đêm qua nghe đài phát thanh BBC, họ hứa sẽ tiếp nhận vào Tây Đức tất cả số người đi trên chiếc 0702. Bản tin đó đã tạo cho bà con chúng tôi niềm vui lớn lao, ai nấy cảm thấy nhưa sống tràn đầy. Điểm thứ hai, có gì đi chăng nữa, được đến đây cũng đã thoát hiểm rồi, gần bên gần bờ, sự không may có xảy đến, chúng tôi dễ dàng xoay sở, nên nhắm hướng đảo Kochang chạy đến.

Kochang là một hòn đảo của Thái Lan, nằm ở phía đông nam Bangkok, khoảng cách chừng 130 hải lý tính theo đường chim bay, sát biên giới miền tây của nước Cambốt, có một diện tích khá rộng độ 260 Km², chung quanh có nhiều đảo nhỏ và đá ngầm.

Tàu vào đến phía tây của đảo, lúc đó 11 giờ nhìn bãi cát trắng phau phau dài theo biển, sau bãi cát một rừng dừa rậm rạp, lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng, tôi mong mỏi được đưa bà con lên đó. Dù sao nơi đây cũng thối mủi hơn, lấy lại hơi đất sau bao ngày đói khát, sống ô hợp đầy dấm trên tàu, giải tỏa được vấn đề hôi thối, do sự ói mửa, tiêu, tiện một chỗ mà họ đã phải chịu đựng suốt cuộc hành trình.

Nơi đây có bóng mát, nước dừa, cơm dừa sẽ giúp họ phần nào đỡ đói khát, và với một tập thể đồng đảo đã ở trên bờ, dù người Thái Lan có xưa cũ hay làm khó dễ thì chuyện cũng đã rồi, bà con có thể bám giữ đất liền để chờ ngày đi chuyển.

Tôi cho tàu chạy vào thật sát bờ, nhưng nhìn dưới lòng nước trong

thấy có nhiều đá ngầm lớn chồm lồm lộn với san hô, suy đi nghĩ lại không an toàn nên men theo bờ chạy xuống phía nam của đảo.

Suốt hai giờ đồng hồ lùa chon chưa tìm được chỗ, bỗng tôi thấy trên triền núi có một ngôi nhà lợp ngói xi măng trông vẻ đồ sộ và kiên cố, tôi nghĩ bụng đây là cơ quan khí tượng của người Thái. Dưới chân núi, đối diện với ngôi nhà có một chiếc cầu gỗ dành cho tàu nhỏ cập bến.

Tàu chạy đến nơi, thấy có treo bảng cấm viết bằng tiếng Anh, nên lại thôi. Quan sát vào trong vịnh tôi bắt gặp một chiếc phao hải hiệu sọc đỏ, đoán chắc có đường chỉ dẫn cho tàu vào.

Theo phao chạy vào, thấy vịnh càng mở rộng, trên bờ nhà dân cư đông đảo, xe hơi chạy qua lại, dưới bãi nhiều ghe đánh cá đậu san sát. Cảnh sống có vẻ rộn rịp, ồn ào.

Chiếc giang hạm (LCU) của Hải quân Thái neo tại đó, có lẽ họ chưa thấy chúng tôi nên chẳng thấy họ có phản ứng gì khi tàu chúng tôi vào. Chúng tôi liền thả neo để nghỉ ngơi lúc đó 1 giờ chiều.

Một chốc dường như giết mình nhìn thấy chúng tôi, họ chớp quang hiệu hỏi chúng tôi : "Các anh là ai? Làm gì neo tại đó?...". Tôi cầm đèn pin ra bấm morse trả lời cho họ : "-Chúng tôi là Việt Nam tỵ nạn, xin các ông cho chúng tôi lên bờ...". Họ trả lời : "-Không được, neo chờ tại đó...".

Lúc bấy giờ anh em thủy thủ đoàn đang nấu cơm trên mũi phía sau lái, không có củi, họ phải gỡ mấy miếng bẻ bên hông tàu đốt tạm, củi nấu chín những hạt gạo do Tom Jacob cho, giúp đồng bào trên tàu có cơm trong bụng. Tủi bề thiếu thốn, nồi, sơn, muống chĩa... Cũng từ thời điểm này không còn thấy, dò máy và thuyền ghe đánh cá lại vắng gần chúng tôi nữa như lúc chúng tôi mới đến.

Chắc là họ đã nhận được chỉ thị và chiếc giang hạm của Hải quân canh giữ chúng tôi.

Nhìn cảnh sinh hoạt, đi lại của thuyền bè, tiếng hát, giọng cười, tiếng máy tàu rộn rịp đã đem lại nguồn vui cho bà con, nhất là nghĩ đến mình chưa phải gởi thân nơi lòng biển cả.

Trời nóng nực, một số anh em thanh niên cởi trần nhào xuống

biển tắm. Buổi chiều có hiu hiu gió mát, bà con lên boong thở nhe khí trời ...

Một đêm yên ổn cho bà con trên tàu tại đảo Kochang đã qua đi lãng lẽ, nhờ họ nghe được đài BBC luôn luôn nhắc lại lời tiếp nhận của chính quyền Tây Đức. Chúng tôi an tâm những căng nóng ruột mong chờ.

Thời gian chậm chậm trôi đi cho đến 11 giờ ngày 26.11 chiếc giang hạm của Hải quân Thái chạy lại ghé sát chúng tôi, đưa lên tàu hai người sĩ quan Hải quân Thái, báo chúng tôi qua tàu họ để nói chuyện.

Tôi và anh Nghiệp theo họ qua tàu. Họ báo cho biết chính quyền họ đã nhận được tin tiếp nhận của Tây Đức, nhưng chúng tôi không được phép ở đây lâu vì nơi đây không có trại tỵ nạn, phải rời đảo Kochang đi về Songkla.

Chúng tôi ước tính đoàn chúng từ đây đến Songkla không phải gần, 300 hải lý phải chạy là điều nan giải, khi tàu không an toàn, máy móc hư hỏng, thiếu nước, thiếu dầu, thiếu thức ăn ... chúng tôi đã kê khai tình trạng tàu mình cho họ nghe, nhưng họ một mực không chịu, thêm vào thái độ coi thường của họ đối với chúng tôi, khiến chúng tôi cảm thấy tủi buồn vô hạn.

Ngày mội đây, chúng tôi cũng như họ, người trai với màu áo trắng nón mũ, cần đai ... nghiệp đời như họ, để rồi hôm nay vì cơn bao loan của đất nước mình, mang thân lùa lạc đi chịu lụy, nắn nỉ sự ban ơn của kẻ đất người. Tôi và anh Nghiệp cố thuyết phục họ để được ở lại đảo Kochang và yêu cầu họ giúp những tiện đi chuyển cho chúng tôi, nhưng họ một mực không chịu và báo chúng tôi rằng chạy đến bờ phía tây sẽ có tàu Hải quân của họ đón chúng tôi dẫn về Songkla. Còn thức ăn, nước uống hay dầu phải trao đổi cho họ một máy Jangma 10 gắn phụ sau lái tàu mình.

Chúng tôi nghĩ rằng, nếu có Hải quân họ đón bên kia bờ cũng vững bụng; việc chẳng đặng đừng nên thỏa thuận.

Chúng tôi trở về tàu thông báo lại cho hai anh chủ tàu cùng bà con trong tàu được biết. Sự trao đổi giữa đôi bên đã xong xuôi, chúng tôi chờ sự dẫn đi của họ.

(Còn tiếp)

(tiếp theo)

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO

TÍCH CỐC



Trời mùa hè ở ngoài Bắc rất nóng, nhất là ở trên miền Thủ Đức. Cái nóng oi bức khó chịu. Chúng tôi làm bếp lại càng nóng bức hơn. Một hôm sau khi phát cơm trưa xong, chúng tôi rủ nhau xuống suối tắm. Cái suối được phân chia ra hai giai cấp bởi một cái đập bên này là từ cái tạo tắm, giặt. Bên kia cán bộ, bộ đội dùng. Tình cờ chúng tôi nghe một cán bộ nói :

- Đ.M. nó, bất cứ chế độ nào, tư bản hay xã hội, ai có tiền thì người đó sướng !

- Đó là lẽ đương nhiên - tên cán bộ thứ hai trả lời.

Chúng tôi im lặng không dám nói chuyện sơ sài bẻ, từ từ rút lui và thêm nghĩ rằng lại có thêm hai cán bộ bị thoái hóa. Sở dĩ có sự hèn học của hai tên cán bộ trên; vì ngày hôm trước có một số cán bộ và bộ đội hùn tiền nhau mua một con chó để làm thịt nhau, họ đem xuống nhà bếp để nhờ chúng tôi thui dùm. Hai tên cán bộ này không có tiền nên không được dự phần, đành phải đi tắm suối để làm mát lòng đôi chút vậy.

Đói! Đói! Đói! ngày nào cũng đói, lúc nào cũng ngủ đến miếng ăn dùng cái gì cũng ăn, ăn rồi hậu quả ra sao sẽ ha hỏi phân giải? Anh Thiếu Tá T. ở Bộ Tổng Tham Mưu đi tắm suối, lướm được cái ruột vịt sinh, không biết từ đâu trôi tới. Anh lén nấu nửa sống nửa chín, ăn xong chưa đầy nửa tiếng đồng hồ bị trúng độc, ói mửa lung tung phải kiêng anh đi cấp cứu ở trạm xá.

Anh Thiếu Tá H. ở Sư Đoàn 7 lờ dụng việc trồng rau cải để nộp cho Ban Chỉ Huy, anh lén trồng một giò khoai lang để cải thiện. Khoai vừa khoảng bằng ngón cái, đôi thêm, buổi trưa anh lén đào được vài củ, rủ cho anh là thằng bộ đội ở trên chòi canh trông thấy, nó tuột xuống gọi anh lại đánh anh mấy bạt tai, tịch thu mấy củ khoai và ra lệnh anh làm bản kiểm điểm. Anh không nói một tiếng, nhưng chúng tôi biết anh đang nghĩ gì trong đầu. Tủi nhục thiệt, tại Việt Cộng lấy miếng ăn làm phương tiện để hạ nhục và đàn áp tinh thần chúng tôi.

Trước kia tôi bị loét bao tử "Ulcer" có lần sắp bị đưa lên bàn mổ; nhưng tôi trốn không chịu mổ, hy vọng uống thuốc sẽ lần lần thuyên

giảm. Bây giờ có lẽ vì lao động quá sức, cộng thêm đói khát và suy nghĩ nhiều nên bệnh này tái phát. Mỗi đầu đau ít, tôi không có thuốc uống phải lấy cơm cháy rang thành than đem nhỏ ra uống, dần dần đau nhiều quá tôi đi không nổi phải lấy than ở dưới nhà bếp tán ra uống; nhưng cũng không bớt chút nào. Càng ngày càng trầm trọng hơn. Tôi bỏ cơm, bỏ cháo, đến đôi đường tôi ăn cũng thấy đắng như mật. Khai bệnh để miễn lao động nhưng không có thuốc uống. Tình trạng này kéo dài trên nửa tháng, thân hình tôi chỉ còn da bọc xương, nằm liệt giường liệt chiếu. Ai cũng cho rằng tôi không thoát khỏi tử thần. Anh Trung Tá Hà Văn Hiến bà con với tên Cộng Sản bị Hà Văn Lâu năm cách tôi 2 chiếc chiếu, cho tôi vài viên thuốc uống để giảm bớt cơn đau. Ngược lại tôi giao cho anh phần ăn của tôi. Anh Trung Tá Lợi làm y tá thấy bệnh tôi ngày càng trầm trọng, anh đề nghị với Ban Chỉ Huy đưa tôi đi nằm ở trạm xá. Tôi đi không nổi dự trù phải kiêng bằng võng. Thời may hôm sau có chiếc xe trâu do Thiếu Tá T. thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân điều khiển đi lấy gạo ở ngoài kho thuốc quân y Cẩm Nhơn gần trạm xá. Tôi được gửi nằm trên chiếc xe trâu này. Đường đất gồ ghề, lên đèo xuống dốc xe đi chuyên lắc lư, tôi đau ngắt đi không biết bao nhiêu lần. Xe đến trạm xá, tôi như người chết chưa chôn, tay chân không cử động được nữa, hoàn toàn kiệt sức, nên phải kiêng tôi vào một căn buồng. Nhìn lên nóc tôi thấy trời, không có cửa nẻo gì cả, nắng mưa bốn mùa đều

lấn đù. Bên cạnh tôi có một Trung Tá thuộc binh chủng Nhảy Dù khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đàn em tôi, bị bệnh phù thũng, tay chân sưng đến độ mức da chảy nước vàng, mũi hôi rất khó chịu, đi đứng rất khó khăn. Cuối buổi một Trung Tá thuộc Cục Quân Cụ bị tiêu chảy kinh niên nên bị sưng và nhiễm trùng đường ruột, táng mạng như chỉ mảnh treo chuông. Anh sắp sửa được đưa qua bệnh viện ở tỉnh Yên Bái điều trị. Nghe nói anh chết sau khi đến bệnh viện vài ngày.

Trạm xá này có hai ông thầy thuốc, Thiếu Tá Bác Sĩ Sơn trước kia làm chỉ huy Trưởng Bệnh Viện Đa Chiến ở Thủ Đức Một, vì anh trốn không ra trình diện học tập nên bị bắt đưa ra ngoài này. Anh thứ hai là anh Lang, anh này nghe nói trước kia đã học đến năm thứ hai thứ ba Y Khoa, nhưng học không nổi bị động viên vào trường Võ Bị. Bác Sĩ Sơn thì tối ngày tình nguyện đi phá rừng trồng khoai, trồng sắn. Vì đi ra ngoài còn kiếm được con ếch, con nhái, củ khoai, trái bắp v.v... để cải thiện. Ở trạm xá chỉ có một mình anh Lang săn sóc bệnh nhân. Trường hợp có bệnh nặng, chiếu tối Bác Sĩ Sơn về mới xem mạch, xem cho vui vậy thôi chứ thuốc đâu có mà cho uống. Năm khi mười hoa mới có vài viên thuốc của khối Công Sản Đông Âu hay của Trung Quốc; nhưng bất cứ bệnh gì cũng uống một thứ thuốc cả, thuốc của xếp hàng cả ngày (Xã Hội Chủ Nghĩa) trị bách bệnh, uống vào không trị bễ ngang cũng trị bễ dọc mà !

Tôi đau quá, tối ngày nằm lăn

lớn, hết trên sạp lại bò xuống đất nằm, gặp trời mưa ướt như chuột lột ở trạm xá vài ngày không thuốc men, cơn bệnh càng ngày càng trầm trọng tôi mê man không biết gì cả, không biết tình trạng này kéo dài bao lâu một buổi sáng, ánh nắng ban mai xuyên qua cửa sổ làm tôi từ từ tỉnh lại và trở mình, chợt nghe văng vẳng bên tai tiếng của ai nói :

- Anh P. hết chết rồi! anh nào xuống nói anh nuôi nấu cháo cho anh ăn.

Nước mắt tôi chảy, từ từ lăn dài trên hai má. Cuộc đời tôi chưa bao giờ khổ như thế này! Thà chết còn hơn. Nhưng như có một sức mạnh vô hình nào trợ giúp thêm nghị lực sắp tàn của tôi, tôi tự hỏi "Có thể bỏ xác tại đây không? Núi rừng âm u của miền Thượng du Bắc Việt là mồ chôn của một chiến sĩ vô danh phải không? Không, một trăm lần không, một ngàn lần không. Tôi đã có một quyết tâm dù trong hoàn cảnh khó khăn, túi nhuc nào đi nữa cũng phải phân đấu dù còn một hơi thở cuối cùng. Không bao giờ tôi sinh Nam tử Bắc cả. Tôi vụt mở mắt và xin ai đổ cho tôi uống nước. Một muỗng nước được đổ vào miệng, nước chảy tới đâu tôi thấy khoan khoái tới đó. Từ thân đã tha mạng tôi chăng? Từ muỗng nước từ muỗng cháo, lần lần tôi bớt đau, vịn vách đi tới đi lui được. Thật là một phép lạ, đau chỉ còn thoi thóp chờ chết, không thuốc men, không ai chăm sóc mà tự nhiên dần dần bình phục. Tôi không hiểu tại sao? Có lẽ nghiệp còn nhiều, phải sống để trả cho xong! Một tuần sau tôi ăn được chút ít bánh bột, nhưng khi ăn xong lại đau ngấm ngấm rất khó chịu.

Trạm xá nằm cách Thác Bà chừng 5-6 trăm thước, giữa trạm xá là một khoảng đất trống có trồng bắp và khoai lắn lớn, bên cạnh trạm xá gần hàng rào kẽm gai có một bụi tre. Trưa nào tôi cũng rặng lắn đi ra ngoài để hít thở không khí trong sạch và phơi nắng một chút. Tôi để ý thấy có một người ngồi núp trong bụi tre, tay lắn xâu chuỗi hạt miệng lẩm râm đọc kinh, trước mặt có hai con trâu đang nằm nhồi lại cỏ, một cảnh tượng thật là thơ mộng, tôi chợt nhớ đến bài học thuộc lòng trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư lớp đồng ấu và dự bị khi đầu còn để chòm đến học trường làng - Bài Chấn Trâu.

Ai bảo chăn trâu là khổ
Chăn trâu sướng lắm chứ
Đầu tôi đội nón mê như lông che
Tay cầm cành tre như roi ngựa
Ngất ngầu ngồi trên mình trâu
Tai nghe chim hót véo von ...

Nhưng đó là thơ là mộng. Còn đây mới là thực tại. Khi tôi tới gần hàng rào người đó giết mình nhìn lên, tôi định kêu to lên nhưng kịp thời giữ được vị trí mà mình đang sống. Hai người nhìn trên trên nhau, người đó là ai? là một Linh mục Tuyên úy T.C.Giáo. Tôi không biết tên nhưng đã có lần chúng tôi cùng đi trong một chuyến công tác ủy lao các chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến trấn đóng phía bắc phá Tam Giang (Huế) do Phòng Tâm Lý Chiến và Xá Hội Quân Đoàn I tổ chức.

Tôi hỏi nhỏ :

- Cha ra đây lâu mau?

- Trên chuyến tàu Sông Hương, Cha trả lời.

- Con cũng cùng đi một chuyến với Cha. Con đau bao tử tưởng chết, nằm tại đây trên mười mấy ngày rồi.

- Tôi ở trại 7, cách trạm xá không xa, lúc trước tôi chăn vịt, nhưng vì nhiều con quá một mình tôi trông không xuể, nó lạc mất mấy con tôi bị làm kiểm điểm, bây giờ nó giao cho tôi coi hai con trâu. Thời gặp thời thế thế thời phải thế. Cha nói.

Đứng vậy Cha. Tôi trả lời.

Một cuộc đời chưa bao giờ có trong lịch sử nhân loại, Cha, Thiên Chúa giáo đi coi vịt, chăn trâu. Thống Toa, Đại Đức Phật giáo đi coi heo, gánh phân v.v... Những vì lãnh đạo tinh thần sống dưới một chế độ vô thần được "Bác và Đảng" đối xử như thế! Hỡi Hồ Chủ Tịch! Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn các ông hãy đôi mắt lên xem đàn em các ông cho thi hành chính sách tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng theo kiểu Vem như trên đây!

Năm trạm xá khoảng 25 ngày, thì ở trại 2 anh em đi phá rừng trồng lúa bị một chứng bệnh hiểm nghèo mà Bác Sĩ Sơn gọi là bệnh Lepto. Bệnh nhân bị sốt trên 40 độ, mê man vài ngày thì chết. Khi chết mình mày bầm tím, chảy máu miệng, máu mũi. Lúc đầu y tá trại không biết tưởng bệnh sốt thường thôi nên bị chết mấy anh và lần lần lây cả trại. Liên trại phải tập trung xe để chở bệnh

nhân lên trạm xá. Có anh vừa chở đến nơi đã tắt thở. Mạng sống của tù Cải Tạo bọn Việt Cộng coi còn thua con vật. Tôi và các anh em khác bị đuổi về trại để tránh truyền nhiễm mặc dù chúng tôi còn bệnh.

Vào trạm xá ngày 19.7.77, bị đuổi về ngày 16.8.77, năm gần một tháng, về trại được nghỉ một thời gian, lao động nhẹ, lao động trí liệu. Trong khoảng thời gian này tôi nhờ Trung Tá Chi Sĩ quan Hành Chánh tỉnh Sóc Trăng làm thầy thuốc nam, hàng ngày lên rừng tìm thuốc nam về sắc nấu cho tôi uống. Nhờ đó mà dần dần tôi khỏi đau luôn cho tới ngày nay. Những người bạn ân nghĩa của tôi không biết giờ này ở đâu? Còn trong tù? Bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc? Được trả tự do đang sống vất vưởng nơi quê nhà dưới sự kềm kẹp của đám Công an Phường, Công an Khu Vực? hay đã tìm được tự do ở một phương trời nào đó ngoài nước Việt Nam Xếp Hàng Cả Ngày?

Hôm nay, ngày 6.12.77, sáng 8 giờ cả trại tập hợp chuẩn bị đi lao động thì có lệnh từ Ban Chỉ Huy không cho xuất trại. Lại chuyện gì nữa đây? Chuyển trại? trốn trại? Nhưng không, tôi thấy mỗi cán bộ quản giáo ôm một xấp giấy tờ đi đến từng đôi một. Riêng đôi tôi thì quản giáo cho tập hợp đôi lại trước buồng ngủ. Hấn nói :

- Theo lệnh của cấp trên các anh phải viết bản khai lý lịch đồ, phải tự giác và thành khẩn khai, không sợ sệt, không dấu diếm. Xuyên qua bản khai lý lịch này, cấp trên sẽ đánh giá sự tiếp thụ đường lối cách mạng của các anh. Trên cơ sở đó sẽ cử xét cho từng anh một. Lại hăm dọa! Mỗi người được phát trên 10 tờ giấy trắng, nếu cần nhiều sẽ được phát thêm. Trời ơi! khai gì mà lẩn thẩn! Ăn ít mà khai nhiều, rộng bao tử làm sao mà chịu nổi. Trước khai sao nay khai vậy, không thêm mà cũng không bớt, chịu không chịu thì thôi. Khai xong còn có cái màn thông qua Tổ nữa chớ. Thông qua thì thông qua chúng tôi đã có quá nhiều kinh nghiệm với Công Sản, không dai gì vach lũng cho chúng nó xem.

Hết khai lý lịch đồ lại bị chụp hình tù. Mỗi người tù cải tạo phải mang một bảng số trước ngực được gọi là số danh bản để nó chụp

hình lưu trữ vào hồ sơ. Số danh bản của tôi là 94 ... Cuộc đời tôi từ ai hù cũng được, tháng bỏ đời miêng còn hồi sửa chữa bởi, đánh đập mình cũng phải im lặng mà đi.

Để phổ biến tin tức của Đảng, Ban Chi Hội trại cho bắt một cái loa ở giữa trại, loa nối liền với một cái radio để ở trên Ban Chi Hội. Mỗi tối lúc 20 giờ họ cho mở máy để nghe. Nhờ đó mà chúng tôi mới biết được ở miền Nam đang có một làn sóng vượt biên. Làn nào mở máy cũng nghe tại nó chuỗi bởi những người vượt biên, nào là kẻ phản động, tay sai của Mỹ v.v... Rất phấn khởi khi nghe tin này, tôi có một đứa con đi du học mỗi lần được phép viết thư về thăm gia đình tôi báo nhà tôi bằng mọi cách phải lo cho con tôi đi theo anh hai nó về vùng kinh tế mới làm ăn, ở Sài Gòn sống không được. Dù có kiểm duyệt từng chữ tại cán bộ cũng không tài nào khám phá ra tôi muốn nói gì, mà còn cho tôi là học tập tốt, biết khuyến khích con cái đi vùng kinh tế mới! Nhưng gia đình tôi biết. Một hôm tôi nhận được một gói quà bên trong có một lá thư nhà cho biết đứa con gái tôi đã đi gặp được anh hai nó rồi. Trong gói quà có mấy cây viết Bic hiệu Australia. Tôi biết chắc con gái tôi đã vượt biên và đã sang được bên Úc. Vợ quít đây có móng tay nhọn!

Cũng do những bài bình luận trên đài mà chúng tôi được biết cấp lãnh đạo Trung Quốc sắp trừng phạt Việt Nam vì đã theo Nga bỏ Tàu nghĩa là ăn cháo đá bát. Sau khi phân tích, nhân định thời cuộc, chúng tôi quả quyết thế nào cũng có đồ máu để giải quyết sự tranh chấp, xóa bỏ câu hữu nghị Trung Việt mà hai Quốc Gia Cộng Sản này xây dựng từ lúc Mao Hồ còn sống. Nếu có đánh nhau ở biên giới Hoa Việt thì thế nào chúng tôi cũng tìm cách chạy thoát qua Tàu. Dù biết rằng hy vọng rất mong manh nhưng cũng cứ nuôi hy vọng từng ngày. Cộng Sản tàu hay Cộng Sản Việt thì cũng cùng một sách lược như nhau, nhưng trong hoàn cảnh bị đất không có lối thoát này, chúng tôi muốn có một sự thay đổi rồi sự việc ra sao sẽ tính tiếp

Mùa đông lại đến, thiếu ăn, thiếu mặc cộng thêm cái lạnh buốt da, làm cho sức khỏe càng mau xuống dốc.

GIÁC NGỘ

Theo đạo từ bi đức Như Lai
Nguyên chẳng thù lời dết lối ai
Nguyên tâm thanh tịnh lòng chân thật
Nguyên diệt bao tôi lỗi trần ai
Mơ gì một chút hư danh hào
Duyên nghiệp với đây mãi tận đâu ?

Bàng bạt khắp nơi nẻo luân hồi
Về đâu? gây lăm nghiệp người đi !
Thôi thà ngoảnh mắt quay lưng lại
Mặc tình đời lăm tiếng dãi bồi
Sống mê ai mãi chìm sâu
Ai mà độ thoát nhip cầu trái ngang.

Vì một chút hư danh hào
Bao kiếp người đấm mãi thuyền mê
Giải thoát hể, da Tỳ Hù tâm Bồ Đề
Nghiệp chướng hể, gây nhiều oan trái lăm si mê
Đâu giòng sông Mê, đâu bờ Giác Ngộ ?
Ảnh đạo vàng xá TỬ PHỤ soi chiếu đi.

■ TÔN NỮ CỔ DAI

Thấm thoát mà bị lưu đày ra Bắc gần 2 năm trời, máu và nước mắt đã đổ xuống mảnh đất đau thương này quá nhiều rồi. Không một người nào trong chúng tôi mà không mang một căn bệnh, kể thì phù thủng, người thì sốt rét vì phải ăn quá nhiều măng rừng để thay cơm. Ngày ra Bắc anh em hằng say lao động, hy vọng ngày về bao nhiêu thì bây giờ chân nán và mất tin tưởng bấy nhiêu.

Trong cuộc sống của một con người khi mà vật chất thiếu thốn, tinh thần bị khinh bỉ, bệnh tật bủa vây và tính mạng bị đe dọa từng giờ từng phút thì thử hỏi làm sao có một trạng thái bình thường được. Chúng tôi những người tù Cải Tạo cũng nằm trong trường hợp này. Không thể tưởng tượng được khi những Sĩ quan QLVNCH trước đây đã từng làm khiếp đảm, tan hồn công quân trong các trận đánh mùa hè đỏ lửa ở Quảng Trị, Bình Long anh dũng, Kontum oai hùng. Giờ đây như người không hồn, ngồi đào kiếm từng con sùng, xướng sủi kiếm từng con ốc, con nhái, vào rừng kiếm từng con chuột, con cáo cáo, con rắn mối để ăn! Một đôi khi lại lấy nhem của bạn bè thân thiết, tất cả chẳng qua vì đói khát nó làm mất cả phẩm cách của con người. Một ông Bác sĩ Trưởng Ty Y Tế Bến Tre tối ngày giả điên, giả khùng đi

tối đầu cũng thổi kèn Harmonica tới đó, vào rừng cũng thổi, đi tắm cũng thổi, ngồi ăn khoai sắn cũng thổi, thậm chí 2-3 giờ khuya khi thức giấc cũng lấy kèn thổi, riết rồi không ai chịu nổi, một thời gian sau anh bị đờn đi nhưng không biết đi đâu. Còn nhiều cảnh thường đau nữa không bút mực nào tả hết được. Nhưng ngược lại Đảng và nhà nước lại vui mừng, cán bộ hân hoan vì mục tiêu của chúng sắp đạt thành.

Trai năm sát con suối, bên kia bờ suối là ruộng lúa của dân địa phương, ruộng nằm theo lối tam cấp vì trên sườn đồi. Mới ra Bắc còn ngỡ, hơn nữa dân địa phương bị bon cán bộ tuyên truyền nên thấy chúng tôi là họ tránh. Nhưng nhờ sống lâu nên lên lão làng. Chúng tôi đã thuyết phục họ được, qua tư cách đối xử nên dần dà họ thân thiện với chúng tôi. Núi chuối, trái bưởi, củ khoai, trái bắp v.v... họ thường đem để bên bờ suối cho chúng tôi, ngược lại nếu nhận được quà chúng tôi cũng biếu lại họ như viết chữ, viết Bic, cắt móng tay v. v... trao đổi trong thâm lặng nhưng nó mang một ý nghĩa rất tốt đẹp có nghĩa là kẻ Nam người Bắc ngôn cách nhau bởi hai ý thức hệ mà đã cảm thông được nhau ngay trong lòng dịch ... (còn tiếp)

LTS: - Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi...) của quý độc giả bốn phương có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp.

Bài gửi về báo Viên Giác- tôi đa 2 trang đánh máy hoặc 4 trang viết tay ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "VĂN NGHỆ SÁNG TÁC" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,- Đức Mã khi bài được chọn đăng.



MẸ TÔI

● Phạm thị NGÂN HÀ



Me tôi có một đàn con thật đông Thân của Mẹ đã biết bao lần mang nặng lú chúng tôi; khổ cực sanh ra và nuôi nấng nên người. Trách nhiệm của Mẹ thật nặng nề mà Mẹ vẫn vui, Mẹ thường yêu và chăm sóc từng đứa và Mẹ không muốn rời xa một đứa nào cả - Bởi vì tất cả đều là con của Mẹ.

Ngày vợ chồng người anh lớn của tôi theo đoàn người đi tản năm 75, đã bỏ lại Mẹ với bao nỗi nhớ thương dầy vò với tháng ngày. Mẹ tôi khóc mỗi khi bước vào căn phòng của anh chị ngày trước. Mẹ khổ sở, lần đầu Mẹ phải xa rời những đứa con thân yêu của Mẹ, để rồi không biết bao giờ Mẹ mới lại được thấy con. Rồi người anh kế của tôi bị giam cầm ở trại cải tạo. Mẹ tôi lại một phen đứt ruột; khóc ngày khóc đêm lo cho thân phận anh trong chốn tù đầy. Ngày anh tôi được trở về chưa được bao lâu rồi anh cũng bỏ Mẹ vượt biên. Tôi biết rằng xa tôi Mẹ cũng sẽ buồn sẽ khóc, chỉ tôi cũng biết thế; vậy mà chị em tôi vì tự do vì tương lai cũng lại bỏ Mẹ mà đi. Đàn con thật đông của Mẹ ngày nào giờ đã đi xa, để lại mái ấm gia đình và Mẹ với nỗi buồn quanh quẩn, nhớ tưởng.

Mùa Vu Lan năm nay trên quê người, tôi đã được cài lên áo một bông hoa đỏ. Tôi cảm thấy vui sướng vì tôi còn có mẹ và hoa trên áo tôi đỏ thắm và nồng nàn như tình thương của tôi dành cho Mẹ.

Tôi đã xa Mẹ tôi gần sáu năm trời, mà lòng thường nhớ vẫn không người ngoài. Mỗi một bài văn, bài thơ hay một bài nhạc ca tung tình Mẹ đều gọi lại cho tôi hình ảnh của người. Hoặc mỗi lần đánh lễ Đức Quán Thế Âm, tôi đều đứng chiêm bái Ngài mà nhớ đến Mẹ. Tình thương của Mẹ không thể so sánh với tình thương của Đức Quán Thế Âm. Bởi vì Ngài là Mẹ của hết thảy chúng sinh. Tình thương của Ngài bao la vô bờ bến; mà không có một tình thương nào ở cõi thế gian này có thể sánh bằng. Nhưng ở nơi thế tục chỉ có tình thương của Mẹ dành cho con là thiêng liêng và cao quý hơn cả. Mẹ chính là Bồ tát Quán Âm bằng xương bằng thịt; chỉ có Mẹ mới đo lường với con, mới hy sinh cho con, thương con như Đức Quán Thế Âm thương chúng sinh. Địa vị của Mẹ không ai có thể thay thế được. Cho nên người mẹ cõi Mẹ là một bất hạnh nhất trên đời, vì mất Mẹ là mất cả một bầu trời.

Tôi không mất Mẹ - tôi vẫn còn Mẹ nhưng tôi lại không được sống gần Mẹ tôi. Tôi hạnh phúc hơn những kẻ mất Mẹ, nhưng lại đồng cảnh ngộ với những người thiếu tình thương của Mẹ. Thiếu Mẹ rồi tôi mới thấy thiếu thôn tình thương rất nhiều. Tôi có cảm tưởng sẽ không có ai bên vực tôi khi tôi bị hà hiếp; không có ai thông cảm và chia sẻ với tôi những khó khăn, phức tạp; lạc lõng không có chỗ dựa tinh thần

...
 Bao nhiêu năm qua tôi sống trong tình thương yêu của Mẹ, sự đùm bọc của Cha. Dưới mái ấm gia đình tôi không phải lo nghĩ gì cả, tôi sống an vui trong sự nâng đỡ tinh thần của đấng sinh thành. Tôi gần gũi Mẹ hơn Cha. Bởi vì tôi là con gái chuyên gì không biết, tôi đều được Mẹ chỉ bày. Rồi tôi ngày một lớn, Mẹ tôi ngày một già. Mẹ không chăm sóc, vỗ về tôi như ngày còn bé; nhưng không vì thế mà tình thương của Mẹ với đi theo thời gian ...

Mỗi lần đọc tụng bài kinh "Đại báo ân Phụ Mẫu" là mỗi lần tôi nhớ Mẹ đến rưng rưng nước mắt. Tôi đã hiểu thế nào là lòng của Mẹ thương con, và Mẹ sẽ mãi mãi thương tôi như thế, bởi vì :

Mẹ già hơn trăm tuổi
 vẫn thương con tám mổi
 bao giờ ân oán hết ?
 tất nghị cũng chẳng thôi

Những đứa con vẫn luôn luôn nhớ đại dưới mắt những bà mẹ. Dù cho con của Mẹ đã lớn đã lập gia đình đi nữa, nhưng hình ảnh đứa bé lúc nào cũng quẩn quít dưới chân Mẹ ngày xưa vẫn luôn nằm trong ký ức của Mẹ. Con đã trưởng thành, thì Mẹ vui với những thành đạt của con khi con ra đời; Mẹ vẫn lo lắng cho con

khi con gặp khó khăn; Mẹ cũng đau xót lắm khi con của Mẹ gặp nhiều bất hạnh.

Tình của Mẹ là thế đó, tấm lòng của Mẹ là tấm lòng của biển. Lòng của con thương Mẹ chỉ có thể như sông rạch mà thôi. Sông rạch có thể nhỏ cạn, hẹp hòi nhưng lòng của biển thì muôn thuở vẫn mênh mông.

Tôi chưa hề được làm Mẹ, nhưng qua những lời kinh, lời nhạc, lời thơ ... và thể hiện nhất là qua những năm tháng sống xa nhà tôi đã thấu hiểu được rằng chỉ có Mẹ mới hết lòng thương tôi mà thôi.

Hồi tưởng lại những tháng ngày còn sống dưới mái gia đình, tôi hồi hân từng lối lẫm nhò mà tôi đã đi với Mẹ. Bây giờ tôi đã xa Mẹ, muốn chứng tỏ tôi không còn trẻ người non dạ để cho Mẹ hiểu rằng tôi thương Mẹ vô vàn, thì tôi đã phải xa Mẹ tôi đến nửa tinh cầu rồi. Tất cả chỉ còn là những nhớ nhớ thương thương theo tháng ngày, thật là :

Tử biệt lòng khôn nhẫn
sinh ly đa đáng thương
Con đi đường xa cách;
Mẹ ở chốn tha hương,
ngày đêm tưởng tượng nhớ
sớm tối vẫn vẫn vương ...

Những ngày sống xa gia đình, lao đao nơi quê người, tôi tập tành tự lập, tự lo; nhưng có nhiều vấn đề tôi không thể tự giải quyết, nên tôi buồn tủi héo rụi như cây thiếu nắng tinh thương. Người đời không độ lượng, vi tha với tôi như Mẹ - bao nhiêu lần lỗi đều được Mẹ tha thứ vì Mẹ tử bi như Đức Quán Thế Âm.

Người nào rồi cũng sẽ lớn, sẽ phải sống xa Mẹ để tự lập nên những khó khăn, hay khó khăn tôi đã gặp ngoài đời không cho tôi ý nghĩ rằng tôi là kẻ bất hạnh, mà giúp tôi nhớ và không có quyền phủ nhận hay quên lãng một điều rằng : Mẹ là tất cả.

Mùa Vu Lan năm nay, theo khói hương hay tôi thành kính nguyện cầu Tam Bảo xin thương Mẹ tôi mà gia hộ cho người mọi điều an lành và nhiều sức khỏe. Tôi ước mong rằng, một ngày nào đó gặp lại Mẹ, tôi sẽ nói với Mẹ rằng : "Con thương Mẹ nhiều lắm, Mẹ có biết không ?"

Vu Lan 1987

■ Phạm thi Ngân Hà



THƠ



VÔ THƯỜNG

Cánh bèo trôi nước linh đình,
Thân ta như thể phù sinh kiếp này.
Ai đi vội vã tu ngay,
Chớ nên chờ đợi kẻ ngày vãng sanh.
Hãy mau tránh dữ làm lành,
Quyết tâm rèn luyện ắt thành Như Lai.
Khéo thay tao hóa an bài,
Có, không, không, có, dăm ai mà lường.
Ở đời mọi sự vô thường,
Tu nhón tích đức để mong Phật đài.

● BÍCH DU



NHƯ CON BẤT HIẾU !

* Kính dâng song thân còn
trên mảnh đất quê hương
Việt Nam yêu dấu.

Rằm tháng bảy con đi chùa lễ Phật
Đốt nén hương trầm khói quỳen vương
Lâm râm con khấn "DI ĐÀ PHẬT ..."
Cầu xin "PHƯỚC, LỘC ... " đến huyền đường.

Cảnh chùa tấp nập khách thập phương
Chen chân giả trẻ, gái cùng trai
Con thấy đáng ai dường giống Mẹ
Ngỡ ngàng ... mồn mắt ứa bờ mi !

Gài đĩa hoa hồng lên ngực áo
Sung sướng ngập lòng con Mẹ đi !
Mẹ là cả vạn nguồn hạnh phúc
Là nắng mùa Xuân rọi khắp trời ...

Nhưng,
Đã hơn nửa kiếp con người
Hiếu ân chưa vẹn - xú người lủ vong
Mẹ ơi! con khắc khoải lòng
Con đi an phận, nhưng ... còn song thân ???

Mà vòng trái đất bên kia đó
Ra Mẹ đứng ngồi, mỗi mắt trông !
Mặc cho sương gió phai màu tóc
Núng gỏi, mà chan vẫn ngưng chờ ...

Con không bất hiếu - Như bất hiếu
Dù muôn báo ân cũng phải đành !
Vì Âu với Á nghìn xa cách
Hôm sớm làm sao cân với kẻ ??? ...

● KHÁNH THIÊN
Recklinghausen 7.9.87

Đoàn Khúc Về MẸ



● CHU BÌNH NGUYỄN

"...Mẹ, mẹ là dòng suối dịu hiền
Mẹ, mẹ là bài hát thần tiên
là bóng mát trên cao
là ánh mắt trăng sao
là ánh đuốc trong đêm
khi lạc lối..."

Tiếng hát của chi Đan trong bài "Bông Hồng Cài Áo" ngấm ngùi kể về công ơn sinh thành dưỡng dục của Mẹ trên sân khấu trong buổi Đại lễ Vu Lan được tổ chức tại Hamburg vào một buổi sáng đầu thu trời lạnh như mùa đông ở quê tôi.

Trong bầu không khí trang nghiêm đó, những người đến dự lễ đầy những hàng ghế, đã lắng đọng tâm trí để hồi tưởng về Mẹ bằng những giọt nước mắt nghẹn ngào.

Từng lời ca dịu ngọt mang tôi về lại tuổi ấu thơ với những kỷ niệm êm đềm bên Mẹ- người đã suốt đời hy sinh cho chồng, cho con. Tôi đã khóc âm thầm theo từng lời ca- lời ca dịu ngọt như từng lời ru của Mẹ- lời ca đập vào tim tôi trong cơn thôn thức. Từ một nỗi niềm ăn năn nào đó, nước mắt tôi tuôn ra từng lúc đêm khuya. Tôi không dám bắt thành tiếng khóc giữa nơi đông đảo này; nhưng quanh tôi mọi người- cả người Việt lẫn người Đức, đều có chung một niềm xúc động, lắng lòng mình về những kỷ niệm xa xưa của Mẹ. Người bất hạnh như tôi, có Mẹ đã vĩnh viễn đi vào cõi hư vô; kẻ may mắn còn Mẹ nhưng nay đã nghìn trùng cách biệt và ngay cả những người vinh hạnh còn có Mẹ sống cần kẻ cũng bùi ngùi xót

xa biết bao giờ đến đáp được ân sâu nghĩa cả trong muôn một!

Riêng tôi, ngậm ngùi tưởng nhớ, bởi vì tôi đã đánh mất một cái gì thiêng liêng ở Mẹ- Không phải bây giờ mà đã từ lâu tôi đã không còn dịp được nép mình để sưởi trong hơi ấm của Mẹ tôi trong những ngày còn trẻ thơ. Nhưng trong tôi vẫn còn tồn tại những hình ảnh về Mẹ, về gia đình, về anh chị em quây quần dưới mái nhà xưa êm ấm hạnh phúc...

Những mẫu chuyện vui ròn rã của Mẹ kể cho anh em chúng tôi bên bếp lửa hồng, bên nồi bánh chưng trong những ngày chuẩn bị đón Tết. Những câu chuyện cổ tích- bây giờ tôi vẫn còn nhớ, Mẹ tôi đã kể trong những đêm hè trăng sáng dưới bóng cây vú sữa. Những lời ca, những tiếng ru ngọt ngào dỗ tôi vào giấc ngủ say nồng... Những bước chân nhẹ nhàng của mẹ tôi trong đêm khuya khoác lặng lẽ soi đèn, khóa cửa, ru mùng cho từng đứa con. Những nếp nhăn lo âu của mẹ khi tôi lâm bệnh- dù chỉ là những bệnh thông thường; bàn tay ấm áp của Mẹ đặt lên trán tôi- ôi màu nhiệm còn hơn là thần dược... Rồi những đêm thao thức tôi vẫn thường nghe tiếng kinh cầu nguyện của mẹ tôi và tôi đi vào giấc ngủ nhẹ nhàng với hình ảnh dịu hiền của Mẹ.

Mẹ tôi, thân cò lặn lội, ngày tất bật với những công việc buôn bán ở chợ; lo cơm nước cho gia đình, khuya chong đèn vá áo cho con. Tháng qua tháng, năm qua năm Mẹ tôi vẫn chu toàn cho cuộc sống- Công việc của mẹ tôi tiến hành đều đặn như chiếc kim đồng hồ chạy trên bảng số. Từ nhỏ đi học, tôi vẫn theo giờ giấc của mẹ tôi- theo chiếc kim đồng hồ ấy. Những thức ngon vật lạ mẹ đều dành cho chúng tôi cả; hầu như mẹ muốn thấy chúng tôi ăn uống đầy đủ ngon lành là bà sung sướng lắm rồi. Mẹ tôi đã hy sinh tất cả không phải chỉ là đời sống vật chất mà chính cả tâm hồn của mẹ cho chúng tôi...

Tôi thương mẹ tôi quá chừng! Tôi lớn khôn trong tuổi già, trong lời ru của Mẹ:

À ời!
Vì đâu câu ván đóng đình
Câu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ, đất con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời...

Trời ơi! Tôi có biết đâu những nỗi nhọc nhằn trên trường đời của Mẹ. Và tôi nào có biết:

"Me già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau".

Khi tôi hiểu được thì đã trễ rồi, ngút ngàn xa cách hai bờ đại dương. Nước mắt ngậm ngùi một chiều mùa đông, mẹ tôi âm thầm tiễn đưa tôi xuống thuyền rồi bỏ quê hương. Một đời người đã trải qua bao lần chia ly, nhưng chưa bao giờ có cảnh ra đi ngậm ngùi đau đớn như thế này. Có người ra đi mang theo trọn niềm thông khổ không được một lần từ biệt mẹ cha; kẻ tách rời vợ con trong hoài vọng tìm được tự do và xây dựng cho một ngày về quang phục lại quê hương...

Giờ Mẹ tôi đã vĩnh viễn đi vào lòng đất mà ngày trở về của đàn con lưu lạc vẫn còn xa vời. Tôi cũng không còn nhận được những lá thư giấy vàng tua đất nhoe nhoet nước mắt của mẹ. Những lời thư lúc nào đọc lên cũng khiến lòng tôi bồi hồi xúc động, hình ảnh mẹ tôi gây gò cam chịu cuộc đời cay đắng tủi nhục dưới chế độ vô nhân. Giờ mẹ tôi không còn nữa- ầu cũng là một giải thoát. Tuy nhiên với tôi không có một cay đắng nào bằng kẻ vừa mất mẹ vừa mất quê hương. Lòng tôi day nghiêng, ăn năn- tôi đã bỏ lại mẹ tôi một mình với tuổi già trong cảnh khôn khổ của cuộc đời.

Tôi đã mất mẹ- mất vĩnh viễn rồi kẻ từ khi mẹ tôi chấp nhận cho tôi đi tìm một miền tạm dung...

-Thưa chị, hoa của chị màu hồng hay trắng ?

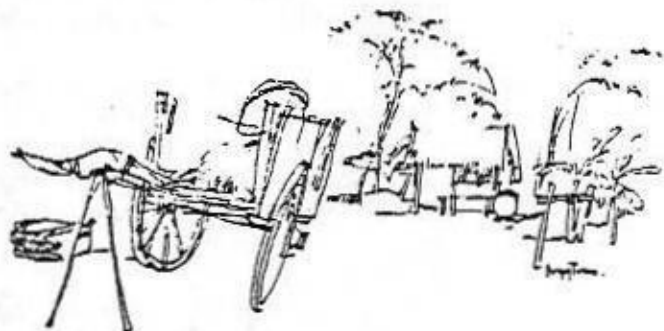
Câu hỏi của 2 em nữ Phật tử có nhiệm vụ cài hoa đã đưa tôi về hoàn cảnh thực tại. Đóa hoa cài chườm màu hồng trên ngực áo các em đã phản ánh được những nét rúc rỏ và niềm vinh hạnh- các em còn có mẹ trên cõi đời này. Tôi muốn nhắn nhủ với các em, hãy cố gắng giúp đỡ và làm vui lòng mẹ. Nhìn hai đóa hoa màu trắng và hồng trên chiếc khay, tôi bàng hoàng chưa biết trả lời thế nào với các em- với tôi cả hai đều có ý nghĩa, bởi trong tâm cùng tâm khảm, trong sâu kín của hoài niệm hình ảnh mẹ tôi vẫn tồn tại vĩnh viễn; tình mẫu tử- cội nguồn của tình thương yêu triu mến đã nuôi dưỡng tôi từ lúc tâm bé, đã bảo bọc tôi đến tuổi trưởng thành...

"...Mẹ, mẹ là lon miã ngọt ngào,
Mẹ, mẹ là nải chuối buồng cau
là tiếng đé đem thâu
là nắng ấm nường dàu
là vốn liếng yêu thương
cho cuộc đời.
Rồi một chiều nào đó con về
nhìn mẹ yêu
nhìn thất lâu,
rồi nói với mẹ rằng:
Mẹ ơi, mẹ có biết hay chăng ?
Biết gì ?
Biết là, biết là con thương mẹ
lắm không !..."

(Hamburg-Mùa Vu Lan 87)

TÙY BÚT

THEO DẤU CHÂN CHA



● NGUYỄN
TỪ
VĂN

Khi con đặt bút viết những dòng chữ này thì xác thân cha sau năm tháng dài đã rã tan trong lòng đất. Cha đã mất lâu rồi ! Nhưng nhớ tưởng dành dùm cho cha đã phôi pha theo tháng ngày. Phần vì bao khó khăn trong cuộc đời con cũng phải

tiếp tục gánh gồng vì bốn phần của người cha trong gia đình; phần vì bao sự việc ngôn ngang xảy ra cho đất nước, và con cũng bị cuốn trôi, lăn lộn vào những giòng thác điêu linh đó của quê hương. Chặng trách gì, bởi lẽ đó nên ít khi con có dịp

nghĩ đến cha, về cha, dù lòng con thành thật thiết tha lúc nào cũng muốn nghĩ đến.

Con không còn nhớ nữa để viết về một người Cha như các trẻ em thương tả, thường viết. Nhưng hình ảnh của cha vẫn về bên con trong cái bối cảnh xa xưa đậm âm của ngày nào. Cái ngày cha lận lội máu sinh, cái ngày con vùi vỉnh vô cơ. Cái ngày được cha chiều chuộng, cha vuốt đầu. Cái ngày cha hằng nghĩ, hằng lo hằng cầu mong cho con mai sau được thành người với thiên hạ.

Cha là hiện thân của thế hệ kém may mắn trong một thời đất nước bị qua phân. Nhưng nghĩ cho cùng, có thế hệ nào trong lịch sử chúng ta đã được hưởng những giờ phút may mắn, có chăng chỉ là phút giây ngắn ngủi. Ngay cả thế hệ của tại con, cũng là thế hệ của tan hoang sau cuộc chiến. Những đứt đoạn, những chia ly đã và đang diễn ra trên khắp nẻo của quê hương. Từ những

ngày còn xa xưa con đã thấy cha là hiện thân của những người thanh niên mộc mạc đơn sơ, xuất thân từ nơi làng quê nghèo khó, cuộc sống túng cùng. Ông nội bà nội con chết sớm, cha phải ra chống chọi với đời khi tuổi chưa quá mười hai. Từ đó cha lang bạt, cha nuôi ngược khắp nước, khắp vùng để mưu kế sinh nhai. Vốn học của cha thì thấp kém, nhưng ý hướng của cha thì với vợ cao xa. Cha đã thấy trước, đã chọn cho con một hướng đi tốt đẹp. Cha là hiện thân của cái đạo Nho còn sót lại : Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Là cái tâm bồ tát của Phật giáo đang truyền lưu : từ, bi, hỷ, xả. Là cái bản chất của người Việt ngàn năm : hiền hòa, chân thật. Con không nói thêm cho cha. Những thất sự, cả lúc khi cha còn sống đến lúc chết, cha đã để lại cho những bạn bè chung quanh bà con thân nhân gần xa những tiếng xót thương tiếc nuối, mà không hề có một tiếng chửi rủa oán thù. Cha từng là bạn của bao vị thầy, sớm chiều kinh kệ với Phật Pháp. Mọi vị mỗi thầy đều dành cho cha nhiều niềm kính mến. Khi cha mất các vị hay tin đều bồi hồi xúc động.

Nghĩ đến cha con không thể không nghĩ đến cái nghèo khó trong gia đình, con không thể tách nó ra khỏi cái sinh hoạt của cha con mình. Nó đeo đuổi gia đình mình, gần như suốt cả đời cha phải chống chọi với điều nghiệt ngã đó. Một mình cha, một thân cha, một sức lực cha, mãi cho đến khi cha được rảnh tay rời nó, là ngày cha lâm bệnh, xuôi tay trở về với cát bụi.

Cha không phải là kẻ tài hoa, đồ đạt. Cũng không phải là người để lại thời thế những việc phi phạm. Cha chỉ là một người tâm thướng, như muốn người tâm thướng trong đời sống của chúng con. Nhưng dù tâm thướng, dù nghèo khó cha cũng cam chịu một mình, không may may có ý muốn các con cùng gánh chịu. Cha vẫn cho chúng con đến trường, học một ít chữ, có một ít kiến thức để lao vào cuộc đời mà xây dựng tương lai. Cha có cái tư tưởng hết sức là quảng đại, hy sinh, cha thường hay tâm tình với bạn bè : mình nghèo mình chịu, ráng nuôi cho con ít chữ để sau này nó được sung sướng hơn mình. Câu nói ấy luôn luôn được con ghi khắc trong lòng. Nó như ngọn đèn

thắp sáng lòng con, để từ đó tỏa ra cái hơi ấm áp, cái tình thương man mác ú ập những đứa con của con, cháu của cha, để nó thấy rằng và ý thức rằng, chỉ có tình yêu của cha mẹ mới như hải hà, và chỉ có tình thương yêu ấy mới làm cho con trẻ

phát triển vươn lên.

Nhân ngày lễ Vu Lan nguyện cầu cho hương hồn các đấng sinh thành đã khuất sớm về nước Phật, và nguyện lành cho các bậc cha mẹ đang còn tại thế với các con. ■

Ngôi Trường Xưa

Thân mến tặng các vị Hiều trưởng
Đông nghiệp và các em học sinh
trường T.H. Song Bình (Mỹ Tho)

Năm tuổi, ở cái tuổi mà hầu hết trẻ em tối ngày chỉ biết ăn, ngủ và đi chơi. Thế mà tôi rất ham đi học.

Chị Ba tôi dọa :

- Thầy Tiên đánh đau lắm. Mấy năm trước chị học ông đánh chị còn để sẹo trên tay đây nè (chị chìa tay cho tôi xem).

Tôi nói :

- Tại chi tôi da nên mới ăn đòn. Còn em nhất định là không bị đòn rồi đó. Không ngờ câu nói vô tình đó đã chạm lòng tự ái của chị, nên chị làm thỉnh không trả lời.

Anh Sáu tôi nói :

- Thôi em ơi, còn nhỏ mà học hành gì. Anh bị ông bắt quí gọi bằng "sơ mít" tôn tôi già không dám tới trường nữa.

Tôi hỏi :

- "Sơ mít" là cái gì hở anh ?

- Là cái vỏ của trái mít, người ta ăn múi mít bỏ vỏ, thấy lứtm về phơi khô rồi mang vào trường để phạt học trò.

Chị Ba tôi kể lại: "Một hôm, trên mưa đầu mùa có nhiều dế. Anh tôi mới

lo bắt mấy con dế nên vào học trễ cả tiếng đồng hồ. Đã vậy còn mang vào lớp những con dế lủi gầy rần lên. Học trò lao xao không học được thầy nổi giận bắt anh tôi quí trên "vỏ mít" cả giờ. Về nhà hai đầu gối đỏ lỏm, sưng húp. Anh nói với má không đi học nữa. Má la rầy quá nên hôm sau anh chịu mang cặp tới trường. Cách đó vài hôm, Má ra đồng vào buổi trưa chợt nhìn thấy anh tôi từ trong bụi trảm bầu chum ra. Thì ra, mấy ngày rầy anh trốn học. Sáng cũng ôm cặp đi nhưng không tới trường mà trốn trong bụi trảm bầu; cho tới trưa tan học anh mới chum ra và về chung với học trò. Má lôi anh về đánh một trận nên thân. Rồi từ đó anh bỏ học ở nhà".

- Nhưng em siêng học mà chị, em đâu có ham chơi dế như anh Sáu đâu mà bị quí "sơ mít".

Buổi cơm chiều hôm ấy tôi quyết định "tuyệt thực" vì cả nhà ai cũng hăm dọa không cho tôi đi học.

Chị Bảy tôi còn nói thêm :

- Em mới có 5 tuổi, thầy không cho em học đâu.

- Em mới 5 tuổi tây, nhưng 6 tuổi Việt rồi. Mình khai tuổi Việt thầy đâu có biết.

Má tôi lại thì thêm với Ba, nhưng tôi cũng nghe lóm được :

- Sao cả nhà có con N. là ham học nhất, hông chừng sau này nó cũng làm cô, làm thầy với người ta đó ông.

Ba tôi gạt đầu :

- Ủ, nó ham quá cứ cho nó đi thư vài hôm, học không được ở nhà.

Thế là cả nhà thua và tôi đã thắng. Con út mà! cái gì cũng được mừng chiu cả.

Tôi còn nhớ ngày xưa mỗi lần má tôi soạn đồ về Ngoại là tôi đòi theo. Thường má tôi đi vào lúc xế trưa, má tôi cho tôi đi ngủ trưa

thì lên xách giỏ đi, nhưng tôi biết vì mỗi lần má tôi về thăm Ngoại, má tôi soạn sẵn đồ vào giỏ và bảo chị Ba tôi nấu cơm ăn sớm, ăn xong má bảo tôi đi ngủ. Tôi biết rồi, giả vờ đi ngủ, đợi má tôi xách giỏ là tôi lồm cồm ngồi dậy chạy theo. Chị Ba tôi năn nỉ tôi ở nhà, nhưng tôi không nghe, chạy theo khóc khan cả cổ, báo hai má tôi phải trở vào nhà tắm rửa và thay quần áo cho tôi.

Nhà Ngoại cách nhà Ba Má tôi cả một gian đồng. Trời nắng chan chan, giữa cánh đồng không mông quạnh chỉ có một mẹ một con. Tôi đi theo chưa được nửa đường thì mỏi chân, má tôi phải nắm trên tay; một lát má tôi mỏi tay nên đôi thế cồng trên lưng. Chỉ một lúc thôi tôi đã ngủ vùi trên vai má tôi. Phần trời nóng, phần trời mát, má tôi phải dựng bước ngồi chồm hổm trên đầu gối. Có một lần, cũng má con ghé một dưới bóng trâm bầu này mà má tôi đã kể câu chuyện quá thương tâm trong đời má.

"Ngày xưa, cách đây đã 20 năm, má ở với Ba trước cửa con. Sau ngày cưới độ vài năm thì má sinh ra anh Hai con (theo người Bắc là anh Cả) được vài tháng thì Bà Ngoại con xuống thăm má. Má mừng quá, ngó ý nhờ Ngoại xin cho má ẵm anh Hai con theo Ngoại về chơi vài bữa. Bà Nội và Ba con đồng ý. Ngoại ẵm cháu, má xách giỏ đi theo. Đọc đường anh Hai con không biết vì trúng gió hay bị cảm mà khóc khan cả cổ. Ngoại con lo ngại bảo má ẵm anh Hai con trở về nhà Nội. Má không chịu, nhất định đòi đi về nhà Ngoại cho được. Cũng đi ngang qua bụi trâm bầu này anh Hai con đã một lá trong tay Ngoại. Một đến khóc không còn ra tiếng. Ngoại và má chạy rút về nhà thì anh Hai con đã tắt thở. Má nghẹn ngào vừa thương xót đứa con đầu lòng, vừa lo sợ Bà Nội và Ba con làm khó dễ. Bà Ngoại con liền sai cậu út của con về báo tin cho Bà Nội và Ba con biết. Hai người giận dữ không lên để nhìn mặt cháu nội và con lần cuối". Kể đến đây má tôi lệ đã nhòa đôi mắt và tôi thì không hiểu nhiều cũng khóc theo má.

Má ơi! Sao đời má nhiều cay đắng quá. Giờ đây, con viết lại chuyện này mà lệ con cũng nhạt nhòa trên trang giấy ...

Trước hôm tuấn trưởng tôi ngủ không

yên giấc, vừa mừng vừa lo. Gà gáy canh một mà tôi đã ngủ trôi sáng. Tôi gọi má.

- Má ơi! dậy lo cho con đi học.

- Còn sớm mà con, ngủ lại một giấc nữa rồi dậy cũng còn kịp.

Nhưng tôi không nghe, ngồi dậy và chạy ra phòng khách. Má tôi cũng dậy theo. Tôi nhìn ra ngoài sân, bóng của tàng cây vú sữa bị gió lay động chập chờn trên nền sân rộng. Ánh trăng còn ẩn nấp trên ngọn cau.

- Còn sớm thật hả má. Tôi hỏi.

Má tôi nói nhỏ nhỏ :

- Sớm thiệt mà con. Má có nói gạt con đâu, thôi vào ngủ tiếp với má. Tôi ngoan ngoãn theo má tôi vào giường ...

Cổng trường Tiểu học Song Bình đã hiện ra trước mắt. Nắm chắc tay chị, tôi hơi chần bước. Khác với lúc ở nhà, tôi nôn nao mong cho sớm tới trường, mà bây giờ tôi ngần ngại, lòng ngực tôi như có tiếng trống đánh liên hồi ...

Trước mặt tôi là bàn thầy giáo. Phụ huynh dân con em tới đông nghet. Nhìn cảnh tượng này tôi tưởng như không bao giờ tới lượt mình. Tôi cố chen vào; còn chị tôi vẫn đứng ở bên ngoài. Trong chốc lát, con bé nhỏ con nhất đã hiện diện trước mặt thầy giáo. Thầy chợt ngẩng mặt lên nhìn tôi. Tôi nói nhanh :

- Thưa thầy con 6 tuổi.

Thật là "có tật hay giắt mình".Thầy chưa hỏi tới mình mà! Tôi giận sao mình ngu quá.

Thầy bỗng nhìn tôi :

- Sáu tuổi thiệt hôn. Sao nhỏ vậy ?

Tôi đáp nhỏ :

- Dạ, thiệt.

Thầy hỏi :

- Em tuổi con gì ?

Tôi biết mình tuổi con rắn là chắc rồi, ở nhà các chị tôi thường chế nhạo tôi :

- Con rắn lục nhỏ xíu (âm chỉ tôi nhỏ nhất trong nhà). Thế mà độc lắm cần là chết không kịp trời.

Nhưng nếu tôi nói tuổi con rắn thì mới có 5 tuổi, thầy dẫu cho học mà tôi cũng không biết trước tuổi con rắn là tuổi con gì. Tôi do dự rồi lắc đầu. Bỗng chị tôi đứng bên ngoài nói vọng vào.

- Thưa thầy, em con tuổi con rắn.

Thầy nhìn tôi.

- Con rắn mới 5 tuổi tây. Thôi em về đi, sang năm tới học.

Tôi rùng rùng sắp khóc. Tôi tức chị

tôi quá. Một ý nghĩ bỗng đến với tôi.

- Thưa thầy, má con nói con sanh ra trước con rắn một năm. Em con mới tuổi con rắn. Ông thầy giáo già, nhiều kinh nghiệm nhìn tôi mỉm cười.

- Cũng được, 5 hay 6 tuổi gì cũng không sao. Nhưng nếu học không được thì ở nhà nhen.

Tôi mừng quá, thầy đã ghi tên tôi vào sổ rồi. Nhỏ nhất nên tôi được ngồi bàn nhất, đầu bàn. Bài học đầu tiên bắt đầu là mẫu tự thứ nhất. Tôi được thầy gọi lên bảng đọc hai lần. Thầy khen "học được lắm". Ôi! tôi sung sướng quá !

Tan học, tôi ra về với nỗi hân hoan. Tôi mong chóng gặp lại Ba Má và các anh chị để tôi kể lại nỗi vui mừng lớn lao trong lòng tôi.

Nhưng ... trời đã phụ tôi, phụ tất cả đam học sinh của trường Tiểu học Song Bình. Chỉ một hôm cấp sách đến trường thôi rồi trường tôi đã biến thành đồng gạch vụn.

Số là tôi hôm đó, khoảng nửa đêm mọi người đang say giấc ngủ, bỗng nghe tiếng "âm, âm". Sau đó một lát có người tới nhà tôi kêu cửa và báo tin "Việt Minh" đã thành công trong việc giết sập ngôi trường, mà trong đám người giết trường sập đó có cả người thân của tôi đã "hy sinh" vì bị cột dè trúng và bẻ sọ chết ngay. Ngày đó, người ta không gọi là "Việt Cộng" như bây giờ mà gọi họ là "Việt Minh", mà đêm họ vào thôn xóm bắt dân đào đường, đắp mô, giết trường học, cầu cống mà bọn họ cho lách lỏng lại "Việt Gian".

Ba má tôi cố dè nén tiếng khóc vì tháng cháu ngoại đầu đã chết tức tưởi, đứa cháu đầu trẻ sau lễ cưới có 9 ngày đã phải chít vành khăn tang. Cảnh gia đình tôi thật tan thương, chỉ lặng lẽ khóc thầm vì sợ bọn "Việt Minh" nghe thấy. Với bọn họ thì "hy sinh" vì đất nước là nhiệm vụ.

Thế là ngôi trường ngôi của xã Song Bình đã thành đồng gạch vụn. Trên 200 trẻ em trong làng không có nơi học, làng xã còn lo sùng đen để chôn cất bọn vô thần khát máu (Việt Minh Cộng Sản) thì có thì giờ và tiền bạc dẫu để kiến thiết lại ngôi trường. Hồi đó, tôi là một đứa trẻ 5 tuổi dẫu nhưng tôi cũng có chút ít suy tư. Mỗi lần theo má hoặc chị đi ngang qua ngôi trường đổ nát tôi nghe lòng buồn vô hạn.

Sau đó vài năm chúng tôi được đi học lại. Không phải ngôi trường cũ mà là một căn nhà lá; có lẽ làng xã đã miền chuồng nuôi trâu của một nông dân, nhà lá không vách, mái lá đã mục, lúc trời nắng thì bóng tròn như hột vít rơi vào đầu nóng ran. Trời mà thì dột nát, tập vở lem luốc không viết được, thầy giáo đành phải viết bài lên bảng cho học sinh đọc, còn tập vở cắt vào cặp. Đó là học sinh lớp nhỏ, còn học sinh lớp bốn, lớp năm thì học bên hiên của ngôi đình thân. Học sinh ở đây không bị nắng rọi vào đầu mà lại bị nước mưa tạt vào cũng không kém gì học sinh lớp nhỏ.

Thời gian học được vài năm, nhờ thầy tận tình giảng dạy, học trò lại hết sức cần mẫn cho nên tiến bộ rõ rệt. Rồi bỗng một hôm trời nổi cơn giông bão, cây cối gãy đổ, xóm làng xơ xác tiêu điều mãi đến sáng hôm sau bình minh mới lộ dạng, học sinh lũ lượt kéo nhau tới trường. Nhưng hồi ôi, ngôi trường lá của chúng tôi vừa đổ nát đêm qua, chỉ còn một vài cây cột đứng chờ vớ. Một lần nữa chúng tôi không trường học, bố vợ như đàn gà con lạc mẹ. Thầy trò nhìn nhau trông ngỡ ngàng, muối tiếc ...

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ, thấm thoát rồi cũng 20 năm sau. Trong lễ mãn khóa của gần 200 giáo sinh mới ra trường, dưới sự hiện diện của Ty Trưởng Ty Tiểu Học Mỹ Tho, các vị Thanh Tra cũng như Hiệu Trưởng đại diện các trường trong tỉnh, một buổi lễ bắt thăm nhận nhiệm sở. Tôi được về dạy trường xã Song Bình. Thật là duyên kỳ ngộ mà tôi không bao giờ ngờ được. Tôi rưng rưng ứa lệ, không biết vì tôi vui mừng hay vì cảm động, có lẽ cả hai.

Hồi ngày tựu trường đến. Tôi hạnh ngộ dưới mái trường xưa, chân tôi bước đều trên những mảnh ngói vụn. Ngói này ngày xưa là mái của ngôi trường cũ, sau lần phá hoại của bọn vô thần, mái ngói thành mảnh vụn lót sân trường. Ôi! tan thành biển đổi. Tôi đi giữa sự ồn ào của đám học sinh đủ cấp. Các em lớp lớn thì chuyện trò vui tươi khi nhìn lại bạn bè cũ đã một thời gian vắng bóng. Các em nhỏ, nhất là những em bé không rời tay mẹ, đi khép nép trông gương mặt ngỡ ngàng thật dễ thương, thỉnh thoảng ngước lên nhìn

VỀ TẤM SÔNG HÀ

Rời quê nhớ buổi chân di,
Chao ôi, cái cảnh phân kỳ buồn thay !
Tha hương đời cũng trắng tay,
Kéo dài vô vị những ngày trống không.
Mịt mù sương tuyết trời Đông,
Đứng dài gai góc, bênh bồng bước đi.

TIÊN RỒNG con cháu suy vi,
Lên non, xuống biển, chia ly thủa nào !
Còn đâu say tỉnh chén đào,
Tuổi hoa hé mụ, đất đào men xuân ?
Giờ đây lá rụng đây sân,
Đứng quê rêu đã phủ dần lối xa ...

Phong trần những nắng cùng mưa,
Đàn ai vang những đường tơ rã rời.
Bốn phương ngang dọc cho đời,
Quanh mình, tiếng nói, giọng cười lạ xa.
Tháng năm cố lạnh lòng qua,
Đêm đêm lặng ngắm trăng tà, buồn hiu.

Những khi gió sớm, má chiêu,
Thương về nhà cũ, mái xiêu, tường mòn.
Lời danh lòng đã chán chường,
SẮC, KHÔNG hai chữ gói tròn đã lâu,
Cố quên cho hết muộn sầu,
Thế xưa muốn nhắc mà sao nghẹn lời ?

Trên cao nguyên với Phật, Trời,
Sắt son tình nước, tron đời ghi sâu.
VIỆT NAM hình bóng trong đầu,
Cho dù núi cách, nhịp cầu chia xa.
Ngày nào về tấm sông Hà,
Chia nhau một bát cơm cà cũng vui ...

Thanh Nguyên (Aoút 1987)

... Tôi bắt gặp một vài đôi mắt và điều bộ giống hệt tôi ngày xưa.

- Cô muốn dạy lớp mấy ?

Ông Hiệu Trưởng cấp I đã làm gián đoạn niềm suy tư của tôi, nhưng tôi cũng trả lời không một phút do dự.

- Thưa ông, tôi xin dạy lớp Một.

Ông nhìn tôi hơi ngạc nhiên.

- Cô là một giáo viên trẻ mới ra trường, cô không ngại phải nhận đám học trò "vừa dứt sữa mẹ" sao ?

- Thưa ông, mặc dù chưa có kinh nghiệm dạy lớp nhưng tôi sẽ cố gắng.

Thế là trong suốt 13 năm dưới mái trường quê mẹ - giữa tình đồng nghiệp và nghĩa thầy trò - cuộc đời

của tôi gắn liền nơi đây, tưởng chừng như không bao giờ tôi lìa bỏ được ngôi trường nơi "chôn nhau cắt rốn".

Nhưng rồi nghiệt ngã nào bắt tôi lìa xa trường xa quê mẹ. Xa cả bạn bè và đám học trò thương mến. Tôi đã mất người Mẹ hiền yêu quý mái tóc đã bạc phơ và mất luôn cả mái trường xưa chôn cũ.

Giờ đây nơi xứ người tôi đang bơ vơ lạc lõng, tâm tư tôi luôn nghĩ về quê hương. Biết đến bao giờ tôi được một lần trở về mái trường xưa.

■ HỒNG NHIÊN - Lingen
Thương về quê mẹ/VL87

LÀ THƯ THIẾU NHI

Anh Trăng sáng ngời, có cây đa to, có thằng Cuội già, ôm một gốc đa ...". Giọng hát một em thiếu nhi từ bản nhạc trôi lên đánh thức trong lòng các em nỗi rộn ràng vui vẻ. Tết Trung Thu! mùa Tết, mùa Trăng tròn của các em nhi đồng. Bánh Trung thu, trăng Trung thu, làm lồng đèn, rước cô đèn là điều các em ưa thích. Em sẽ được ba mẹ làm cho một cái lồng đèn. Nếu ba mẹ bận, thế nào em cũng được ba mẹ mua cho một cái lồng đèn, để đêm Trung thu em đốt đèn lên mà rước cô đèn với bạn bè cùng lớp cùng trường.

Trang Thiếu Nhi thân chúc đến các em một Trung thu vui vẻ.



● NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách

CHÚ CUỘI

* THIÊN LINH

CUỘI, một đứa trẻ ham chơi, tinh nghịch, cha mẹ mất sớm, ở với chú thím từ nhỏ.

Một hôm, Cuội hết hoảng chạy ra đồng mếu máo khóc nói với chú: "Chú ơi! Thím ở nhà đang không phải gió chết rồi!" Nói rồi, Cuội chạy lối tắt về nhà khóc mếu máo nói với thím: "Thím ơi! Chú đang làm việc ở ngoài đồng, bị trâu húc chết rồi!".

Chú thím Cuội khóc thối bù lu bù loa; người từ ngoài đồng chạy về nhìn vợ, kể từ nhà chạy ra đồng tìm chồng, giữa đường hai người gặp nhau, hỏi ra có sự mới biết là Cuội dựng chuyện nói láo.

Sấn ghét Cuội lười biếng, ham chơi, nuôi ăn tốn cơm gạo, nay Cuội lại sanh tật nói láo, chú thím xúm vào trời Cuội bỏ giỏ, rồi chú vác đi thả trôi sông. Cuội ngồi trong giỏ lòng đau đớn lắm, chắc hẳn, phen này phải chết mất thôi, chợt Cuội nảy ra một mưu kế, may ra có thể

kéo dài cuộc sống thêm chút nào chăng. Cuội bèn van xin năn nỉ người chú: "Chú ơi! Cháu biết tôi cháu thật là đáng chết, nhưng trước khi chết, cháu xin chú ban bố cho cháu một ước nguyện cuối cùng".

Chú hỏi: "Ước nguyện gì?"

Cuội mới nói: "Ở trên máng xối sau nhà, cháu có để một "quyển sách ước" của Hà Bá tặng cho, sách ước gì được này, chú làm ơn về lấy giúp giùm cháu, cháu nguyện mang ơn chú xuống tận tận địa".

Người chú một nghi mớì ngờ, nhưng tánh "tò mò" thúc đẩy, chú bằng lòng để Cuội ở bên đường rồi chạy về nhà tìm "quyển sách ước" của Cuội! Trước khi đi, chú còn băm dọa "Lần này mày mà nói láo thì đừng hòng mà còn sống với tao". Nói rồi ba chân, bốn cẳng chú chạy về.

Lúc ấy, xảy đâu có anh Xám mù hát dao vấp vào cái giỏ có Cuội ngồi trong đó, Cuội mừng quá hỏi to lên: "Ai đây?"

Xám trả lời: "Xám mù đây, ông là ai mà lại ngồi đây thế?"

Cuội ta nhanh trí trả lời: "Tôi cũng là một xám mù, được ông tiên cứu giúp, bỏ tôi vào giỏ này chừa mắt cho tôi, mắt tôi nay đã sáng mà không biết làm sao mở giỏ để chui ra".

Xám mù mừng quá bảo vội: "Được, tôi mở giỏ cho anh ra, rồi tôi vào giỏ ngồi, để tôi được sáng mắt như

Trang Thiếu nhi

anh".

Thế rồi, Xám mù mở giỏ cho Cuội chui ra, còn mình thì chui vào giỏ ngồi thế Cuội. Cuội ta sung sướng quá, cột giỏ lại, rồi chui vào bụi rậm đợi chú quay lại xem sự tình như thế nào.

Chú của Cuội, về nhà bắc thang leo lên máng xối nước, không thấy sách ước gì của Cuội cả; biết mình già đâu còn bị Cuội gạt lừa nữa nên hăm hăm quay lại chỗ cũ vác giỏ đi thả và mắng to "phen này mày phải chết".

Xám nghe vậy sợ quá, hét to lên "Xám đây, Xám đây".

Chú hét lên: "Xám cũng phải chết". Nói xong chú thẳng tay quăng giỏ xuống sông. Chú vừa đi khỏi, Cuội chạy ra vớt giỏ lên, mở giỏ cho Xám ra và kể lể sự tình cho Xám nghe, Xám bằng lòng tha thứ cho Cuội, rồi hai người chia tay.

Cuội không dám về nhà chú, đi lang thang vất vưởng ngoài đường.

Một hôm, Cuội gặp một bà lão gánh một gánh vải thật nặng. Cuội đến xin đem gánh hộ bà, bà lão đang gánh nặng, nay có người tình nguyện gánh giúp thì mừng lắm, mới đưa gánh vải cho Cuội gánh. Cuội sức thanh niên khỏe mạnh gánh gánh vải chạy mát, bà lão không sao đuổi kịp được.

Cuội đem gánh vải ra sông nhúng nước cho ướt cả, rồi gánh về nhà chú thím. Chú thím thấy Cuội, lại tưởng hồn ma Cuội về phá phách nên sợ lắm, quí xuống vải lay như té sao. Cuội mới nói với chú thím rằng "Cháu còn sống đây mà, nhờ ơn chú thím đem cháu bỏ giỏ thả sông, cháu mới có dịp đi thăm Hà Bá, được ngài dẫn đi xem bao nhiêu cảnh đẹp dưới long cung, khi cháu về, Hà Bá lại cho cháu thật nhiều quà, một mình cháu mang không xuể, cháu chỉ xin gánh vải này đem về làm quà biếu chú thím thôi". Chú thím nghe như vậy thì thích lắm, nghĩ rằng, nếu là ta, ta sẽ lấy vàng bạc châu báu quý hơn vải tha hồ mà giàu có. Thế rồi, lòng tham làm mờ lý trí mà chú thím quên đi rằng "đã bao nhiêu lần bị Cuội lừa rồi". Cuối cùng, chú thím bảo Cuội: "Chú thím nhờ cháu bỏ chú thím vào giỏ thả trôi sông để chú thím được một phen được đi thăm Hà Bá như cháu".

Cuội mới đem bỏ chú thím vào giỏ và thả sông; từ đó, Cuội hướng cả gia tài của chú thím. Tính lối biếng, ham chơi, chẳng bao lâu, tài sản của chú thím Cuội tiêu tan cả. Cuội lại sống đời lang thang vất vưởng.

Một hôm, Cuội đi sâu vào một cánh rừng rậm rạp tìm trái rừng để ăn đỡ lòng, Cuội gặp một bầy chim con cộp con đang đùa giỡn với nhau, Cuội mới giết bầy cộp con đó đi để trữ hậu hoan cho dân trong vùng. Vừa giết xong bầy cộp con thì Cuội nghe tiếng cộp mẹ gầm rống trên đường đi về, Cuội sợ quá, mới leo tuốt lên ngọn cây gần đó, ngồi trốn.

Cộp mẹ về thấy con mình chết hết, thì lăn lộn kêu rống thật là thảm thiết, chót cộp mẹ chồm lên cái cây Cuội đang ngồi - làm cuội run sợ - mà hái lá cây ấy nhai nát, xong đắp vào các vết thương của cộp con. La thây, bầy cộp con sống lại, tíu tíu vây quanh cộp mẹ đòi mẹ mớm mồi cho. Sau đó, cộp mẹ tha bầy cộp con đi nơi khác.

Thật là hú hồn cho Cuội, Cuội tuốt xuống cây, nhìn thấy sự thần diệu của cây, Cuội tìm cách đào cây lên đem về nhà trồng. Từ đó, Cuội đồ nhất bằng nghề chữa bệnh với lá cây thần diệu ấy.

Ở một làng gần đó, có ông bà bá hộ nhân đức chỉ có một người con gái hiền lành xinh đẹp, ông bà rất thương yêu con, đột nhiên, cô ấy ngã bình nạng mê man, ông bà bá hộ mới không biết bao nhiêu thầy thuốc hay đến chữa bệnh cô vẫn không thuyên giảm. Cuối cùng, ông bà rao truyền: "Ai chữa bệnh cho con gái ông bà khỏi được, bất luận đàn ông già trẻ ông bà cũng gả con gái cho; nếu là đàn bà, ông bà sẽ trao hết tư sản cho người ấy".

Cuội có việc sang làng đó, nghe kể lại, mới đến xin chữa bệnh cho cô ấy, chỉ một liều thuốc của Cuội, cô ấy tỉnh lại và khỏe mạnh bình thường. Ông bà bá hộ giữ lời hứa gả con gái cho Cuội.

Cuội có vợ ngoan và đẹp thì vui lắm, cũng chiều vợ vô cùng nhưng Cuội vẫn quí cây thuốc hơn, mới dặn dò vợ phải săn sóc cây thuốc cho cẩn thận, không được phóng uế vào gốc cây ...

Một hôm, vợ Cuội lơ dềnh, phóng uế vào cây thuốc, cây chuyển mình, bứt rễ, tróc gốc; Cuội về thấy kịp mới ôm cây giữ lại, nhưng cây cứ thẳng bay lên trời, mang cả Cuội theo.

Mỗi độ trăng rằm ngước nhìn lên trăng ta thấy như có bóng Cuội ngồi dưới gốc cây nhìn xuống trần gian; Tết Trung Thu (còn gọi là Tết Nhi Đổng) trẻ con đi rước lồng đèn vào buổi tối thường hát lên rằng:

Bóng trăng trăng ngà
 Có cây đa to
 Có thặng Cuội già
 Ôm một mối mớ
 Cuội đi! Ta nói Cuội nghe
 Ở trên không mãi làm chi !...

Từ đó, câu "đi nói dối cha, về nhà nói dối chú" hoặc "nói dối như Cuội" là do câu chuyện trên mà ra. ■



LÝ NAM ĐỀ
 (544 - 548)

và

Nhà Tiên LÝ
 (544 - 602)

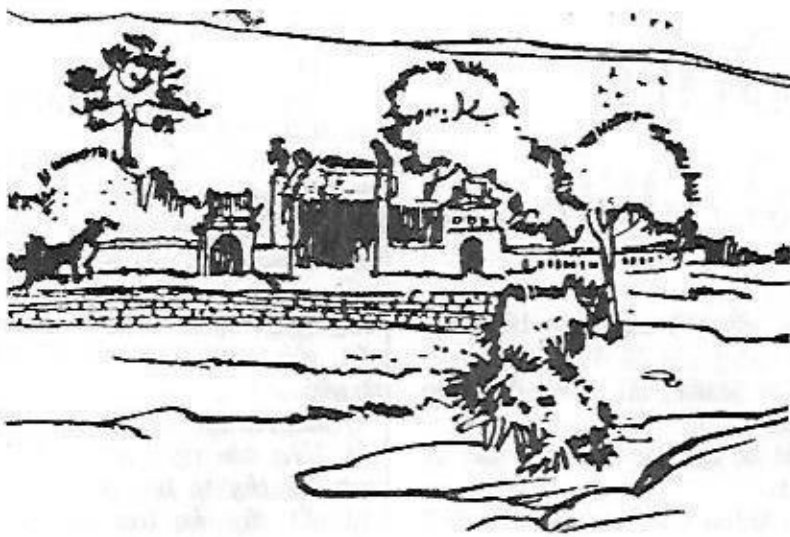
Bà Triệu mất, nhà Ngô tăng cường ách bóc lột và đồng hóa dã man lên dân ta. Quan lại nhà Ngô thường thì tham lam tàn ác chỉ biết vơ vét của dân; bởi vậy, người Giao Châu nổi lên giết quan thái thú đi rồi về hàng nhà Ngụy.

Năm 256, nhà Tấn cướp ngôi nhà Ngụy rồi sai quan sang giữ Giao Châu Nhà Ngô sai Đào Hoàng sang lấy lại. Đào Hoàng được phong là Giao Châu mục. Năm 264, nhà Ngô lại lấy đất Nam Hải, Trường Ngô và Uất Lâm làm Quảng Châu đặt châu trị ở Phiên Ngung; lấy đất Hợp Phố, Giao Chỉ, Cối Chân và Nhật Nam là Giao Châu, đặt châu trị ở Long Biên. Đất Nam Việt của nhà Triệu ngày trước thành ra Giao Châu và Quảng Châu từ đây.

Năm 280, nhà Ngô mất nước. Đào Hoàng về hàng nhà Tấn, được giữ chức cũ. Đất Giao Châu từ đó thuộc về nhà Tấn (265-420).

Năm 420, Lưu Dị cướp ngôi nhà Đông Tấn, lập ra nhà Tống ở phía Nam. Nước Tàu lúc ấy, phân ra làm Nam Triều và Bắc Triều: Bắc Triều thì có nhà Ngụy, nhà Tề, nhà Lưu nổi nhau làm vua gồm cả nước Lương, nước Yên, nước Hà. Nam Triều thì có nhà Tống, nhà Tề, nhà Lương và nhà Trần kế nghiệp tri vì. Giao Châu bấy giờ thuộc về Nam Triều.

Năm 479, nhà Tống mất ngôi, nhà Tề kế nghiệp, trị vì được 22 năm thì Tiêu Diên lại cướp ngôi nhà Tề lập ra nhà Lương (502). Nhà Lương chia nhỏ Giao Châu, cắt miền biên lập Châu Hoàng (Quảng Ninh), đặt Châu Ai ở Cửu Chân (Thanh Hóa), Châu Đức ở Cửu Đức (Đức Thọ, Hà Tĩnh) và lập thêm hai Châu mới. Tôn Thất nhà Lương, Vũ Lâm Hầu Tiêu Tư chức cử làm thứ sử Giao Châu, y là kẻ vô cùng tham lam tàn bạo, làm cho lòng người ai ai cũng oán giận. Bởi vậy, ông Lý Bôn (còn gọi là Lý Hổ) mới có cơ hội mà nổi lên lập ra nhà Tiên Lý (544-602).



Đến thờ các Vua nhà Lý ở Bắc-Ninh.

(Hình trích trong quyển Tập Đọc II của Cu Bùi Văn Bảo)

Lý Bôn vốn dòng dõi người Tàu, tổ tiên ở đời Tây Hán chạy loạn sang Giao Châu, đến ông là đời thứ bảy đã thành ra người bản xứ rồi. Ông, quê ở Long Hưng (tỉnh Thái Bình), tài kiêm văn võ, đời đời là nhà hào hữu. Ông có ra làm quan với nhà Lương, giữ chức giám quân ở Châu Đức (Hà Tĩnh).

Yêu nước, thương dân, bất mãn chính sách cai trị tàn ác của nhà Lương; năm 541, ông từ quan, về quê chiêu mộ nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi Tiêu Tư về Tàu, rồi chiếm giữ lấy thành Long Biên (Hà Bắc).

Tháng 4 năm 542, quan lại nhà Lương đem quân đánh Giao Châu, bị nghĩa quân của Lý Bôn đánh tan quân nhà Lương, rồi làm chủ hoàn toàn đất nước từ Giao Châu đến Châu Đức (từ miền Bắc cho đến đèo Ngang).

Đầu năm 543, triều đình nhà Lương lại mưu đồ đem quân tái chiếm Giao Châu lần thứ hai. Khiếp sợ trước thế uy dũng của nghĩa quân Lý Bôn, quân nhà Lương dùng đường không dám tiến quân; sẵn cơ hội, nghĩa quân tiến lên anh dũng đánh tan quân nhà Lương ở bán đảo Hợp Phố (lực ấy thuộc Giao Châu). Quân Lương mười phần chết bảy, tám; phần sống sót trở về cũng bị triều đình nhà Lương xử tội.

Tháng 5 năm 543, vua Chăm Pa ở Lâm Ấp đem quân đánh phá quân Nhật Nam, Lý Bôn sai tướng là Phạm Tu đem quân vào đánh ở Cửu Đức (Hà Tĩnh) người Lâm Ấp thua chạy về nước. Thế là biên giới miền Bắc và miền Nam tạm thời yên ổn.

Tháng giêng năm 544, ông Lý Bôn từ xưng là Nam Việt Đế, đặt quốc hiệu là Văn Xuân, niên hiệu là Thiên Đức, dựng điện Văn Thọ, tổ chức một triều đình riêng với hai ban văn võ Phạm Tu đứng đầu ban võ, Tinh Thiều đứng đầu ban văn và Triệu Túc làm thái phó. Ông lại sai dựng một ngôi chùa mới, lấy tên là chùa "Khải Quốc".

Năm 545, nhà Lương cử Dương Phiêu sang làm thứ sử Giao Châu và sai Trần Bá Tiên đem đại quân sang đánh nước Văn Xuân. Lý Nam Đế đem ba vạn quân ra chống giặc ở ChuDiên (Hải Hưng). Bị thua, Lý Nam Đế lui quân về cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) dựng thành chống giặc. Trần Bá Tiên cùng lũ quân vũ dũng tấn công thành Tô Lịch, đại tướng Phạm Tu bị tử trận. Lý Nam Đế phải lui về giữ thành Gia Ninh (huyện Yên Lãng tỉnh Phúc Yên). Trần Bá Tiên đem quân vây thành Gia Ninh. Sau vài tháng cầm cự, cuối tháng 2 năm 546, thành Gia Ninh bị vỡ, Lý Nam Đế chạy về giữ thành Tân Xương (đất Phong Châu cũ, thuộc tỉnh Vĩnh Yên bây giờ).

Quân nhà Lương lại tiến lên đuổi đánh, Lý Nam Đế thế yếu, rút quân lên đóng ở động Khuất Liêu (Hưng Hóa) và tập hợp thêm nghĩa quân. Tháng 10 năm 546, Lý Nam Đế, đem hai vạn quân ra vùng hồ Diên Trìết (đầm Vạc, Vĩnh Yên), đóng nhiều thuyền bè, đầu dây mắt hồ. Quân Lương sợ hãi, giao đông. Nhưng một đêm, thừa nước sông lên to, nước chảy như rót vào hồ, Trần Bá Tiên thúc quân tiến đánh, Lý Nam Đế không kịp phòng bị, nghĩa quân tan vỡ. Lý

Nam Đế bèn giao binh quyền lại cho tả tướng quân Triệu Quang Phục chống quân nhà Lương rồi trở về động Khuất Liêu.

Triệu Quang Phục là con quan thái phó Triệu Túc người Châu Diên (Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Yên) theo cha giúp Lý Nam Đế lập được nhiều chiến công. Được lĩnh binh quyền, nhưng thấy thế giặc còn mạnh, Triệu Quang Phục rút quân về lập căn cứ ở Da Trach (Khoái Châu, Hưng Yên). Da Trach là một vùng đồng lầy rất rộng ở giữa có bãi đất có thể làm nhà ở được, chung quanh cây cỏ mọc um tùm như rừng, đường đi vào bãi rất kín đáo, chỉ có thể dùng thuyền độc mộc nhẹ lướt trên đầm cỏ nước mới tới được. Triệu Quang Phục đóng quân ở bãi đất nổi ấy; ban ngày tắt hết khói lửa, im hơi lặng tiếng như không có người; ban đêm cho lính chèo thuyền độc mộc ra đánh quân của Trần Bá Tiên, cướp lấy lương thực về nuôi quân sĩ. Trần Bá Tiên đánh mãi không được. Người thời bấy giờ gọi Triệu Quang Phục là Da trạch vắng.

(còn tiếp)

THƠ NGỤ NGÔN

CON GÀ ĐỂ TRỨNG VÀNG

Thơ ngụ ngôn La Fontaine,
Nguyễn văn Vĩnh dịch

Tham thi thâm, cổ nhân dạy thế,
Lấy truyền gà ra để răn đời.
Đem câu bia đất kể chơi,
Một hôm gà no đẻ trứng vàng
Chủ ngỡ có bảo tàng trong bụng.
Mở phanh ra chắc cũng mau giàu,
Ai ngờ có có chi đâu,
Gà thường cũng vậy khác nhau chớ nào
Chủ biết dai kêu gào tiếc của,
Làm gương soi cho đứa tham tâm.
Mối đây có kẻ nghĩ lầm,
Được mới lại muốn ngay trăm nghìn.
Trơ ra hết nhẩn lại nhìn.

CÂU ĐỐ

- 1/ Một kg sắt và một kg bông gòn thứ nào nặng hơn ?
- 2/ Bao giờ người ta có thể thấy một người thành hai ?

Giải đáp câu đố kỳ trước :

- 1- Âm thanh
- 2- Cây cầu

Mùa Cộ Đèn

* NGUYỄN TỬ VĂN

Thằng Hòa sốt ruột lắm. Nó chạy qua chạy lại cái đồng hồ nghề mà chị Hai nó đang làm lồng đèn cho nó. Nó vấp té mấy lần vì ba cái giấy màu và mấy con trúc để làm lồng đèn. Thấy nó lật đật quá, chị Hai nó la :

- Làm gì mà như con lật đật vậy Hòa, gần xong rồi nè !
- Sao chị Hai làm lâu quá vậy !
- Làm kỹ mới đẹp chứ !
- Đẹp mà lâu quá em không thích đâu !
- Xong rồi đây anh hai! Chờ năm phút nữa thôi !

Nghe chị Hai hứa xong, Hòa lại chạy ra trước nhà để xem đám rước cộ đèn sắp đến chưa? Cứ hàng năm, như Hòa đã thấy, vào mùa Cộ Đèn vui lắm. Mấy gian hàng bán dây lồng đèn, đèn ngôi sao, đèn cá chép, đèn kéo quân ..., màu mè xanh đỏ, giấy bóng lưỡng trong suốt, thêm mấy ông họa sĩ vẽ đây những hình ảnh tay búp măng thật đẹp mắt trên lồng đèn. Nào vậy con cá chép gỗ ghê nổi bật lên to tướng; nào những tiên nữ tay lữc trong mây, hay những chiếc xe tử mã trên những lồng đèn kéo quân. Rồi những chiếc máy bay oanh tạc với mấy ông phi công đầu đội mũ sắt ngôi chêm chệ trên máy bay. Ôi! tháng Hòa nó mê chết, mê mệt mà đứng ngắm nghía. Rồi khi đêm Trung thu đến. Trường nó sắp hàng trật tự, lớn trước nhỏ sau, rước cộ đèn đi khắp đường. Lớp nhỏ đi sau tưởng với mấy lồng đèn nhỏ, ít đẹp. Còn mấy anh lớp lớn đứng đầu với những lồng đèn to lớn, đồ sộ: lồng đèn con voi khổng lồ có bà Trưng ngồi trên đó; lồng đèn vua Quang Trung cỡi ngựa đại phá quân Thanh. Hòa thần phục tài sức của các anh lớp lớn vô cùng nó không biết đến bao giờ nó mới làm được như vậy. Mấy năm về trước chị Hai của Hòa còn nhỏ, cứ tối mùa Cộ Đèn nó thường được mẹ mua cho một cái.

- Hòa, con thích cái nào? mẹ mua cho.

Mẹ nó hay hỏi thế khi dắt nó

đạo qua gần hết mấy tiệm bán lồng đèn.

- Con khoái cái lồng đèn kéo quân quá !

- Cái đó đắt lắm con! mua cái ít tiền hơn.

Con thích chiếc tàu này không? Nó lắc đầu; chỉ con cá chép :

- Con thích con cá chép này hơn.

- Thích thật không? Nếu thích thì má mua.

Mỗi năm một cái. Năm đầu nó vừa biết chơi lồng đèn, nó đã được một con cá. Năm sau nó lại được chiếc tàu thủy ba ống khói. Sau hai năm đó, chị Hai nó lớn, nên cứ đến Tết Trung thu là chị Hai nó làm, ba má nó không còn phải mua nữa. Hòa từ đó buồn lắm, vì chị Hai không làm được mấy loại lồng đèn đẹp như ở tiệm bán. Chỉ chỉ làm được lồng đèn ngôi sao thôi. Mỗi năm một cái. Cũng hoa lá cành lam! Nhưng nó vẫn không thích lắm với cái lồng đèn ngôi sao. Trước ngày rước cộ đèn nó hay hỏi :

- Chị Hai làm được lồng đèn chiếc tàu không chị Hai ?

- Không! Chỉ vẽ hình chiếc tàu không được.

- Vậy chị làm con cá đi !

- Con cá khó quá! Chị chưa làm lần nào.

Hòa ra điều suy nghĩ :

- Vậy thì con búá đi !

- Trời, con búá còn khó hơn !



- Vậy chị định làm gì ?
- Chị Hai nó thẹn đỏ mặt :
- Chị chỉ làm được lồng đèn ngôi sao thôi em à !

Hòa buồn lắm, nhưng tưởng chị nó không nói nữa. Nhớ năm trước, nó được cái lồng đèn ngôi sao màu xanh nước biển. Chỉ nó viền bông gòn trắng tinh chung quanh các cạnh nên thấy cũng đẹp mắt. Chị Hai còn thêm năm góc năm chìm giấy màu cát nhuyễn.

Năm vừa qua chị Hai làm cho Hòa cái lồng đèn ngôi sao thứ hai màu xanh lá cây to hơn cái năm trước. Chị cắt dây các loại bông dán lên năm góc. Chính giữa một cái bông thật to. Nó mắc cỡ quá, khi xách cái lồng đèn đó đi chung với bạn bè nó với những cái lồng đèn khác, la mắt và xinh đẹp hơn. Nó thấy như qua đúng chung với loài công. Nó buồn mà không muốn lên đèn để đi. Nó chỉ đi một đoạn rồi lui về nhà, chị Hai nó biết nhưng vẫn hỏi :

- Sao về sớm vậy Hòa ?
- Đi mỏi chân quá nên em về trước !

Năm nay chị Hai nó hứa làm cái lồng đèn ngôi sao vĩ đại hơn. Tháng Hòa lại đành cắn răng mà chịu, vì nó biết chị Hai không làm lồng đèn nào khác được. Nhưng nghe lồng đèn vĩ đại nên nó cũng hồi hộp chờ.

Thời gian nó trôi rồi cũng qua. Ô! cũng lồng đèn ngôi sao, nhưng năm nay chỉ nó làm tự quá! Nghĩ đi nghĩ lại nó cũng hạnh diện được với bạn bè. Cái ngôi sao đúng gần bằng đầu nó. Hình như hồi đó tối giờ ngoài các tiệm bán ra, nó chưa bao giờ thấy thằng bạn nào có cái lồng đèn to như thế cả. Nó chuẩn bị một cái cây thật cứng, một sợi dây thật chắc. Nó biết thế nào cũng phải dùng hết sức để mà giơ cái lồng đèn lên cao trong khi đi rước cộ đèn. Nó sẽ hành diễn trình cái công dân vĩ đại của chị Hai nó lên cho mọi người đều thấy : lồng đèn ngôi sao năm góc thật vĩ !

Thấp thoáng từ xa đám rước cộ đèn gần đi tới, thằng Hòa lật đật chạy tìm ra món cái hộp quet :

- Ba ơi! Hộp quet đâu Ba, le lên Ba, người ta đi tới rồi kìa !
- Để trên bếp đó Hòa !
- Chị Hai đi lấy dùm em cái đèn cây đi em gần vô liền bây giờ ?
- Ờ, chị đang đi tìm đây.
- Má ơi Má! coi họ gần tới chưa Má ?

Một Viên Gạch Quý

* VÂN LAM ghi

Mỗi năm đến độ rằm tháng bảy,
Tôi về chùa dự lễ Vu Lan.
Những ngày Phật Đản, Tết Ta,
Gặp đồng hương ở gần xa tụi về.

Vâng! hàng năm cứ gần đến những ngày đại lễ ấy là tôi nôn nao trong dạ, mong cho mau đến ngày để đưa các con tôi về chùa lễ Phật, nghe Thầy thuyết giảng, xem văn nghệ và cũng là dịp chúng tôi gặp lại bạn bè đồng hương tâm sự cho đỡ buồn.

Mặc dù đường xá xa xôi, lại thêm gió mùa, nhưng chúng tôi cũng cố gắng đến chùa sớm. Nhưng khi đặt chân lên mình đất sân chùa, tôi nhìn đồng hồ cũng đã 10 giờ hơn rồi. Sân chùa lúc ấy đã chen chúc những khuôn mặt da vàng. Họ đến từ hôm qua, có nhiều người đến chùa từ một tuần nay. Đặc biệt lễ Vu Lan năm nay tôi thấy có nhiều người Đức học. Nghe đâu họ cũng là những Phật Tử đã qui y và có người đã xuất gia. Nơi đây tôi đã gặp rất nhiều người quen cũ qua những lần về chùa lễ Phật hay trong những buổi lễ, Tết... của người Việt Nam. Sau khi đưa các con tôi vào chánh điện đốt hương danh lễ xong, chúng tôi ra ngoài hàn huyên với bạn bè. Con gái lớn của tôi chỉ một tờ giấy trắng dán trên vách tường "Triển lãm tranh của nữ họa sĩ tí hon Ngân Tuyên, 9 tuổi - giúp quý xây chùa". Em bé này là ai? Sao tôi nghe tên quen quen ... Em vẽ tranh gì mà tôi nghe lắm người khen thế kia ... Các con tôi cũng tò mò, tụi nó thúc hỏi tôi vào xem. Nhưng phòng triển lãm ở đâu? Tôi dắt đám con tôi đi vòng vòng mãi mà không tìm ra. Một bác lớn tuổi chỉ cho tôi cái nhà phía bên phải công vào chùa. Tôi dắt các con tôi bước vào rồi lại bước ra vì hình như đây là phòng ngủ của quý Tăng sĩ cơ mà! Mãi đến khi thấy một chú Tiểu tử trong đó bước ra, tôi hỏi kỹ rồi mới dám vào xem vì tôi là nữ Phật Tử còn các con tôi cũng là gái cả.

Thật ngỡ ngàng! Chúng tôi không

thờ ngờ được một em bé gái trông khỏe khoắn, có dáng gầy gầy mảnh mai kia, lại có thể thực hiện được một phòng tranh ngộ nhất như thế này... Các con tôi có vẽ "mê tín", miệng cứ "vayt xoa" khen khi đứng giữa phòng tranh của em. Nhiều người cũng đang mãi mê quan sát và phê bình nét vẽ độc đáo của em. Quả là một điều đáng mừng cho dân tộc Việt Nam ta. Tự nhiên tôi thấy một chút hạnh diên lây khi nghe những người khách Đức cũng như Việt khen em bé. Còn các con tôi thì có vẻ bẽn lẽn, trước những lời khen đó. Nhất là bé Ngọc Lan cũng trạc tuổi em bé này. Có lẽ con gái tôi then thàng vì nó chưa làm được việc hữu ích nào như em bé đang đứng trước mắt nó. Nhưng đáng tiếc là phòng triển lãm của em không được đặt ở một địa điểm thuận tiện hơn, để mọi người dễ nhận thấy và ra vào không ách ngại như chỗ này thì hay biết mấy.

Sau khi xem hết tranh ảnh, tôi lại nhìn em bé vì tôi vẫn chưa nhận ra là tôi đã quen biết em trong trường hợp nào. Cả cha và mẹ em tôi cũng thấy như gặp rồi ở đâu đó thì phải. Chẳng nghe một người khách hỏi em: "Mấy giờ bé Tuyên mới sang Jugendzentrum để vũ? Tôi mới vỡ lẽ ra tôi đã thấy em nhiều lần trên sân khấu, ở nhiều nơi. Em là một tay vũ "solo" cử khôi nhất nước Đức xuất hiện trên sân khấu các nơi được khán giả rất là hâm mộ. Tôi và các con tôi cũng nằm trong số đó. Nhưng tôi không thể nhận ra em được là vì một bé Ngân Tuyên trên sân



Bé NGÂN TUYỀN đang thuốt tha trong một điệu vũ cúng dường Đại Lễ VU LAN 2531 tại Chùa Viên Giác-Hannover

Xem tiếp trang 86

- Chưa còn xa mà !

Sau khi lấy củi xong đèn cây, hộp quet Hòa chạy lại bên cái lồng đèn để lên đèn cho kịp. Ôi Trời! Hòa la hoảng lên :

- Trời! Chi Hai, chi quên cái lò xo để gắn đèn cây.

Chi Hai nghe Hòa la, tài trong chạy ra cũng hoảng :

- Rồi mà, chi nhớ làm rồi mà !

- Rồi, đâu chi xem đi !

- Vậy thì chờ chút chi làm thêm.

Nó đứng nóng ruột dậm chân từng đùng :

- Làm lồng đèn mà quên làm ruột gà thì làm sao đốt đèn được. Không thấp được đèn cây em không đi theo đêm rước cô đèn đầu! Hòa cứ đứng bên tai cự nự, chi Hai dậm bực mình

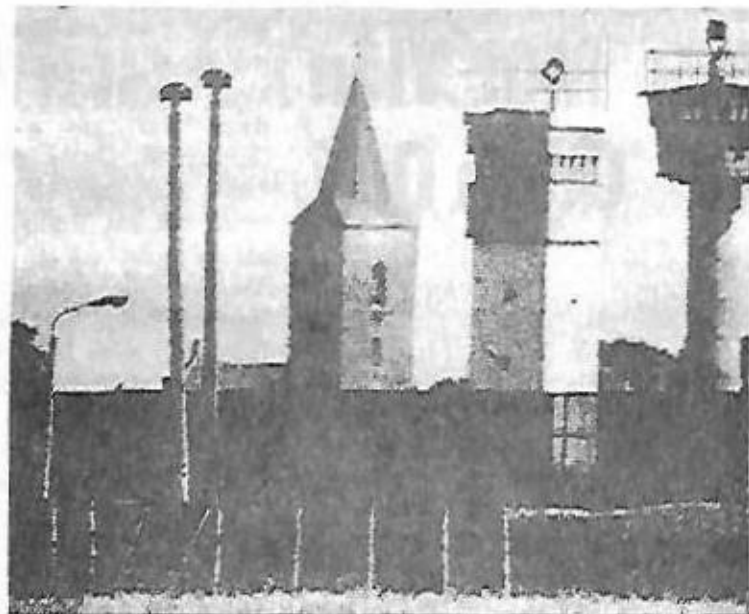
- Từ từ xong rồi đây anh hai của tôi !

Gà ruột gà xiêu vẹo đã được gắn vào. Không đẹp nhưng cũng được. Thắp được đèn cây là thắng Hòa vui rồi. Giờ thì không cần ai hết, nó tự gắn đèn cây vô lò xo; tự lấy hộp quet thắp đèn. Đèn cây cháy lên! ngọn lửa bốc thẳng cao, cái lồng đèn ngồi sao rục rỏ hẳn lên. Cả nhà đều nhìn cái lồng đèn hải lòng. Chi Hai nó là người vui nhất. Hết nhìn đứa em trai, chi nhìn đến cái lồng đèn. Ánh mắt chi long lanh, thắng Hòa không biết chi mình khóc hay cười !

Do cái tôi lật đật của thắng Hòa, gắn cây đèn cây không chặt vào lò xo, nên khi sửa soạn giờ cái lồng đèn lên để ra đi theo đám rước cô đèn để tới, thì cái đèn cây bỗng nhiên rớt ra khỏi cái lò xo. Cả ba má và chi Hai nó đứng gần nhưng không tài nào cản ngọn lửa lại kịp. Là phút lên đốt cháy cái lồng đèn làm sáng cả căn nhà. Thắng Hòa chửi với đùng chết trân! Khi ánh lửa gần tàn nó quay lại nhìn chi Hai, thấy đôi mắt chi vẫn còn long lanh. Bây giờ nó mới biết chi mình đang khóc. ■



**CHỪNG
NÀO
BỨC
TƯỜNG
Ô NHỤC
BẬ LÍNH
SẼ BỊ
SAN
BẰNG ?**



● Nguyễn Ang Ca

Tình hình nước Đức sẽ có những biến chuyển mới. Bức tường ô nhục có thể bị san bằng, hay bỏ trong một ngày gần đây chăng ? Và như thế sẽ không còn cảnh tường bị thám rây diễn ra : Nhiều người chạy tìm tự do đã gục ngã trên mặt hay dưới chân tường thành ô nhục. Và khi họ chưa kịp thở trâu không khí thối mái bên phía đất mà quyền làm người luôn được tôn trọng, thì đã chết bởi loạt đạn vô tình và tàn nhẫn của bọn lính biên phòng Đông Đức !

Biết phải chết mà vẫn liều ! Đó là tâm trạng chung của những người đã được nếm ... mùi Cộng sản ! Có thể nói tất cả người dân Đức - dù Đông hay Tây - cũng đều có chung nguyện vọng : bức tường ô nhục chia ngăn hai Bá Lính kia phải được sớm dẹp bỏ. Như dẹp bỏ một chứng ngại vật tưởng tượng cho bất công, cho cả một sự kềm kẹp ngột ngạt khó thở.

Bức tường ô nhục bề dài đứng 166 cây số. Nó không chỉ đơn thuần là một bức tường rào, mà là một dãy lô cốt dài mức mắt, toàn bằng thép sắt và bê tông; với 4 thước bề cao và trong số 166 kí lô mét chiều dài của tường thành có 45 cây số chia cắt Bá Lính làm hai; cùng với 295 tháp canh, 124 cây số đường riêng cho đôi tuần tiêu đêm ngày. Có đến 125 cây số trong số 166 cây số của bức tường ô nhục có chặn lưới "mắt cáo", hệ thống báo động tối tân, 43 vọng lâu có trí súng tự động và 112 cây số cốt trụ và hố ngăn chặn mọi xe cộ xấp đến gần chân tường... (hầu

tránh loại xe tự tử phá rào).

Nhìn từ phi cơ xuống, ta có cảm tưởng như đang ở vệ tinh nào đó và nhìn xuống Trung Hoa đại lục thấy Vạn Lý Trường Thành đang uốn khúc. Trên nền trời Đức quốc, ta có cảm giác đây là một tiêu van lý tưởng thành, cũng uốn ... khúc khuỷu như thân con rắn hổn.

Bức tường ô nhục - một thách thức đối với lương tâm thế giới và tất cả những ai yêu chuộng hòa bình trên mặt đất này - được Hồng Quân Xô Viết bắt chấp chủ quyền của Đức Quốc, đã tự ý xây cách đây đúng 26 năm. Đứng ra, đó là mùa hè năm 1961 đêm 12 rạng sáng 13 tháng 8. Được quan Thầy thuộc nước Đông Đức cũng cho đó là ngày hên diên cho .. Đức Cộng. Trái lại, đối với những người nhiệt thành yêu nước thì bức tường ô nhục này tưởng tượng cho chế độ độc tài đảng trị của bọn vô thần Cộng Sản, luôn luôn muốn cách biệt với thế giới tự do, thế giới duy tâm tôn trọng quyền làm người ...

Và nhìn thấy bức tường ô nhục ấy, nhiều người Đức đã ôm mặt khóc ròng bởi niềm hy vọng "Đức Quốc thống nhất" đã bị Cộng Sản Quốc Tế chặn ngăn mất rồi !

Đứng một tháng sau ngày bức tường ô nhục xuất hiện thì một trong ... "những tên thợ nề xây tường" của Bộ Chính trị Đông Đức là Erich Honecker được tấn phong Chủ tịch Công đảng kiêm luôn Chủ tịch Nhà Nước Đông Đức. Lễ tức nhiên bước đường vinh quang của y đều hoàn toàn do đạo diễn ở diễn Cầm Lính điều khiển. Và một trong những

"tác giả" của việc xây dựng bức "tiêu van lý tưởng thành ô nhục" chia cắt đất nước ấy sẽ được chính phủ Tây Đức dành cho cuộc tiếp đón của một Quốc Trưởng chứ chẳng phải ... tội phạm quốc gia ! Trên tường chính trị thường có những óc le treo ngoe như vậy.

Riêng con người Erich Honecker thì chẳng khác nào Hồ Chí Minh ở VN vì quyền lợi của Đảng CSVN, sau khi qua Pháp ký thỏa ước Fontainebleau chia cắt đất nước họ Hồ đã vênh vác xem sơ ước này chẳng khác nào như một kỷ công cầu quốc ?! Chủ tịch Công đảng kiêm Chủ tịch Nhà Nước Đông Đức đã viết hồi ký để tự đề cao mình - y chang như họ Hồ - (sách ấn hành năm 1981) là để xây dựng nên bức tường thành chẳng khác nào "pháo lũy chống phát xít" (thời kỳ Hitler hồi đề như thế chiến) và còn là sự biểu dương sức mạnh quân sự của Đông Đức và tinh thần đoàn kết nhất trí cao tốt của các nước xã hội chủ nghĩa anh em !

Trên hai đài cao - giống loại được dựng dành riêng cho phóng viên nhiếp ảnh, báo chí hành nghề những ngày đại lễ của Sài Gòn trước kia - chúng tôi đưa mắt nhìn qua bên bức tường thành ô nhục. Đường phố vắng tanh. Mỗi khi gió thổi, rắc rùn cát bụi bay tung lên chẳng khác nào thành phố hoang tàn trong các loại phim cao bồi của màn ảnh đại vĩ tuyến.

Tuy nhiên, trong những ngôi nhà không được ... mở cửa sổ đó, chắc chắn có những đôi mắt cú vò của lính biên phòng Đông Đức đang chăm bêm rình rập quan sát từng cử chỉ của chúng tôi.

Anh Phạm Ngọc Đành - nguyên giáo sư Đức ngữ và nhân viên Tòa Đại Sứ Đức ở Sài Gòn, những hiệnthời hai anh chị đều là nhân viên hội Hồng Thập Tự Tây Đức của Tây Bá Lính - kể cho chúng tôi nghe khi Tổng thống Reagan qua thăm đã đứng trên bức cao này hô to : "Phải phá vỡ bức tường ô nhục để thống nhất Đức Quốc" thì ông đã được một số thanh niên Đông Đức, không biết từ đâu và cách nào, lai chạy được gần sát bên rúc để hoan hô, nhưng sau đó đám người trẻ tuổi này đã bị lính Đông Đức đàn áp giải tán.

Gần sát sau lưng, ở phía trái tòa nhà Quốc Hội cũ của nhà độc tài

Hitler. Chúng tôi có đến thăm những năm mô chôn sát bờ tường. Những thập tự giá màu đen cắm trước năm mô có ghi rõ danh tánh và ngày người nằm dưới huyết lạnh đã chết vì ... tự do. Đó là những người Đông Đức nhất quyết xa lánh "thiên đường Công Sản" để chạy qua phần đất phía Tây. Họ vượt qua khỏi được bờ rào rồi, tức đã dặt chân lên phần đất tự do rồi, nhưng lính Công khát máu chẳng chịu dừng tha những người đang cùng huyết thống, nả súng bắn theo, gây cho họ những cái chết thảm thiết ...

Người tự nạn Công Việt chấp nhận hy sinh tất cả để đánh đổi hai chữ tự do đứng nhìn những mô bia ghi danh tánh những nạn nhân của bọn Công Đức, dưới ánh nắng chói tà của mùa hè oi ả, bỗng cảm thấy không gian như lắng đọng để cho trái tim người Việt cùng ray rức ... Chúng tôi như không còn cười vui được nữa và tự chọn sâu kín của lòng đều cùng cảm nghĩ : Công Sản ở bất cứ nơi đâu cũng có chung chính sách bao tàn khát máu như nhau! Và bọn chúng là một lũ bip bơm láo khoét với nhiều thủ đoạn; để tiến tới mục tiêu, chuyên gì chúng cũng có thể làm, bất chấp lương tri và nhân cách, kể cả việc giết cha mẹ, tử bỏ vợ con, chẳng nghĩ chi đến luân thường đạo lý ...

Để dọn đường cho chuyến viếng thăm Tây Đức của mình, Chủ tịch Công Đức Honecker muốn đóng vai trò của ... Ngụy Quân Tử Nhạc Hất Quân trong truyện "Tiểu Ngao Giang Hồ" bằng cách ra lệnh bãi bỏ án tử hình ở Đông Đức !

Chưa chừa, đây là một quốc gia Công Sản duy nhất trên thế giới bãi bỏ luật "giết người công khai". (Hồi Công Sản bao giờ cũng cùng chính sách bảo vệ chủ quyền độc tài của chúng bằng cách đàn áp dã man, giết người bừa bãi ngay trang bởi các phiên Tòa án ... nhân dân, một lối xử án không có luật sư, vì Công Sản không tôn trọng quyền bào chữa).

Như vậy, nếu sau này, có người dân Đức nào từ phía Đông leo rào qua phía Tây, tìm tự do, lính Công Đức chỉ có quyền rút bắt mà chẳng có quyền nả súng bắn chết như trước !!!

Sẵn dịp đề cập đến vấn đề thời sự nói trên, báo chí Tây Âu vừa mới "nêu cao thành tích" sát nhân của

lính biên phòng Công Đức. Trong khoảng thời gian 26 năm qua, lính Đông Đức đã nả súng 1.500 lần. Có 5.000 người thành công vượt qua bức tường ô nhục (trong số này có đến 550 lính Công Đức có nhiệm vụ canh gác dọc biên thùy), nhưng cũng có 74 người đã bị bắn chết trên bờ hay dưới chân tường. Có tới 115 người mang thương tích trầm trọng. Trong số này có nhiều người nay trở thành phế nhân và cũng có lắm người còn bị Công Đức sanh cầm trong các trại ... cải tạo.

Có đi qua "đầy hành lang hun húc vào lãnh thổ Đức Công - để tiến vào "cô đảo" Tây Bá Linh - chúng ta mới biết rõ sự tình :

- Người dân Đông Đức không có quyền canh tác hai bên bờ đất ruộng cạnh xa lộ và không được xếp lại gần chân tường thành.

- Dù bạn có lái xe cẩn thận thế nào đi nữa nhưng khi xe bạn mang bảng số của các nước tự do, mà người lái xe dù là lũ ... Công con ăn cơm quốc gia thờ ma công sản đi nữa cũng bị lính Đông Đức muốn tìm tiền bắt ngừng xe lại để ... biên phạt. Xe chạy mau quá bị phạt đã đành, mà chạy chậm quá cũng bị phạt. Lại có lắm khi bị lính Đông Đức thổi phạt mà mình chả hiểu là vi phạm lỗi gì. Nhưng chưa có ai dám cãi bởi nếu mở miệng phân bua, giá tiền phạt sẽ bị gia tăng gấp hai ba lần. Cái khổ nhất là có khi lính Đông Đức giam xe vô cớ đến cả tiếng đồng hồ mới chiu cho đi.

Gần cứ theo thành tích chốn thao trường và lối quảng cáo trên báo chí thiên ... Công thì mức sống của người dân Đông Đức được kể như cao hơn ngay cả dân chúng Nga Sô, chớ đừng nói chỉ tới đám "tiểu yêu" Cuba, Bắc Hàn, Việt Công ... Nhưng qua con số mà chúng tôi ghi bên trên chúng ta hẳn thấy rằng dù bị nhiều ngăn trở, cấm đoán, đã có nhiều người chết hay bị thương tích trầm trọng; cho thấy việc phải lựa bỏ được địa ngục Công Sản là một nguyện vọng khẩn thiết nhất của người dân Đông Đức hiện thời. Và chúng nào bức tường ô nhục bị phá hủy chắc chắn cái vui của người dân Đông Đức còn to lớn hơn người Tây Đức nữa.

Kể từ đầu năm 1987 đến ngày chúng tôi có mặt ở bức tường ô nhục này (tháng 7/87) đã có hơn 50 vụ mạo hiểm leo qua bức tường ngăn

cách lãnh thổ Đức Quốc đỏ. Đa số những người mạo hiểm là bạn trẻ. Đầu tháng 8/87, có hai thanh niên Đông Đức thành công trong việc phá hư máy báo động trên bờ tường và vượt thoát qua Tây Đức. Tiếp theo, có một thanh niên Đông Đức khác đã xử dụng loại giấy có dính - giấy chuyên môn leo núi - để leo thoát qua khỏi bức tường cao 4 mét. Lính Đông Đức có bắn theo xối xả - và dù đa số lính biên thùy được tuyển lựa toàn tay súng cử khôi ... thiên xa - cũng không gây hề hấn nào cho ba thanh niên can đảm ấy.

Mới đây, có một lính biên phòng Đông Đức trốn qua Tây Bá Linh đã khai :

"- Vào thời kỳ Nữ hoàng Anh và hai nguyên thủ quốc gia của Mỹ, Pháp là nhi vị Tổng Thống Reagan, Mitterrand qua Tây Bá Linh, Bộ Chính trị Trung ương Công Đức đã ra chỉ thị mật "không được bắn chết người". Lần sau hết, là khi cuộc đua xe đạp vòng Pháp quốc năm nay, lần thứ nhất đã khởi hành ở Tây Bá Linh, vào mùa hè 1987 ... Chính quyền Đông Đức cũng lập lại mật lệnh đó".

Theo nguồn dư luận ở thị trường chung Âu Châu, ngày 7 tháng 9 tới đây Đông Đức đặt nhiều hy vọng có thể thuyết phục Bonn để dành cho Đông Đức nhiều nhượng quyền. Trong khi đó nhân dân Tây Đức cũng hy vọng Honecker sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Mốt-cô-voa. Và khi mà lính bắn chết những kẻ nào từ Đông Đức toan vượt bức tường ô nhục bị bãi bỏ thì cái ngày tiêu vận lý tưởng thành phân hai Bá Linh này bị san bằng cũng có thể xảy đến !

Đây cũng có thể là điều kiên tiên quyết của phía Đức không Công Sản !

Bởi bức tường ô nhục vẫn còn thi gan cùng tuế nguyệt, thì đừng bao giờ đặt vấn đề Tây và Đông Đức có thể xếp lại gần nhau với tình keo sơn ... thủ túc !

PHẢI CHĂNG GORBATCHEV MUỐN THAY DẠNG DỐI HÌNH ĐƯƠNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA ĐIỆN CẦM LĨNH?

Câu hỏi này được đặt ra khi người ta nhớ đến sự việc là từ đầu năm 1987 đến nay, Mốt-cô-voa đã thuận cấp chiếu khán xuất cảnh cho 13.000 người. Con số này, đối với các nước dân chủ tự do thì chẳng thấm, kể vào đâu, nhưng so với Nga

NIỀM ĐAU Ô NHỤC

Thân tặng Anh Chi Phạm Ngọc Đanh và anh Nguyễn Ang Cà cùng các bạn đồng hành trong chuyến viếng thăm Tây Bá Linh.

Tôi tới Bá Linh giữa mùa cây xanh lá
Bên Đông bên Tây, một vùng đất lạ
Thuở binh đao đoàn lìa đôi ngã
Hằn trên lưng những vết đao bằm.

Đường qua thăm em hành lang hun hút
Vách xám rừng thưa tựa về ngõ cụt
Mắt màu xanh, sao hân thù ngọn ngút
Buồn không em? Ai xé nát tâm thân ngà.

Nước mắt em pha giòng SFRÉE thờ thần
Vuốt mềm tay những mô hoang ly hận
Hóa thân rồi, đôi bờ ôm cay đắng
Xót không em nỗi cốt nhục tương tàn?

Lần bước xưa tìm em trong ngõ tối
Ruột đau dần trong những lối âm ty
Em Liêu Trai, nhẹ nhẹ gót chân đi
Vĩ con tàu thủy chung đang ngã quy.

Thời gian trôi, trôi nửa phần thế kỷ
Giáo đường xưa vẫn rên rỉ cut đầu
Mang thân tàn lở lối vết thương đau
Em có biết, vì đâu nên hệ lụy?

Cúi mặt bước đi, đầu đang suy nghĩ
Giữ mình cùng trán bức tường diên
Ô nhục làm sao, chặt đứt đôi miền
Đành đoan... Còn chi thân vóc ngọc!

Chiều chia tay tôi bảo mình đừng khóc
Lê đầu còn từ buổi lùa vong...
Bá Linh, thương em tội sẽ dấu trong lòng
Niềm tan nát của người dân tôi mất nước.

Phương Hà

Số, thì số thuận cấp chiếu khán trong 7 tháng đầu năm 1987 bằng gần 20 năm trước các triệu đại của các tên "đồ tề" tri vi ở Điện Cẩm Lĩnh chớ nào có ít ỏi chi!

Tuy không nêu rõ biên pháp và người được cấp chiếu khán xuất cảnh cần hội điều kiện chi, viên chức Nga tên là Rudolf Khourznetsov (trưởng phòng chiếu khán Bộ Nội vụ Nga) chỉ công bố con số người được

Nhà Nước Cộng Nga thuận cho ra nước ngoài mà thôi.

Phối kiểm thêm tin tức của các báo Tây Âu, người ta được hé thêm bức màn bí mật, là đã số những người được cấp chiếu khán xuất cảnh là gốc người Do Thái có quốc tịch Nga và một số người Đức ở miền Volga đã bị lùa đày ở Nga trong cuộc chiến.

Khi phóng thích những người Đức trong số những người gốc Do Thái

được may mắn, là Gorbachev muốn cải thiện mối bang giao với Tây Đức và cũng muốn Mỹ và Do Thái có thái độ cởi mở với Nga Sô hân, trong đôn hòa mù của Nga.

Riêng tháng 5/87, có hơn 1.000 người được rời khỏi Mốt-cô-voa, con số này còn cao hơn số xuất cảnh của trọn năm 1986...

Khi mà đường lối chính trị của Mốt-cô-voa đã trở thành "mềm dẻo" thì ta cũng chẳng nên lấy làm lạ lắm khi thấy Honecker cũng biết dọn cho mình một tư thế thuận lợi khi leo lên phi cơ đáp xuống thủ đô Bonn bàn chuyện... giao thương và chính trị.

Chủ tịch Nhà Nước Đông Đức muốn rằng báo chí Tây Đức sẽ không đã đồng tởi "tức tởng ô nhục" mà phải gọi đây là tương thành tam chiácách giữa đôi vợ chồng đang ở vào tình trạng... "cơm không lành canh không ngọt" nhưng rồi đây sẽ phải tiến tới việc chung sống hòa bình trong... "hạnh phúc lứa đôi". Ngoài việc tháo gỡ những khẩu súng liên thanh ở các lô cốt - hình ảnh giết người ghê rợn của tướng thành - Honecker đã lần nữa lập lại lệnh cấm: "Không được biến chết người".

Từ trung tuần tháng 8/87, Chính phủ Đông Đức lại vừa làm một màn ngoạn mục "mai vô mai vô cho người Đông Đức muốn sang viếng thăm tìm hỏi bà con ở Tây Đức sẽ được cấp giấy phép dễ dàng",... có thể nói từ mấy mớ năm nay, đây là lần thứ nhất "màn rao hàng trình diễn" nói trên được hoan nghinh triệt để.

Người ta dự đoán rằng sẽ có hai triệu công dân Đông Đức xin qua viếng Tây Đức. Trong số này, có một triệu cựu viên chức hay quân nhân đã đến tuổi hồi hưu, sẽ được cấp giấy phép dễ dàng. Còn một triệu người gồm các bạn trẻ đã số là văn nghệ sĩ hay thể thao gia thì... chắc chắn sẽ bị khó khăn. Bởi phần lớn số người sau sẽ ra đi rồi thì đường mong họ quay về Đông Đức nữa!

Từ đây đến đầu tháng 9/1987, không còn bao xa. Cũng như dân chúng khắp thế giới, chúng ta cùng hướng mắt nhìn về nước Đức để xem còn gì mới mẻ nữa?!



VIỆT NAM

- * CỘNG SẢN VN BÁN XÁC LÍNH MỸ GIÁ CAO !
- * THẢ TÙ CÁI TẠO, LỪA BỊP THẾ GIỚI.

Anh có thấy không ?
Hai tay nó thò trên mặt đất kia.
giữa khoảng đồng không
Anh có biết không ?
Lúc người ta dặt nó ra ngoài đồng.
Thì nó vẫn còn sống
Lúc người ta lấp đất vào
thì nó vẫn còn sống
nó gào, nó hét
nó la, nó thò
toàn đất là đất
Tôi Phạm văn Thông
Tôi không! tôi không!

(Trích Phạm văn Thông của Quách Thoại)

Đây là một bài thơ của thi sĩ Quách Thoại trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm tả lại cảnh đấu tố, chôn sống người của chính quyền CSVN tại miền Bắc trong những năm phong trào đấu tố được Trường Chinh thực hiện, dưới sự chỉ đạo của đảng Lao Động do Hồ Chí Minh làm Chủ Tịch.

Như chúng ta biết ngày 20.7.54 hiệp định Genève chia 2 Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới ngăn chia 2 miền. Trong hiệp định Genève bản văn có ghi dân chúng cả 2 vùng Nam Bắc có quyền lựa chọn vùng mình sống. Cán bộ CS trong lúc này đã được tung ra khắp nơi từ hang cùng ngõ hẻm, tới các vùng quê hẻo lánh. Chúng dùng đủ các phương pháp hăm dọa, dụ dỗ hợp tác với chúng. Tất cả những bài bản cong lưng, uốn lười, thế thốt, hứa hẹn nên trong số hơn 18 triệu dân chúng miền bắc lúc bấy giờ chỉ có khoảng hơn 800.000 người di cư vào Nam và khoảng 50.000 người

từ Nam ra Bắc. Đại đa số dân Việt đã bị cán bộ CS phỉnh lừa. Sau khi dân chúng 2 vùng hết hạn định chọn vùng, tại miền Bắc bức màn sắt bắt đầu khép lại. Chính quyền CS Hà Nội cho thực hiện một cuộc đấu tố hàng hạ những người mà chúng liệt vào thành phần địa chủ, tư sản, phản động v.v... Những cảnh chôn sống người, từng xéo (đánh 1 tiếng trống xéo 1 miếng thịt), lao động cực hình ... làm hàng trăm ngàn dân miền Bắc đã chết trong tức tưởi đến đau, vì nghe da nghe những lời đường mật của CS. Đó là chuyện của trên 30 năm về trước, người ta nghĩ chỉ một lần xảy ra; nhưng những cảnh hãi hùng man rợ ấy lại xảy ra vào 1968 Tết Mậu Thân ở Huế, khi CS chiếm đóng thành phố này, hàng ngàn lương dân đã bị chúng đem chôn sống. Rồi trở phỉnh lừa và ác độc lại tái diễn sau 1975, vì nghe lời ngon ngọt "Gi học 10 ngày" khiến cả trăm ngàn người chết tức tưởi trong góc rừng, xó núi. Bao nhiêu chứng tích sủi sác còn ghi rành rành ra đó về những trò lừa phỉnh của CS. Thế nhưng tại sao ngày nay vẫn còn có những kẻ dai khờ tin theo những lời dụ dỗ của lũ Cộng. Phải chăng đám người này mang hình người nhưng óc não thì chắc chắn chẳng phải là của người. Vì thế họ mới có thể nhanh chóng quên những hành động tội ác đó của tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội. Gần đây có một số đã tiếp tay, hưởng ứng cho các trò phỉnh lừa của CS, qua các chương trình gửi hàng và du lịch về Việt Nam, để rồi một số đã bị CS bắt giữ lại Việt Nam hoặc bắt chuộc tiền mới cho đi trở lại.

Sau đây chúng tôi xin ghi lại nguyên văn câu hỏi và câu trả lời của 1 tờ báo CS ở hải ngoại phỏng vấn Nguyễn văn Linh, để những ai còn ngây thơ hãy suy ngẫm.

Hỏi :

Nhà nước cũng vừa ra tuyên bố mở rộng du lịch, bà con bên ngoài rất hoan hô chủ trương này. Xin cho biết chủ trương này có giới hạn cho đối tượng nào không ?

Đáp : ... Chỉ cấm về nước đối với những kẻ vi phạm an ninh quốc gia, đã phạm tội ác, có nợ máu với nhân dân ...

Như chúng ta, những ai đã sống với CS sau ngày 30.4.75, gia đình, anh em họ hàng, hoặc chính cá nhân chúng ta trước kia phục vụ cho chế độ VNCH, hoặc vượt biển ra đi đều bị CS kết tội phản quốc. Nay với câu trả lời "thả nổi" trên của Nguyễn văn Linh. Chúng ta phải sáng suốt nhận ra rằng tập đoàn CS đang giăng bẫy phình lừa. Ai nhẹ dạ tin theo chúng mang thân về sẽ lãnh đủ. Một khác chúng ta phải hiểu rằng, qua lịch sử, CSVN đã bao lần lừa bịp trắng trợn, thô bỉ, thì ngày nay chắc chắn tập đoàn lãnh đạo CSVN cũng sẽ không tiếc gì lừa gạt thêm lần nữa. Vấn đề du lịch về VN chắc có người lai cho rằng đã có nhiều người về rồi trở lại an toàn đâu có sao mà lai còn buồn bực có lời nữa. Trên thực tế đám Cộng Sản ở hải ngoại đã cho những tay chân, bà con họ hàng chúng đi lai để làm cở mồi giăng bẫy. Chúng ta đừng thấy đó mà ngỡ là chín đẻ rồi mang hậu hoan. Một khác cho tới nay các quốc gia đón nhận người tỵ nạn chúng ta đã để mắt về những việc làm phạm luật này. Rồi đây nếu mọi người chúng ta không ý thức thân phận của mình, chạy theo những lời lừa gạt vì vài lợi lộc hay tình cảm cá nhân thì các chính quyền và dân chúng những nước đón nhận chúng ta - Với lý do lòng nhân đạo tiếp đón chúng ta đi tỵ nạn chính trị bấy lâu nay - sẽ cho là một hành động lừa gạt họ.

Một khác trong hơn tháng qua báo chí Việt ngữ đã đăng tải tin tức và kèm theo lời bình luận về cái chết của nhà báo Hoài Điệp Tú; khi tòa soạn tuần báo Mai của ông đã bị đốt cháy và ông đã chết trong lửa đó. Sau cái chết có 3 giải thuyết đưa ra: vì tình, vì sự cạnh tranh làm ăn, hoặc vì đã đăng những quảng cáo cho Cộng Sản. Trong khi đó một tổ chức bí mật mang tên "Việt Nam diệt Cộng hùng quốc đảng" đã đứng ra nhận là người đã ra tay hành động; vì chủ báo Hoài Điệp Tú đã tố ra ngoan cố không chịu nghe lời yêu cầu của tổ chức chấm dứt đăng quảng cáo cho Cộng Sản. Xét trên tinh thần đấu tranh vì lợi ích của quốc gia dân tộc, chúng ta hãy để lịch sử phê phán hành động của tổ chức này. Đừng vì tình cảm cá nhân, phe nhóm, buông ra những lời bình trách vô trách nhiệm.

Trong khi đó tại Việt Nam, sau chuyến viếng thăm 3 ngày của đặc sứ Vessey của Tổng Thống Mỹ Reagan; Mỹ và CSVN đã có những thoả thuận, tuy nhiên nhiều vấn đề còn dấu kín. Bằng lời ngôn ngữ ngoại giao úp mở, người ta chỉ biết CSVN sẽ tích cực hoàn trao các tin tức của những người Mỹ đã mất tích trong những năm chiến tranh và Mỹ sẽ viện trợ nhân đạo, đổi tù long là những nạn nhân chiến tranh. Một khác mới đây trong kỳ đại hội đồng Liên Hiệp Quốc hàng năm tại New York, tướng hải quân Vessey đã tới gặp phó ngoại trưởng Việt Cộng Nguyễn Duy Niên. Đây là lần thứ 2 Vessey đã gặp phái đoàn Bộ Ngoại giao CSVN. Tin tức cũng được loan ra sau lần gặp gỡ này là giữa 2 phía Mỹ và CSVN xúc tiến nhanh chóng hai vấn đề của 2 bên là tìm kiếm lính Mỹ mất tích cũng như vấn đề viện trợ nhân đạo cho CSVN. Một điểm được nhấn mạnh thêm của lần gặp gỡ này là Mỹ muốn nối liên lạc thường xuyên và ở cấp cao với CSVN. Cũng trong đại hội đồng Liên Hiệp Quốc lần này, Liên Hiệp Quốc tiếp tục kêu gọi CSVN rút quân khỏi Kampuchea. Nguyễn Cơ Thạch đã đại diện cho phái đoàn CSVN ở Liên Hiệp Quốc lên tiếng chống chế với những lập luận quanh co cố hữu.

Trong khi đó tại Việt Nam tình trạng kinh tế đã rơi xuống mức độ thê thảm hơn, giá cả tăng vùn vụt, đời sống của 60 triệu dân 2 miền ngày một bi thảm hơn. Mấy vụ mùa ở miền Bắc bị thất vì thiên tai, bão lụt, và lỗi quản trị ngu dân. Hàng triệu tấn lúa ở miền Nam được thu vét mang ra Bắc, khiến giá cả thực phẩm ở miền Nam tăng vọt. Phong trào ăn độn được nhà nước phát động mạnh mẽ, tư thành tới què. Kể từ ngày lên nắm quyền, sau đại hội đảng kỳ 6 vào 12/86, Nguyễn văn Linh đã cố vùng vẫy để mong cứu gỡ nền kinh tế bệnh hoan, nhưng đã tỏ ra thất bại, vì nạn cường hào, ác bá, quan quyền của giới đảng viên, cán bộ địa phương, cũng như sự mất tin tưởng của nhân dân. Mới đây Nguyễn văn Linh đã lên tiếng than vãn và chỉ mong ngàn chận mức độ gia tăng giá cả giảm bớt phần nào, chứ chưa nghĩ tới chuyện chận đứng lại được. Một khác trong một cuộc phỏng vấn của Thông tin viên tuần báo Time ở

Bangkok với Nguyễn văn Linh được đăng tải mới đây; những điểm chính được ghi nhận sau đây:

Hỏi:

Với mối liên hệ Mỹ Việt sẽ như thế nào?

Đáp:

Chúng tôi muốn quên tất cả những gì thuộc quá khứ của thời gian chiến tranh vừa qua. Mong từng bước quan hệ tốt với chính phủ và nhân dân Mỹ.

Trong một giọng điệu phân trần khác Linh đã quả quyết không còn 1 lính Mỹ nào còn bị cầm tù nữa. Nếu biết tin nào thì sẽ nhanh chóng báo cho Mỹ biết. Linh cũng nói có nghe tin 1 vài tổ chức tư nhân Mỹ tặng cả triệu dollars, nếu bất cứ ai kiếm được 1 lính Mỹ. Về vấn đề kinh tế Linh đã lên tiếng nhấn sự lâm lằm trong thời gian qua; sự nhảm lằm đó là 1 cái giá phải trả ở ngày nay. Nguyễn văn Linh còn nói hiện tại đang cố gắng sửa sai những lỗi lằm và mong liên hệ với bất cứ quốc gia nào kể cả xi tư bản. Linh cũng nói rằng cuộc cải cách ở Việt Nam khác ở Liên Xô vì mức độ kinh tế 2 xứ khác nhau. Về vấn đề bộ đội CSVN ở Kampuchea, Linh vẫn cho rằng sự xâm lăng này không phải là một sự nhảm lằm mà là việc phải làm vì để cứu dân Miên khỏi chế độ diệt chủng Pol Pot. Việc giao hảo với Trung Quốc Linh nói còn rất khó khăn lý do Trung Quốc muốn Việt Nam chịu ảnh hưởng của Trung Quốc để Trung Quốc tạo thế lực ở vùng Á Châu. Xét trên tổng quát những lập luận cũng tương tự như Phạm văn Đồng nói trước đây với phóng viên của tờ tuần báo này.

Trong khi đó tạp chí Kinh Tế Viên Đông số ra cuối tháng 9/87 loan đi tin chính quyền CSVN phóng thích 6685 tù cải tạo trong đó có 2 cựu tổng trưởng, 9 cựu tướng lĩnh VNCH và ân giám 5300 người khác. Tờ nhật báo Bild ở Tây Đức loan tin chí có 2500 tù cải tạo VNCH cũ được chính quyền CSVN phóng thích mà thôi.

Riêng về tình hình Kampuchea đã có một vài biến chuyển, Liên Hiệp Quốc tiếp tục lên án chế độ CSVN, và yêu cầu rút quân tức khắc. Trong khi đó cựu hoàng Sihanouk, mới đây đã tuyên bố chấp nhận lời mời gặp chính phủ bù nhìn ở Nam Vang cùng

với 2 phe Son Sann và Khmer Đỏ trong chính phủ liên hợp của ông. Tin trên được loan ra tư giới thân cận của Sihanouk ở Bangkok. Trong 1 lá thư được phổ biến ông nói : sau khi gặp gỡ các cựu thủ tướng và tổng trưởng của ông bây giờ hiện sống ở Pháp, ông đã đưa tới quyết định trên. Ông mong rằng vấn đề sẽ được giải quyết, các quân đội ngoại quốc phải rút khỏi Miên và Kampuchea sẽ trở thành 1 xứ tự do, độc lập, trung lập, phi liên kết và hòa bình.

Trong khi đó một vài chiến lược gia quốc tế đã đưa ra những nhận xét tình hình 3 nước Đông Dương ngày sẽ một tối tệ hơn. Trận chiến có thể tiếp diễn trong thời gian về lâu về dài, vùng Đông Bắc Thái Lan sẽ là chiến trường mới, 13 tỉnh vùng này của Thái với hàng trăm ngàn người Thái gốc Việt Nam đã số là cán bộ đảng viên CS được giải qua trong những thập niên trước đây, giờ đang tích cực hoạt động. Liên Xô đang theo dõi một sự bành trướng ở Á Châu và Thái Bình Dương trong khi đó muốn 1 Liên bang Đông Dương gồm 3 xứ Việt Miên Lào và 13 tỉnh Đông Bắc Thái thành một thế lực chặn ở mặt Nam của Trung Quốc. Đồng thời Ấn Độ cũng được Xô Viết yên trợ tối đa để tăng cường quân số hầu đe dọa Trung Quốc ở mặt Tây Nam. Nếu tất cả những giả thuyết trên đây là đúng, thì tương lai 60 triệu dân Việt sẽ còn lâm than và khổ ai hơn nữa. Hàng hàng lớp lớp thanh niên Việt sẽ tiếp tục còn bỏ xác trên các chiến trường ngoại biên để các lãnh tụ CSVN làm quà tặng cho các đồng tử đệien Cẩm Lĩnh.

Theo tin mới nhất, được đài Hà Nội loan đi nhân kỷ niệm ngày Quốc Khánh CS 2.9... Chính quyền CSVN tuyên bố chỉ còn giữ lại 1000 người để tiếp tục cải tạo vì chưa học tập "tốt". Trong số 6685 người được phóng thích, có 480 quân sự số còn lại là thành phần dân sự từng làm việc với Mỹ và chính quyền VNCH. Đài Hà Nội cũng nêu tên tuổi một vài quân nhân từng nắm những chức vụ quan trọng trước kia, đứng đầu là cựu phó thủ tướng kiêm tổng trưởng quốc phòng Nguyễn Hữu Cỏ, (sau năm 75 CS từng ra tin tưởng Cỏ "nằm vùng" và mang cấp bậc Trung Tá CS). Trung tướng Dương Văn Đức (tướng Đức bị giải ngũ trước 1975

và ông bị bệnh thần kinh, thường lang thang ở Sài Gòn, sau 75 CS cũng bắt ông đi tù). Thiếu tướng Nguyễn Thanh Tông - Đệ đốc Trần Văn Chấn, và thiếu tướng Vũ Văn Giai. Ngoài ra còn có được sĩ Ngô Khắc Tinh và em là luật sư Ngô Khắc Tinh (ô.Tinh từng là tổng trưởng văn hóa giáo dục)

Ngoài ra đài Hà Nội còn bịp bợm loan tin rằng tổng cộng hơn 1 triệu người, nguy quân, nguy quyền, nhưng chỉ có 90.000 người bị đi cải tạo mà thôi. Và cho tới nay chỉ còn 1% là còn bị giữ lại (tức 900 người).

Theo giới phân tích thì cuộc phóng thích này của CSVN nhằm vượt vẻ dư luận thế giới rằng hiện nay chính quyền CSVN đã cởi mở và mong mỏi sự giúp đỡ để cứu gỡ nền kinh tế đui chết hiện nay ở Việt Nam.

TÂY ĐỨC

* ĐÔNG TÂY GẶP GỠ.

Bốn mươi hai năm sau ngày 2,5 triệu quân đội Đông Minh đổ bộ lên Normandy giải phóng nước Pháp và khai tư chế độ Quốc Xã Đức, dân tộc Đức đã sống trong những ngày tháng cực kỳ đen tối. Đất nước thì bị phe chiến thắng xâu xé vùng đất phía Bắc và Đông Bắc bị sát nhập vào Ba-Lan và Liên Xô; tỉnh Straßburg bên kia bờ sông Rheine bị Pháp lấy lại. Xứ sở còn lại thì bị chia làm hai, Tây và Đông. Tây Đức thì quân đội Đông Minh chiếm đóng, Đông Đức thì Hồng Quân Xô Viết cai trị. Các



Thủ tướng Tây Đức KOHL và Thủ lãnh SED, ERICH HONECKER.

cơ xưởng kỹ nghệ, cùng các chuyên viên kỹ thuật tài giỏi của Đức bị các nước thắng trận tịch thu và bắt giữ đem về nước họ. (Theo ước tính các cơ xưởng kỹ nghệ Đức bị Nga tháo gỡ đem về trị giá 10 tỷ \$US) như hãng xe hơi Opel và các giàn V.2 ở Nordhausen, đây là căn bản cho chương trình không gian Sputnik của Nga sau này. Người ta ước tính Stalin đã tịch thu 40% các cơ xưởng kỹ nghệ Đức lúc bấy giờ đem về Nga, trong đó có 6000 khoa học gia, kỹ sư và gia đình họ tổng cộng 26.000 người. (Trích The real war của R. Nixon).

Đất nước thì bị phân chia xâu xé, kinh tế thì trở về con số không. Nhưng chỉ hơn 4 thập niên, dân tộc Đức đã vươn mình đứng dậy tính tới năm 1986. Tây Đức là xứ có số hàng xuất cảng qua mặt Mỹ và Nhật. Tuy nhiên đất nước vẫn qua phân, bóng dáng những kẻ chiến thắng vẫn còn vất vưởng trên cả hai xứ Đức chia đôi. Bức tường Bá Linh vẫn còn tồn tại phân chia trái tim của một xứ Đức thống nhất ngày xưa. Và bức tường này cũng biểu tượng cho đốm đau và thống khổ của dân Đức cả hai miền. Bao nhiêu gia đình đã thất tán chia lìa, hoặc có những kẻ xấu số đã liều lĩnh muốn thoát khỏi chế độ đỏ bên kia để rồi tan xác dưới hàng trăm mũi súng của những người anh em cùng tổ tông nhưng khác nhau vì ý thức hệ do những kẻ chiến thắng khoác lên cho họ.

Trước những biến chuyển thế giới, 2 siêu cường Mỹ Nga đã trở nên thân thiện với nhau, ít ra trong giai đoạn này. Vì vậy không còn lý do gì 2 người anh em lãnh đạo 2 xứ Tây và Đông Đức không thể gặp nhau. Dù chuyến qua thăm Tây Đức của Erich Honecker 75 tuổi, tổng bí thư đảng CS Đông Đức, đã nhiều lần bị Liên Xô cấm cản, nhưng có lẽ vì khát khao về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn trước khi nhắm mắt, Honecker đã lới dụng thời gian hòa dịu Mỹ Nga để qua Tây Đức. Đây là lần đầu tiên kể từ 1945, nhân vật số 1 của Đông Đức qua thăm Tây Đức. Cuộc viếng thăm 5 ngày của Honecker ngoài những cuộc tiếp xúc với các yếu nhân Tây Đức, Honecker đã trở về thăm lại mái nhà xưa nơi ông đã chào đời tại Neunkirchen thuộc tiểu bang Saarland. Ông cũng gặp lại

người em gái Gertrud Hoppstädter, 70 tuổi, đang sống trong căn nhà của bố mẹ ông ngày xưa và cũng đi thăm mộ của cha mẹ ông trước khi trở lại nhà uống cà phê, chuyện trò với em gái và láng giềng. Sau đó Honecker tới tòa thị sảnh của thành phố để dự buổi tiếp tân của 400 quan khách. Trong lúc dự tiệc Honecker đã cao hứng tuyên bố rồi đây vào 1 ngày không xa sẽ không còn biên giới ngăn chia giữa chúng ta nữa. Honecker cũng đi thăm nói sinh của Karl Marx ở Trier.

Dù có cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Đông Tây Đức cùng vài hiệp ước trao đổi khoa học, thương mại, nhưng viễn tượng một nước Đức thống nhất vẫn còn rất nhiều khó khăn khi mà cả Mỹ lẫn Nga và ngay những xứ quanh vùng như Anh, Pháp, Ý vẫn còn e sợ một sự lớn mạnh của một nước Đức thống nhất, hùng mạnh; thì một ngày chẳng xa họ sẽ phải đối lại những gì họ đã mất của hơn 4 thập kỷ trước.

MA CAO

* THỜI THỘP CHỜ TÀU CỘNG TIẾP THU

Chính phủ Bồ Đào Nha và Trung Cộng đã ký một hiệp ước, Bồ sẽ hoàn trao Macao về chính quốc vào năm 1999. Macao là thuộc địa xưa nhất của chính sách thuộc địa của người Âu Châu ở Á Châu. Khi Bồ Đào Nha hoàn trả cho Trung Cộng vào 20.12.1999, chính phủ Trung Cộng hứa áp dụng 1 chế độ hành chính đặc biệt, "một quốc gia hai hệ thống", chế độ chính trị và kinh tế sẽ duy trì thêm 50 năm kế tiếp, một hình thức tương tự như Hồng Kông. Một khác một số quan sát viên chính trị thế giới suy luận rằng khi Macao và Hồng Kông được hoàn trao chính quốc, và nếu Trung Cộng giữ y những lời đã hứa, có lẽ rồi đây Đài Loan cũng quí về lục địa. Mới đây phó ngoại trưởng Trung Cộng Zhou Nan tuyên bố Macao trở về Trung Quốc là bước đầu quan trọng để tất cả các đảo quốc trở về với Máu quốc trong thế kỷ này, ý nói Đài Loan, Macao là một thành phố thương mại, gián điệp, truyền giáo, dĩ diêm và có bạc. Diện tích 15,5 km² bao gồm 2 đảo nhỏ Taipa và Coloane. Nó được thành lập

1557 với sự đồng ý của chính phủ tỉnh Quảng Đông lúc bấy giờ. Trong thời gian đầu Macao là nơi đón nhận và là trung tâm để các nhà truyền giáo Tây phương hoạt động nhằm vào Trung Hoa và Nhật Bản; đồng thời là nơi trao đổi hàng hóa giữa Tây và Đông. Macao đã nhanh chóng trở thành một trung tâm thương mại giàu có, vì lúc bấy giờ Nhật vẫn còn bế quan tỏa cảng. Trong 1845 Macao được chính quyền Quảng Đông tuyên bố là 1 hải cảng tự do, mọi xuất nhập hàng hóa đều phải trả thuế cho chính quyền Quảng Đông. Trước sự phồn thịnh nhanh chóng của Macao, đồng thời lúc này chế độ phong kiến Trung Quốc còn yếu kém, Macao là 1 miếng ngon cho chú nghĩa đế quốc của các xứ Tây phương. Ngày 1.12.1887, Bồ ép Trung Hoa phải trao Macao cho họ quản trị và hoàn toàn thuộc quyền Bồ Đào Nha.

Trong thế chiến thứ 2, Macao là vùng đất Trung lập và 1951 Macao tuyên bố là 1 tỉnh của Bồ Đào Nha ở hải ngoại. Trong những năm 1966-67 khi cuộc cách mạng văn hóa ở Trung Quốc chuyển mình, chính quyền Bồ ở Macao rất giao động, nhưng sau đó lại trở lại bình thường khi phong trào đòi Macao của dân Trung Hoa lắng xuống. Cho tới nay vấn đề yêu cầu trả lại Macao cho Trung Hoa đã được đặt ra, và trước sự suy yếu của đế quốc Bồ sau khi các thuộc địa ở Phi Châu dành độc lập, Bồ Đào Nha dường nhiên phải chấp nhận những đòi hỏi của Trung Quốc. Với dân số 450.000 người, 97% là người Hoa, cũng tương tự như Hồng Kông, các dân có "máu mặt" đều cuốn gói chuẩn bị ra đi. Vì những âm ảnh hãi hùng về các cuộc tắm máu, cũng như những lời nói lớn lao của người Cộng Sản, dù là Cộng Sản nào, Nga, Việt hay Tàu đều cung tương tự nhau. Rồi đây vào năm 1999 Macao sẽ là 1 thành phố buồn hiu, rồi những sông bãi vắng khách, và những nóc giáo đường cổ kính xây từ thế kỷ 15, 16 của các nhà truyền giáo Bồ, Tây Ban Nha, trở gan cùng mưa gió.

LIBYA

* NGƯỜI KHÙNG GADDAFI ĐIỀU ĐÚNG.

Có lẽ bây giờ là những ngày

tháng thê lương nhất của người khùng Gaddafi của Libya, trong trên 10 năm nắm quyền. Mới đây lần đầu tiên trong 14 năm qua quân đội Chad đã ào ạt tấn công vào sâu trong lãnh thổ Libya. Sự chiếm cứ căn cứ Maaten es Sarra ở sâu 90 km trong miền Nam Libya của trên 2000 quân Chad đã làm cho chế độ Gaddafi lung lay. Bằng tất cả các phương tiện cơ động quân đội Chad đã tràn ngập các tuyến phòng thủ phía Nam của Libya giết 1713 lính, phá hủy 26 phi cơ, tịch thu và phá hủy trên 70 xe tăng, còn con số bị thương thì ghi nhận rất cao. Ngay sau khi phòng tuyến phía Nam bị chọc thủng, Gaddafi đã dùng không quân canh tạt thủ đô N'Djamena, với 2 phản lực cơ Tupolev-22 của Sở Việt, nhưng quân đội Pháp ở Chad đã phản pháo, làm 1 chiếc trúng đạn bốc cháy, còn 1 chiếc trúng đạn nhưng bay được về Lybia. Hai chiếc khác canh tạt tỉnh Abéché, 600 km phía Đông thủ đô Chad, nhưng không trúng mục tiêu, chỉ giết hại thường dân.

Trong khi đó hãng thông tấn JANA của Libya mạnh mẽ lên án Mỹ Pháp yểm trợ cho Chad. Tại Paris giới ngoại giao Libya đã đòi lỗi cho Pháp tạo sự gia tăng chiến tranh và nói Pháp đã đổ dầu thêm vào đống cháy. Được biết hiện tại Pháp có 1300 quân và mỗi năm viện trợ 90 triệu \$US cho củi thuộc địa này. Cho tới nay Pháp đã yểm trợ tối đa cho quân đội Chad và đã giúp quân đội Chad đánh bật lực lượng chiếm đóng Libya ở phía Bắc và đến nay tiến sâu vào lãnh thổ Libya. Mới đây Tổng trưởng Quốc Phòng Pháp André Giscard tuyên bố Pháp sẽ tiếp tục bảo vệ thủ đô của Chad nếu bị tấn công. Trong khi đó Thủ tướng Chirac kêu gọi 1 giải pháp thường thuyết để giải quyết trận chiến. Gaddafi và Habré s, Tổng thống Chad, đã đồng ý 1 cuộc ngừng bắn chối sự giám sát của Tổ chức Thống nhất Phi Châu.

Về phía Mỹ, mới đây đã viện trợ khẩn cấp cho Chad 33 triệu dollars; cũng như phía hành pháp Mỹ đang cầu xét viện trợ cho Chad 1 số phi đạn phòng không Stinger. Hoa Kỳ hy vọng Libya thua trận, sẽ làm dãn chừng Libya bất mãn nổi lên lật đổ chế độ của Gaddafi. Được biết sau vụ canh tạt của Mỹ vào thủ đô Tripoli và một số tỉnh khác của Libya

vào tháng 4 năm ngoái đã làm Gaddafi bắt hung hăng. Nay thêm vụ tai nạn này nữa, nhiều người tiên đoán chắc sẽ còn nhiều khó khăn cho Gaddafi. Phía quân đội đã có những bất mãn về chính sách ngoại giao cực đoan, hiếu thắng của Gaddafi.

Về phía Liên Xô và khối Đông Âu đã tỏ ra im lặng không có phản ứng đáp lễ nào, dù Gaddafi đã nhiều lần lên tiếng cầu cứu dân anh. Phải chăng đã có sự trao đổi nào giữa Mỹ và Nga trong vấn đề vùng Bắc Phi chăng ?

THỤY ĐIỂN

* LÂM ẬM LẠI LIÊN HỆ VỚI MỸ.

Hai mươi sáu năm kể từ khi Thụy Điển theo đuổi một chính sách Trung lập thiên tả, mới đây thủ tướng Thụy Điển Ingvar Carlsson đã mở cuộc viếng thăm chính thức Hoa Kỳ. Và việc này coi như mở đầu cho sự ấm lại mối quan hệ hai nước mà từ lâu nay đã băng lạnh. Được biết trong những năm đầu thập niên 70, Thụy Điển tuy là quốc gia trung lập, nhưng rất mạnh tiếng lên án Mỹ tham chiến ở Việt Nam. Như người ta biết cố thủ tướng Olof Palme đã cùng đoàn biểu tình phản chiến diễu hành trên đường phố Stockholm chống Mỹ, kế tiếp những năm sau đó Thụy Điển vẫn theo đuổi một khuyến hướng thiên tả, trong những năm Olof Palme là thủ tướng. Như chúng ta biết Thụy Điển là quốc gia duy nhất của Âu Châu còn viện trợ cho CSVN sau khi chính quyền Hà Nội xưa quân xâm lăng Miền. Ngoài những viện trợ thực phẩm, thuốc men mấy năm trước đây Thụy Điển đã gởi chuyên viên và kỹ thuật tới lập 1 nhà máy giấy cho chính quyền CSVN, nhưng cho tới nay chương trình này để thất bại hoàn toàn vì lỗi quan tài dân dạn của đám cán bộ Công Sản. Chính người cầm đầu chương trình viện trợ Thụy Điển đã thốt lên những lời phàn nàn mạnh mẽ và đã bỏ về nước.

Hai năm trước đây Olof Palme, Thủ tướng Thụy Điển, người đã chủ trương chống Mỹ, đã bị ám sát chết khi cùng vợ từ trong rạp hát ra đi dạo trên đường phố Stockholm. Hưng

thủ đã cao bay xa chạy không để lại một dấu tích nào. Tuy nhiên cái chết của Palme làm cho khối Công giao đông. Phó Thủ tướng Ingvar Carlsson đã lên thay, Thụy Điển dần dần đã có khuyến hướng bớt tả và cho tới nay chuyến viếng thăm của Carlsson tới Mỹ. Người ta hy vọng rằng mối liên hệ Thụy Điển Mỹ sẽ tốt đẹp. Mặc dù cho tới nay giữa Mỹ và Thụy Điển vẫn còn những bất đồng về các vấn đề như chương trình phòng thủ không gian Star War của Mỹ, chính sách của Mỹ ở Nam Phi và Nicaragua.

Trong những cuộc gặp gỡ giữa Reagan và Carlsson, vấn đề tài binh và Nicaragua đã được 2 nhà lãnh đạo bàn thảo kỹ lưỡng. Cuối cùng Carlsson đã đồng ý với Reagan trong vấn đề tiếp tục yểm trợ cho lực lượng kháng chiến Nicaragua, nhưng phải cố gắng thực hiện hòa bình cho vùng Trung Mỹ qua nỗ lực yểm trợ cho thỏa ước của 5 xứ Trung Mỹ mới họp ở Guatemala bàn về vấn đề hòa bình cho toàn vùng Trung Mỹ. Mặt khác Thủ tướng Carlsson đã tuyên bố ủng hộ mạnh mẽ cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga Mỹ và ông đã nói với Tổng thống Reagan "Chữ ký của ông trên hiệp ước tài binh sẽ là 1 tài liệu lịch sử vinh quang của thế giới".

Trước khi tới Mỹ, Carlsson đã viếng thăm Illinois nơi ông đã học tại Đại học đường Northwestern. Mặt khác ông cũng nhờ Mỹ can thiệp để lực lượng kháng chiến UNITA ở Angola phóng thích 3 chuyên viên Thụy Điển bị bắt giữ nơi đây.

TRUNG MỸ

* SẴN ĐUÔI HÒA BÌNH.

Bốn Tổng Thống ở Trung Mỹ đang nghe Tổng Thống xứ Costa Rica OSCAR ARIAS, đọc thỏa hiệp hòa bình họ đã ký.



Với những tiếng hoan hô vang dậy của các nghị sĩ, dân biểu trong Quốc Hội lưỡng viện Mỹ, khi Tổng thống Costa Rica, Oscar Arias, tiến vào hội trường.

Được biết Arias là người đã có sáng kiến triệu tập hội nghị 5 xứ Trung Mỹ bàn về vấn đề hòa bình của vùng này. Như chúng ta biết cách nay hơn 2 tháng năm nhà lãnh đạo của 5 xứ Costa Rica, Guatemala, Nicaragua, El Salvador và Honduras đã ký kết một văn kiện quyết tâm thực hiện hòa bình ở vùng đất này tại thành phố Guatemala. Đặc biệt trong bản văn này có ấn định hạn kỳ ngày 5.11.87 cho cuộc ngưng bắn giữa các phe phái quốc cộng ở đây. Nhưng có lẽ vấn đề chính là giải quyết tranh chấp giữa chính phủ Marxist ở Nicaragua và lực lượng kháng chiến "CONTRA". Tại Mỹ trong chương trình để vận động cho kế hoạch hòa bình Tổng thống Oscar Arias đã lưu lại Mỹ 8 ngày và tới các nơi như Hoa Thịnh Đốn, Boston, New York. Tại thủ đô Hoa Kỳ, Arias và Tổng thống Mỹ Reagan đã gặp nhau trong 20 phút. Những chi tiết về cuộc thảo luận đã không được tiết lộ, nhưng vấn đề được Arias nhắc tới là số tiền 270 triệu \$US mà chính phủ Reagan vừa chuyển qua Quốc Hội để xin chuẩn chi cho kháng chiến quân Contra. Trong khi đó tại diễn đàn của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc Tổng thống Mỹ Reagan vẫn tiếp tục lên tiếng sẽ quyết tâm yểm trợ cho kháng chiến Nicaragua để thực hiện sự dân chủ, tự do tại xứ này. Tại các xứ Trung Mỹ sau hội nghị lãnh tụ 5 xứ đã có 1 vài biến chuyển nhỏ. Tại Nicaragua Tổng thống Marxist Daniel Ortega đã tuyên bố để tổ thiên chỉ hoà bình theo như hiệp ước 5 nước đã ký kết. Chính quyền CS ở đây đã phóng thích 80 tù chính trị ở phi trường Costa Rica, 45km cách biên giới Nicaragua

và đồng thời thả 16 người gốc Trung Mỹ đã có những hoạt động liên hệ với phe kháng chiến CONTRA. Một khác tờ báo đối lập La Prensa ấn bản 75.000 số bị đóng cửa cách nay 15 tháng được cho tái bản. Hai vấn đề đã có liên hệ, một mặt Tổng thống Costa Rica đi vận động giới dân cử Mỹ, một mặt Daniel Ortega của Nicaragua làm 1 vài hành động thiện chí. Trong khi đó tại El Salvador cuộc gặp gỡ giữa phe chính phủ của Tổng thống José Napoléon Duarte đã thất bại. Khi phía chính phủ đòi hỏi phe du kích phải buông súng trước khi tiến vào bàn hội nghị. Một lãnh đạo của phe du kích công sản ở El Salvador mới đây tuyên bố hy vọng sẽ gặp lại Tổng thống Duarte vào cuối tháng 9/87 và tới nay cuộc gặp gỡ đã diễn ra nhưng chưa có gì kết quả. Dù có những nỗ lực vận động ngoại giao của người chỉ trưởng đứng ra triệu tập hội nghị là Tổng thống Costa Rica, nhưng cho tới nay người ta vẫn e ngại hạn kỳ 2.11.87 của cuộc ngưng bắn vẫn còn bấp bênh. Vì từ lúc ký xong hiệp ước, 5 Tổng thống đã ít liên lạc với nhau; cuộc gặp gỡ đầu tiên của 5 ngoại trưởng của 5 xứ đã diễn ra không tốt đẹp vì bất đồng. Trong khi đó chính quyền CS Nicaragua thì lên tiếng quyết tâm không hội nghị trực tiếp với phe kháng chiến Contra. Mới đây lãnh tụ phe kháng chiến đã đưa ra lời đề nghị gặp gỡ bắt đầu 4.10.87, nhưng phía chính quyền không trả lời.

Tám năm sau ngày lật đổ chế độ độc tài Anastasio Somoza Debayle ở Nicaragua, chế độ CS thân Nga do Daniel Ortega lãnh đạo đã tạo nên sự căng thẳng cho toàn vùng Trung Mỹ. Và mới đây vụ Mỹ bán vũ khí cho Iran để yểm trợ cho kháng chiến CONTRA đã làm cho chính quyền của Tổng thống Mỹ Reagan lung lay. Hòa bình ở vùng đất hạn chế này vẫn còn thấy xa xăm.

TRUNG ĐÔNG

* SIÊU CƯỜNG TẬP HỢP KIỂM AN

Trận chiến khốc liệt giữa hai xứ Hồi giáo Iran - Irak đã kéo dài trên 7 năm với số thương vong hàng trăm ngàn con dân của cả hai nước. Đồng thời sự tổn thất về vật chất



cũng lên tới mức độ khủng khiếp. Hàng ngàn tỷ \$US. Các tiềm năng kinh tế của cả 2 xứ là những mỏ dầu và cơ xưởng lọc, cũng như các hệ thống dẫn dầu đều bị phá hủy. Càng ngày mức độ của trận chiến càng gia tăng cường độ, và nó đã lôi kéo các cường quốc nhảy vào trận chiến. Từ đầu năm 1987, Iran muốn đè bẹp Irak bằng một chiến thắng quân sự. Tại quốc nội 1 cuộc tổng thu vét nhân vật lực để đổ ra tiền tuyến. Chính quyền của giáo chủ Khomeini còn tăng cường áp lực quân sự ở con đường vận chuyển dầu hỏa thế giới trong vùng Vịnh Persian. Lực lượng Iran đã tấn công các tàu chở dầu đi qua vùng Vịnh, bất kể mang quốc tịch nào. Hàng trăm tàu chở dầu của nhiều xứ đã lãnh đạn hỏa tiễn và thủy lôi của Iran. Tuy nhiên Mỹ đã chính thức nhảy vào trận chiến khi 1 chiến hạm Mỹ bị phi cơ Irak bắn làm làm 31 lính Mỹ thương vong, đồng thời tàu chở dầu vĩ đại Bridgeton bị trúng thủy lôi của Iran và hư hại nặng. Chính quyền Reagan đã quyết định tăng cường lực lượng với mục đích bảo vệ con đường dầu hỏa thế giới này. Một khác với sự yêu cầu của chính quyền xứ Kuwait bảo vệ các tàu dầu của họ với cả Mỹ và

Liên Xô, nên Mỹ bắt buộc phải nhanh tay đảm nhận, nếu không Liên Xô sẽ ở ạt mang chiến hạm tới vùng biển này; điều mà Xô Viết mong đợi từ lâu. Trong khi đó chính quyền Reagan đã gia tăng lực lượng và hộ tống các tàu dầu của Kuwait, vừa mở vớt và ngăn chặn các tàu Iran thả thủy lôi trong vùng Vịnh. Vào cuối tháng 9, một chiến hạm của Iran, mang tên Iran AJR đang thi hành công tác thả thủy lôi bị trực thăng Mỹ phát hiện và khai hỏa khiến 5 thủy thủ Iran bỏ mạng và 26 bị bắt sống. Tại diễn đàn đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York, Tổng thống Iran, Ali Khomeini, lên án Mỹ và nói tàu Iran AJR chỉ chở thực phẩm để tiếp tế cho cảng Bushire. Tổng trưởng quốc phòng Mỹ lên tiếng quả quyết rằng những thực phẩm không phải là rau cải và trái cây. Một khác lực lượng Iran tấn công 1 tàu dầu mang cờ Anh tên Gentle Breeze làm 1 thủy thủ bỏ mạng. Chính quyền của Thủ tướng Anh Thatcher đã mạnh mẽ lên án và đã ra lệnh Iran phải đóng cửa văn phòng giao dịch mua vũ khí của Iran ở London. Đặc biệt văn phòng này là trung tâm môi lái các "lái súng" thế giới để cung cấp chiến cụ cho lực lượng Iran từ hơn

7 năm qua. Tình hình ở vùng Vịnh đã trở nên sôi động hơn. Đáp lời kêu gọi của Mỹ cho tới nay có 40 tàu chiến mang quốc tịch Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, Hòa Lan và Ý đã có mặt ở vùng Vịnh. Trong khi đó lần đầu tiên lực lượng Iran đã bị tử thương bởi quân đội Mỹ. Tại Iran trong ngày kỷ niệm 7 năm của trận chiến, Tổng thống Khomeini của Iran đã gọi Mỹ là "Gai Satan" và hăm dọa Mỹ sẽ nhận lãnh tất cả những hậu quả do hành động đã gây ra. Các cơ sở quân sự và ngoại giao Mỹ khắp thế giới được báo động chống khủng bố. Đồng thời Chủ tịch ủy ban tham mưu quân đội Mỹ, tướng Admiral William Crowe, đã viếng thăm bộ chỉ huy quân đội Mỹ ở vùng Trung Đông. Đồng thời tướng Crowe cũng hạ lệnh cho tướng Harold Bensen được toàn quyền hành động tức thời, tránh tình trạng chờ đợi lệnh từ Trung Ương, khi nội vụ xảy ra cần phải phản ứng tức khắc.

Trên lãnh vực ngoại giao Kuwait trong thời gian qua đã khéo léo gài Mỹ và Nga phải nhảy vào vòng chiến để giải quyết trận chiến giữa Iran-Irak. Mới đây ngoại trưởng Mỹ gặp ngoại trưởng Nga và Trung Quốc để kêu gọi 5 nước trong Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Hoa) đứng ra giải quyết trận chiến và thực hiện cuộc ngưng bắn. Tuy nhiên vấn đề còn nhiều rắc rối, có thể vào phút chót Nga, Trung Cộng dùng quyền phủ quyết trong tư cách hội viên thường trực Hội đồng Bảo An, để bác bỏ đề nghị thực hiện ngưng bắn cho trận chiến Iran-Irak.

Sau đây chúng tôi xin có vài nét về vị thế địa lý chiến lược quan trọng của vùng vịnh Persian hay vịnh Ba Tư (Iran). Con vịnh này khởi đầu ở hướng Bắc với cửa sông Shatt al Arab biên giới cực nam Iran và Irak và kéo dài tới eo biển Hormuz ở mặt Nam. Bao quanh vùng vịnh này là 8 xứ gồm Bahrain, Iran, Irak, Kuwait, Oma, Qatar, Saudi Arabia, và United Arab Emirates, 80% dân trong vùng vịnh là người Iran và Irak.

Nguyên nhân trận chiến giữa 2 xứ Hồi giáo bắt đầu kể từ khi cuộc cách mạng của tu sĩ Khomeini thành công ở Iran, vì Khomeini hăm he xuất cảng cách mạng qua các xứ lân bang và Irak là xứ bị đe dọa mạnh nhất. Để chận đứng sự đe dọa này, cũng như sự tiên đoán sai lầm của

Irak về lực lượng Iran, nên 22.9.80 Irak xua quân vượt biên giới tấn công Iran trước. Cuộc tấn công của Irak kéo dài 6 tuần và ngưng lại. Qua năm 1981-1982, Iran bắt đầu chinh đồn hàng ngũ và phản công chiếm lại các đất đai bị Irak lấy, và mang chiến trận vào lãnh thổ Irak.

Cho tới đầu 1987 các siêu cường vẫn chững thê trung lập vì thấy lực lượng Iran-Irak đều ngang nhau và muốn duy trì trận chiến với mục đích để thủ lợi; vì cả 2 xứ đều cần đến chiến cụ của các siêu cường. Đồng thời toan tính của Nga Mỹ là muốn khối Hồi giáo chia rẽ, vì sự lớn mạnh của thế lực Hồi giáo ở vùng Trung Đông sẽ là mối lo ngại lớn lao cho cả Nga lẫn Mỹ. Nhất là tại Nga có hơn 20 triệu dân Nga vùng Trung và Nam Á theo Hồi giáo, họ sẽ rất dễ dàng bị kích động khi vấn đề tín ngưỡng được khuấy lên.

Cho tới nay trận chiến Iran-Irak đã lôi kéo tất cả các siêu cường nhảy vào vùng vịnh Persian. Liệu có hòa bình hay gia tăng cường độ chiến tranh, chỉ thời gian mới trả lời được câu hỏi này.

PHI LUẬT TÂN

* CHÚA ĐÃ KHƯỚC TỬ.

Tháng 2/86, góa phụ Aquino lên nắm quyền sau cuộc bầu cử, dù bà ta thua phiếu Marcos, nhờ độc tài tham nhũng từng hơn 18 năm nắm quyền ở Phi Luật Tân. Aquino và phe cánh của bà đã lợi dụng được thế lực nhân dân, lấy nhân dân làm hậu thuẫn cho cuộc chiến quyền của mình. Với gần 2 năm nắm quyền Aquino đã được dân chúng Phi yêu trợ tích cực thảo ban đầu, cũng như giới lãnh đạo Thiên Chúa giáo ở Phi và cả Mỹ. Cuộc bầu cử quốc hội trưng cầu bản hiến pháp để thành lập các hệ thống chính quyền dân cử ở địa phương, thi hành chính sách người cày có ruộng, về mặt ngoại giao với chuyển du hành qua Mỹ bà đã thu đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên tại quốc nội nữ Tổng thống Aquino đã và đang gặp trăm ngàn khó khăn vây bủa. Chỉ trong 1 năm qua đã có 5 cuộc nổi loạn toan tính lật đổ bà của cả 2 phe hữu và tả. Vào ngày 28.8. đại

tá Gregorio "Gringo" Honasan đã cầm đầu một cuộc nổi loạn đẫm máu gần 100 người viên lính và thường dân đã bị thương vong. Tuy lực lượng thân chính phủ do Tổng tham mưu trưởng quân đội Fidel Ramos cầm đầu đẩy lui được quân nổi loạn ra khỏi thủ đô Manila; nhưng cho tới nay quân nổi loạn của Honasan ngày một gia tăng áp lực và đã kêu gọi được 14 tiểu đoàn trong số 86 tiểu đoàn của quân đội Phi. Cuộc biến loạn 28.8. đã khiến chính phủ của nữ Tổng thống Aquino phải cải tổ. Nội các của bà đã từ chức để bà thành lập một tân chính phủ hầu thỏa mãn những đòi hỏi của các phe phái chống đối. Sự rời khỏi chức vụ Tổng trưởng ngoại giao của phó Tổng thống Salvador Laurel cùng những lời chỉ trích sai lầm của Tổng thống Aquino đã làm cho quyền hành của Aquino bắt đầu lung lay. Trong khi đó áp lực của du kích quân CS ngày một gia tăng, con số tử vong của lính chính phủ tăng từ 3 lên 4,4 mỗi ngày sau biến loạn 28.8. Các trục giao thông cầu, đường xe lửa bị du kích đánh phá. Một vài quan sát viên tinh hình quân sự và chính trị ở Phi thì đưa ra tiên đoán có thể 1 chính phủ lâm thời của du kích quân CS sẽ được thành lập trong một thời gian gần đây.

Trong khi đó đại tá Honasan người cầm đầu vụ nổi loạn 28.8. đang gia tăng chiếm cứ các vùng đất và hiện tại Honasan đã được sự ủng hộ của nhiều sĩ quan và giới chức hành chánh cao cấp của Phi. Vì các hoạt động chống du kích CS tích cực thu đạt kết quả, cũng như những cải tiến đời sống binh lính Phi. Mặt khác Honasan đã được sự ủng hộ mạnh của cánh hữu khi lực lượng của Honasan gia tăng thanh toán các lãnh tụ của phe tả và CS; cái chết của Leandro Alejandro bí thư của Liên minh cánh tả mạnh nhất của Phi.

Trong khi đó thế lực của phe cánh Marcos vẫn còn mạnh, đồng thời mới đây chính sách san định ruộng đất đã làm cho một số đại điền chủ, tư bản bất mãn. Chính phủ của nữ Tổng thống Aquino đang bị vây hãm trùng điệp những khó khăn; các thế lực ủng hộ bà dần dần buông bỏ bà. Người ta nghĩ rằng sự ra đi của Aquino chắc sẽ xảy tới, nếu bà ta không khéo léo giữ lại được sự ủng hộ của phía quân đội do tướng Ramos

cầm đầu. Sau cái chết của Alejandro phe tả đang vận động để tổ chức một cuộc đảo ma tưởng tự như đám táng năm 1983 chống của Tổng thống Aquino. Với 2 triệu 3 người tham dự. Tuy nhiên phía tả và công sản đã cố huy động dân chúng ở các nơi theo ước tính của 1 số quan sát viên quốc tế chắc có khoảng 100.000 người tham dự đám táng của Alejandro mà thôi. Chưa biết những gì sẽ xảy ra vào những tháng tới 54 triệu dân Phi chắc chắn còn hứng chịu nhiều bất hạnh. Nữ Tổng thống Aquino luôn cầu nguyện hàng ngày mong giúp bà tai qua nạn khỏi, lèo lái quốc gia, nhưng có lẽ Chúa đã khước từ...cứu bà và 95% dân Phi hàng ngày cầu nguyện Chúa!

SỞ VIẾT

* LÚNG CÙNG TRONG ĐÀM CHÓP BU ĐẰNG.

Từ mùa Xuân 1985 khi Tổng bí thư Đảng CS Liên Xô Mikhail Gorbachev tuyên bố bắt đầu thực hiện chủ trương mở cửa bình thường hóa các quan hệ Đông Tây, nói lỏng tự do cho dân chúng, phóng thích một số phân tử bất đồng chính kiến bị cầm tù nhiều năm trước đây. Kể đến ngày 28.7.86 tại Vladivostok một hải cảng quan trọng bậc nhất của Liên Xô ở vùng Đông Á, Gorbachev đã công bố một văn kiện ngoại giao làm lung lay tận gốc các thế ngoại giao và phòng thủ quân sự của Mỹ và khối Tây Âu.

Trên lãnh vực đối ngoại Gorbachev đã đặt trước những thắng lợi, đẩy Mỹ vào thế thụ động và bắt buộc phải chấp nhận những đề nghị tài giảm binh bị do Nga đưa ra. Trong khi đó chính sách mở cửa của Gorbachev đã gặp những khó khăn chống đối ở trong hàng ngũ cao cấp ở Điện Cẩm Linh, lúc đầu còn âm thầm nay đã bộc phát. Nhân vật thứ 2 trong bộ Chính trị là Yegor Ligachev mới đây đã lên tiếng chống đối khi tạp chí Ogonyok hồi tháng 6 vừa qua đăng tái 1 danh sách các quân nhân đã bị Stalin giết trong những năm 1937-39, danh sách này được Hồ Quốc Phòng Nga phổ biến. Một khác mới đây trùm KGB, Viktor Chebrikov cũng là ủy viên trong Bộ Chính trị cũng lên tiếng cảnh cáo chính sách mở

cửa với quyền tự do cho dân chúng và nhất là giới làm nghệ thuật ở Xô Viết sẽ có ảnh hưởng xấu từ văn minh vật chất của các xứ tư bản tràn vào. Trong khi đó theo nhật báo Bild phát hành ở Tây Đức thì mới đây Gorbachev đã thoát chết trong một vụ ám sát bằng cách bỏ thuốc độc vào thức ăn. Những ngày sau khi tin này loan ra, thì Bộ Ngoại giao Nga đã lên tiếng cải chính, nói Gorbachev đang đi nghỉ hè ở Crimea và sức khỏe rất tốt. Mọi xung đột trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp ở Điện Cẩm Linh đã tới giai đoạn quyết liệt. Liệu Gorbachev có đường cụt được các thế lực bảo thủ còn mạnh mẽ trong hàng ngũ lãnh đạo đảng. Với sự chống đối ở nội bộ đảng, Gorbachev đang muốn tìm một

thắng lợi trong cuộc đàm phán với Mỹ về vấn đề tài giảm binh bị. Cho tới nay cả Nga lẫn Mỹ đang ráo riết chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh vào cuối năm này. Hai lãnh tụ Nga Mỹ sẽ đặt bút ký kết 1 văn kiện lịch sử, chấm dứt hơn 5 năm củ của bàn cãi giữa phái đoàn 2 nước ở Genève. Mới đây ngoại trưởng Nga đã đi Mỹ, các vấn đề chính thức giải quyết nhanh chóng để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ tới đây giữa Reagan và Gorbachev. Cho tới nay một vài tiên đoán của giới báo chí thế giới thì có thể cuối tháng 11.87 Gorbachev sẽ qua Mỹ gặp Reagan.

Một cuộc đối chất giữa Mỹ Nga về vấn đề tháo gỡ các hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử tầm xa và tầm ngắn được liệt kê số lượng như sau:

TẦM XA (900km - 5000km)	
Về phía Mỹ	Phía Nga
108 Pershing 2.S	441 SS-20 S
108 đầu đạn nguyên tử	1323 đầu đạn nguyên tử
Phi đạn Cruise	SS - 4S
64 phi đạn	112 phi đạn
256 đầu nguyên tử	112 đầu nguyên tử
TẦM NGẮN (450km - 900km)	
72 Pershing IA 3	SS - 12/22 S
	120 đầu
	120 đầu nguyên tử
	và 20 SS-23 S
	với 20 đầu nguyên tử

Nếu mọi chuyện đều diễn ra tốt đẹp không có gì xảy ra vào giờ phút chốt, hai lãnh tụ Nga Mỹ sẽ ký kết 1 văn kiện lịch sử mở đầu cho một giai đoạn mới của sinh hoạt chính trị thế giới. Ít ra trên lãnh vực ngoại giao, họ tạo mối hòa hoãn Đông Tây. Nhưng điều quan trọng là liệu cả 2 phía có tôn trọng những gì họ ký kết không?

TÍCH LAN

* TIẾP TỤC MÁU ĐỎ THỊT RỎI.

Kể từ ngày hiệp ước ký kết giữa Ấn và Tích Lan vào ngày 29.7.87 để

giải quyết tranh chiến với du kích quân sắc tộc Tamil ở Đông Bắc và Đông Tích Lan, hơn 2000 quân Ấn Độ đã đảm trách nhiệm vụ giám sát giữa 2 bên quân đội chính phủ Tích Lan và du kích quân Tamil. Người ta nghĩ rằng với sự nhượng bộ của chính phủ trung ương, du kích quân Tamil sẽ tôn trọng hiệp ước, tuy nhiên chiến tranh vẫn diễn ra. Mới đây du kích quân tấn công 2 tỉnh phía Đông Tích Lan sát hại 100 người. Hiện tại lực lượng Ấn đã tỏ ra bất lực. Du kích quân đòi hỏi các đơn bót của quân đội chính phủ ở phía Bắc và Đông Tích Lan do sắc tộc đa số Sinhalese phải đóng cửa. Trong khi đó các du kích quân Tamil hoạt

đồng tuyên truyền ráo riết kêu gọi sắc dân Tamil đoàn kết và mở các cuộc tấn công mới vào các cơ quan của chính phủ. Giới chức chỉ huy quân đội Ấn kiểm soát đình chiến đã đưa ra những lời cảnh cáo phía du kích quân Tamil. Cho tới cuối tháng 9, quân đội Ấn đã mở những cuộc tấn công phía du kích Tamil, bắt giữ và gây thương tích 15 du kích Tamil, khi lực lượng Ấn đánh chiếm một căn cứ của du kích quân ở phía Bắc Tích Lan.

Được biết lực lượng giải phóng Tigers của Tamil muốn đòi tách ra khỏi xứ Tích Lan để thành lập một xứ riêng biệt gồm những tỉnh ở phía Bắc và phía Đông, vì đa số dân ở các tỉnh này là sắc tộc Tamil theo Ấn Độ giáo; trong khi sắc dân Sinhalese đa số theo Phật giáo. Mọi đầu sắc dân Tamil đã được Ấn Độ yểm trợ để nổi lên chống phá chính phủ Trung ương. Các chiến cụ cho du kích quân được chính phủ Ấn cung cấp. Số Việt đã dùng Ấn để yểm trợ cho du kích Tamil, mục đích tạo ảnh hưởng ở vùng biên Ấn Độ Dương. Đạo quốc Tích Lan nằm trong vithế chiến lược quan trọng, chắc chắn còn nhiều biến động khi Số Việt chưa hoàn toàn làm chủ vùng này qua sự thành lập 1 xứ sắc dân Tamil riêng rẽ, ảnh hưởng Số Việt qua sự bảo trợ của Ấn. Hành động tấn công du kích Tamil là "dàn cảnh".

TÂY TANG

* CUỘC CHIẾN ĐẤU CAM GO ĐÒI ĐỘC LẬP KHỐI ĐẦU.

Với một diện tích 1 triệu 200 ngàn km², dân số 2 triệu 5 năm trên cao độ từ 4000 đến 5000m so với mặt biển. Tây Tang là 1 trong những xứ ở Á Châu mà Phật giáo được coi như quốc giáo. Số tu sĩ có trên 300.000 vì thắm nhuần giáo lý từ bi của Đạo Phật nên dân Tây Tang rất hiếu hòa và chăm chỉ. Với một diện tích rộng gồm nhiều đồi núi và sa mạc những dân số lại ít, trong khi đó ở sát cạnh một xứ to lớn hiểu chiến và đông dân là Trung Hoa. Ngay từ những năm đầu thế kỷ 18, cuộc chiến tranh đã xảy ra giữa Tây Tang và Trung Hoa trên chiến âm í với những dóm ngõ của Trung Hoa muốn thôn tính Tây Tang đặt thành 1 tỉnh huyện. Cho



Từ năm 1959 đến nay, Đức ĐẠT LAI LAT MA đã tranh đấu không ngừng nghỉ để giành lại độc lập cho quê hương của Ngài, nước Tây Tang.

tới 1950, sau khi Mao Trạch Đông chiếm được toàn lục địa Trung Hoa, đuổi Tưởng Giới Thạch chạy ra Đài Loan, Hồng quân của Mao đã tràn ngập chiếm đóng Tây Tang và từ đó Trung Hoa sát nhập luôn Tây Tang vào lãnh thổ Trung Hoa. Cho tới nay sau 37 năm lần đầu tiên người Tây Tang nổi lên đòi độc lập. Người lãnh đạo tinh thần của dân Tây Tang và được coi là Phật sống là Đức Đạt Lai Lạt Ma, từ 1959 ngài qua tỵ nạn bên Ấn Độ. Mới đây Đức Lạt Ma viếng thăm Hoa Kỳ và thành lập một Trung tâm Văn hóa mang tên "nhà Tây Tang" ở New York. Chuyên đi này là một trong những nỗ lực di vận động ngoại giao của vị lãnh đạo tinh thần Tây Tang. Trong khi đó tại thủ đô Lhasa hơn 2000 dân Tây Tang gồm cả những tu sĩ Phật giáo, đàn bà, trẻ em đi

tuần hành trên đường phố hô to những khẩu hiệu đòi Trung Quốc rút khỏi và trả độc lập cho nhân dân Tây Tang, cũng như chấm dứt vấn đề coi đất Tây Tang như chỗ để Trung Quốc thí nghiệm các loại bom nguyên tử mới sản xuất ra. Cuộc tuần hành đã biến thành cuộc bạo động, đốt các cơ sở cảnh sát và quân đội Trung Quốc. Chính quyền CS Trung Quốc đã thẳng tay đàn áp khiến 19 người biểu tình chết trong đó có 1 trẻ em 8 tuổi và hàng trăm người vừa bị thương và bị bắt. Hình ảnh đàn áp đoàn biểu tình thật dã man đã được các hệ thống truyền thanh truyền hình báo chí thế giới loan tin. Trong khi đó vị lãnh đạo tinh thần của dân Tây Tang là Đức Đạt Lai Lạt Ma từ Mỹ đã trở về Tân Đê Ly, Ấn Độ, tuyên bố với báo chí yêu cầu Trung Quốc chấm dứt ngay các hành động đàn áp nhân dân Tây Tang.

Cuộc chiến đấu giành độc lập của nhân dân Tây Tang chắc chắn còn phải tồn nhiều xương máu vì phải đối đầu với một thế lực đế quốc sắt máu và đầy độc ác là CS Trung Quốc. Tương lai của 2 triệu 5 dân Tây Tang sẽ trôi nổi về đâu và liệu nhân dân yêu chuộng tự do, hòa bình và văn minh của thế giới sẽ làm được gì để ủng hộ cho dân chúng Tây Tang. Hay tất cả chỉ quay mặt làm ngơ, vì sợ làm tan vỡ mối giao hảo buôn bán với Trung Quốc. Một thi trường máu mủ của hầu hết các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ hiện nay đang bắt đầu bước chân vào.

tin văn

. TẠP CHÍ "NEDELJA" xuất bản ở Số Việt đã ghi nhận trung bình trong đời bất cứ phụ nữ Nga nào cũng phá thai từ 2 tới 4 lần. Riêng trong năm 1985 cứ 1000 phụ nữ Nga thì 123 phá thai. Tỷ lệ này cao gấp 25 lần ở Tây Đức, nhưng có lẽ tương đương với nhiều nước khác.

. TẠI MỸ BẮI ĐẦU từ 30.9.87 các cửa hàng bán rượu được lệnh cấm bán cho tất cả những ai dưới 21 tuổi nguyên do thời gian gần đây số

thanh niên tuổi từ 16 tới 24 chết nhiều vì tai nạn khi say lái xe.

. TƯỚNG J. LAWTON COLLINS với biệt hiệu "Lightning Joe" của quân đội Mỹ đã chết với chứng bệnh đau tim ở tuổi 91. Trong thế chiến thứ 2 ông là tư lệnh sư đoàn 25 bộ binh Mỹ đánh với Nhật ở mặt trận Á Châu. Sau đó Collins chỉ huy 1 lộ quân của Đệ Nhị Minh trong ngày đổ bộ Normandy giải phóng nước Pháp ở mặt trận Âu Châu. Từ 1949 tới 1953 năm chút tham mưu trưởng quân đội Mỹ.

. MỘT KHÁCH SẠN NỔI cao 7 tầng, gồm 200 phòng trị giá 28,4 triệu \$US mang tên Barrier Reef được một số tư bản Úc trong đó có cựu phó Thủ tướng Douglas Anthony bỏ vốn. Khách

san nổi vĩ đại này được đặt làm ở Singapore và đã hoàn thành, đang chuẩn bị vượt quãng đường dài 2200 dặm từ Singapore tới bờ biển phía Đông Bắc Úc. Khách san nổi này có thể chịu được sức gió 150km/giờ khi đang di chuyển gặp giông bão. Mỗi phòng trên khách san cho thuê 1 ngày với 3 bữa ăn trị giá 156,50 \$US.

Trên khách san nổi này có tất cả những tiện nghi giải trí ...

• SAU KHI HÃNG TOSHIBA CỦA NHẬT bán 1 số thiết bị kỹ thuật cao về hãm thanh tàu ngầm cho Liên Xô, Quốc Hội Mỹ đã thông qua 1 dự luật cấm hãng Toshiba bán các sản phẩm trên xứ Mỹ từ 2 tới 5 năm. Nay vấn đề đã trở nên rắc rối khi nhiều công ty ở Mỹ gọi đây nói, viết thư tới các dân biểu phản đối vì rất nhiều cơ xưởng kỹ nghệ ở Mỹ đã sử dụng nhiều dụng cụ do hãng Toshiba sản xuất, nay vì lệnh cấm này làm các hãng này gặp khó khăn rất nhiều. Trong số đó có các hãng điện tử IBM và ATJT.

• CUỘC THAO DIỄN QUÂN SỰ mang tên "Hành quân Crevecoeur" với sự tham dự 25.000 quân gồm 300 chiến xa và 500 thiết giáp cùng 50 trực thăng, và 16 chiến đấu cơ đã được thực hiện ở vùng cánh đồng Beauvais 75km Bắc Paris. Đặc biệt có 12 sĩ quan cao cấp trong khối Warsaw được mời tham dự với tư cách quan sát viên. Pháp là quốc gia đầu tiên đã mời giới quân sự khối Cộng đồng Âu tham dự. Về phía Cộng Sản, trước Pháp vài ngày Tiệp Khắc đã mời đại diện 9 xứ trong Nato tới quan sát 25.000 lính Tiệp thao diễn.

• CHUYÊN VIÊN KỸ THUẬT cao cấp của hãng Siemens Alfred Schmidt sau 8 tháng bị bắt giữ đã được khủng bố quân Lebanon phóng thích. Schmidt đã được trao trả tại tòa Đại sứ Tây Đức ở Damascus (thủ đô Syria) sau đó đáp máy bay về Bonn. Tất cả đã diễn ra bí mật, chưa rõ những điều chắc nào đã xảy ra giữa chính phủ Tây Đức và đám khủng bố quân. Được biết Tây Đức còn giữ 2 anh em tên khủng bố Hamadei.

• MỘT CƠ QUAN THẨM ĐO ở Nữ Ước-Mỹ đã cho biết đàn bà đọc sách báo nhiều hơn đàn ông, nhưng đa số là tiểu thuyết.

• THEO BÁO PRAVDA Ở SÔ VIẾT có thể thanh niên Đức Mathias Rust

người lái chiếc Cessna đáp xuống công trường Đổ ở Mạc Tư Khoa sẽ chịu từ 1 tới 2 năm trong trại tập trung Lao Động. Mới đây tòa án ở Mạc Tư Khoa tuyên án Rust 4 năm. Tin mới nhất có thể Rust được phóng thích ngày 7.11.87 tới đây nhân lễ Quốc Khánh của Sô Viết.

• MỘT KỶ LỤC THẾ GIỚI về làm đường kéo dài 52 năm ở Blue Ridge Park -way Bắc Carolina (Mỹ). Công việc làm đường đã kéo dài trong thời gian kỷ lục trên vì phải qua rất nhiều vùng đá cứng.

• MỘT ĐƯỜNG XE ĐIỆN NGẦM đầu tiên tại Phi Châu ở xứ Ai Cập trong thủ đô Kairo dài 4,2km tổn phí hơn 200 triệu \$US đã hoàn tất mới đây.

• 15.000 FIAT MODEL PANDAS "ra lò" vào giữa năm 1986 sẽ phải thu hồi lại để điều chỉnh vì hệ thống cân bằng ở bánh đã không đều và nứt rạn.

• GIAO CHỦ AYATOLLAH KHOMEINI 87 tuổi của Iran vào tháng 10 này sẽ phải chịu 1 cuộc giải phẫu óc. Tin trên được giáo sư Karl Fellinger của Đại học VIÊN (Áo) tiết lộ với báo L'Express của Pháp.

• BẮT ĐẦU TỪ THÁNG 1.1988 tất cả các xe chạy bằng loại xăngthường đều bị cấm chạy ở Tây Đức. Giới chính quyền ngành giao thông TâyĐức mới loan báo tin này.

• MỘT VỤ ĐỔNG ĐẤT với độ chấn động 6,1 địa chấn kế Richter xảy ra ở thành phố Los Angeles (12 triệu dân) tiểu bang California (Mỹ). Số người chết và hàng trăm người bị thương.

• HAI KÝ GIẢ của nhật báo The Independence Evening Post ở Đài Loan đã qua thăm Trung Quốc trong thời gian 2 tuần. Đây là 2 nhà báo đầu tiên của Đài Loan viếng thăm Trung Quốc, kể từ ngày Mao chiếm trọn lục địa Trung Hoa vào 1949. Ngoài ra mới đây chính phủ Đài Loan đã cho dân chúng liên hệ thư từ với thân nhân ở chính quốc. Tin mới nhất, 2 nhà báo này khi trở lại Đài Loan sẽ bị tòa xử 3 năm tù vì tội ra đi trái phép.

• ĐĂNG TIỂU BÌNH người lãnh đạo Trung Quốc hiện nay mới đây lên tiếng đòi hỏi chính phủ Nhật phải hủy bỏ việc ngăn cấm các cơ xưởng kỹ nghệ Nhật xuất cảng các kỹ thuật

quân sự cho Trung Quốc. Lý do được đưa ra là hãng Toshiba của Nhật đã bán hệ thống điện tử tới tân hạm thanh tàu ngầm cho Liên Xô.

• THỦ TƯỚNG NHẬT NAKASONE trong lần viếng thăm Thái Lan mới đây đã tuyên bố, Nhật sẽ lãnh 1 ngân khoản 2 tỷ \$US để viện trợ cho khối Asean. Với các chi tiết sẽ được người kế vị Nakasone tuyên bố vào tháng 12/87 tới đây trong kỳ hội của Asean. Được biết tháng 10/87 này Nakasone phải từ chức thủ tướng.

• CHỦ TỊCH ĐẢNG CỘNG QUYỀN Ở NAM HÀN và cũng là người sẽ ra tranh cử Tổng thống trong năm tới là Roh Tae Woo đã được Tổng thống Mỹ Reagan tiếp kiến tại tòa Bạch Ốc.

• CHÍNH PHỦ CSVN MỚI ĐÃ tuyên bố nhân ngày Quốc Khánh 2.9 của chính quyền Hà Nội, phóng thích 5585 tù cải tạo bao gồm 2 tổng trưởng và 9 trưởng lãnh của chính phủ VNCH trước kia. Một khác 5320 người được giảm án.

• THỎ NHỈ KỶ ĐÀ CHANH THÚC nạp đơn xin gia nhập khối thị trường chung Âu Châu. Vấn đề còn đang được cứu xét. Thổ diện tích 780.576 km², dân số trên 50 triệu, 90% theo Hồi giáo, gần 50% dân sống bằng nghề nông.

• SÔ VIẾT ĐÃ PHÓNG THÍCH giáo sư Iosif Begun 55 tuổi người Nga gốc Do Thái con tị nạn dạy tiếng Hebrew, sau 7 năm rưỡi tù. Đây là kết quả những trao đổi được giữa Reagan và Gorbachev trong 2 tuần gặp gỡ ở Genève và Băng Đảo. Có lẽ sẽ còn nhiều nhân vật tên tuổi Nga gốc Do Thái được rời khỏi Nga trong thời gian tới. Được biết tại Nga có khoảng trên 2 triệu người Nga gốc Do Thái.

• VỚI 9 TRANG ĐẶC BIỆT dành để quảng cáo do Sô Viết cây đặng trên Wall Street Journal. Đây là lần đầu tiên chính quyền Liên Xô đã dùng hình thức quảng cáo như các xứ tự bản kêu gọi giới kinh doanh thế giới bỏ vốn đầu tư vào các ngành kỹ nghệ ở Liên Xô. Các trang quảng cáo này tổn phí 300.000 \$US.

• BỆNH AIDS đã được chính quyền Liên Xô dùng như vũ khí tuyên truyền để ngăn cản dân chúng Nga tiếp xúc với người ngoại quốc. Mới đây thông tấn Tass của Nga đã lập

lại những lời bình luận về căn bệnh của thế kỷ này và cho rằng chỉ những xứ tư bản mới có bệnh này và các xứ CS "ưu việt" không ai bị cả, nếu có là bị lây qua mà thôi. Một thầy y khoa chuyên viên đặc biệt của Sở Y tế về bệnh AIDS tuyên bố trong 6/87 vừa qua có 7 trường hợp bệnh, nhưng 6 là người ngoại quốc. Vậy tốt hơn hết là dân chúng Nga nên xa lánh những người ngoại quốc tới du lịch hay buôn bán ...

• HOÀNG ĐẾ HIROHITO 86 TUỔI của Nhật đã lâm bệnh nặng. Chuyến viếng thăm Okinawa để chủ tọa một buổi lễ thể thao quốc gia phải hủy bỏ. Các công việc triều chính Đông cung Thái tử Akihito đảm nhận.

• ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA của Tây Tạng viếng thăm Mỹ kêu gọi Bắc Kinh rút quân khỏi Tây Tạng và trả độc lập cho quê hương của ngài.

• HAI NGƯỜI MỸ GỐC TÀU về thăm Trung Quốc đã bị giết chết vào tháng 6/87, không rõ nguyên do vụ án mạng, và hung thủ cũng cao bay xa chạy.

• CUU THỦ TƯỚNG KIM JONG PIL cháu của cố Tổng thống Phác Chánh Hy tuyên bố ra tranh cử Tổng thống trong năm tới.

• ĐẠI TÁ SITIVENI RABUKA đã thực hiện cuộc đảo chánh lần thứ hai tại đảo quốc Fiji sau 5 tháng kể từ cuộc đảo chánh lần đầu cũng do ông thực hiện. Tình trạng giới nghiêm được ban hành, 1 số nhật báo bị đóng cửa của các chương trình phát thanh thường mãi, và mọi liên hệ với ngoại quốc đều cắt đứt. Mặt khác Đại tá Rabuka tuyên bố Fiji rút ra khỏi khối Liên Hiệp Anh và trở thành xứ Cộng Hòa kể từ 10.10.87. Trong khi đó toàn quyền đại diện nữ hoàng Anh Ratu Sir Penaia Ganilan không chịu từ chức dù bị Đại tá Rabuka cách chức.

• CÁC PHE NHÓM CÁNH HỮU Ở PHI đã liên minh thành 1 khối và thành lập 1 đảng mang tên đảng Nacionalis-ta và có thể phó Tổng thống Salvador Laurel đứng làm chủ tịch và có sự tham dự của cựu tổng trưởng quốc phòng Juan Ponce Enrile, Blas Ople và Arturo Tolentino.

• CHÍNH QUYỀN MỸ ĐÃ CHO PHÉP các hội tư nhân ở Mỹ viện trợ giúp CSVN để tìm lính Mỹ mất tích. Mới

đây CSVN trả cho Mỹ thêm 3 xác lính Mỹ, khi tướng hồi hưu Vessey gặp thứ trưởng bộ ngoại giao CSVN tại New York ngày 25.9. vừa qua

• GIỚI CHỨC NGOẠI GIAO VÀ CHÍNH PHỦ TÂY ĐỨC tiết lộ Tổng trưởng Quốc phòng Tây Đức Manfred Wörner, 53 tuổi, sẽ là người thay thế Lord Carrington trong chức vụ Tổng thư ký khối Nato. Nếu như tin này xác thực thì đây là người Đức đầu tiên nắm chức vụ này từ khi khối Nato ra đời vào 1949. Wörner được coi thuộc cánh điều hậu, mới đây ông tuyên bố "Sở Việt chắc chắn không ngừng gia tăng vũ khí dưới chế độ Gorbachev"

• MỘT CHỨNG BỆNH DỊCH CHO NGỰA đã làm 200 con chết tại Tây Ban Nha. Các dân nuôi ngựa ở Tây Âu đang lo lắng bệnh dịch sẽ tràn qua. Theo các chuyên viên y tế thì bệnh do 1 thứ muỗi mang vi trùng bệnh từ các con ngựa vẫn ở xứ Namibia mà Tây Ban Nha mua về. Cho tới nay số thiệt hại ước tính ra tiền khoảng 70 triệu Mỹ Kim.

• QUỐC HỘI MỸ đã tỏ ra tức giận và bỏ phiếu cấm chính phủ của Tổng thống Reagan nhập cảng 1 số dầu thô từ Iran trị giá 700 triệu dollar. Được biết số phiếu với tỷ lệ tuyệt đại đa số 98/0.

• BA KIỀU NỮ SỒN SỒN LÀM RUNG RINH NƯỚC MỸ đó là các nàng Donna Rice, 29 tuổi, làm cuộc đời chính trị của cựu nghị sĩ dân chủ người Mỹ 1988 là Gary Hart tiêu tan theo mây khói.

Nàng thứ 2 là Fawn Hall, 29 tuổi, bí thư của Trung tá Oliver North người nắm giữ nhiều hồ sơ quan trọng về vụ Mỹ bán vũ khí cho Iran. Fawn Hall đã ra điều trần trước Quốc Hội Mỹ, làm hóa giải mọi chuyện cho chính phủ Reagan.

Nàng thứ 3 là Jessica Hahn, 28 tuổi, thư ký của Jim Bakker, nhà giảng đạo nổi tiếng trên truyền hình Mỹ. Nàng Hahn đã tố cáo Bakker đã dụ dỗ nàng vào đường tình ái linh tinh. Cho tới nay cả 3 nàng đều được 2 tạp chí Playboy và Penthouse trả giá để "lãng xê" toàn thân không quần áo. Rice còn đòi cao giá, Hahn đã chịu với tạp chí Playboy 2 triệu \$US, còn nàng Hall thì bán cho, vì nàng là con "nhà lành", so với 2 nàng kia.

• THEO TIN PHỦ CAO ỦY TỶ NAN LIÊN HIỆP QUỐC thì nửa năm 1987 đã có 7500 thuyền nhân Việt đến các trại tỵ nạn Đông Nam Á, năm 1986 có 18.000 người, năm 1985 có 25.000 người. Cho tới nay con số tới Thái Lan tăng 132% so với năm ngoái. Đa số đi bằng đường biển từ cảng Kompong Som cực nam Miền tới tỉnh Trat của Thái Lan. Cao Ủy cũng cho biết hiện số người Việt tỵ nạn ở Thái Lan 11.052 người gồm 171 người ở lâu trên 4 năm, 294 người trên 3 năm, 1368 người trên 2 năm, 2337 người từ 1 tới 2 năm và 6882 người dưới 1 năm.

• CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ TỔNG THỐNG PHÁP đã tới giai đoạn rút. Tuy nhiên đường kim Tổng thống Pháp Mitterrand vẫn còn giữ bí mật là ông có ra tái ứng cử không? Trong khi đó, cũng trong đảng Xã Hội của ông Rocard, cựu tổng trưởng Canh Nông và Fabius cựu thủ tướng đảng ráo riết vận động để đảng để cử. Phía cánh hữu đường kim thủ tướng Chirac sẽ đại diện đảng phe Neo Gaullist ra tranh cử.

• HAI LÃNH TỰ ĐỐI LẬP Ở ĐẠI HÀN Kim Dae Jung 63 tuổi và Kim Young Sam 59 tuổi đã gặp nhau trong 90 phút để thảo luận ai ra, ai rút trong kỳ tranh cử Tổng thống năm tới, nhưng không đi tới kết quả. Trong khi đó Kim Jong Pil 61 tuổi cựu thủ tướng thời Tổng thống Park Chung Hy bắt đầu tham gia cuộc chạy đua.

Reutlingen 8.10.87
VŨ NGỌC LONG

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyên tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG
vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.



TIN PHẬT SỰ THẾ - GIỚI

ẤN ĐỘ

SAKYAHIITA
HỘI NỮ PHẬT TỬ THẾ GIỚI -International Association of Buddhist Women.

Có khoảng 150 Ni Cô và Nữ Phật Tử thuộc 26 quốc gia đã đến Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhi Gaya) tại Ấn Độ để tham dự Đại Hội Nữ Phật Tử Thế Giới kỳ I từ ngày 11 đến 17.2.1987. Đại hội này đã quy tụ được Ni giới và Nữ Phật Tử từ nhiều tông phái Phật Giáo. Mục đích nhằm tạo sự thông cảm, liên hệ và giúp đỡ giữa những người Nữ Phật Tử với nhau.

Cũng trong Đại hội này một "Hội Nữ Phật Tử thế giới" (International Association of Buddhist Women) đã được thành lập. Cơ quan ngôn luận của Hội là tờ NIBWA-Newsletter on International Buddhist Women's Activities - (Bản tin Phật sự thế giới của Hội Nữ Phật Tử) được phát hành một năm 4 số.

Địa chỉ liên lạc tại Tây Đức: SAKYAIHITA, International Association of Buddhist Women, National Representative in Germany, Bhiksuni Jampa Tsedroen, Hermann Balk Str. 106, D 2000 Hamburg 73 - W.Germany.

ÚC CHÂU

PHÁI ĐOÀN CỨU TRỢ VÀ ỦY LAO CÁC TRẠI TỴ NẠN ĐÔNG NAM Á.

Phái đoàn do Đại Đức Thích Quảng Ba, Hội trưởng Hội PGVN thủ đô Canberra, và Anh Huỳnh Thanh Sơn, Hội trưởng Hội Thiên Nguyên Hải Âu Melbourne đã phối hợp tổ chức và thực hiện cuộc viếng thăm 13 trại tỵ nạn ở 5 quốc gia Đông Nam Á (Singapore, Indonesia, Thailand, Hongkong và

TIN TỨC

Philippines) từ 13.6. đến 11.7.87 đã thành công tốt đẹp.

Mục đích của phái đoàn là viếng thăm và ủy lao, cứu trợ cho đồng bào không phân biệt tôn giáo, sắc tộc tại các trại tỵ nạn ở 5 quốc gia trên. Tổng số tiền đã cứu trợ cho 10 trại tỵ nạn trên tổng số 13 trại đã thăm viếng là A\$ 9.740. Số tiền bà con đã đóng góp là A\$ 9.748,32.

Địa chỉ liên lạc: Phái đoàn cứu trợ các trại tỵ nạn INA, Quỹ cứu trợ tỵ nạn, G PO Box 1593, Canberra City, ACT 2601, Australia.

ÂU CHÂU

Trong khoảng thời gian từ 3 năm trở lại đây, Phố Đà Ni Tự không còn là một danh xưng xa lạ đối với cộng đồng người Việt tại Marseille nữa. Được thành lập vào năm 1983, mới đầu chùa chỉ được nhắc nhở và thăm viếng bởi một số Phật Tử rất hạn chế. Nhưng dần dần, đi đến đâu người ta cũng nghe mọi người nói đến sự hiện diện của ngôi chùa mới mẻ này. Trong các buổi lễ hàng năm, con số Phật Tử và quan khách tham dự càng lúc càng đông đảo. Có những Phật Tử ở tại vùng phụ cận, cách Marseille khoảng 30 hoặc 50 cây số cũng đã đến chùa lễ Phật và tham dự các buổi lễ một cách thường xuyên.

Chùa Phố Đà thuộc quận 15 của thành phố Marseille, sát với xa lộ A.7 có cái tên văn hoa là "xa lộ mặt trời". Từ mặt đường muốn đi lên chùa, chúng ta phải đi theo một con dốc nhỏ chênh chênh cao, cuối con dốc là chùa Phố Đà - đẹp để ngắm nhìn. Từ dưới chân dốc nhìn lên, chúng ta đã nhìn thấy bức tượng Đức Quán Thế Âm tay cầm nhánh dương liễu; thấy mái chùa cong cong hình long, phụng. Sân chùa xum xuê hoa lá và cây ăn trái đủ loại. Đến chùa người Phật Tử sẽ có dịp gặp Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn, hiện nay đang giữ chức vụ Hội Trưởng Hội Phật Giáo Phố Đà và trụ trì chùa.

Đề cập đến chùa Phố Đà trong giai đoạn đầu mới được thành lập, người ta không thể không nhắc đến các Ni Cô Trí Hải, Trí Mẫn ... cùng

một số Phật Tử đã hết lòng đóng góp công sức để tiếp tay với Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn xây mạnh bước tiến của chùa và phụng sự Phật Pháp tại địa phương. Chùa Phố Đà đã tổ chức lễ An Vị Phật vào ngày 20.5.1983. Trong buổi đầu, dù phương tiện còn nghèo nàn và nhân sự còn thiếu thốn - do đó khả năng hoạt động còn bị nhiều giới hạn - nhưng chùa Phố Đà cũng đã cố gắng hoàn thành một số công việc có tầm quan trọng như lễ vớt vong tử biển vào tháng 8/1984, có khoảng 17 vị Tăng Ni từ khắp nơi về tham dự, trong số đó, có các Hòa Thượng Trung Quán, Hòa Thượng Huyền Vi, các Đại Đức Giác Hoàn và Minh Hồng từ Paris xuống và Thượng Toạ Tỉnh Hạnh từ Đài Loan qua, cùng một số các vị Sư Ni từ Suisse, Nice và Paris. Buổi lễ này đã tạo nên một ảnh hưởng tâm lý hết sức tốt đẹp đối với giới người Việt tại Marseille nói chung và đồng bào tỵ nạn nói riêng. Sau đó, chùa đã liên tiếp tổ chức những đàn giới truyền Bồ Tát giới và Quý Y Tam Bảo. Vào tháng 5/1986, chùa cũng đã tổ chức 2 khóa tu thiền cho Phật Tử Việt Nam và cho người Pháp, các lớp tu thiền này đều do Thầy Nhất Hạnh hướng dẫn. Đến khoảng tháng 10/86, một lớp học Việt ngữ đã được thành lập tại chùa cùng hoạt động song song với những sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử. Ngoài ra, chùa cũng đã phát hành 1 cuốn băng dạy tiếng Pháp và dự định sẽ mở một lớp dạy tiếng Pháp cho người lớn tuổi. Đề cập đến những hoạt động của chùa trong những năm vừa qua, chúng ta không thể không nhắc đến buổi lễ ra mắt của Ban Chấp Hành Hội Phật Giáo Phố Đà nhiệm kỳ 1986-1987, vào ngày 3.5. vừa qua, là ngày mà chùa Phố Đà đã tổ chức Đại lễ Phật Đản 2531 vô cùng long trọng. Nhìn vào thành phần Ban Chấp Hành với những tên tuổi và khuôn mặt quen thuộc đối với cộng đồng người Việt tại Marseille, qua những khả năng, kinh nghiệm và thiện chí của họ, người Phật Tử của Phố Đà Ni Tự cảm thấy vững lòng và tin tưởng vào sự phát triển tốt đẹp của chùa trong những ngày sắp tới.

Nói đến chùa Phố Đà như một nơi họp mặt thường xuyên của những người Con Phật từ khắp nơi qui tụ về để cúng Phật, để cầu nguyện, để nghe thuyết pháp, tuy đúng nhưng vẫn còn thiếu sót. Chúng ta phải nói thêm

răng chùa Phổ Đà còn là một nơi nương tựa tinh thần; là một tổ ấm cho bất cứ người Việt nào đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn. Nếu đến chùa thường xuyên, chúng ta sẽ không lấy làm lạ khi nhìn thấy cảnh một cô hoặc một cậu ở vào tuổi đôi mươi, đi vào bếp lục cơm nguội, chan nước tương hoặc kiếm ít cháo ăn một cách ngon lành. Đối với Ni Sư Trụ Trì, những cô cậu này không chỉ là những Phật Tử mà còn là những người con mà Ni Sư luôn đón tiếp bằng tấm lòng của một Người Mẹ.

Do đó, nếu nói rằng chùa Phổ Đà là Cửa Từ Bi, là mái ấm gia đình, cũng không phải là điều quá đáng.

Ban Thông Tin & Văn Hóa
Phổ Đà Ni Tự
(Marseille-France)

TIN PHẬT SỰ tại TÂY ĐỨC

● Vào ngày 22.8.87 vừa qua, Đại Đức Thích Minh Phú, trụ trì Niệm Phật Đường Thiện Hòa đã tổ chức Đại lễ Vu Lan báo ân báo hiếu và 1 chương trình văn nghệ đặc sắc để thành công viên mãn.

Về phía chư Tăng có Thượng Toạ Thích Minh Lễ, đến từ Pháp, Đại Đức Thích Như Điển đến từ Hannover và quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ GHPGVN TN tại Tây Đức. Buổi lễ và đêm văn nghệ quy tụ khoảng 400 đồng bào Phật Tử về tham dự.

● Tinh Thất Bảo Quang dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã cùng Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Hamburg cũng như Ban Hộ Trì Tam Bảo tổ chức Đại lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 29.8.1987 một cách vô cùng trọng thể.

Về phía chư Tăng có quý vị Thượng Toạ Phật Giáo Tây Tang, Đức và tất cả quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ GHPGVN TN tại Tây Đức cũng đã về tham dự lễ này.

Về phía Phật Tử Việt Nam và quen khách người Đức có khoảng 500 người tham dự. Một chương trình văn nghệ đặc sắc do Chi Hội Phật Tử VN ty nạn tại Hamburg thủ diễn trong võ tướng Ni Cô Diệu Thiên, cùng sự phụ diễn của các Chi Hội PTNVN ty nạn tại Berlin và Hannover đã làm cho đêm văn nghệ càng thêm khởi sắc.

Chư vị Đại Đức
Tăng Ni thuộc Chi
Bộ GHPGVN Việt Nam
Thông Nhất tại Tây
Đức hiện diện
chứng minh
Đại Lễ VU LAN
Phật lịch 2531 tại
Chùa VIÊN GIÁC
Hannover
từ 4 đến 6.9.1987

(Ảnh Viên Giác)



● Từ ngày 4-6/9/87 chùa Viên Giác tại Hannover đã tổ chức Đại lễ Vu Lan báo hiếu và thành công viên mãn.

Quý Thầy quý Cô trong Chi Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thông Nhất tại Tây Đức đều vận tập về chùa để chứng minh Đại lễ, tham dự văn nghệ và chứng kiến buổi lễ ra mắt của các Gia Đình Phật Tử.

Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô Thích Nữ Như Hân, Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân, Ni Cô Thích Nữ Minh Loan, Chú Thiện Sơn ... đã hiện diện trong lễ này.

Đêm văn nghệ được thành công một cách rực rỡ qua sự đóng góp của Chi Hội PTNVN tại Hannover, Berlin, Gia Đình Phật Tử Hamtrup và đặc biệt là võ tướng Quan Âm Diệu Thiên của Chi Hội PTNVN tại Hamburg thủ diễn đã làm cho khán giả hoan nghinh nhiệt liệt. Ngoài ra bé Ngân Tuyên cũng đã triển lãm tranh để gây quỹ xây chùa Viên Giác và đóng góp vài màn vũ trong đêm văn nghệ nói trên.

Vu Lan năm nay được tiếng là đông hơn mọi năm. Theo chỗ Ban Tổ Chức cho biết có trên 1000 người tham dự.

● Niệm Phật Đương Tâm Giác tại München đã cử hành Đại lễ Vu Lan báo

hiếu vào ngày 12.9.87. Có khoảng 100 Phật Tử đã về tham dự Đại lễ. Đại Đức Trụ Trì chùa Viên Giác đã vô cùng chứng minh Đại lễ và thuyết giảng nhân mà Vu Lan báo hiếu này.

● Năm nay chùa Khánh Anh tại Pháp tổ chức Đại Lễ Vu Lan, báo ân báo hiếu, dâng tứ vật dụng lên chư Tăng vào ngày 13.9.87 vừa qua. Có khoảng hơn 500 Phật Tử về tham dự lễ này.

Trong lễ Trai Tăng có khoảng 14 vị chứng trai gồm có chư Tăng Việt Nam, Tích Lan, Pháp, Thái Lan v.v.. Đại Đức Thích Như Điển sau khi dự lễ Vu Lan tại München đã dùng xe lửa sang Paris để tham dự buổi lễ trên.

● Năm nay chùa Khánh Hòa tại Rottershausen đã tổ chức Đại lễ Vu Lan vào ngày 19.9.87 gồm có tụng kinh báo hiếu, lễ trai tăng dâng tứ vật dụng và văn nghệ cúng dường.

Có khoảng hơn 100 đồng bào Phật Tử Việt Nam và Đức đã tham dự trong những chương trình trên. Đặc biệt trong đêm văn nghệ có sự công tác của các nhóm vũ dân tộc người Đức. Đây là một thành công của Ban Tổ Chức Đại lễ này.



Võ tướng
QUAN ÂM DIỆU THIÊN
do Chi hội PTNVN
tại Hamburg trình
diễn cúng dường
Đại Lễ VU LAN 2531
tại Hannover

(Ảnh Viên Giác)

● Từ 26 đến 27.9.87 vừa qua, một khóa tho hát Quan Trai giới chức tổ chức tại chùa Phật Giáo Đức ở Berlin. Có khoảng 25 vị tham dự. Đại Đức Thích Như Điển đã giảng về ý nghĩa của người tu tại gia tho hát Tất giới nhân kỳ tho hát này.

Sau lễ tho hát là buổi lễ Phật định kỳ. Có khoảng 100 Phật Tử tham dự. Sau buổi lễ Phật, Sư Cô Thích Nữ Như Hân đã mời bà con Phật Tử về Niệm Phật Đường Linh Thiệu vừa mới thành lập tại Olhdenburgerstr. 22, 1000 Berlin 21 để làm lễ An Vị Phật.

Đây là 1 cơ sở đầu tiên của Phật Tử VN tại Berlin. Vì chỗ làm lễ rất còn chật hẹp, do đó mỗi lần lễ lớn phải mượn chùa Đức. Hy vọng với đà phát triển càng ngày càng mạnh PTWN tại Hà Linh sẽ có chỗ tương xứng hơn.

Niệm Phật Đường sinh hoạt mỗi tháng 1 lần vào chủ nhật thứ 2 trong tháng; bắt đầu từ 10 giờ sáng và 2 lần vào ngày 14 và 30; nếu tháng thiếu vào ngày 29 lúc 19 giờ chiều để lễ Sám Hối; do Sư Cô Thích Nữ Như Hân chủ lễ và hướng dẫn.

● Ngày 10.10.87 Đại Đức Thích Như Điển và DH Thị Tâm Ngộ văn Phát, Hội Trưởng Hội PTWN tại Tây Đức đã về 2 địa phương Frankfurt và Wiesbaden để làm lễ định kỳ và thuyết giảng. Tại 2 địa phương này đều đã thành lập Chi Hội Phật Tử và đã ra mắt tân Ban Chấp Hành nhân ngày lễ Phật này.

● Ngày 17.10.87 Đại Đức Thích Như Điển đã về Trung Tâm Độc Lập tại Stuttgart để làm lễ cho bà con Phật Tử; sau đó 18.10.87 đi Reutlingen làm lễ và thuyết giảng. Cả 2 buổi lễ trên qui tụ khá đông Phật Tử tham dự.

● Đáo lễ hàng năm vào mùa Vu Lan báo hiếu, Tỉnh Thất Bảo Quang dưới sự lãnh đạo tinh thần Phật Tử Hamburg của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã tổ chức Đại lễ Vu Lan vào ngày thứ bảy 29.8.87 tại Hội trường Nhà thờ Wandebek Schloßstr. 78, 2000 Hamburg 70. Buổi lễ đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm, dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển cùng các chư vị Tăng Ni Tây Tạng, Thái Lan và Đức.

- Từ 9giờ30 nghi lễ Phật và lễ Cầu Siêu cầu huyền thất tổ, và bài thuyết giảng của Đại Đức Thích Như

Điển và Thượng Toạ Geshe Nagawang Tây Tạng.

- 11giờ30 lễ Hồng Hồng Cài Áo

- Từ 14giờ buổi văn nghệ cúng dường Đại lễ Vu Lan. Mở đầu là bài phát biểu của Dr.Hellmuth Hecker của Viên Phật Học Hamburg nói về đề tài "Những lời dạy của Đức Phật về Tình Mẹ". Chương trình văn nghệ gồm có các tiết mục ca múa, kịch, ảo thuật. Phần nổi bật của chương trình là vở cải lương Quan Âm Diệu Thiên của Đoàn cải lương do chị Phan Thị Út Lan, Chi Hội Phật Tử Hamburg đảm trách, lần đầu tiên được trình diễn tại Hamburg đã gây một sự ngạc nhiên hào hứng và xúc động. Những tiết mục của vở tuồng như vũ điệu ca múa, y trang, cảnh trí và âm thanh cũng khác 1 đoàn cải lương ở quê nhà mà đông đảo ta từng ái mộ.

Chương trình Văn Nghệ kết thúc lúc 19giờ30. Một ngày Đại lễ Vu Lan "Ngày Báo Hiếu tưởng về Mẹ VN" tại Hamburg đã thành công mỹ mãn.

TIN SINH HOẠT HỘI PHẬT TỬ

■ LỄ PHẬT TẠI MÜNSTER

Thờ theo lời mời của Ban Đại Diện Phật Tử tại Münster; nên ngày 23.8.87 vừa qua, Đại Đức Thích Như Điển cũng như Đạo Hữu Thị Minh Văn Công Trâm, Phó Hội Trưởng đặc trách ngoại giao Hội PTWN tại Tây Đức, đã đến địa điểm sinh hoạt của Hội Người Việt ty nạn tại Münster để làm lễ và thuyết giảng giáo lý.

Tại địa phương, có Sư Huỳnh Hà Mậu Đồng, Đại Diện Công Đồng Công Giáo cũng như Đại Diện Hội Người Việt Ty Nạn đã đến tham dự lễ này. Riêng đông đảo Phật Tử có khoảng 50 vị đã về dự lễ.

■ KHÓA GIA CHÁNH CHAY VÀ CẮT MAY ÁO TRĂNG TẠI BERLIN

Sau khi Sư Cô Thích Nữ Như Hân về trụ trì Niệm Phật Đường Linh Thiệu tại Olhdenburgerstr. số 22, 1000 Berlin 21, là Chi Hội PTWN tại Berlin đã có nơi sinh hoạt định kỳ. Ngoài sinh hoạt định kỳ của Niệm Phật Đường Linh Thiệu mỗi tháng 1 lần vào chủ nhật thứ 2, Chi Hội Phật Tử sẽ tổ chức những khóa gia chánh chay và cắt may áo trăng cho Phật Tử. Mọi chi tiết xin liên lạc về địa chỉ trên.

■ LỄ THO HÁT QUAN TRAI TẠI NÜRNBERG

Chi Hội Phật Tử VN ty nạn tại 3 vùng Erlangen, Fürth và Nürnberg đã tổ chức một buổi lễ Tho Hát Quan Trai 24 giờ và 1 buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 3 và 4 tháng 10 vừa qua đã thành công viên mãn.

Buổi lễ Phật qui tụ khoảng 100 Phật Tử quanh vùng. Lễ Tho Hát có 34 vị và 18 Phật Tử đã phát nguyện quy y Tam Bảo, Đại Đức Thích Như Điển đã chủ lễ và thuyết giảng về cuộc đời Đức Phật trong khóa tu bất quan trai này.

Trong tương lai gần tại địa phương này cũng sẽ thành lập 1 Gia Đình Phật Tử để cho các em sinh hoạt.

■ RA MẮT BAN ĐIỀU HÀNH CHI HỘI PTWN TẠI FRANKFURT

Tại Frankfurt đã thành lập Chi Hội Phật Tử VN rồi; nhưng nay mới bắt đầu sinh hoạt. Vào ngày 10.10.1987 dưới sự chứng minh của Đại Đức Chi Bộ Trưởng và DH Thị Tâm Ngộ văn Phát, Hội Trưởng Hội PTWN tại Tây Đức, Chi Hội PT tại Frankfurt đã chính thức ra mắt với bà con hiện diện trong buổi lễ.



Buổi tưởng niệm thành quả Phật sự của BCH Hội PTWN tại Tây Đức nhân Đại Lễ VU LAN 2531 tại Hannover, dưới sự chứng minh của Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN, chư vị ĐĐ Tăng Ni và đồng đạo Đạo Hữu tham dự.

■ ĐOÀN THANH NIÊN PHẬT TỬ TẠI MÜNCHEN.

Một đoàn thanh niên Phật Tử lấy tên là Chánh Tín thuộc Chi Hội Phật Tử VNIN tại München cũng đã được thành lập và ra mắt vào ngày 12 tháng 9 tại Niệm Phật Đứng Tâm Giác. Trong giai đoạn đầu vì Đoàn chưa có Huynh Trưởng nên chưa thực hiện như một GĐPT được. Hy vọng sau này sẽ chuyển hướng để trở thành một GĐPT theo truyền thống của một GĐPTVN.

■ LỄ PHẬT VÀ RA MẮT BAN ĐIỀU HÀNH GĐPTVNIN TẠI WIESBADEN.

Wiesbaden, 10.10.87, ngày tràn đầy niềm vui, dưới nét trang nghiêm thật là vinh hạnh cho đông đảo Phật Tử tại thành phố Wiesbaden và cũng là ngày ra mắt Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Wiesbaden trước sự chứng giám của Đại Đức Thích Như Điển và Đ.H. Thị Tâm Ngô văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức cùng với quý Đạo Hữu Ban Giáo Lý Đ.H. Nguyễn Văn Nhờ nói về ý nghĩa việc thành lập Chi Hội : Trong cuộc sống của người Phật Tử hải ngoại, ngoài những ngày giờ vất vả với công việc, cần phải có giá trị về mặt tinh thần (tâm linh tín ngưỡng) theo đúng nghĩa con nhà Phật cả hai mặt Đạo và Đời; nên vào ngày 20.9.87 đã thành lập Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Wiesbaden, nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Việt theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam và tìm hiểu học hỏi giáo lý Phật Pháp. Giới thiệu Ban Đại Diện Chi Hội (như sau cùng).

Tiếp theo những ý nghĩa trên Ông Châu Thành Lợi Chi Hội Trưởng có lời chào mừng và ngỏ lời cảm ơn sự hiện diện của Đại Đức Thích Như Điển Đ.H. Hội Trưởng HPTVNIN tại Tây Đức và quý Đạo Hữu hiện diện.

Đ.H. Hội Trưởng HPTVNIN tại Tây Đức đã có đôi lời chào mừng và nói sơ lược về Tổ Chức, hiện nay phát triển về sinh hoạt Phật Sự rất tốt đẹp là nhờ nhiều thành phố đã thành lập Chi Hội và Tổ Chức tương đối nề nếp không như những năm về trước.

Tiếp theo đó, Đại Đức Thích Như Điển chứng minh và có những lời khuyên nhủ, khuyến khích. Song song Đại Đức thuyết pháp và giải đáp những thắc mắc về giáo lý thật cần kể cũng vấn đề liên quan việc xây cất chùa.

Sau cùng là buổi cơm chay dưới

thăm tình Thầy Trò và Đạo Hữu. Buổi lễ Phật và ra mắt Ban Điều Hành Chi Hội HPTVNIN tại Wiesbaden chấm dứt lúc 17 giờ trong ngày.

Thành phần Ban Điều Hành gồm có:

BAN ĐẠI DIỆN

Chi Hội Trưởng : Bác Châu Thành Lợi

Chi Hội Phó Ngoại Vụ : Anh Đặng

Chung Huỳnh

Chi Hội Phó Nội Vụ : Quảng Mỹ Huỳnh

Thị Xuân Hương

Thư Ký : Thiên Cường Tiêu Văn Lâm

Thủ Quỹ : Chị Nguyễn Ngọc Hoàn

Ban Giáo Lý : Anh Nguyễn Văn Nhờ

Ban Thanh Niên : Anh Nguyễn Đăng Quý

Ban Văn Nghệ : Anh Nguyễn Văn Minh

Ban Xã Hội : Bác Lê Sáng Quang

Địa chỉ liên lạc : Chi Hội Phật Tử

Việt Nam Ty Nạn tại Wiesbaden

C/o Châu Thành Lợi, Stephan Born

Str.11, 6200 Wiesbaden Schelmengra-

ben. Tel.:06121-423833.

■ TUẦN LỄ VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG ĐỨC TỬ 14 ĐẾN 18.9.1987 TẠI MISEBURG.

Để giúp cho các học sinh Đức, từ lớp 9 đến lớp 10, hiểu rõ về thăm trang truyền nhân, nguyên nhân người Việt lìa xứ đi tỵ nạn, cũng như những vấn đề liên quan đến văn hóa, phong tục, tôn giáo và nghệ thuật nấu ăn của người Việt, trường Trung Học Pestalozzi ở Misburg đã tổ chức tuần lễ Việt Nam trong chương trình

tình cho các học sinh Đức về những đề tài trên. Những hình ảnh về thăm trang truyền nhân đã được chiếu cho các em xem, hầu tạo niềm thông cảm với người Việt tỵ nạn cũng như tạo điều kiện cho các em thảo luận để giảm dần những ngăn cách giữa người Việt và người Đức. Ngoài ra các em đã đi chợ mua thức ăn và tự tay mình nấu những món ăn Việt Nam qua sự hướng dẫn của Đ.H. Thiên Hạnh.

Riêng ngày 18.9.87, ngày cuối của "tuần sinh hoạt", các em đã đến chùa Viên Giác thăm viếng, dùng cơm chay và học hỏi giáo lý Phật Đà do chú Thiên Tín và Thiên Nam cũng như Đ.H. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp hướng dẫn. Một cuốn phim về "nguồn gốc và sự sản xuất đầu nành và đầu hủ trong việc nấu ăn chay" cũng đã được chiếu cho các em xem.

Các học sinh tự làm thức ăn.

(Ảnh Selke)



Ông Hiệu trưởng đang tập cảm đũa (Ảnh Selke)



Vị Giáo viên hướng dẫn cùng Đ.h. THỊ CHƠN và Đ.h. THIÊN HẠNH (Ảnh Selke)



"Tuần Sinh Hoạt" (Projekt Woche) từ 14 đến 18.9.1987. Đại diện Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, chùa Viên Giác Hannover, Đ.H. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp và Đ.H. Thiên Hạnh Nguyễn Thị Hiền đã đến thuyết trình và hướng dẫn tận

Tuần lễ Việt Nam đã kết thúc mỹ mãn, tạo nhiều thuận duyên cho Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VN tại Tây Đức trong việc bảo tồn và phát huy Văn Hóa Dân Tộc ở xứ người.

THÀNH LẬP CÁC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM tại Tây Đức



Khi còn ở quê nhà, chúng ta đều biết rằng Gia Đình Phật Tử Việt Nam là một đoàn thể trong những bộ phận khấn khít của Giáo Hội và nội dung sinh hoạt của GĐPTVN mang mục đích áp dụng tinh thần Phật giáo trong việc giáo dục và đào tạo THANH, THIẾU, ĐỒNG NIÊN trở thành những người Phật Tử chân chính, thấm nhuần đạo đức và dân tộc tính Việt Nam, và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội ngõ hầu góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo.

Như thế nội dung và hình thức sinh hoạt của G.Đ.P.T. nằm trong mục đích châm ngôn và điều luật; cũng như tất cả những sinh hoạt chuyên môn của G.Đ.P.T.

Ngày nay trước mắt toàn hũy diệt nên Văn Hóa Dân Tộc và Phật Giáo của C.S.V.N. thì việc bảo tồn Văn Hóa Dân Tộc và Phật Giáo là nhiệm vụ chung của mọi người Phật Tử Việt Nam. Cho nên việc thành lập các G.Đ.P.T. là một điều cần thiết.

Vì hoàn cảnh quốc gia, địa lý, ... nên hệ thống tổ chức của Giáo Hội ở hải ngoại cũng phải tùy duyên thay đổi. Riêng tại Tây Đức cơ cấu tổ chức Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được hình thành như sau:



Theo cơ cấu tổ chức của Phật giáo Việt Nam tại Tây Đức ở trên, thì G.Đ.P.T. tại địa phương là một mặt phạm trù sinh hoạt dành cho Thanh Thiếu Niên lòng trong hoạt động của Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại địa phương.

Nhân thức được nhu cầu và trách nhiệm trước vấn đề bảo tồn Văn Hóa Dân Tộc và Phật Giáo nên trong thời gian qua, những Chi Hội có điều kiện thuận duyên đã thành lập các G.Đ.P.T.

Trong Đại Lễ Vu Lan, Phật lịch 2531, tại chùa Viên Giác vừa qua, từ 4 đến 6 tháng 9/1987 ở Hannover, 2 Gia Đình Phật Tử MINH HẢI (Norddeich) và TÂM MINH (Hannover và VPC) đã làm lễ ra mắt và được sự chứng minh của chi Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVN Thống Nhất tại Tây Đức.

Sau đây Viên Giác sơ lược giới thiệu 2 G.Đ.P.T. đầu tiên tại Tây Đức: MINH HẢI và TÂM MINH.

■ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MINH HẢI (Norddeich)

Gia đình được thành lập 3 tháng trước lễ ra mắt tại chùa Viên Giác và nhiệm kỳ của Ban Huỳnh Trưởng (BHT) tạm thời đã chấm dứt sau lễ ra mắt.

Trong 3 tháng trước lễ ra mắt, chương trình ngắn hạn đã được đề ra như hướng dẫn các em hiểu cách ăn chay và thực hiện tối thiểu mỗi tháng 2 lần lễ Sám Hối vào mùng 1 và rằm để các em biết tụng kinh niệm Phật. Cũng như hướng dẫn giúp các em hiểu được mục đích, châm ngôn và điều luật của G.Đ.P.T. về hình thức đoàn đội được chỉnh đốn và nhất là các cố gắng đồng phục, chiếc áo lam mới nói lên được màu sắc của G.Đ.P.T.

Ngày ra mắt tại chùa Viên Giác các em cảm thấy lâng lâng một niềm sung sướng, lần đầu tiên trong cuộc đời non dại, dưới màu cờ sắc áo, trên có chư tôn Đại Đức Tăng Ni chứng minh và điển Phật trang nghiêm rang rỡ một niềm tin. Ngoài ra các đội đã phụ Ban Tổ Chức Đại lễ Vu Lan trong những việc như phát thức ăn, trật tự, dọn dẹp vệ sinh, ...

Sau lễ Vu Lan và lễ ra mắt GĐPT Gia Đình Phật Tử MINH HẢI đã bầu BHT cho nhiệm kỳ 87-88, thành phần gồm có:

Liên Đoàn Trưởng (LDT): A.Thị Lộc Võ văn Mai. Thủ Ký: A.Nguyễn Hữu Phúc. Thủ Quỹ: Cô Chúc Hằng Võ thị Thu Hà. Đoàn Trưởng Thiếu Nam (ĐTN): A.Võ Minh Hoàng. Đoàn Phó Thiếu Nam (ĐPN): A.Nguyễn Ngọc Anh Tuấn. Đoàn Trưởng Thiếu Nữ (ĐTC): Cô Lâm thị Kim Phương. Đoàn Phó Thiếu Nữ (ĐPC): Cô Nguyễn thị Anh.

Như thế G.Đ.P.T. MINH HẢI có 2

Đoàn: Đoàn Thiếu Nam và Đoàn Thiếu Nữ; chưa có ngành Thanh và ngành Canh Vũ. Đoàn Thiếu Nam có 14 em chia làm 2 ĐỘI là Sen Vàng và Sen Trắng. Đoàn Thiếu Nữ có 13 em chia thành 2 Chung là Sen Hồng và Sen Xanh. Bác Gia Trưởng là 1 vị do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Norddeich đề cử.

Hiện tại vì G.Đ.P.T. MINH HẢI ở xa Thầy Cổ vấn Giáo banh, ĐD. Thích Như Điển, nên Anh LDT lo phân hướng dẫn Phật Pháp cho các em dựa trên chương trình giáo lý từng cấp của G.Đ.P.T. Anh Thư ký đảm trách phần Văn Mỹ Nghệ, tập các em hát những bài hát đạo và Anh ĐTN lo về hoạt động chuyên môn.

Các em hiện đang tu học, tập chuyên môn để tham dự trại ĐỘI, Chung, Đền Trưởng trong đầu năm tới.



Bác Gia trưởng G.Đ.P.T MINH HẢI đang phát biểu cảm tưởng trong buổi lễ ra mắt GĐ nhân Đại Lễ VU LAN 2531 tại Chùa VIÊN GIÁC-Hannover. Người đứng bên tay phải là Bác Gia trưởng G.Đ.P.T. TÂM MINH.

■ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TÂM MINH (Hannover và Vùng Phụ Cận).

GĐPT TÂM MINH mới được thành lập vào ngày 16.8.1987, qua sự khuyến khích và giúp đỡ của Thầy Trụ Trì chùa Viên Giác Hannover, Bác Hội Trưởng Hội Phật Tử VNIN và Trung Tâm VHXHPVN tại Tây Đức. Gia Đình đã làm lễ ra mắt cùng với Gia Đình PT MINH HẢI nhân lễ Vu Lan vừa qua. Điều đáng khích lệ và tán thán là

toàn thể các em trong G.D.P.T. TÂM MINH đã phát nguyện quy y Tam Bảo trong Đại lễ này.

Những sinh hoạt đầu tiên của GD là tập các em múa hát đóng góp văn nghệ cúng dường Vu Lan; cũng như lo mọi kỹ thuật cho lễ ra mắt GDPT.

Thành phần Ban Huynh Trưởng (HHT) gồm có : Bác Gia Trưởng : ĐH. Quảng Ngộ Hồ Chuyên. Liên Đoàn Trưởng: A. Thị Chánh Trưởng Tấn Lộc. Liên Đoàn Phó Nam : A. Quảng Niệm Lê Gia Tuyên LDP Nữ : Cô Thiên Hạnh Nguyễn thị Hiền. Thư ký : ĐH. Như Thân Hà Phước Nhuận Thủ Quỹ : Chi Trần thị Múi cùng Ủy viên các Ban Chuyên môn và Đới, Chúng, Đàn Trưởng và Phó.

Hiện nay Gia Đình có 45 em, được chia thành 1 Đới (13 em), 1 Chúng (12 em); riêng Đoàn Cảnh Vũ có 2 đàn; một nam một nữ; và mỗi đàn có 10 em Các em trong Đới, Chúng tuổi từ 12-18, và Cảnh Vũ từ 6 đến 12 tuổi.

Để chuẩn bị cho kỳ trại Đới Chúng Trưởng sắp tới, những Anh Chị Em đến chùa mỗi tuần 1 lần để học chương trình Hộ và Sơ thiện do Thầy Cổ văn Giáo Hạnh, ĐD. Thích Như Điển hướng dẫn. Riêng về phần chuyên môn được ĐH. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp hướng dẫn giúp đỡ trong thời gian đầu.

Lịch trình sinh hoạt của GD nằm vào tuần thứ 1 và thứ 3 trong tháng tại chùa Viên Giác, từ 10 giờ sáng đến 15 giờ chiều. Chương trình sinh hoạt trong ngày được sơ lược như sau :

- 9.30 HHT họp
- 9.55 Tập họp GD
- 10.00 GD lễ Phật (1 vi trong HHT làm chủ lễ).
- 10.30 - 11.00 Giải lao
- 11.00 - 11.45 GD sinh hoạt chung
- 12.00 - 12.30 Ăn trưa (các em ngồi vòng tròn, trước và sau bữa ăn niệm Phật)
- 12.30 - 12.55 Đới Chúng dọn dẹp vệ sinh)
- 13.00 - 13.45 Học giáo lý, chuyên môn, tiếng Việt, hát... (từng Đới riêng)
- 13.45 - 14.00 Nghỉ giải lao
- 14.00 - 15.00 Nhảy từ 13g đến 13.45
- 15.00 Họp GD, hát và giải tán.

Chương trình sinh hoạt trên với giờ giấc được chia ra chỉ có tính cách tiêu biểu; nội dung tùy nghi thay đổi theo chương trình sinh hoạt, học tập của Đới, Chúng và Đàn của từng nơi.

Tết Trung Thu 1987 đã được GD tổ chức trang nghiêm và vui vẻ trong ngày 11.10.87 vừa qua. Các Đới làm sứt lông đèn 3 đồng tiền; các Chúng cắt dán và trang điểm bằng họa hiệu hoa sen; còn các Cảnh Vũ tập vũ, hát nhạc Nhi Đồng. Chương trình Tết

Trung Thu đã diễn ra trong bầu không khí vui tươi và rất nhi đồng! Thầy Cổ văn Giáo Hạnh cũng như tất cả quý Ông, Bà và Phụ Huynh rất hoan hỷ và sung sướng khi nhìn thấy con em mình được sinh hoạt với GD trong tinh thần Dân Tộc và Đạo Pháp.



Vài hình ảnh sinh hoạt Trung Thu của G.D.P.T. TÂM MINH tại Chùa VIÊN GIÁC-Hannover vào ngày 11.10.1987. (Ảnh Viên Giác)

TIN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM tại Tây Đức.

■ Trong thời gian tới, dự định sẽ có một phiên họp của BCH Hội PT VWIN tại Tây Đức, BCH các Chi Hội PTVNTN tại địa phương, các Cựu Huynh Trưởng GDPTVN và Tân Huynh Trưởng các GDPT đã được thành lập tại Tây Đức để thông qua cơ cấu tổ chức của Phật Giáo VN Thống Nhất tại Tây Đức và hệ thống hóa tổ chức GDPTVN tại Tây Đức về hình thức cũng như nội dung chương trình tu học và sinh hoạt chuyên môn cho các cấp. Mọi chi tiết sẽ liên lạc và thông báo sau.

■ Để giúp đỡ Gia Đình Phật Tử MINH HẢI, TÂM MINH và các gia đình PT sẽ được thành lập trong tương lai

tại Tây Đức, ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, điều hành trưởng Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức thuộc chùa Viên Giác sẽ soạn lục một tập tài liệu tiêu biểu cho GDPT VN tại Tây Đức, cho các cấp và các ngành dựa theo các tài liệu đã có xưa nay. Ngoài ra cũng xin kêu gọi các anh chị cựu huynh trưởng hiện ở tại Đức đã sinh hoạt tại Việt Nam trước 1975 xin cho thêm ý kiến bổ túc về việc này để được đầy đủ hơn.

■ Trại huấn luyện Đới và Chúng Trưởng.

Một trại huấn luyện Đới và Chúng Trưởng cho 2 Gia Đình MINH HẢI và TÂM MINH dự định tổ chức vào ngày 2 và 3.1.1988 tại chùa Viên Giác. Muốn tham dự trại này, các em phải học giáo lý và chuyên môn của

Xem tiếp trang 85

TIN SINH HOẠT CÔNG ĐỒNG

TRAI HÈ BÁCH HỢP 87 DO HƯỚNG ĐẠO VN TẠI TÂY ĐỨC TỔ CHỨC KẾT THÚC MỸ MẠN.

207 Hướng Đạo sinh VN từ CHLB Đức, 23 từ Pháp và Na Uy cùng 45 thân hữu đã tham dự trại hè Bách Hợp 87 do Hướng Đạo VN tại Tây Đức tổ chức từ 24 đến 31 tháng 7 năm 1987 tại trung tâm cắm trại "Rừng Bách Hợp" của Hướng Đạo Đức thuộc thành phố Karben gần Frankfurt. Ngày 25.7., sau buổi lễ khai mạc lúc 10 giờ, phòng triển lãm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cùng nhiều hình ảnh sinh hoạt của HEVN và gian hàng giới thiệu thức ăn VN đã được đồng bào Việt Đức tại Frankfurt và vùng phụ cận tham dự đông đảo. Vào lúc 16 giờ cùng ngày, một buổi trình diễn văn nghệ dân tộc tại diễn trường lộ thiên của trung tâm đã được thực hiện kéo dài hơn 2 giờ với các tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch... do các đơn vị Hướng Đạo VN từ Berlin, München, Stuttgart, München-Gladbach, Frankfurt, Paris, Straßburg... đóng góp; cũng như các mục hòa tấu đàn tranh, đàn kim, đàn sến và những màn hoạt cảnh đã được người xem nhiệt liệt tán thưởng.

Chương trình sinh hoạt đã được sắp xếp theo các lứa tuổi khác nhau cho các cháu, thiếu và thanh sinh từ 8 đến 17 tuổi, các trưởng sinh từ 18 tuổi trở lên. Ngoài ra 2 đề tài về "vấn đề hội nhập của người Việt tỵ nạn và đường hướng của phong trào HEVN" và "nhiệm vụ của thanh niên đối với cộng đồng trong giai đoạn hiện tại" đã được bàn thảo sôi nổi trong 2 ngày 27 và 30.7.

Mặc dù thời tiết không hoàn toàn tốt, nhưng đây cũng là cơ hội cho các trai sinh tập phần đầu và vượt qua các thử thách của thiên nhiên. Buổi lửa trại chung và những buổi lửa vui cho từng nhóm tuổi đã góp phần sưởi ấm lòng người tham dự Đại Đức Thích Như Điển, chùa Viên Giác Hannover và Linh Mục Huỳnh Văn Lô từ Karlsruhe đã chủ lễ phần sinh hoạt tôn giáo của trại. Các báo chí tại thành phố Frankfurt và vùng phụ cận như Frankfurter Rundschau, Frankfurter Allgemeine Zeitung, Frankfurter Nachrichten, Neue Presse

Wetterauer Zeitung đã đăng tải hình ảnh và tường thuật về sinh hoạt của trại. (T.T.)

TẾT TRUNG THU TẠI HANNOVER.

Chiều ngày thứ bảy 26.9. vừa qua Hội Người Việt Ty Nạn tại Hannover và VPC đã tổ chức Tết Trung Thu 87 tại Gleidingen Laatzten cho các thiếu nhi và đồng bào tại đây. Mọi đầu chương trình là lời phát biểu của Bác Ngô văn Phát đại diện Ban Cố Vấn của Hội nói về ý nghĩa ngày Tết Trung Thu cùng gọi lại những hình ảnh vui nhộn của thiếu nhi VN đón Tết Nhi Đồng trước ngày 30.4.75 Song song đó Bác cũng nhắc đến sự thi đua lao động của trẻ em VN trong chế độ CSVN ngày nay cùng những vấn đề khó khăn của trẻ em VN tỵ nạn ở hải ngoại. Lời cuối Bác Cố Vấn đã kêu gọi phụ huynh hãy hướng dẫn con em mình trở về cội nguồn và khuyến khích các em hãy trau dồi tiếng Việt để duy trì Văn Hóa Dân Tộc cũng như ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành để trở thành những người hữu ích cho xã hội VN sau khi đất nước được quang phục.

Tiếp theo chương trình, các em đã hát những bài hát nhi đồng và chúc phát long đèn, bánh Trung Thu cũng như được hướng dẫn đi rước đèn ngoài sân. Kế đến là phần văn nghệ cây nhà lá vườn với phần nhạc đệm của ban nhạc Đồng Xanh. Ngoài những bài bản đóng góp của Anh Chị Em tại Hannover và VPC còn có sự góp giọng của các Anh Chị ở Göttingen đã làm cho buổi văn nghệ thêm khởi sắc.

Chương trình chấm dứt lúc 23 giờ cùng ngày, đồng bào ra về trong vui vẻ. (U.Linh)

TẾT TRUNG THU TẠI HAMBURG

Vào lúc 6 giờ chiều ngày 3.10.87, các trẻ em tại Hamburg đã đón Tết Nhi Đồng tại Haus der Jugend 252 Jenfelderstr., Hamburg. Chương trình sinh hoạt và văn nghệ do các em trong Đại gia đình VOVINAM-VIET WOMO đóng góp và đảm nhiệm. Buổi sinh hoạt này được sự chủ tọa của Võ Sư Trưởng VVD và có sự tham dự của các đại diện tổ chức, hội đoàn, phụ huynh và thân hữu VIỆT-ĐỨC trong Đại gia đình VOVINAM. Chương trình gồm những màn ca vũ nhạc dân tộc, kể truyện trung thu, hoạt cảnh... Ngoài những cố gắng đó, các em cũng đã tự tay làm bánh để thiết đãi quan khách Vị đại diện đoàn thể, phụ huynh và

sinh đã phát biểu cảm tưởng và nhân nhủ đến các Em, kể đến là rước đèn. Buổi sinh hoạt kết thúc tốt đẹp vào lúc 22 giờ 30. (PTM/vt)

SINH HOẠT VĂN HÓA TẠI DÜSSELDORF

Sau hơn một tháng nghỉ hè, lớp Việt Ngữ tại Disseldorf đã khai giảng vào ngày 5 tháng 9 năm 1987.

Hơn 40 mái đầu xanh, với gương mặt rạng rỡ, vui tươi, im lặng ngồi nghe những lời nhắn nhủ của Ông Hội Trưởng Hội Người Việt Ty Nạn CS tại Disseldorf. Được biết lớp Việt Ngữ này đã duy trì được hai năm qua, luôn luôn với sĩ số trên dưới 50, chia ra làm 3 cấp. Cấp I: vừa biết đọc; cấp II: đọc và viết được chữ Việt; cấp III: với trình độ nói, viết khá thông thạo.

Ở cấp III này, các em hầu hết vào tuổi 20, trình độ Tú Tài Địch, các em phải làm việc rất nhiều cho chương trình học của các em, cũng như phải học nhiều ngoại ngữ khác. Thế mà hàng tuần vẫn đến để nắm nốt từng câu văn, học từng đoạn Sử Việt thật đáng cảm phục và ca ngợi tinh thần hiếu học của các em.

Theo chiều hướng bảo tồn và phát huy tiếng Việt, quý Bác và Anh Chị em trong Ban Giảng Huấn, bà Trịnh Chuyết - người điều hành lớp Việt Ngữ - và Ban Chấp Hành Hội Người Việt tỵ nạn CS tại Disseldorf thiết tha kêu gọi đồng bào quanh vùng hãy sốt sắng đưa con em đến tham dự, để các cháu có dịp học hỏi và trau dồi tiếng mẹ đẻ.

TIN CAP ANAMUR

Kể từ tháng 8/1987, Ủy Ban Cap Anamur đã thiết lập 1 văn phòng liên lạc tạm thời của Ủy Ban dành cho Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức và trên toàn thế giới và do một thành viên của Ủy Ban là anh Nguyễn Hữu Huân chịu trách nhiệm.

Địa chỉ liên lạc: Komitee Cap Anamur, Nguyễn Hữu Huân, Komodien Str.48, 5000 Köln 1. Tel.: 0221-122166 hoặc 0221-121668. Ngoài ra văn phòng liên lạc tạm thời có phát hành hàng tháng 1 Bản Tin của Ủy Ban và số đầu tiên trong tháng 8 đã được thực hiện. Bản Tin này gửi miễn phí cho những ai muốn nhận, và tường

trình bày đủ những hoạt động của Ủy Ban. Quý đồng hương muốn có Bản Tin xin liên lạc qua địa chỉ trên.

Ngoài ra được biết Ủy Ban Cap Anamur sẽ tổ chức một "Đại Hội Cap Anamur" tại Troisdorf ngày 21.11.87 tới đây. Trong phiên họp để sửa soạn cho đại hội này vào ngày 26.9.1987 tại văn phòng Ủy Ban Cap Anamur, toàn thể tham dự viên, đại diện các hội đoàn đã đồng quyết định, sẽ tổ chức trong buổi Đại Hội Cap Anamur sắp tới theo chiều hướng văn hóa dân tộc và phi chính trị, vì đại hội này do Ủy Ban tổ chức cũng như Ủy Ban đã khẳng định sự hoạt động của Ủy Ban hoàn toàn đặt trên căn bản nhân đạo, không chính trị, đảng phái cũng như vì lợi ích của những thuyền nhân còn đang bị quên lãng trong các trại tỵ nạn, và vì sự sống còn của các thuyền nhân ngoài biên giới nên Ủy Ban yêu cầu người Việt Nam trong kỳ đại hội tới tuyệt đối không theo chiều hướng chính trị. (TTH)

TIN CANADA

VIỆT CÔNG BỊ THIỆT HẠI NẶNG TẠI QUÉBEC (Canada)

Ngày 2.9.87, Hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp gồm 40 nước được khai mạc tại Québec (Canada). Nghe tin trong số 40 nước tham dự có cả phái đoàn Việt Công, đồng bào ta lập tức hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hội Người Việt Canada kéo đến Québec để phản đối sự hiện diện của phái đoàn Việt Công vì rõ rệt là Việt Công không đáng gì với các nước nói tiếng Pháp mà chúng chú ý đến đó để tuyên truyền lừa bịp và ăn mỳ viện trợ nhằm cứu nguy cho nền kinh tế đang thối thóp làm lung lay chế độ Cộng Sản.

Mặc dầu thời tiết đã trở nên khá lạnh tại vùng cao Québec và là ngày làm việc, khoảng 300 đồng bào hồi 8g30 sáng đã tề tựu tại điểm tập trung, cảm động nhất là có các cụ già, các em học sinh và nhiều đồng bào đến từ xa, cách Québec 800 km. Hàng ngũ chỉnh tề, trong rừng cờ và biểu ngữ, dưới sự hướng dẫn của Ban Tổ Chức, đoàn biểu tình băng hái tiến đến Trụ sở Hội Nghị cách đó 300 mét, với tinh thần kỷ luật, trật tự tuyệt đối, vừa đi vừa hô các khẩu hiệu bằng Việt và Pháp ngữ, thu hút sự chú ý và giành được

cảm tình của nhân dân địa phương. Khi tới Trụ sở Hội Nghị, đoàn biểu tình đứng dàn ra trên lễ đường, sau hàng rào Cảnh sát, cạnh đoàn biểu tình của người Khờ-me tự do và của một mức Châu Phi chống độc tài, nâng tổng số người biểu tình lên 500 người.

Các nhà báo, các hãng thông tấn và truyền hình thì nhau ghi lại hình ảnh của biên cố đặc biệt này. Đứng 10 giờ, các phái đoàn quốc tế lục tục đến Hội Trường và vào khoảng 10 giờ 30 khi xe của phái đoàn Việt Công xuất hiện thì như tức nước vỡ bờ, khí thế đấu tranh của đồng bào lên đến cao điểm. Các khẩu hiệu "Đả đảo Việt Công : Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo! Francophonie : Oui ! Oui ! Oui ! Communistes vietnamiens : Non ! Non ! Non !" v.v... nổ ra như sấm sét khiến Nguyễn Hữu Thọ, Trưởng phái đoàn phải giũ mình quay lại, mặt tái xanh trước sự phẫn nộ của đồng bào. Lập tức Nguyễn Hữu Thọ được Hà Văn Lâu, Võ Văn Sung đẩy vào phòng Hội Nghị. Trong thời gian Hội nghị, đồng bào vẫn giữ vững hàng ngũ, túc trực và tiếp tục ca hát, hô khẩu hiệu với cường độ mạnh mẽ để có thể vọng tới tận Hội Trường.

Đến 12g30, các phái đoàn lục tục ra về. Khí thế đấu tranh lại sôi sục hẳn lên. Lối ra về của các phái đoàn bắt buộc phải đi ngang qua các đoàn biểu tình nên các tên Thọ, Lâu, Sung không có lối thoát, đành chịu trận, hứng lấy mọi sự nhục nhã trước sự chứng kiến của các vị Nguyên thủ của 39 nước khác. Khi chạm phải cái nhìn nảy lửa và tiếng thét phẫn nộ của đồng bào và mức Khờ-me Tự do, đầu Nguyễn Hữu Thọ cúi xuống như một tên tội phạm, vội vã bước vào xe để tìm lấy sự an toàn cùng với các tên Võ Văn Sung, Hà Văn Lâu. Lực lượng cảnh sát, an ninh địa phương tỏ ra vất vả mới giữ được trật tự nhưng họ cũng hải lòng vì cuộc biểu tình diễn ra bất bạo động và nghiêm chỉnh. Đồng bào giải tán vào lúc 1g30 sau khi giải khát và "lót dạ" tập thể, ghi thêm một thắng lợi trên con đường tranh đấu chống Việt Công tại hải ngoại.

Đến 2g30, Liên Hội Người Việt Canada còn triệu tập một cuộc họp báo quốc tế tại Québec với thuyết trình viên là Tiến sĩ Nguyễn Hải Bình và Chủ tọa đoàn gồm : Hác sĩ Từ Uyên, O.O. Nguyễn Văn Hoàng Nam,

Dặng Vũ Thế Hiền, Cố Nguyễn Thị Phương Thảo, Hác sĩ Lê Văn Châu.

Ngay tối hôm đó, các đài truyền hình Pháp và Anh ngữ của Canada đã phát hình về cuộc biểu tình này. Điều đáng ghi nhận là đám Việt Công nằm vùng tại địa phương tỉnh mới đồng bào mỗi người 50 Can\$ và bao ăn uống để đi biểu tình hoàn hồ phái đoàn Việt công những kế hoạch này của chúng hoàn toàn bị thất bại vì chúng đã đánh giá quá thấp tinh thần đấu tranh bất khuất của đồng bào. (Chau Báo)

THÔNG BÁO

Về vụ xin trợ cấp tiền vé máy bay cho thân nhân người Việt tỵ nạn chính trị do tàu Cap Anamur II cứu và đưa về Đức.

Như quý vị đều rõ, thân nhân những người tỵ nạn chính trị được tàu Cap Anamur II cứu có thể rời Việt Nam để đoàn tụ gia đình trong chương trình Ra Đi Trật Tự (ODP) theo thỏa thuận của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc và nhà chức trách Việt Nam. Tuy nhiên thân nhân ở Đức phải đảm nhận hoàn toàn phí tổn máy bay.

Ủy Ban Liên Trú Liên Quốc (ICM), 5300 Bonn 2, Koblenzer Str.99, điện thoại (0228) 364051 có thể lo vé máy bay với giá rẻ. Tại đây họ cần quý vị cung cấp những giấy tờ sau :

- Họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người đứng đón tại Đức;
- Họ, tên, ngày sinh, quốc tịch cũng như đầy đủ địa chỉ của những thân nhân ở Việt Nam sẽ nhập cảnh;
- Bản sao có thị thực thông hành tỵ nạn (Reiseausweis) của người đứng đón tại Đức;
- Bản sao có thị thực giấy cư trú (Aufenthaltserlaubnis);
- Giấy chứng nhận cho phép đoàn tụ của Sở Ngoại Kiều (Ausländerbehörde);
- Phi trường khởi hành và phi trường đến.

Phí tổn máy bay (giá vé cho mỗi người từ 12 tuổi trở lên là 1.500DM trẻ em dưới 12 tuổi là 750 Đức mã và trẻ em dưới 2 tuổi là 150 Đức mã sẽ chuyển trước vào trường mục Ủy Ban ICM, số 136 00 31, ngân hàng Deutsche Bank AG Bonn (HLZ 380 700 59) với ghi chú "đoàn tụ gia đình". Trong trường hợp không có phương

tiên hoặc có lợi tức quá thấp thì quý vị có thể liên lạc với một văn phòng cố vấn xã hội của các hội thiện nguyện để làm đơn xin trợ cấp phí tôn máy bay.

Một khi trợ cấp của các hội thiện nguyện vẫn chưa đủ trang trải hoàn toàn phí tôn máy bay thì quý vị có thể yêu cầu Cao Ủy Ty Nạn (UNHCR), 5300 Bonn 2, Rheinallee 6, điện thoại: (0228) 364 011, giúp thêm trước khi cất vé.

Cao Ủy Ty Nạn cũng sẽ yêu cầu quý vị cung cấp ngoài những giấy tờ như có quan ICM đòi hỏi còn thêm một chứng thư của Ty Xã Hội (Sozialamt) xác nhận quý vị không có phương tiện và đang sống nhờ trợ cấp xã hội.

Các giấy tờ cần thiết phải nộp kèm xin hỏi trực tiếp ở văn phòng cố vấn xã hội của các hội thiện nguyện.

(Độc Lập)

Về việc xây chùa Viên Giác xin quý vị xem Thư Tòa Soạn trong số này sẽ rõ.

GIỚI THIỆU

TỔ CHỨC, HỘI ĐOÀN

● HỘI ÁI HỮU VIỆT ĐỨC BADEN

Hội Ái Hữu Việt Đức Baden xin được thông báo là đã bầu lại Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 87-89 với thành phần như sau :

Cố vấn Hội (Cha) Pfarrer Schirrherr Ruisch.

Việt Nam : Hội trưởng: Võ văn Chiến, Hội phó: Nguyễn Ngọc Lan, Thư ký: Huỳnh Kiến An, Thủ quỹ: Lý Kỳ Võ, Văn hóa Xã hội: Võ văn Suối, Kế hoạch Tiếp tân: Lâm văn Tiếng, Thể thao: Nguyễn Ngọc Quan, Văn nghệ: Ngô Trung Tín và Lâm Đạo Dũng

Đức : Hội trưởng: Anneliese TINKL, Hội phó: Hildegard ESSERT, Thủ quỹ: Rolf HOTMANN, Thư ký Xã hội: Maria HOTMANN, Văn nghệ: Getrud MAYER, Thể thao: Wolfgang MAYER.

Địa chỉ liên lạc :

- Huỳnh Kiến An, Hohenstaufenstr.5
6270 Speyer. Tel.:06232/24603

- Nguyễn Ngọc Lan, Hawinkelstr.17,
7524 Üstringen. Tel.:07253/23623

● HỘI NGƯỜI VIỆT TỰ DO TỶ NAN CS THÀNH PHỐ PFORZHEIM

Đã được bầu lại Ban Chấp Hành

vào trung tuần tháng 7 cho nhiệm kỳ mới 87-89 với những thành phần như sau :

Hội trưởng: Anh Huỳnh Ngọc Minh
Phó Nội vụ: Hoàng văn Dũng, Phó Ngoại vụ: Trương Xuân A, Thủ quỹ: Trình văn Thông, Thể thao: Dũng Hữu Phò, Văn nghệ: Lê văn Tùng, Văn hóa: Lưu Nhơn Nghĩa, Thư ký : Hồng Minh.

Địa chỉ liên lạc :

Huỳnh Ngọc Minh, Lindenstr.115,
7530 Pforzheim.

● ỦY BAN ĐẠI DIỆN LIÊN ĐẢNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM TẠI CÔNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Đã được thành lập, thành phần như sau :

Chủ tịch Ủy ban: Trần Việt Ái, Phó Chủ tịch: Dương Sinh Trung, Tổng Thư ký: Hà Trường Thị, Thủ quỹ: Cao Quang Anh, Ủy viên Kế hoạch: Nguyễn Văn Oai, U.V. Tuyên huấn: Hà Diên Khánh.

Địa chỉ liên lạc :

ỦY BAN ĐẠI DIỆN LCMVN/TÂY ĐỨC, C/o Nguyễn Văn Oai, Otterstr. 22, 8000 München 90, West Germany. Tel.:089/6914478.

● HỘI NGƯỜI VIỆT TỶ NAN CS TẠI SAARLAND e.V.

Ban Chấp Hành mới Hội Người Việt tỵ nạn CS tại Saarland e.V. gồm có các thành viên sau :

Hội Trưởng: O.Tạ văn Khánh, Phó Hội Trưởng Ngoại vụ: O.Trần Phước Lạc, Phó HT.Nội vụ: O.Lưu Nhơn Nghĩa, Thư ký: O.Huỳnh Thành Hưng, Thủ quỹ: Hác Nguyễn văn Quý.

Địa chỉ liên lạc : Tạ văn Khánh, Beethovenstr.4, 6623 Altenkessel.

Trại tỵ nạn Schwalbach (Saarland) đã đóng cửa ngày 30.9.87. Ngày chia tay 19.9.87 tại Schwalbach đã được văn phòng trại Caritas, với sự trợ giúp của kiều bào và Hội NVINCS tại Saarland, tổ chức thành công với sự tham gia của 500 kiều bào và nhiều ân nhân trong các cơ quan chính quyền Đức.

Chương trình bắt đầu bằng cuộc tranh giải bóng bàn vào buổi sáng, đến chiều tối là những màn văn nghệ của Hội NVINCS tại Saarland, đặc biệt có sự đóng góp của Trần Quang Hải - Bach Yến và ban nhạc Disseldorf.

Cũng như khắp nơi, người Việt tỵ nạn tại Saarland đã chứng tỏ khả năng hội nhập nhanh chóng vào đời

sống tại nước ngoài nhưng vẫn giữ được truyền thống văn hóa dân tộc và niềm tin : 1 ngày kia quê hương sẽ được quang phục.

KINH, SÁCH

● PHẬT GIÁO VĂN ĐÁP

Cuốn "Phật Giáo Văn Đáp" song ngữ Việt Anh (dày 230 trang), nguyên tác "THE BUDDHIST CATECHISM" của học giả Phật Tử Hoa Kỳ H.S. Olcott(1832-1907) - người đã phát họa mâu cờ Phật Giáo Thế Giới - do Thượng Toạ Thích Trí Chơn, tốt nghiệp Tiến Sĩ (Ph.D.) Triết Học Phật Giáo tại Ấn Độ, dịch thuật; và Quốc Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản trong mùa Vu Lan Đinh Mão(1987).

Giá mỗi cuốn, kể cả cước phí gửi đi là 5,00 Mỹ kim.

Tác phẩm đã được dịch ra trên 20 thứ tiếng, in lần thứ 44 năm 1915 và gần 100 năm qua cũng như hiện nay, được dùng làm sách giáo khoa căn bản, dạy Phật Pháp phổ thông bằng Anh văn cho chư Tăng, các học sinh, sinh viên thuộc nhiều Phật Học Đường, Tu Viện danh tiếng, và hàng trăm trường Trung, Đại học Phật Giáo tại các nước Á Châu.

Quý vị muốn thỉnh cuốn sách Phật Pháp giá trị nói trên, xin liên lạc địa chỉ Phật Học Viện Quốc Tế : 9250 Columbus Ave., Sepulveda, CA 91343 - USA. Tel.:(818) 893-5317.

● HỘ KINH ĐẠI BÁT NHÃ gồm 3 cuốn.

Cuốn I dày 524 trang, Cuốn II 504 trang và Cuốn III, 556 trang tổng cộng là 1584 trang; đóng bìa cứng, mạ vàng. Thượng Toạ Thích Trí Tịnh dịch ra Việt văn rất trong sáng và lưu động, do chùa Viên Giác và Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức phát hành. Giá trọn bộ, kể cả cước phí là 120,00 DM.

Đây là một bộ kinh quan trọng của Đại Thừa Phật Giáo mà Đức Phật đã thuyết giảng trong 22 năm ròng rã của 5 thời thuyết giáo. Mỗi gia đình nên có một bộ để thờ, tụng, nghiên cứu v.v... rất hữu ích và phát khởi tín tâm.

Quý vị nào muốn thỉnh bộ kinh trên, xin liên lạc về chùa Viên Giác.

● QUÝ PHẬT TỬ ít có cơ hội dịch nhà có thể thỉnh những băng kinh và những băng giảng dưới đây để nghe và hành trì; công đức không

nhỏ. Những bǎng kinh này do Đại Đức Thích Như-Điền trǎi tụng :

Kinh Phổ Môn Cầu An (cầu nguyện bình an trong gia đình). Kinh Di Đà Cầu Siêu (cầu cho người mất). K. Sám Hồi Tịnh 16 (sám hồi cho tâm thanh tịnh) K. Phật Đản Xuất Gia (theo hạnh của Phật). Kinh Vu Lan (nghĩa) (cầu nguyện cho người mất). Kinh Hảo Ân Phụ Mẫu (nghĩa) (nhớ ơn cha mẹ). Kinh Di Đà (nghĩa) Cầu Siêu (cầu cho người mất) Kinh Cầu An Phổ Môn (nghĩa) (cầu an trong gia đình). Kinh Dược Sư (cầu an tất bệnh tiêu trừ). Kinh Thủy Sám (3 cuốn - sám hồi tội lỗi). Kinh Địa Tạng (3 cuốn - tụng cho các hǎng linh quá vãng). Kinh Lăng Nghiêm (trừ lòng tà vạy). Kinh Cống Vong Cầu Siêu (đám kỵ làm tuần). Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật. Kinh Lương Hoàng Sám (5 cuốn - sám hồi tội lỗi nhiều đời nhiều kiếp).

- Những bǎng sau đây do Đại Đức Thích Như-Điền thuyết giảng :
Cuộc đời Đức Phật. Tứ Diệu Đế (phương pháp vi diệu của Đạo Phật). Ý Nghĩa Việc Quy Y Tam Bảo và Thọ Trì Ngũ Giới. Hạnh Nguyên Độ Sanh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Con Đường Giải Thoát. Vô Thường. Kinh Pháp Hoa (20 cuốn).

- Những bǎng kinh do Đại Đức Thích Tịnh Từ giảng :
Sau Khi Chết Đi Về Đâu. Pháp Hạnh Bồ Thái. Pháp Hạnh Nhẫn Nhục. Pháp Hạnh Tinh Tấn. Pháp Hạnh Trí Tuệ. Pháp Môn Thiên Đình. Duy Tâm Tịnh 16.

- Những bǎng do Hòa Thượng Thích Giác Nhiên giảng :
Chỉ Dạy Tu Thiên. Đường đời Nẻo Đạo Bất Chánh Đạo.

- Hǎng thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Hộ Giác.

Tất cả các bǎng kinh và bǎng giảng trên đây giá mỗi cuốn 10 ĐM, chưa kể cước phí. Ngoài ra chùa còn phát hành những cuốn bǎng sau đây : Hǎng Cường 83, Hǎng Cường 84, Chí Tâm 1+3, Tiếng Chuông Chùa.

Mỗi cuốn loại này giá 12 ĐM, chưa kể cước phí. Ngoài ra chùa Viên Giác còn phát hành những kinh sách, pháp bảo, áo tràng v.v.. Quý vị nào muốn thỉnh những bǎng trên và muốn có mục lục toàn bộ, xin liên lạc về chùa. Thành thật cảm ơn quý vị.

LỊCH, THIỆP

● **NHỮNG MỖI NĂM** chùa Viên Giác đều có phát hành lịch treo tường âm dương đối chiếu và lịch tử vi. Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về chùa. Khoảng cuối tháng 12 dương

lịch sẽ có những loại lịch trên. Ngoài ra chùa Viên Giác cũng có phát hành 4 loại thiệp chúc Tết của UBQT YTVNID có tính cách dân tộc. Giá mỗi thiệp 1 ĐM + cước phí. Kính mong quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần hỗ trợ cho việc này.

Tiếp theo trang 81

2 chứng trình Hǎng Thiên và Sơ Thiên, cũng như được sự giới thiệu của Gia Đình PT (nếu đã thành lập) hoặc Chi Hội địa phương.

■ Trong thời gian tới các GĐPTN tại Tây Đức đều cần có sự công tác và giúp kinh nghiệm của các Anh Chi Cựu Hǎng Trưởng GĐPT sinh hoạt tại Việt Nam trước 1975. Xin quý Anh Chi liên lạc về chùa.



HỘ THƯ VIÊN GIÁC

Kể từ số này Viên Giác ngưng đăng "Phiếu Nhận Báo" vì việc kiếm kê đến đây tạm ngưng. Tuy nhiên quý vị nào chưa có báo mà muốn nhận báo vẫn có thể biên thư về Chùa để chúng tôi gửi báo Viên Giác đến quý vị. Việc ủng hộ báo, xin quý vị tùy hỷ.

Trong thời gian qua, hầu hết những quý vị đã gửi phiếu nhận báo về chùa đều có kèm theo tịnh tài ủng hộ. Xin thay mặt Thầy Chủ trương và toàn thể quý Bác, Anh, Chị, Em trong Ban biên tập, Tòa soạn kính tri ân và chân thành cảm tạ quý vị.

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức, hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hân gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

T.N.PHONG(Hamburg), H.T.DỪNG(München), Hewlett Packard (Bad Homburg), Arbeiterwohlfahrt Bundesverband e.V. (Bonn), Đ.V.HÙNG(Hamburg), Bà BÙU THO(Hi), THANH NGUYỄN(Genève), ĐO CAO(Genève), SAKYADHITA, International Association of Buddhist Women C/o Bhikshuni JAMPA TSEBROEN, National Representative in Germany (Hamburg), Ban Thông Tin và Văn Hóa, PHO ĐÀ NỮ TỰ (Marseille-France), TÔN NỮ CO DẠI(Danmark), Komitee Cap Anamur, Deutsche Not Ärzte e.V.(Köln), Phật Học Viên Quốc Tế(CA-Mỹ), ĐD.THÍCH QUANG BA(Úc), U.B.Tranh Đấu cho TỰ DO và NHÂN QUYỀN tại VN(Bremen), Đ.T.HIỆU (Karlsruhe), NGUYỄN K. (Danmark), P.V.NAM(Wiesbaden), HOÀNG PHI L.H.N.(Australia), V.N.LONG(Lichtenstein), BÙU KHUÔNG(Heidenheim), Christa Ienz(Münster), Orgarevi(Hannover), QUANG CHÁNH(Liège), L.BÍCH DƯ(Miami-USA), N.T.BÍCH THUẬN(Reutlingen), Mme RIVERA L.(Pháp), Chùa PHẬT GIÁO VN(India), T.T.TÙNG(Frankfurt), Mathilde LANG(Freiburg), Trung Tâm ĐỘC LẬP(Stuttgart), N.V.QUỐC(Schorndorf), PHƯƠNG MAI(Wuppertal), Ủy Ban Vận Động chống kinh tài CS tại Montréal, N.B.DỪNG (Lünen), KHÁNH THIÊN(Recklinghausen), VĂN LAM(Monheim), H.K.AN(Speyer), P.L.KHANH - HÉ TÚ(Lingen/Ems) VNQUĐ-Phân khu YÊN BẠI(Tây Đức), T.B.KIỆT(Erkath), H.N.MINH(Pforzheim), Ủy Ban Chống Âm Mù kinh tài VC vùng Ontario-Ottawa(Canada), Ủy Ban Chống Kế Hoạch kinh tài của VC tại Nhật Bản, TRẦN MẠNH(Thụy Sĩ), T.H.PHÚC(Stuttgart), P.T.NGUYỄN(Hamburg).

Ngoài ra trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trên trọng giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TÂY ĐỨC : Bản Tin số 6; Việt Song số ra mắt; Flüchtlinge; Entwicklung und Zusammenarbeit; Bản Tin Cap

Anamur tháng 8; Tinh Tâm số 2; Courier Journal of the European Buddhist Union; Das Beste Nr.9/87; Thông Tin - Informationsdienst số 6-7/87; Der mittlere Weg số 3; Hướng Việt số 1; Développement et Cooperation số 4/87; Giao Điểm số 7; Măng Non số 28; Việt Song số 2; Tủ Bi Âm số 6/87; Độc Lập số 9/87; Woche im Bundestag số 12; Das Beste Nr.10/87; Tập san Cao Đài Giáo Lý số 4; Đuốc Tủ Bi số 27; Woche im Bundestag số 13; Bản Tin Cap Anamur tháng 9; Thông Tin Vidi số 8-9/87; Tây Đức Kiều Hào số 171; Dân Chúa số 64; ZES Info Entwicklung und Zusammenarbeit. **PHÁP** : Buddhist Studies Review Vol.4/87; Hoàng Pháp số 47; Nhân Bản số 126; Krang Chiến số 67; Quê Mẹ số 84-85; Ai Hưu số 63. **HI** : Bản Tin Việt Song số 58; **HOA KỲ** : Báo Tinh; Tự Do Dân Bản số 21; Ch'an Newsletter số 61; Hoa Sen số 1; Chùa PGVN Garden Grove; Đuốc Tủ Bi số 27; Bồ Đề số ra mắt. **CANADA** : Pháp Âm số 14; Chánh Giác số 11; Tiếng Chuông Chùa số 18; Chùa Quan Âm; Lá Thi Bồ Lão số Tất Niên(35). **ÚC** : Pháp Báo số 18; **ĐÀI LOAN** : Hiện Đại Phật Giáo số 75-76; Trung Ngoại số 375. **AN ĐỘ** : Trung Đạo số 4. **NHẬT** : Ủy Ban chống kinh tài của VC tại Nhật Bản.

SÁCH : Quốc đối Đức Phật bằng tranh, 3 thứ tiếng Việt, Pháp, Anh - Chùa Khánh Anh ân tông(Pháp); Phật Giáo Văn Đạp - Dịch giả T.T.Thích Trí Chơn(Hoa Kỳ); Làm con nên nhớ - Thư xã Tủ Bi Âm(Đức); Pháp Tử Niệm Xí áp dụng vào đời sống hiện tại(Canada).

KINH : Kinh Đại Biện Tà Chánh, Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi, Kinh Thu Giỏi Thập Thiện, Kinh Thiện Ác Nhân Quả của H.T. Thích Trung Quán(Pháp); Tủ Bi Tam Muội Thủy Sám(Hoa Kỳ); Sổ Niệm Phật Công Cử - Chùa Quan Âm(Hoa Kỳ).

MỘT VIÊN GẠCH QUÝ

Tiếp theo trang 61

khẩu nhịp nhàng theo từng điệu nhạc nhanh nhẹn theo từng tiếng đàn, giọng hát ... Em vĩ thật là điêu luyện, không một chút gì run sợ trước hàng ngàn khán giả đang hướng về em. Còn bây giờ một bé Ngân Uyên ngây ngô, ít nói là một nữ họa sĩ tí hon thủ làm sao tôi có thể nhận ra? ...

Em bé ơi! Em tuy bé nhỏ nhưng với khả năng đó, tinh thần đó, sự đóng góp của em cho nền văn hóa nước nhà không phải nhỏ. Trong việc xây dựng ngôi chùa mới sự đóng góp của em như một viên gạch quý giá. Ước gì mỗi Phật Tử chúng ta đóng góp một viên gạch quý như em thì mái chùa của chúng ta chắc chắn sẽ sớm hoàn thành và trên bước đường thị nạn Cộng Sản, những tài năng tí hon như em có thể gieo vào lòng người bản xứ, những cái nhìn khả ái hơn về dân tộc Việt Nam ta.

MONHEIM, 9 tháng 9/1987

Phương danh quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ định kỳ hàng tháng xây Chùa Viên Giác

Số T.T	Phương Danh	Địa Phương	Định Kỳ hàng tháng	Tứ...đến
01	ĐH Lâm Văn Tốt	Laatzten	200M	5/87
02	CĐ Diệu Niễn	Hannover	200M	5/87
03	ĐH Viên Tuyết	Laatzten	300M	5/87
04	ĐH Cheah, Wee Beng	Stade	300M	5/87
05	ĐH Low Kee Keong	Hannover	200M	5/87
06	ĐH Quách Xuân Hòa	Landstuhl	200M	6/87
07	ĐH Trương Thị Diệu	Laatzten	100M	5/87
08	ĐH Ngô Văn Phát	Laatzten	100M	6/87
09	ĐH Phan Thị Nhi	"	100M	6/87
10	ĐH Châu Nhuận Tường	"	100M	6/87
11	GĐDH Trần Văn Quang	Hannover	300M	6/87
12	GĐDH Trần T.T. Nguyễn	"	200M	6/87
13	GĐDH Trần Như Sơn	"	100M	5/87
14	GĐDH Nguyễn Văn Phong	Laatzten	200M	6/87
15	GĐDH Võ Phước Lầu	"	100M	6/87-6/88
16	ĐH Nguyễn Trung Hiếu	Hannover	200M	6/87
17	ĐH Nguyễn Văn Trung	Hildesheim	100M	5/87-5/88
18	ĐH Mai T.Th. Hương	"	100M	5/87-5/88
19	ĐH Nguyễn Thị Ph. Tr.	"	100M	5/87-5/88
20	ĐH Lê Th. Ba. Tuyết	"	100M	5/87-5/88
21	ĐH Nguyễn Văn Trúc	"	500M	5/87-5/88
22	ĐH Nguyễn Văn Trung	Bremerhafen	100M	6/87
23	ĐH Tô Mỹ Hạnh	"	100M	6/87
24	ĐH Nguyễn Trung Trực	"	100M	6/87
25	ĐH Vũ Quang Tú	Seelze	500M	6/87
26	ĐH Đỗ Ngọc Trọng	"	200M	6/87
27	ĐH Đỗ Thế Bằng	"	100M	6/87
28	ĐH Nguyễn Thị Hiền	"	200M	6/87
29	ĐH Phùng Thị Hiện	Hannover	100M	6/87
30	ĐH Đỗ Thị Thúy Nga	"	100M	6/87
31	ĐH Đỗ Thị Kim Thúy	"	100M	6/87
32	ĐH Ngô Ngọc Trung	Laatzten	100M	6/87
33	ĐH Ngô Ngọc Hiếu	"	100M	6/87
34	ĐH Tăng Ngô Sơn	"	100M	6/87
35	ĐH Nguyễn Văn Luận	Seelze	200M	6/87
36	ĐH Nguyễn Văn Linh	"	100M	6/87
37	ĐH Âu Thị Ba	Hannover	100M	6/87
38	ĐH Ông Thị Tuyết	Gießen	100M	6/87
39	ĐH Ông Phan Trung	"	100M	6/87
40	ĐH Ông Th. Tú Anh	"	100M	6/87
41	ĐH Trần Hữu Khiếu	Usingen	100M	6/87
42	ĐH Nguyễn Tư	"	100M	6/87
43	ĐH Chúc Hỷ	Konstanz	100M	6/87
44	ĐH Nguyễn Khắc Căn	München	100M	6/87
45	ĐH Nguyễn Hải Hùng	Hannover	100M	6/87
46	ĐH Bùi Thị Thu	"	100M	6/87
47	ĐH Ngô Ngọc Diệp	Garbsen	100M	6/87
48	ĐH Ngô Cornelia	"	100M	6/87
49	ĐH Ngô Văn Kim	"	100M	6/87
50	ĐH Ngô Jan	"	100M	6/87
51	ĐH Nguyễn Ngọc Tuấn	Hamburg	300M	7/87
52	ĐH Nguyễn Thị Thịnh	Craillsheim	100M	7/87
53	ĐH Nguyễn Kim Khoa	"	100M	7/87
54	ĐH Lê Tấn Hướng	"	100M	7/87
55	ĐH Nguyễn Th. Xuân Lan	"	100M	7/87
56	ĐH Châu Thị Khanh	Paderborn	100M	7/87
57	ĐH Trần Minh Tâm	Bremen	100M	7/87
58	ĐH Ngô Trường Phú	Münster	200M	6/87
59	ĐH Tú Sánh	Aachen	200M	1/87-
60	ĐH Lê Thị Ty	Hannover	300M	6/87
61	ĐH Trương Tấn Lộc	Laatzten	200M	7/87
62	ĐH Hoàng Thị Giông	Hannover	200M	6/87
63	ĐH Hildeg Spangenberg	Langenhagen	200M	7/87
64	ĐH Lý Hùng Sơn	Stuttgart	500M	7/87
65	ĐH Ngô Mỹ Châu	Hannover	100M	6/87-6/88
66	ĐH Lương Thượng	"	100M	6/87-6/88
67	ĐH Ngô Thoại Bình	"	100M	6/87-6/88
68	ĐH Trần Thị Mai	Laatzten	200M	7/87
69	ĐH Trần Thị Thu Loan	"	100M	6/87
70	ĐH Lê Gia Tuyên	Hannover	100M	7/87
71	ĐH Cao Thị Sầm	Spaichingen	200M	7/87

Số T.T	Phương Danh	Địa Phương	Định Kỳ HàngTháng	Tứ...đến
72	ĐH Hà Văn Tú	Aachen	100M	7/87-6/88
73	ĐH Lê Thị Huệ	"	100M	7/87-6/88
74	ĐH Hà Phước Thanh	"	100M	7/87-6/88
75	ĐH Phạm Văn Thịnh	München	100M	7/87
76	ĐH Huỳnh Hiếu Thảo	"	100M	7/87
77	ĐH Nguyễn Nam Thịnh	"	100M	7/87
78	ĐH Hoàng Đức Nguyên	Paderborn	100M	7/87
79	ĐH Trang Thị Nhung	"	100M	7/87
80	ĐH Văn Công Trâm	Münster	250M	7/87
81	ĐH Hồ Thy Kiều	"	250M	7/87
82	ĐH Nguyễn Văn Huân	München	100M	7/87
83	ĐH Nguyễn Thị Cang	Bến Tre	100M	7/87
84	ĐH Tô Văn Phước	München	250M	7/87
85	ĐH Nguyễn Ngọc Cam	"	200M	7/87
86	ĐH Nguyễn Kim Sơn	Julich	100M	7/87
87	ĐH Viên Kim Huy	Sindelfingen	500M	7/87
88	ĐH Huỳnh T. Xuân Hường	Wiesbaden	200M	8/87
89	ĐH Phan T.T. Nhung	Mannheim	170M	7/87
90	ĐH Vũ Thị Đậu	Aachen	100M	7/87-6/88
91	ĐH Yuen Chi Chin	Hannover	100M	8/87
92	ĐH Yuen Chi Man	"	100M	8/87
93	ĐH Yuen Chi Che	"	100M	8/87
94	ĐH Phan T. Diệu Anh	Wiesbaden	100M	7/87
95	ĐH Hoàng Minh Nguyễn	Herford	100M	7/87
96	ĐH Khong Thụy Linh	Craillsheim	100M	7/87
97	ĐH Lan Glover	Idar Oberstein	100M	7/87
98	ĐH Bernard Glover	"	100M	7/87
99	ĐH Tammy Glover	"	100M	7/87
100	ĐH Bernie Glover	"	100M	7/87
101	ĐH Nguyễn Ngọc Quang	Oberhausen	300M	7/87
102	ĐH Châu Thanh Quang	Regensburg	100M	7/87
103	ĐH Nguyễn Châu+Hà	Unterschleiß-	100M	7/87
104	ĐH Võ Hữu Xân	Münster	200M	9/87-9/88
105	ĐH Hà Tổng Giang	"	200M	9/87-9/88
106	ĐH Hoàng Quang Hân	"	100M	7/87
107	ĐH Phạm Ngọc Sơn	M' Gladbach	100M	8/87
108	ĐH Nguyễn T. Th. Hương	Emden	100M	7/87
109	ĐH Phạm Văn Quang	USA	100M	7/87
110	ĐH Lương Văn Xinh	Karlsruhe	200M	8/87-12/88
111	ĐH Giang Phương	Nürnberg	100M	7/87-7/88
112	ĐH Diệp Năng Tài	Fürth	100M	7/87
113	ĐH Lê Văn Thiện	"	100M	7/87
114	ĐH Giang Liên	Nürnberg	100M	7/87
115	ĐH Cao Thiệu Quý	"	100M	7/87-7/88
116	ĐH Nguyễn Thị Tấn	Laatzten	100M	8/87
117	ĐH Nguyễn T.K. Chung	Rotenburg	100M	7/87
118	ĐH Lý Tố Hường	"	100M	7/87
119	ĐH Lý Tố Huệ	"	100M	7/87
120	ĐH Lý Tố Liên	Boppard	100M	7/87
121	ĐH Văn Điện Tế	"	100M	7/87
122	ĐH Lý Quốc Kinh	Gießen	100M	7/87
123	ĐH Diệp Ngọc Minh	Nha Trang	100M	7/87-7/88
124	ĐH Lu Yueh Yang	Hamburg	100M	7/87-7/88
125	ĐH Diệp Tố Cẩm	Rotenburg	100M	7/87
126	ĐH Diệp Ngọc Diệp	"	100M	7/87
127	ĐH Lý Quốc Nghĩa	"	100M	7/87
128	ĐH Lý Tố Nga	Frankfurt	100M	7/87
129	ĐH Tạ Khảnh	Rotenburg	100M	7/87
130	ĐH Trương Kim Anh	"	100M	7/87
131	ĐH Lai Thế Phao	"	100M	7/87
132	ĐH Trần Ngọc	"	100M	7/87
133	ĐH Trần Thành Cường	"	100M	9/87-9/88
134	ĐH Lưu Hường	"	100M	7/87
135	ĐH Tăng Quốc Có	"	100M	7/87
136	ĐH Bằng Văn Bích	Koblenz	100M	8/87
137	ĐH Trần Khải Minh	"	100M	8/87
138	ĐH Trần Khải Buú	"	100M	8/87
139	ĐH Trần Khải Dũng	"	100M	8/87
140	ĐH Thái Kim	"	200M	8/87
141	ĐH Âu Nguyễn Hoàng	Boppard	100M	8/87
142	ĐH Nguyễn Chí Sáng	Spaichingen	100M	8/87
143	ĐH Nguyễn Thị Ba	"	100M	8/87
144	ĐH Nguyễn Minh Hoàng	"	100M	8/87
145	ĐH Văn Kiến Huỳnh	"	500M	8/87
146	ĐH Nguyễn T.D. Trường	Đan Mạch	40Kr	8/87
147	ĐH Nguyễn Ngọc Mỹ	Karlsruhe	500M	1987
148	ĐH ẩn danh	"	500M	1987
149	ĐH Trường Q. Thanh	"	500M	1987
150	ĐH Phan Thị D. Anh	Wiesbaden	100M	8/87
151	ĐH Trần Văn Huệ	München	100M	6/87-6/88
152	ĐH Lê Đình Tấn	"	100M	7/87
153	ĐH Huỳnh Tường	"	100M	7/87-7/88
154	ĐH Trần Bảo	"	100M	7/87-7/88
155	ĐH Phùng Hưng Phần	"	100M	7/87-7/88
156	ĐH La Đức Minh	"	100M	7/87-7/88
157	ĐH Hồ Chí Thiện	"	100M	7/87-7/88

Số T.T	Phường Danh	Địa Phương	Định Kỳ Hằng Tháng	từ....đến	Số T.T	Phường Danh	Địa Phương	Định Kỳ Hằng Tháng	từ....đến
158	ĐH Đặng T. Ái Liên	"	100M	7/87-10/88	243	ĐH Nguyễn Hữu Hiệp	Minden	100M	9/87-12/90
159	ĐH Yang Soeung	"	100M	7/87-7/88	244	ĐH Nghiêm Dường Liễu	Nürnberg	200M	8/87-7/88
160	ĐH Kang Quay	"	500M	7/87-7/88	245	ĐH Bùi Hữu Tường	Dortmund	500M	8/87
161	ĐH Nguyễn Tấn Hà	"	200M	8/87	246	ĐH Trương Chấn	Friesoythe	300M	8/87-8/88
162	ĐH Nguyễn Văn Mạnh	"	200M	8/87	247	ĐH Võ Thị Mỹ	Nürnberg	100M	8/87-10/88
163	ĐH Huân Hoa Quách	"	200M	8/87	248	ĐH Thang Trạch	Wuppertal	200M	9/87-8/88
164	ĐH Nguyễn Văn Vũ	"	100M	8/87	249	ĐH Trang Trang Dân	Paderborn	200M	9/87-8/88
165	ĐH Nguyễn Nam Hoa	"	100M	8/87	250	ĐH Lương Tô Hà	"	100M	9/87-8/88
166	ĐH Đinh Hồng Tri	"	100M	8/87	251	ĐH Cẩm Hằng	"	100M	9/87-9/88
167	ĐH Hàn Thị	Braunschweig	100M	8/87-8/88	252	ĐH Nguyễn Văn Tú	Karlsruhe	100M	9/87
168	ĐH Nguyễn Văn Hiến	Frankfurt	500M	8/87-7/88	253	ĐH Trần Thị Thiết	Krefeld	200M	9/87-9/88
169	ĐH Nguyễn Phước Hí	Göttingen	200M	8/87-8/88	254	ĐH Đoàn Văn Minh	Freiburg	100M	9/87-8/88
170	ĐH Văn Ph.+Tr. Hoảng	Koblenz	300M	8/87-12/88	255	ĐH Đoàn Văn Thối	Pforzheim	100M	9/87-9/88
171	ĐH Lê Văn Hai	M' Gladbach	200M	8/87-7/88	256	ĐH Nguyễn Thị Thu	"	200M	9/87-9/88
172	ĐH Lê Văn Anh	Bremen	100M	9/87-2/88	257	ĐH Huỳnh Trường Hưng	Berlin(20 năm)	200M	9/87-9/07
173	ĐH Chung Thị Khoanh	Laatzten	100M	8/87	258	ĐH Nguyễn Văn Đông	Freiburg	100M	7/87-7/88
174	ĐH Khanh+Diễm	Lingen	250M	9/87	259	ĐH Lê Văn Hón	Hamburg	200M	9/87-8/88
175	ĐH Trần Thu Hà	Hamburg	100M	8/87	260	ĐH Kiều Thanh Luân	Flensburg	100M	9/87-8/88
176	ĐH Trần Thu Hằng	"	100M	8/87	261	ĐH Lê Thị Hồng	Reutlingen	200M	9/87-9/88
177	ĐH Phạm H.Th.X.Dung	München	100M	7/87	262	ĐH Phạm Ngọc Lục	Pháp	100FF	8/87
178	ĐH Đào Trọng Hiếu	Karlsruhe	200M	7/87	263	ĐH Hồ Chuyển	Hannover	100M	9/87-8/88
179	ĐH Nguyễn Văn Bông	"	200M	7/87	264	ĐH Nguyễn Thị Kiêm	"	100M	9/87-8/88
180	ĐH Đào Trọng Hợp	"	200M	7/87	265	ĐH Hồ Lộc	"	100M	7/87
181	ĐH Nguyễn Hiệp	Mannheim	100M	8/87	266	ĐH Hồ Vinh	"	100M	7/87
182	ĐH Phạm Văn Dũng	Hildesheim	100M	8/87	267	ĐH Hồ Th.Ng.Dung	"	100M	7/87
183	ĐH Trần Quốc Thanh	Paderborn	200M	8/87-8/88	268	ĐH Hồ Thành	"	100M	7/87
184	ĐH Long Muội	"	100M	8/87-8/88	269	ĐH Huỳnh Thành	Nürnberg	200M	7/87-6/88
185	ĐH Châu Kim	Wuppertal	200M	8/87-7/88	270	ĐH Nguyễn Văn Chín	Spaichingen	200M	9/87-9/88
186	ĐH Lê Ngọc Vinh	Paderborn	100M	8/87-7/88	271	ĐH Schmitz Josef	Köln	200M	9/87-12/89
187	ĐH Chung Cẩm Hùng	Wuppertal	200M	8/87-7/88	272	ĐH Phạm Đình Thích	Ralingen	200M	8/87-8/88
188	ĐH Vũ Tiến Đạt	Hamburg	200M	8/87-8/88	273	ĐH Đỗ Văn Nho	Hamburg	200M	9/87-9/88
189	ĐH Trần Minh Hùng	Neustadt	200M	9/87-9/88	274	ĐH Lê Quang Tường	Walsrode	200M	8/87
190	ĐH Trần Bà Kiệt	Erkrath	200M	9/87-9/88	275	ĐH Cao Văn Hoa	Regensburg	100M	7/87
191	ĐH Nguyễn Thanh Quang	Berlin	200M	9/87-9/88	276	ĐH Bùi Xuân Thao	Bühlertal	200M	8/87-7/88
192	ĐH Nguyễn Việt Chiến	Baden Baden	500M	8/87-8/88	277	ĐH Lê Huệ	Ravensburg	200M	9/87-9/89
193	ĐH Thanh Hùng Đoàn	Trossingen	200M	9/87-9/88	278	ĐH Lâm Thị San	Freiburg	100M	8/87-7/88
194	ĐH Hồ Diễm Minh	Mühlacker	1000M	8/87-12/88	279	ĐH Đỗ Văn Hùng	Hamburg	200M	9/87-9/88
195	ĐH Hồ Thị Thu Hà	Münster	300M	8/87-7/88	280	ĐH Tô Khải Đức	Schweinfurt	100M	8/87
196	ĐH Thái Văn Tường	Wilhelmshaven	100M	9/87-9/88	281	ĐH Trần Đức Quang	Kempen	300M	9/87-8/89
197	ĐH Nguyễn Văn Nhón	Braunschweig	200M	8/87-8/88	282	ĐH Ngô Quang Huy	Mannheim	100M	8/87-8/88
198	ĐH Trọng Nguyễn Phạm	Hamburg	200M	8/87-8/88	283	ĐH Ung Đức Tín	"	100M	8/87-8/88
199	ĐH Dương Xuân Lan	Darmstadt	100M	9/87-9/88	284	ĐH Trương Văn Tấn	Scheidegg	200M	9/87-9/88
200	ĐH Đặng Tín Nguyễn	Bonn	100M	9/87-8/88	285	ĐH Hà Toàn Vinh	M' Gladbach	100M	7/87-6/88
201	ĐH Lê Tô Đào	Wiesbaden	200M	9/87	286	ĐH Trường Văn	Una	100M	8/87
202	ĐH Nguyễn Hòa	Hamburg	200M	8/87	287	ĐH Lai Mộng Hùng	Wittmund	100M	8/87-8/88
203	ĐH Nguyễn Thủy Liễu	Essen	200M	9/87-11/88	288	ĐH Ly Quang	Viersen	300M	7/87-8/88
204	ĐH Werner Erika	Bremen	500M	9/87	289	ĐH Lưu Ngân	Buchholz	200M	8/87-8/88
205	ĐH Trần Ngọc Đức	Berlin	200M	9/87-9/89	290	ĐH Huỳnh Trọng Hiếu	Würzburg	200M	9/87-9/88
206	ĐH Đặng Ngọc Trần	Reutlingen	200M	8/87-8/88	291	ĐH Châu Văn Bình	Craisheim	100M	7/87
207	ĐH Trần Quốc Phương	Nürnberg	100M	9/87-8/88	292	ĐH Tạ Thị Y	Weil am Rhein	100M	8/87-7/88
208	ĐH Trần Quốc Thanh	"	100M	9/87-8/88	293	ĐH Lê Thái	Krefeld	100M	9/87-9/88
209	ĐH Trần Thuận Đạt	"	100M	7/87-7/88	294	ĐH Nguyễn H.Mùng Chi	Oberhausen	100M	8/87-12/87
210	ĐH Huỳnh Th.Hồ Xuân	"	100M	7/87-7/88	295	ĐH Hà Thị Lan Anh	Miedelsbach	200M	10/87-10/88
211	ĐH Nguyễn Ngọc Đường	Hamburg	100M	8/87	296	ĐH Ung Th.Hồ Diễm	Mannheim	200M	9/87-9/88
212	ĐH Lâm Minh Bọt	Speyer	200M	8/87-8/88	297	ĐH Lý Nguyệt Thuồng	Bonn	200M	9/87-3/88
213	ĐH Đỗ Thị Dung	Frankfurt	300M	9/87-9/88	298	ĐH Nguyễn Đăng Quý	Wiesbaden	200M	9/87-8/88
214	ĐH Nguyễn Văn Hùng	Braunschweig	200M	9/87-9/90	299	ĐH Huỳnh Thị Hoa	"	100M	9/87-8/89
215	ĐH Phạm Hữu Phước	Berg Gladbach	200M	9/87-9/89	300	ĐH Tường Thị Lành	"	200M	9/87-8/88
216	ĐH Đào Th.Cổ Chấn	Regensburg	300M	8/87-8/88	301	ĐH Trần Minh An	München	200M	9/87-9/88
217	ĐH Lê.Đặng Th. Sầu	Düsseldorf	100M	8/87-8/88	302	ĐH Thanh Nguyễn Brem	Ingolstadt	200M	9/87-8/88
218	ĐH Bùi Như Sơn	M' Gladbach	200M	9/87-9/88	303	ĐH Hoàng Thị Sen	Ludwigshafen	200M	8/87-8/88
219	ĐH Biện Thị Mai	Hamburg	200M	7/87	304	ĐH Nguyễn Văn Diện	Krefeld	100M	9/87-8/88
220	ĐH Ông Tấn Thái	"	200M	8/87	305	ĐH Nông Ngọc Vinh	Babenhausen	200M	9/87
221	ĐH Lê Văn Ngọc	M' Gladbach	200M	8/87-7/88	306	ĐH Trung Lâm Chí	Münster	100M	8/87-8/88
222	ĐH Trần Thành	Bremen	200M	6/87	307	ĐH Hồ Thành	Fürth	400M	9/87-8/88
223	ĐH Nguyễn Thị Thuận	"	100M	6/87	308	ĐH Trương Kim Nam	Mosheim	200M	8/87-8/88
224	ĐH Võ Văn Ngân	"	100M	6/87	309	ĐH Huỳnh Văn Sầu	Emmendingen	100M	8/87-8/88
225	ĐH Nguyễn Thị Dùa	"	100M	6/87	310	ĐH Lâm Kim Mai	Bad Iburg	100M	9/87-8/88
226	ĐH Kha Tiên	"	100M	6/87	311	ĐH Diệu Thiện	"	100M	9/87-9/88
227	ĐH Trần Văn Thuýn	"	100M	6/87	312	ĐH Lâm Minh	Ramberg	200M	8/87
228	ĐH Lý Văn Bình	"	100M	6/87	313	ĐH Ngô Quan	M' Gladbach	100M	9/87-8/88
229	ĐH Ngô Thị Đề	"	100M	6/87	314	ĐH Ngô Đình Quốc	Düsseldorf	100M	9/87-9/88
230	ĐH Trần Văn Các	"	100M	6/87	315	ĐH Đỗ Tấn Phát	Uelzen	100M	9/87-12/88
231	ĐH Đinh Th. Ngọc Dung	"	100M	6/87	316	ĐH Kha Thị Huệ	Dan Mach	100M	9/87
232	ĐH Anders Gerhard	"	100M	6/87	317	ĐH Huỳnh Lệ Thu	"	100M	9/87
233	ĐH Nguyễn Văn Thông	Bremen	100M	6/87	318	ĐH Hoàng Văn Dũng	Pforzheim	100M	9/87-9/88
234	ĐH Mach Hanh	"	100M	6/87	319	ĐH Hồ Vinh Giang	Hannover	300M	9/87-9/88
235	ĐH Tăng Thị Huệ	"	100M	6/87	320	ĐH Mai Văn Mãn	Hamm	200M	1/88-12/88
236	ĐH Trần Mạnh Cường	"	100M	6/87	321	ĐH Dương Xuân Quy	Wiesbaden	100M	9/87-9/88
237	ĐH Trần Thị Nười	Stadthagen	200M	8/87-8/88	322	ĐH Mai Hoa Bình	München	200M	8/87
238	ĐH Tăng Quốc Lương	Laatzten	200M	8/87-8/88	323	ĐH Trần Tư Hải	Saarburg	100M	7/87-7/88
239	ĐH Phạm Thị Ba	Sindelfingen	100M	8/87	324	ĐH Trần Phong Lưu	"	100M	1/88-1/89
240	ĐH Nguyễn Th.K.Chí	Liebenau	100M	8/87	325	ĐH Diệp Văn Sơn	Wuppertal	100M	8/87
241	ĐH Nguyễn Mạnh Hùng	Pattensen	300M	9/87	326	ĐH Nguyễn Thu Lan	Bonn	100M	8/87
242	ĐH Huỳnh Thị Chăng	Frankfurt	200M	9/87-9/88	327	ĐH Lưu Ngân	"	200M	8/87

Số T.T	Phường Danh	Địa Phương	Định kỳ Hằng Tháng	từ...đến	Số T.T	Phường Danh	Địa Phương	Định kỳ Hằng Tháng	từ...đến
328	ĐH Huỳnh Múi	Oldenburg	200M	8/87-8/88	413	ĐH Ngô Hoàng Thanh	Hamburg	200M	9/87-8/88
329	ĐH Phạm Văn Tùng	M'Gladbach	200M	9/87-8/88	414	ĐH Lai Khánh Vân	Germering	200M	9/87-9/90
330	ĐH Lưu Thanh Mai	Viersen	100M	6/87	415	ĐH Nguyễn T.G.Tuyết	München	100M	10/87-9/88
331	ĐH Từ Thị Thu Hà	M'Gladbach	100M	6/87	416	ĐH Ô Thị Hải	Haren	200M	4/87
332	ĐH Nguyễn Văn Xíu	Barnttrup	100M	9/87-9/88	417	ĐH Lâm Vĩnh Phong	Schweinfurt	100M	8/87
333	ĐH Phạm Thị Cối	Hamburg	100M	8/87-7/88	418	ĐH Trương Tứ	Aachen	100M	7/87-6/88
334	ĐH Châu Nam+Bành Th.	Spaichingen	200M	9/87	419	ĐH Tú Quốc Phong	"	100M	7/87-6/88
335	ĐH Trần Hải Hòa	"	200M	9/87-9/88	420	ĐH Tú Thị Mỹ Nga	"	100M	7/87-6/88
336	ĐH Nguyễn Hữu Nghĩa	Köln	200M	8/87-8/88	421	ĐH Nguyễn Hùng Sơn	"	100M	7/87-6/88
337	ĐH Hà Văn Thành	Frankfurt	200M	9/87-9/88	422	ĐH Nguyễn Mạnh Bắc	"	100M	7/87-6/88
338	ĐH Huỳnh Lý	Aachen	200M	9/87-9/88	423	ĐH Nguyễn T.H.Liễn	"	100M	7/87-6/88
339	ĐH Dương Hoàng Danh	Grenlach	200M	9/87-8/88	424	ĐH Lương Thị Búp	Bochum	100M	10/87-10/88
340	ĐH Võ Thông	Münster	200M	10/87-9/88	425	ĐH Cao Thị Lanh	München	100M	10/87-10/88
341	ĐH Trương Giang	"	200M	9/87-8/88	426	ĐH Trần Ngọc Sơn	Dörentrup	200M	9/87-9/97
342	ĐH Trần Tăng	Trossingen	200M	9/87-8/88	427	ĐH Tiêu Thị Thi	Erlangen	100M	9/87
343	ĐH Lê Thị Mèo	Essen	100M	10/87-10/88	428	ĐH Lâm Kim Khánh	M'Gladbach	100M	10/87-10/88
344	ĐH Trinh Thị Huỳnh	München	100M	9/87-9/88	429	ĐH Nguyễn Ngọc Quan	Östringen	200M	9/87-9/88
345	ĐH Lê Nam Kha	Erlangen	200M	7/87-7/88	430	ĐH Tiên Vĩnh Lợi	Nürnberg	100M	9/87-9/88
346	ĐH Nguyễn Văn Thanh	Düsseldorf	200M	8/87-1/89	431	ĐH Lưu Văn Thanh	Berlin	200M	9/87-9/88
347	ĐH Nguyễn T.Mỹ Phượng	Braunschweig	100M	10/87-7/89	432	ĐH Nguyễn T.Mỹ Hằng	Mannheim	100M	10/87-10/88
348	ĐH Tống Văn Hai	Wuppertal	100M	9/87-8/88	433	ĐH Tôn Quốc Vinh	Saarbrücken	100M	9/87-9/88
349	ĐH Nguyễn Xuân Tân	Künzelsau	100M	7/87-6/88	434	ĐH Dục Thị Hiền	Neunkirchen	200M	9/87
350	ĐH Nguyễn Thị Dừa	"	100M	7/87-6/88	435	ĐH Nguyễn Văn Nhật	Wiesbaden	200M	9/87-9/88
351	ĐH Trần Thành	Gaisbach	100M	7/87-6/88	436	ĐH Tạ Ngọc Hoa	Wedel	200M	9/87-9/88
352	ĐH Trần Ngọc Tiết	Weißbach	100M	7/87-6/88	437	ĐH Nguyễn P. Sơn	"	500M	9/87-12/87
353	ĐH Nguyễn Xuân Huy	Frankfurt	100M	7/87-6/88	438	ĐH Trần T.Mỹ Duyên	Ebersbach	100M	9/87-8/88
354	ĐH Nguyễn Xuân Đức	Künzelsau	100M	7/87-6/88	439	ĐH Lương Bá Truyền	Bremen	100M	6/87
355	ĐH Phạm Thị Nhiều	Hörsing	100M	8/87	440	ĐH Quách Thị Lý	"	100M	8/87-7/88
356	ĐH Phạm Thị Thuồng	"	100M	8/87	441	ĐH Hà Ngọc Hoa	"	100M	8/87
357	ĐH Nguyễn Thị Vinh	Hamburg	100M	9/87	442	ĐH Lê Việt Tiên	Berlin	200M	8/87-7/88
358	ĐH Phạm Văn Diên	Regensburg	200M	9/87-8/88	443	ĐH Nguyễn Tiên Vinh	"	200M	9/87
359	ĐH Lê Thị Xuân	Metzingen	100M	9/87-8/88	444	ĐH Trần Đức Xuân	Schuttorf	200M	9/87-5/88
360	ĐH Phùng Văn Châm	Regensburg	100M	10/87-9/88	445	ĐH Nguyễn Ngọc Thanh	"	100M	9/87
361	ĐH Vương Thế Anh	Stuttgart	200M	7/87-7/89	446	ĐH Lê Văn Hiền	"	100M	9/87
362	ĐH Phạm T.Bích Vân	Lillienthal	100M	9/87-1/88	447	ĐH Phan Thị Lan	"	200M	9/87
363	ĐH Trịnh Tự Nhiên	Hagen	200M	9/87-8/88	448	ĐH Lương Vĩnh Phúc	"	200M	9/87
364	ĐH Lưu Minh Hà	"	100M	9/87-8/88	449	ĐH PetersDung	Nürnberg	100M	9/87-8/88
365	ĐH Nguyễn T.Th.Vân	Erlangen	600M	9/87-9/88	450	ĐH Peters Thúy	"	100M	9/87-8/88
366	ĐH Lê Văn Thanh	Barbenhausen	200M	9/87-9/88	451	ĐH Peters Tâm	"	100M	9/87-8/88
367	ĐH Võ Văn Mai	Norden	200M	7/87	452	ĐH Peters Tim	"	100M	9/87-8/88
368	ĐH Lâm Liêng Nguyệt	Berlin	100M	9/87-8/88	453	ĐH Nguyễn Thị Thế'	Münster	100M	9/87
369	ĐH Lâm Thị Mười	"	100M	9/87-8/88	454	ĐH Dương Chí Hằng	Helmsstedt	100M	10/87-9/90
370	ĐH Phạm Công Hoàng	Bremen	200M	6/87	455	ĐH Phạm Bình	Bad Iburg	100M	10/87-10/88
371	ĐH La Khoảng Minh	"	100M	6/87	456	ĐH Trần Tuyết Hoa	"	100M	10/87-10/88
372	ĐH Nguyễn Thế Dung	Münster	100M	9/87-9/88	457	ĐH Phạm Tuyết Vân	"	100M	10/87-10/88
373	ĐH Từ Dung	"	100M	8/87	458	ĐH Nguyễn Hữu Khánh	Wedel	100M	9/87-12/88
374	ĐH Phạm Thị Xí	Wiesbaden	100M	9/87-9/88	459	ĐH Som Phou Phiaphardy	Gammertingen	100M	9/87
375	ĐH Trần Đình Thắng	Heidelberg	200M	9/87	460	ĐH Lưu Minh Thanh	Hamburg	200M	10/87-10/88
376	ĐH Hoàng T.D.+T.T.T.M	München	200M	9/87-9/88	461	ĐH Huỳnh Tống Hoan	Berlin	200M	10/87-9/88
377	ĐH Lê Trung Trực	"	100M	9/87	462	ĐH Huỳnh Kim Thu	"	200M	9/87-8/88
378	ĐH Trần Phương Nga	Schnega	100M	9/87-2/88	463	ĐH Trần Văn Quang	Barnttrup	400M	10/87-10/88
379	ĐH Nguyễn Văn Minh	Steinfurt	200M	9/87	464	ĐH Trương Dữ Thanh	Aachen	100M	10/87-10/88
380	ĐH Trần Như Kỳ	Dortmund	200M	9/87-12/88	465	ĐH Nguyễn Quang Tuấn	Canada	10Ca	9/87-8/88
381	ĐH Huỳnh Thị Kim Huệ	"	200M	9/87	466	ĐH Ng.P.Ng.Diễm+M.Tâm	"	10Ca	9/87-8/88
382	ĐH Nguyễn Thị Kí.Thị	München	100M	9/87	467	ĐH Vũ T.N.Danh+Q.Mã	"	10Ca	9/87-8/88
383	ĐH Trần Hữu Đức	Nürnberg	100M	9/87-9/99	468	ĐH Tôn Th.Quốc Huy	"	10Ca	9/87-8/88
384	ĐH Nguyễn Thị Nhung	"	100M	9/87	469	ĐH Diệu Bích	"	10Ca	9/87-8/88
385	ĐH Hà Thúc Ban	Aachen	100M	9/87	470	ĐH Bồ Hữu Quý	"	10Ca	9/87-8/88
386	ĐH Nguyễn Thị Thu	"	200M	9/87	471	ĐH Hòa	"	10Ca	9/87-8/88
387	ĐH Nguyễn Hữu Diêu	Stuttgart	100M	9/87-9/88	472	ĐH Tín	"	10Ca	9/87-8/88
388	ĐH Đoàn Văn Thái	"	100M	9/87	473	ĐH Minh	"	10Ca	9/87-8/88
389	ĐH Lý Huỳnh Bả	Gelsenkirchen	500M	9/87-9/88	474	ĐH Thảo	"	10Ca	9/87-8/88
390	ĐH Nguyễn T.Th.Nga	Heilbronn	200M	9/87	475	ĐH Lê Thị Cẩm Hà	"	10Ca	9/87-8/88
391	ĐH Ninh Văn Phước	Aachen	200M	9/87	476	ĐH Nguyễn Thị Hạnh	"	10Ca	9/87-8/88
392	ĐH Trương Kim Thanh	Viersen	200M	9/87	477	ĐH Phan Trọng Hâm	"	10Ca	9/87-8/88
393	ĐH Lâm Thu Nhi	"	200M	9/87	478	ĐH Hồ Sĩ Hiệp	"	10Ca	9/87-8/88
394	ĐH Nguyễn Anh Dũng	"	100M	9/87	479	ĐH Mã Thị Sang	"	5Ca	9/87-8/88
395	ĐH Đặng Quốc Minh	M'Gladbach	100M	9/87-9/89	480	ĐH Chử	"	5Ca	9/87-8/88
396	ĐH Trương Phương Đại	"	100M	9/87	481	ĐH Rosa Maria Rainer	München	100M	9/87-8/88
397	ĐH Nguyễn Đức Tri	"	100M	9/87	482	ĐH Trương Văn Nghi	Münster	100M	9/87-9/88
398	ĐH Trần Hoài Ngọc	Wuppertal	100M	9/87-8/88	483	ĐH Mạch Thị Phương	Friedrichs-	200M	9/87
399	ĐH Quí Heng Te	"	100M	9/87-8/88	484	ĐH Ngô Thị Mudi	"	100M	9/87
400	ĐH Trần Tích Hi	"	100M	9/87-8/88	485	ĐH Nguyễn Công Tư	Dingolfing	200M	8/87
401	ĐH Huỳnh Công Tăng	München	100M	1/89-12/89	486	ĐH Mai Trọng Việt	München	100M	6/87
402	ĐH Lê Tất Khai	"	100M	10/87-4/88	487	ĐH Lưu Th.Bảo Thuận	Fürstenfeld.	100M	9/87
403	ĐH Huỳnh T.Ng.Hưởng	"	100M	10/87-10/88	488	ĐH Nguyễn Văn Lý	Tennenbronn	100M	9/87
404	ĐH Vũ Thị Tâm	"	700M	10/87-10/88	489	ĐH Trương Thị Ven	"	200M	9/87
405	ĐH Lai Kim Thạch	Kassel	200M	11/87-11/88	490	ĐH Nguyễn Văn Hậu	Binzen	200M	9/87
406	ĐH Trần Văn Sáu	Uelzen	100M	10/87-10/88	491	ĐH Phạm Thị Yên	Fürth	100M	10/87-2/88
407	ĐH Lê T.Bạch Mai	M'Gladbach	100M	9/87-8/88	492	ĐH Phạm Tùng	Braunschweig	100M	9/87
408	ĐH Ngô Thị Thắng	Frankfurt	200M	9/87-9/88	493	ĐH Hà Thị Từ	Fürth	100M	8/87
409	ĐH Đặng Thị Xứng	Saarbrücken	100M	9/87-8/88	494	ĐH Nguyễn Văn Quang	Pháp	30FF	7/87-6/88
410	ĐH Nguyễn Tấn Lễ	"	100M	9/87-8/88	495	ĐH Đoàn Th.Th Tú	"	30FF	7/87-6/88
411	ĐH Nguyễn Thị Yên	Nürnberg	100M	9/87-8/88	496	ĐH Hồ Ngọc Hoa	"	30FF	7/87-6/88
412	ĐH Trinh Thị Thanh	"	100M	9/87-8/88	497	ĐH Nguyễn Thị Vân	Pháp	30FF	7/87-6/88

Số T.T	Phường Danh	Địa Phường	Định Kỳ Hằng Tháng	tử...đến	Số T.T	Phường Danh	Địa Phường	Định Kỳ Hằng Tháng	tử...đến
498	ĐH Huệ Hòa	"	30FF	7/87-6/88	584	ĐH Trần Văn Thoàn	Pháp	30FF	7/87-6/88
499	ĐH Nguyễn Thị Lai	"	30FF	7/87-6/88	585	ĐH Lê Thị Lành	"	30FF	7/87-6/88
500	ĐH Lê Thị Diệu	"	30FF	7/87-6/88	586	ĐH Lê Văn Hai	"	30FF	7/87-6/88
501	ĐH Lai Kim Loan	"	30FF	7/87-6/88	587	ĐH Lê Mỹ Ngọc	"	30FF	7/87-6/88
502	ĐH Lavau	"	30FF	7/87-6/88	588	ĐH Marie Picart	"	30FF	7/87-6/88
503	ĐH Lê Kim Dung	"	30FF	7/87-6/88	589	ĐH Charention Picart	"	30FF	7/87-6/87
504	ĐH Đoàn Thị Tùng	"	30FF	7/87-6/88	590	ĐH Nicole Picart	"	30FF	7/87-6/88
505	ĐH Antoine France	"	30FF	7/87-6/88	591	ĐH Nguyễn Thành Khiêm	"	30FF	7/87-6/88
506	ĐH Đinh Mạnh Tiến	"	30FF	7/87-6/88	592	ĐH Phạm Văn Hai	"	30FF	7/87-6/88
507	ĐH Lương Chí Hòa	"	30FF	7/87-6/88	593	ĐH Tư Thị Cự	"	30FF	7/87-6/88
508	ĐH Bùi Toàn	"	30FF	7/87-6/88	594	ĐH Nguyễn Thị Có	"	30FF	7/87-6/88
509	ĐH Tôn Thất Suyễn	"	30FF	7/87-6/88	595	ĐH Thị Xuân	"	30FF	7/87-6/88
510	ĐH Đặng Văn Căn	Thụy Sĩ	10FS	7/87-6/88	596	ĐH Phùng Huệ	"	30FF	7/87-6/88
511	ĐH Bùi Thị Bình	"	10FS	7/87-6/88	597	ĐH Trần Vinh Cam	Münster	200M	9/87
512	ĐH Nguyễn Th.Ph.Liên	"	10FS	7/87-6/88	598	ĐH Đào Trọng Sơn	"	200M	9/87
513	ĐH Đỗ Văn Minh	Pháp	30FF	7/87-6/88	599	ĐH Ngô Vĩnh Phúc	Norden	500M	8/87
514	ĐH Lê Tố Nường	"	30FF	7/87-7/88	600	ĐH Phan Ngọc Bình	"	100M	8/87
515	ĐH Nguyễn Thị Ngọc	"	30FF	7/87-6/88	601	ĐH Hoa Lý	"	100M	9/87
516	ĐH Phạm Đăng Sum	"	30FF	7/87-6/88	602	ĐH Lê Văn Hồng	Lohr am Main	300M	1/87
517	ĐH Nguyễn Danh Đản	"	30FF	7/87-6/88	603	ĐH Lâm Thành	Lingen	150M	1/87
518	ĐH Chúc Huệ	"	30FF	7/87-6/88	604	ĐH Phạm Đăng A.Tuân	Kassel	200M	1/87
519	ĐH Thúy Hồng	"	30FF	7/87-6/88	605	ĐH Nguyễn Thị Thiệp	"	200M	1/87
520	ĐH Trần Th.Kim Hoa	"	30FF	7/87-6/88	606	ĐH Lý Diệu Anh	Vechta	250M	1/87
521	ĐH Nguyễn Tô Ng.Anh	"	30FF	7/87-6/88	607	ĐH Phan Thị Thín	"	200M	1/87
522	ĐH Trần Văn Thoàn	"	30FF	7/87-6/88	608	ĐH Nguyễn Ngọc Châu	"	250M	1/87
523	ĐH Võ Văn Côn	"	30FF	7/87-6/88	609	ĐH Phượng Thị Đại	"	200M	1/87
524	ĐH Võ Nhôn Nghĩa	"	30FF	7/87-6/88	610	ĐH Nguyễn Bình Dương	Lünen	200M	1/87
525	ĐH Phạm Thị Nguyệt	"	30FF	7/87-6/88	611	ĐH Xú Xích Lương	Stadthagen	200M	10/87-7/88
526	ĐH Phạm Th.Ngọc Minh	"	30FF	7/87-6/88	612	ĐH Hà Ngọc Dư	Krefeld	100M	10/87-9/88
527	ĐH Hoàn Thị Nhân	"	30FF	7/87-6/88	613	ĐH Trần Văn Huyền	Reutlingen	200M	8/87-8/88
528	ĐH Lê Khắc Ph.Lan	"	30FF	7/87-6/88	614	ĐH Nguyễn Thị Sơn	Tübingen	200M	8/87-7/88
529	ĐH Võ Thị Tước	"	30FF	7/87-6/88	615	ĐH Hoàng Đôn Trinh	"	100M	8/87-7/88
530	ĐH Trần Thị Khánh	"	30FF	7/87-6/88	616	ĐH Nguyễn Văn Nam	Braunschweig	100M	9/87-9/88
531	ĐH Nguyễn Thị Trâm	"	30FF	7/87-6/88	617	ĐH Đỗ Thị Phái	Recklinghausen	200M	10/87-10/88
532	ĐH Nguyễn Mỹ Hoa	"	30FF	7/87-6/88	618	ĐH Trần Ngọc Thiện	Barntrup	100M	9/87-9/90
533	ĐH Ngô Lành Yên	"	30FF	7/87-6/88	619	ĐH Lâm Minh	Ramberg	200M	9/87-8/88
534	ĐH Phạm Phú Khai	"	30FF	7/87-6/88	620	ĐH Ngô Văn Minh	Hamm	200M	9/87-8/88
535	ĐH Bùi Minh Châu	"	30FF	7/87-6/88	621	ĐH Lê Văn Tư	Münster	100M	10/87-9/88
536	ĐH Nguyễn Văn Bửu	"	30FF	7/87-6/88	622	ĐH Phan Ngọc Anh	Berlin	1000M	9/87
537	ĐH Nguyễn Xuân Hòa	"	30FF	7/87-6/88	623	ĐH Nguyễn Văn Quang	"	200M	9/87-9/89
538	ĐH Huỳnh Thị Dung	"	30FF	7/87-6/88	624	ĐH Thái Quang Thanh	Krefeld	100M	10/87
539	ĐH Võ Văn Thành	"	30FF	7/87-6/88	625	ĐH Huỳnh Thị Chi	Berlin	100M	10/87-9/88
540	ĐH Đào Thị Chất	"	30FF	7/87-6/88	626	ĐH Lý Tâm	"	100M	10/87-9/88
541	ĐH Trần Thị Tuyên	"	30FF	7/87-6/88	627	ĐH Trịnh Văn Thoa	"	200M	9/87
542	ĐH Nguyễn Th.Hoa Nở	"	30FF	7/87-6/88	628	ĐH Nguyễn Thị Thâu	Düsseldorf	200M	8/87-7/88
543	ĐH Thái Văn Châu	"	30FF	7/87-6/88	629	ĐH Nguyễn Thị Tệp	Braunschweig	200M	10/87-10/88
544	ĐH Thái Văn Minh	"	30FF	7/87-6/88	630	ĐH Trương Thị Linh	Oscheim	200M	10/87-8/88
545	ĐH Phạm Hữu Trí	"	30FF	7/87-6/88	631	ĐH Trường Kim Minh	Poing	300M	9/87
546	ĐH Nguyễn Hữu Đào	"	30FF	7/87-6/88	632	ĐH Lưu Thị Hưởng	Spaichingen	200M	10/87-9/88
547	ĐH Đặng Thị Liên	"	30FF	7/87-6/88	633	ĐH Cao Thị Yên	Berlin	100M	7/87
548	ĐH Ngô Quang Bình	"	30FF	7/87-6/88	634	ĐH Lâm Hiền	"	100M	10/87
549	ĐH Phạm Thị Ngà	"	30FF	7/87-6/88	635	ĐH Chung Mộc Cao	Bad Iburg	100M	10/87
550	ĐH Phạm Thị Nguyệt	"	30FF	7/87-6/88	636	ĐH Otto Hertha	"	300M	10/87
551	ĐH Hồ Văn Nguyễn	"	30FF	7/87-6/88	637	ĐH Tống Văn Sơn	"	200M	10/87
552	ĐH Diệu Khai	"	30FF	7/87-6/88	638	ĐH Lê-Ta Th.B.Huê	"	100M	10/87
553	ĐH Phạm Thị Phượng	"	30FF	7/87-6/88	639	ĐH Tống Văn Hùng	"	100M	10/87
554	ĐH Phạm Hy' Tiên	"	30FF	7/87-6/88	640	ĐH Võ Thị Lê	"	100M	10/87
555	ĐH Phạm Liên Hưởng	"	30FF	7/87-6/88	641	ĐH Quan Hưng	"	500M	10/87
556	ĐH Philippe Jean Claude	"	30FF	7/87-6/88	642	ĐH Mỹ Phượng Lương	"	200M	10/87
557	ĐH Ngọc Anh	"	30FF	7/87-6/88	643	ĐH Hà Anh Kiệt	"	100M	10/87
558	ĐH DiamantLong Minh	"	30FF	7/87-6/88	644	ĐH Tăng Thiên Hồi	"	100M	10/87
559	ĐH Diệp Thị Thành	"	30FF	7/87-6/88	645	ĐH Phạm Văn Thiên	"	100M	10/87
560	ĐH Nguyễn Ngọc Anh	"	30FF	7/87-6/88	646	ĐH Trần Mao	"	100M	10/87
561	ĐH Bùi Hữu Đào	"	30FF	7/87-6/88	647	ĐH Nguyễn Hữu Tình	Hannover	200M	10/87
562	ĐH Trần Đình Đệ	"	30FF	7/87-6/88	648	ĐH Nguyễn Thị Chương	"	100M	10/87
563	ĐH Trần Thị Liễu	"	30FF	7/87-6/88	649	ĐH Partsch Johann	"	200M	10/87
564	ĐH Lương Thérèse	"	30FF	7/87-6/88	650	ĐH Việt Hân Triều	"	200M	10/87
565	ĐH Hiệp Thành	"	30FF	7/87-6/88	651	ĐH Nguyễn T.Th.Thuý	Duisburg	100M	10/87-10/88
566	ĐH Phan Th.Ngọc Minh	"	30FF	7/87-6/88	652	ĐH Trần Thị Nở	Laatzen	100M	10/87
567	ĐH Đinh Th.Th.Mai	"	30FF	7/87-6/88	653	ĐH Lê Duy Bân	Landstuhl	100M	11/87-11/88
568	ĐH Phạm Thị Xuyễn	"	30FF	7/87-6/88	654	ĐH Cao Minh Dũng	Berlin	100M	10/87-9/88
569	ĐH Đậu Thị Chất	"	30FF	7/87-6/88	655	ĐH Huỳnh	"	100M	10/87
570	ĐH Lê Văn Tư	"	30FF	7/87-6/88	...				
571	ĐH Hồ Thị Tường Vân	"	30FF	7/87-6/88					
572	ĐH Huỳnh Thu,Nhung	"	30FF	7/87-6/88					
573	ĐH Lê Minh Anh	"	30FF	7/87-6/88					
574	ĐH Nguyễn Khắc Trung	"	30FF	7/87-6/88					
575	ĐH Nguyễn Khắc B.Thúy	"	30FF	7/87-6/88					
576	ĐH Nguyễn Khắc B.Vân	"	30FF	7/87-6/88					
577	ĐH Nguyễn Huệ An	"	30FF	7/87-6/88					
578	ĐH Nguyễn Chánh Lý	"	30FF	7/87-6/88					
579	ĐH Nguyễn Lệ Hà	"	30FF	7/87-6/88					
580	ĐH Nguyễn Khánh Nhật	"	30FF	7/87-6/88					
581	ĐH Nguyễn Thiên Thành	"	30FF	7/87-6/88					
582	ĐH Trần Ngưỡng Lộc	"	30FF	7/87-6/88					
583	ĐH Nguyễn Ngọc Lộc	"	30FF	7/87-6/88					

Cho đến 15 tháng 10 năm 1987, tổng cộng số cúng dường định kỳ xây chùa.Viên Giác hằng tháng là 655 gia đình và 9.5000M. Như vậy số tiền tài 20.000,000M định kỳ mỗi tháng mà ngân hàng cần để chúng ta thỏa được điều kiện mượn tiền vẫn chưa đến phân nửa.Vậy xin kêu gọi quý Đạo Hữu xa gần tích cực hỗ trợ cho Quý vị ra ngân hàng của mình gửi theo lời Dauerauftrag qua số konto Nr. 865 74 70 01.BLZ 250 700 70.Deutsche Bank Hannover, tên người nhận là Cong.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche.e.v. Xin thành tâm cảm tạ quý vị và cầu nguyện chư Phật gia hộ cho buổi quyền của quý vị được vạn sự kiết tường như ý. Nam Mô A Di Đà Phật.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

TAM BẢO

(Tính đến ngày 14 tháng 10 năm 1987)

ĐH Low Soo Eng 200M.ĐH Ngô Thoại Bình(Hannover)200M.ĐH Ngô My Châu(Bad Iburg)100M.ĐH Đặng Thị Thành 500M.ĐH Chung Le,Mo Uau 100M.ĐH Trần Danh Vinh(Hildesheim)200M.ĐH Thiện Tài(M' Gladbach)100M.ĐH Tâm Hiện Lê Văn Thu(Canada)20Ca.ĐH Phạm Thị Ba(Siedelfingen)200M.ĐH Thiện Nhũ(M' Gladbach)200M.ĐH Quang+Ngọc Anh(Berlin)300M.ĐH Giác Mỹ(Berlin)400M.ĐH Huỳnh Tân Đức(M' Gladbach)200M.ĐH Nguyễn Thị Goong(Neustadt)400M.ĐH Nông Đức Báo(Übersee)100M.ĐH Huỳnh Nghiệp+Thành(Spaichingen)200M.ĐH Huỳnh Tư Kính 50 FS(Thụy Sĩ)/HHHLĐH Paul Lê Hữu Trước.Đạo H Huỳnh Thị Xuân Huong(Wiesbaden)200M.Đạo H. Huỳnh Thị Côn(Pháp)100FF.ĐH Trần D. Vinh (Bonn)100M.ĐH Craven Thị Thọ(Hoa Kỳ)30US.ĐH Phương Thị Đại(Klein Ostheim)200M.Đ.H. Nguyễn Thị Liễu(Aschaffenburg)100M. NPĐ -Thiên Hòa(M' Gladbach)500M.ĐH Đoàn Văn Ngàn 100M.ĐH Huỳnh Bửu Vinh 100M.ĐH Văn Quang Minh 100M.ĐH Văn Tuyên Uy 100M.ĐH Lý Thành (Thụy Điển)500M.ĐH Phương See Kiu(")280M.ĐH Trương Minh Hoàng(Solingen)100M.ĐH Trần Mỹ Lệ(Pháp)58,990M.ĐH Quang Ngộ(Laatzten)100M.ĐH Diệu Niên(Hannover)300M.ĐH Diệp Thái Cầm(Paderborn)700M/HHHLĐH Trần Hiền ĐH Tạ Văn Ba (Pforzheim)100M.ĐH Dương Văn Quang(Grenzach)300M.ĐH Lâm Vĩnh Phước(Braunschweig)100M/HHHLĐH Lâm Siêu Khung.ĐH. Huỳnh Lập Sanh(Büschel)200M. Tỉnh Thất Bảo Quang(Hamburg)200M.ĐH Trương Phu(Bürscheid)100M.ĐH Diệu Thái(Hannover)300M.Đ.H. Minh Hiếu(Gießen)200M.ĐH Diệu Yên(")200M.Đ.H. Minh Thành(Hannover)200M.ĐH Ngô Long Du (Paderborn)200M.ĐH Yuen(Hannover)100M.ĐH Theo Boschoff(Bochum)200M.ĐH Diệu Vệ Nguyễn Thị Tuất(Hoa Kỳ)200S.ĐH Nguyễn Tài Trí (Münster)130M.ĐH Nguyễn Đức Giang(Đan Mạch 50US.ĐH Nguyễn Văn Hiền(Frankfurt)100M.ĐH Lôi Vĩnh Hoa(Celle)300M.ĐH Chu Hoàng Kim Anh(Bochum)200M.ĐH Nguyễn Thông Vợ Hữu Xán (Münster)100M.ĐH Võ Hữu Vinh(")100M.ĐH Hà Bách(Hannover)200M.ĐH Đỗ Kim Sen(")100M.ĐH Phạm Thị Huệ Anh(Đan Mạch)200M.ĐH Nguyễn Thị Bích Trâm(")100M.ĐH Thâm Say Vả(Ashau 500M.ĐH Chu Hoàng Kim Anh(Bochum)500M.ĐH Phạm Thị Bích Vân(Lilienthal)100M/HHHLĐH. Lê Thị Vân PD Diệu Chuông.GĐH Trần Vinh Cầm(Münster)500M/HHHLĐH Trần Văn.ĐH Diêu Chấn Phan Thị Trâm(Reutlingen)200M.ĐH Mai Thị Huệ(Hamm)100M.ĐH Nguyễn Thị Mai(ĐanM.) 200Kr.ĐH Hertha Otto(Einbeck)300M.ĐH Lâm Minh Hiệp(Hóa Lan)500Lương.ĐH Võ Thị Sáu (Lobberich)300M.ĐH Đam Quang Yên(Berlin)50 DM.ĐH Trương Văn(Una)500M.ĐH Lý Philippe - (Pháp)58,990M.ĐH Lâm Viên Nhữ(Westerstedt 500M.ĐH Trương Quý Hoàng Nhân 100M.ĐH Ông Thị Tuyên(Gießen)100M.ĐH Cao Thị Chi(Ber - lin)200M.ĐH Võ Thông(Münster)200M.ĐH Dương Thị Ân(Lebach)300M.ĐH Nguyễn Lệ Anh(")50M.ĐH Trần Sáu(Na Uy)200Kr.ĐH Nguyễn Thị Chi (Nordeich)100M.ĐH Nguyễn Thị Tú(Burgdorf) 200M.ĐH Trần Thị Nôm(Laatzten)300M.ĐH Đặng Hữu Tâm(Hamburg)100M.ĐH Lê Thị Lang(")200M.ĐH Chung Thị Ba(Berlin)100M.ĐH Lý Thành(Nor - rdeich)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Thông(Göttingen)200M.ĐH Vương Tuyết Bàng(")100M.ĐH Lê Thị Thanh(Berlin)100M.ĐH Nguyễn Thị Dứa (Bremen)200M.ĐH Nguyễn Thị Thuận(")100M.ĐH Tạ Ngọc Hoa(Hamburg)400M.ĐH Diệp Đan(Recklinghausen)200M.ĐH Trương Kim Dung(Pader -

born)500M.ĐH Nguyễn Thị Vinh(Hamburg)100M.ĐH Tăng Nữ(Hamburg)200M.ĐH Trương Mỹ Hạnh (Minden)100M.ĐH Nguyễn Việt Chiêu(Baden Baden)200M.ĐH Lâm Văn Hoa(Bi)200M.ĐH Tô Khải Đức(Schweinfurt)100M.NPĐ Tâm Giác(München) 3500M.ĐH Tào Văn Trach(Pháp)500FF.ĐH Nguyễn Khoa Diệu Linh(")200FF.ĐH Chùa Khánh Anh(")800 FF.ĐH Lê Thị Đệ(")300FF.ĐH Lai Diên Phương (")500FF.ĐH Ngọc Sầu(")200FF.ĐH Nguyễn Thị Oanh(")100FF.ĐH Trương Minh Hoàng(Solingen) 500M.ĐH Chùa Khánh Hòa(Rotterhausen)300M.ĐH Sầm Yên Hương(Celle)100M.GĐH Trần Hiền (Paderborn)700M/HHHLĐH Trần Hiền tuấn chung thât.GĐH Trần Vinh Cầm(Münster)220M/HHHLĐ H.ĐH Trần Văn Tuấn Đại tuồng.ĐH Huỳnh Tống Sơn (Münster)200M.ĐH Huỳnh Lý(Hamburg)300M.Đ.H. Nguyễn Danh Thắng(Mannheim)500M.ĐH Trần Vinh Cầm(Münster)200M.ĐH Trần Tú Hoa(")100M.ĐH. Trần Tích Hoa(")100M.ĐH Cu Say Khin(")50M.ĐH Huỳnh Lý Xương(")100M.ĐH Vương Diên Huồng (Hamburg)300M.ĐH Huỳnh Văn Kỳ(Sobernheim)20 DM.ĐH Shau Ying(München)500M.GĐH Quách Thị Huệ(Krefeld)200M/HHHLĐH Trần Thị Kha.Đ.H. Tiểu Chí Hùng(")800M.ĐH Quách Thị Múi(")20M.GĐH Nguyễn Trung Trúc(Hildesheim)100M.ĐH Diệu Thái(Hannover)500M.ĐH Thị Tánh+ Diệu Ngọc(Berlin)200M.GĐH Phạm Thị Lan(Berlin) 500M/HHHLĐH Phạm Quang Điện.GĐH Tăng Ngụ Sơn(Laatzten)100M/HHHLĐH Tăng Ngụ Sơn tuần bách nhất.ĐH Nguyễn Văn Tú(Berlin)200M/HH HLĐH Nguyễn Văn Phung.ĐH Phạm Nam Sơn+ĐHNg. Hiền(Hoa Kỳ)500S.ĐH Vương Thủy Hoa(Augsburg 200M.ĐH Phạm Ngọc Tuấn+Diệp Thị Luc(Neuburg 100M.ĐH Nguyễn Thị Giang(Augsburg)1000M.ĐH Diệp Năng Tài(Fürth)200M.ĐH Đức Hương+ Diệu Tinh(")100M.ĐH Dung Peters(")400M.ĐH Diệu Hương Võ Thị Lý(Erlangen)1000M.ĐH Lê Cư(") 200M.ĐH Mai Bích Lan+Giang Lăng Phương(Nürnberg)200M.ĐH Đàm Tú Hà(Fürth)100M.ĐH Diệu Thiên Tiêu Thị Thi(Erlangen)500M.ĐH Nguyễn Yên(")100M.ĐH Thiên Bằng Phan Ngọc Bình(") 200M.ĐH Tô Thành Quang(Bayreuth)200M.ĐH Đặng Thị Kha(Heidenheim)200M. Chi Hội PTVN tại Erlangen+Fürth+Nürnberg 2000M.ĐH Lý.Ất (Sevetal)100M.ĐH Cao Xuân Liễu(Thụy Sĩ)50FS/HH HLĐH Cao Triều Trúc.ĐH Theo Bischoff(Bochum 200M.ĐH Nguyễn Thị Bạch Mai(M' Gladbach)200M.ĐH Phương Mai(Hóa Lan)200M.ĐH Đức Huệ Vũ Thị Đậu(Aachen)400M/HHHLĐH Vũ Ngọc Lý Đanh Nguyễn Chón.ĐH Trương Ngọc Khanh(Duisburg) 200M.ĐH Lý Duy Bân(Landstuh)770M.ĐH Lê Văn Cầm(Krefeld)1000M.ĐH Nguyễn Ngọc Diệp(Neuss 200M.ĐH Hoa Hoa 100M.Nhà hàng Tuyết Viên (Laatzten)500M.ĐH Quách Ngọc Anh 500M.ĐH Cao Thị Liên(Landstuh)400M.ĐH Lee Hanford(Hoa Kỳ)500M.ĐH Hồ Thị Mai(Pháp)100FF.

VU LAN

ĐH Lâm Minh Bôt(Spreyer)500M.ĐH Biện T. Mai (Hamburg)400M.ĐH Diệu Tường Đĩnh Thị Xuân Thảo(M' Gladbach)200M.ĐH Thiện Hạnh Vợ Thị Mỹ(Nürnberg)300M.ĐH Nguyễn Tuấn Oanh(Anh)30 DM.ĐH Đào Minh Tôn Nữ Chung Anh(Karlsruhe) 200M.ĐH Như Thân+Quang Hải(Hannover)500M.ĐH Trần Như Sơn(")500M.ĐH Phạm Thị Nhiêu + ĐH Phạm Thị Nguyệt Thượng(Hóa Lan)400M.ĐH Nguyễn Thị Kim Chi(Libenau)200M.ĐH An Liên Phùng Thị Quảng(Freiburg)200M.ĐH Nguyễn Tuấn Kiệt(Aachen)100M.ĐH Thiên Tâm Nguyễn Hiệp (Mannheim)200M.ĐH Thái Kim Hiếu(Köln)200M.ĐH Trinh Tuyên(")50M.ĐH Diệu Đao Nguyễn Thị Giới(Bi)500FB.ĐH Lê Thị Ni(")1.000FB.ĐHHA - jard(")700FB.ĐH Trúc Ngụ Phạm Ngọc Đanh(Ber - lin)100M.ĐH Diệu Cầm Nguyễn Thị Tiên(Han - nover)500M.ĐH Lê Thị(Darmstadt)100M.ĐH Nguyễn Danh Đán(Pháp)100FF.ĐH Trần Quế Lang(Pforz - heim)200M.ĐH Trần Chùa(Na Uy)100Kr.ĐH Ngọc Văn Phạm Muối(Bad Iburg)400M.ĐH Diệu Tung Lê Thị Khang(Hamburg)500M.ĐH Vũ Thị Mỹ Hằng (Karlsruhe)200M.ĐH Lương Tường(Đan Mạch)100 Kr.ĐH Huỳnh Văn Hằng(Herten)300M.ĐH Huỳnh Nghiêp Thành(Spaichingen)300M.ĐH Hoàng Thị Thuận(Göttingen)300M.ĐH Trinh Trọng Hiếu(Em

den)500M.ĐH Nguyễn Tấn Hồ(Konstanz)200M.ĐH ĐĐ Văn Ty(Bi)1.000FB.ĐH Nguyễn Ban(Freibur 700M.ĐH Lâm Kỳ Thạch(Papenburg)200M.ĐH Bận Anh Duffg(Aachen)200M.ĐH La Nam Tường(Hamb - burg)200M.ĐH Nguyễn Suối(Tourning)100FF.ĐH Huỳnh Lương(M' Gladbach)200M.ĐH Trần Văn Biếu(Münster)200M.ĐH Nguyễn Danh Thắng(Ma - nheim)500M.ĐH Trương Thị Mai(M' Gladbach) 100M.ĐH Nguyễn Văn Kỳ(Đan Mạch)200Kr.Đ.H. Trần Kim Cúc(Schwetzingen)200M.ĐH Diệp Thị Sơn(Aalen)300M.ĐH Huỳnh Thị Tâm(Bi)500FB.ĐH ĐĐ Huỳnh Ai(Oberhausen)200M.ĐH Trương Văn Sơn(Bi)200FB.ĐH Bùi Lim(")500FB.ĐH Trần Hồ (Thụy Điển)100Kr.ĐH Võ Thị Dạ Lan(Hóa Lan) 1000Lương.ĐH Tạ Thị Y(Weil am Rhein)300M.ĐH Thiện Nghi Liễu Thị Tú(Göttingen)500M.ĐH Trần Văn Hùng(Thụy Điển)100Kr.ĐH Nguyễn Thủy(")1.000FB.ĐH Nguyễn Thành Đệ(Stadt - hagen)200M.GĐH Trương(Burscheid)300M.ĐH Kim An Vũong(Thụy Sĩ)20FS.ĐH Trương Tú(Aa - chen)500M.ĐH Thiện Thành Nguyễn Văn Điện (Krefeld)400M.ĐH Lý Trinh Châu(Münster) 250M.ĐH Lý Cường(")250M.ĐH Lương Ngọc Dân (Hamburg)200M.ĐH Đoàn Văn Thời(Pforzheim) 1000M.ĐH Châu A Sang(")300M.ĐH Bình Quốc Hoa(Thụy Điển)200Kr.ĐH Huỳnh Thị Muối(") 400Kr.ĐH Bảnh Quốc Vinh(")100Kr.ĐH Chón Bình Lê Thái(Krefeld)300M.ĐH Thiện Nghĩa Lê Quang Tường(Walsrode)200M.ĐH Lý Huệ Lan(Wittmund)200M.ĐH Trần Huệ(Oldenburger) 200M.GĐH Huệ(Berlin)100M.ĐH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbronn)400M.ĐH Thâm Say Vả(Ahaus 500M.ĐH Diêu Thiên Tiêu Thị Thi(Erlangen) 500M.ĐH Nguyễn Thành Long(Hannover)100M.ĐH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)200M.ĐH. Nguyễn Văn Sơn(Bad Iburg)200M.ĐH Huỳnh Quốc Cường(Karlsruhe)500M.ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chi(Oberhausen)200M.ĐH Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch)100Kr.ĐH Nguyễn Khả Mai(Köln)10 DM.ĐH Trương Hương Kê(Thụy Sĩ)500M. GĐH Quách(Bi)400M.ĐH Lê Văn Thành(Bi)500FB.ĐH Diệu Hiền(Laatzten)200M.ĐH Nguyễn Kim Vinh (Nürnberg)500M.ĐH Phạm Thị Nho(M' Gladbach 200M.ĐH Nguyễn Thị Thanh Xuân(Denzlingen) 300M.ĐH Phan Thanh Lộc(Berlin)100M.ĐH Trần Tú Anh(Metzgingen)200M.ĐH Souabeung Teng - (Köln)500M.ĐH Lê Thị Ngộ(Schalbach)200M.ĐH Thiện Đức Chung Thị Hồng(Laatzten)500M.ĐH Quách Anh Huệ(Hamburg)200M.ĐH La Hải (Thụy Sĩ)20FS.ĐH Trần Thanh Công(Roten - burg)500M.ĐH Minh Lộc(Anh)15 f.ĐH Trần Thị Hoa(Bochum)200M.GĐH Trương(Albstadt) 200M.ĐH Đỗ Trinh(Aalen)500M.ĐH Trương Cẩm Minh(Darmstadt)200M.ĐH Diệu Đào Nguyễn Thị Hương(Lishofen)100M.ĐH Phạm Âm Phung(")10 DMĐH Lâm Bung Hoàng(Kempen)300M.ĐH Huỳnh Đa Thuê(Berlin)500M.ĐH Nguyễn Trí+ Nguyễn Tú(Usingen)300M.ĐH Kha Thị Huệ(Đan Mạch) 200M.ĐH Kim Ngọc Huỳnh Thị Thu(")200M.ĐH Diệu Thanh(USA)200FF.ĐH Triệu Thị Minh - (Pháp)100FF.ĐH Trần Đình Hữu(")100FF.ĐH Lưu Tâm Lệ Đoàn Thị Thanh Tú(Pháp)100FF.ĐH Lưu Thị Vi(M' Gladbach)500M.ĐH Diệu Khánh Vũ Thị Vắng(")500M.ĐH Ngô Văn Ly(Thụy Sĩ) 30 FS.ĐH Huỳnh Lý(Aachen)500M.ĐH Nguyễn Thị Hương(Köln)100M.ĐH Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Dingolfing)200M.ĐH Trần Tú Nguyễn(Heimen kirch)200M.ĐH Tư Lương Nguyễn Chấn Trúc (Berlin)200M.ĐH Lâm Vĩnh Phước(Braunsch - weig)100M.ĐH Trần Hải Hòa(Spaichingen)50M ĐH Châu Nam+ĐH Bảnh Thắng(")200M.ĐH Trần Thị Ích(Canada)50Ca.ĐH Giác Chơn(Thụy Sĩ) 1000M.ĐH Cam+Ngô(Berlin)1000M.ĐH Phạm Đoàn Đương(Mannheim)500M.ĐH Phạm Thị Bưởi(Düss eldorf)300M.ĐH Lê Thị Mạo(Essen)200M.ĐH Kiên Koumarasy(Pforzheim)100M.ĐH Tô Khải Đức(Schweinfurt)200M.ĐH Phạm Bình(BadIbu - rg)400M.ĐH Đặng Thị Đông(Stade)200M.ĐH H. Thiện Đức Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)500M.ĐH Nguyễn Thành Các(Đc)50 0c kim.ĐH Nguyễn Thị Bầy(Krefeld)200M.ĐH Phạm Ngọc Sơn(M' Gladbach)100M.ĐH Lý Lan Thành+ĐH Lý Lan Anh (Papenburg)800M.ĐH Võ Thị Liên Phuong (Altensteig)200M.ĐH Huỳnh Thị Chấnng(Frank - furt)200M.ĐH Thiện Ứng Châu Trần Khánh+ĐH Thiện Tánh Hứa Ngọc Mạnh(?)10.000L.ĐH Mai Thị Huệ(Anh)100M.ĐH Vương Quan Sen (Dorsten)200M.ĐH Thiện Giới Mạch ThịPhước

(Friedrichshafen)500M.ĐH Mai Thị Nữ*(Bad-
Iburg)200M.ĐH Tăng Cảnh Thái(Meppen)400M.
ĐH Tăng Kiên Võ(Na Uy)500M.ĐH Huỳnh Liên
(Karlsruhe)1000M.ĐH Tô Tô Trần+ĐH Tô Tô
Ai(Đan Mach)1.000Kr.ĐH Quảng HảiNg. TTThiet
(Fulda)200M.ĐH Điều Đắc Huỳnh Thị C. Dung-
(Bi)500F8.ĐH ĐB Thị Phái(Recklinghausen)10
DM.ĐH Nguyễn Thị Hồng Nhung(Essen)200M. ĐH
Phạm Văn Ken(Neuenstein)100M.ĐH Đàng Văn
Nhâm(Đan Mach)100Kr.ĐH Huỳnh Văn Viên(Meer-
busch)100M.ĐH Nguyễn Thị Thò(Aachen)500M.
ĐH Đuê Huế Vũ Thị Đâu(*)200M.ĐH Ở Thị Hai
(Haren)500M.ĐH Trưởng Quan Phục(Moschheim)
200M.ĐH Dư Hồng Hoa(Lörrach)500M.ĐH Nguyễn
Thị Thu Hường +ĐH Nguyễn Thị Ngọc Liên(Lü-
nen)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Hạnh(Bi)500M.ĐH O.H.
Tô Thị Hoa(Lu.Oggersheim)300M.ĐH Nguyễn X.
Lan(Phung)100F.ĐH Lý At(Seevetal)200M. ĐH
Phùng Kim Liễu(Na Uy)100Kr.ĐH Nguyễn Ngọc
Thanh(Villingen)100M.ĐH Lý Nguyệt Thượng
(Bonn)100M.ĐH Đoàn Thành Hưng(Saarbrücken)
500M.ĐH Điều Thiêm 100M.ĐH Trần Thị Lan(Ne-
rorden)500M.ĐH Nguyễn Thị Dung(Bielefeld)20
DM.ĐH Nguyễn Hải Hùng(Hannover)200M.ĐH H.
Huỳnh. Thị Seng(Geilenkirchen)200M.ĐH Hà Ng
Đu(Krefeld)200M.ĐH Trần Thị Bông(Nordenham
200M.ĐH Quách Bích Mục(*)300M.ĐH Saille Q.
Thành(Pháp)150F.ĐH Phạm Minh Phượng (Đan-
Mach)300M.ĐH H. Tô(Neuenkirchen)1000M.
ĐH Phạm Thị Kiều Nga(Langen)300M.ĐH Ngô Th
Sôm(Berlin)1000M.ĐH Chôn Thủy Nguyễn Thị
Kim Chung(Rotenburg)1000M.ĐH Trường Xiêu
Ngọc(Albstadt)200M.ĐH Huỳnh Lý Xuân(Mün-
ster)200M.ĐH Điều Văn Kinh(Đan Mach)100Kr.
ĐH Đàng Huệ 100M.ĐH Lâm Đức Minh(Filder-
stadt)300M.ĐH Điều Hoa Lê Thị Nga(Weingar-
ten)500M.ĐH Phạm Nguyễn Huy(Hoa Kỳ)200S.ĐH
Lý Kiên Cường(Saarbrücken)200M.ĐH Huỳnh Văn
Thôi(*)300M.ĐH Trinh Hy(*)500M.ĐH Lê Song
Ngân(Neuss)100M.ĐH Cao Hữu Đức(Haren)300M.
ĐH Huỳnh Thị Hoa(*)200M.ĐH Phạm Minh(Bad -
Bentheim)300M.ĐH Phạm Lộc Chiểu(Berlin)50M
ĐH Nguyễn Thị Minh(Thuy Si)3000M.ĐH Hà Ngọc
Anh(Hamburg)500M.ĐH Lý Thị Bưởi(Köln)300M.
ĐH Điều Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)500M. ĐH
Kang Quay(München)1000M.ĐH Ông Thị Tuyền -
(Gießen)200M.ĐH Nguyễn Đông Hải(Freiburg)
500M.ĐH Huỳnh Tường(München)200M.ĐH Trần
Thanh Ngón(Berlin)600M.ĐH Trinh Văn Hoa(*)
1000M.ĐH Phạm Thị Chinh(*)500M.ĐH Cao Thị
Chi(*)200M.ĐH Chung Thị Ba(*)200M.ĐH Tạ Thị
Són(Aalen)500M.ĐH Đặng Văn Tôn(Wiesbaden)
500M.ĐH Nguyễn Thị Tâm(Berlin)200M. ĐH Võ
Văn Ngân(Bremen)300M.ĐH Nguyễn Thị Hạnh(Br
aunschweig)2000M.ĐH Châu Hoàng Hải(Neuss)
500M.ĐH Hồ PTVNTN tại Erlangen-Fürth +
Nürnberg)1950M.ĐH Phò Di Ta(Frankfurt)500M
ĐH Trần Kiệt(Lüneburg)400M.ĐH Ngô Thị ĐE
(Bremen)100M.ĐH Trần Thị Diên(*)100M. ĐH H.
Tô Ty(Marienhaf)1100M.ĐH Đàng Văn Uy(Asch
affenburg)500M.ĐH Đàng Văn Nhi(*)100M.ĐH L.
Nguyễn Việt Chiểu(Baden Baden)500M.ĐH Hồng
Ngọc Vinh(Badenhausen)200M.ĐH Lê Văn Thanh
(*)100M.ĐH Lâm Hiên(Bad Iburg)200M.ĐH Ng
Mý Châu(*)500M.ĐH Lương Ngọc Diệp(*)500M.
ĐH Tô Thị Sang(Bayreuth)100M.ĐH Đàng Phúc
Tiên(*)200M.ĐH Hồ Thị Trung(Bielefeld)200M
ĐH Nguyễn Thị Tuyết Nga(*)100M.ĐH Nguyễn
Ngọc Minh(Berlin)200M.ĐH Ngô Kỳ(*)200M.ĐH.
Nguyễn Thị Loan(*)200M.ĐH Phạm Thị Đợi(*)
100M.ĐH Điều Bình+Điều Minh(*)1000M.Đ.H.
Châu Ngọc Lang(Braunschweig)200M.ĐH Nguyễn
Văn Nam(*)200M.ĐH Nguyễn Thị Tệp(*)200M.ĐH
Nguyễn Thị Lộc(*)100M.ĐH Hân Thị(*)500M.
ĐH Liễu Thị Thà(*)200M.ĐH Huỳnh Văn Tấn
(Bremen)100M.ĐH La Quê Phường(*)50M.ĐH Hồ
Nguyễn Cẩm Hưng(*)100M.ĐH Lương Bá Truyến
(*)300M.ĐH Lý Cẩm Liên(*)200M.ĐH Trần Văn
Cốc(*)200M.ĐH La Khoáng Minh(*)50M.ĐH Lôi
Cống Thành(Celle)100M.ĐH Quan Huệ Lương-
(*)1000M.ĐH Diệp Liên Hao(Cluppenburg)200M
ĐH Phạm Thị Tuyết Nga(*)200M.ĐH Trần Thị
Tuy(Dortmund)1000M.ĐH Quách Thu Hải(Dorsten)
100M.ĐH Khu Cẩm Văn(Wiesbaden)500M. ĐH
Huỳnh Thị Xuân Cường(*)200M.ĐH Lương Thị
Linh(*)200M.ĐH Nguyễn Văn Nhật(*)100M. ĐH
Nguyễn Thị Lan(Essen)200M.ĐH Nguyễn Văn
Đông(*)500M.ĐH Trưởng Chánh(Friesoythe)20M

ĐH Trần Văn Cam(Gütersloh)200M.ĐH Bùi Văn
Quang(*)500M.ĐH Nguyễn Thị Lý(Göttingen)20
DM.ĐH Lý Phan Thò(*)350M.ĐH Dương Thành
Nghiep(*)200M.ĐH Điều Yên+Minh Hiều(Gießen
600M.ĐH Trần Hải Bằng Hồng Hải(*)500M.
ĐH Trần Cho(Hamburg)200M.ĐH Thiện Lý Ngô Thị
Nhiệm(*)100M.ĐH Văn Kiêm+Thị Hoa(*)500M.ĐH
Quảng Nhung(*)200M.ĐH Châu Văn Trach(*)20M
ĐH Hoàng Thủy Hường(Hamburg)200M.ĐH Đàng
Tống Thuý(*)100M.ĐH Quan Thị Đan(*)200M.
ĐH Tăng Hồng Sướng(*)500M.ĐH Nguyễn Thị
Nhôn(*)200M.ĐH Võ Thị Thủy Phương(*) 200M.
ĐH Hồ Huệ Hiệp(*)200M.ĐH Huỳnh Thị Nguyệt
(*)100M.ĐH Lý Chân Lôi(Hannover)2000M. ĐH.
Điều Niên(*)1000M.ĐH Mai Xuân Điều(*)200M.
ĐH Điều Hằng(Laatzten)500M.ĐH Ngô Th. Bình
(Hannover)2000M.ĐH Lưu Minh Y(Hagen)200M.
ĐH Lưu Thị Chi(*)200M.ĐH Lưu Thuá Lập(*)10
DM.ĐH Lưu Minh Ngọc(*)100M.ĐH Lưu Thùá
Nghiep(*)100M.ĐH Dương Sang(Helmstedt)500M
ĐH Liễu Mạnh(*)200M.ĐH Trần Xò(*)200M. ĐH.
Nguyễn Hữu Giác(Hofgeismar)200M.ĐH An Quốc
Vương(Kassel)50M.ĐH Anh J. Nelson(Kaiser -
lautern)200M.ĐH Nguyễn Văn Bằng(Köln)200M.
ĐH Schäfer Thị Nhi(Landstuhl)500M.ĐH ĐH
Danh(*)200M.ĐH Nguyễn Thị Chinh(*)200M. ĐH
Nguyễn Thị Nô(*)200M.ĐH Huỳnh Thế Đông(*))
200M.ĐH Phạm Thị Ngọt(Sài Gòn)200M.ĐH Phan
Thị Phụng(Lüneburg)100M.ĐH Dương Siêu(*)10
DM.ĐH Huỳnh Mỹ Ngọc(*)500M.ĐH Trần Hoàng
Yên(Lübeck)500M.ĐH Dương Vực(Meppen)500M.
ĐH Huệ Thị Túc(*)200M.ĐH Mouk Phou Li Vong
(Minden)1000M.ĐH Chu Thị Hồng(*)1000M.ĐH Võ
Thống(Münster)200M.ĐH Trưởng(Mosheim)20M
NPD Tâm Giác München 1000M.ĐH Chiêu V. Múi
(Nordeich)100M.ĐH Thái Văn Anh(*)100M. ĐH
Lâm Thị Kim Phượng(*)100M.ĐH La Ty(Nordhor-
n)200M.ĐH Phạm Thị Cúc(Neuss)100M.ĐH Ng.
Thị Yên(Nürnberg)200M.ĐH Dương Thị Út(Neu-
stadt)200M.ĐH Hồ Châu(*)300M.ĐH Dư Tường
(Pforzheim)200M.ĐH Nguyễn Thị Phụng(Reck -
linghausen)200M.ĐH Trần Thị Phụng(*)
500M.ĐH Hồ Kinh Trúc(*)100M.ĐH Hồ A San(*)
500M.ĐH Tăng Hùng Có(Stadthagen)50M.ĐH Tr.
Văn Lạc(Seevetal)400M.ĐH Lao Giang(Stuttg-
art)200M.ĐH Lê Thị Kim Phượng(Uelzen)100M.
ĐH Đinh Văn Trần(Wiesbaden)200M.ĐH Nguyễn
Ngọc Châu(*)200M.ĐH Lê Hồng Niederding(War
denburg)500M.ĐH Huỳnh Trọng Hiều(Würzburg)
300M.ĐH Hà Văn Sơn 500M.ĐH Lý Chánh Hòa 50
DM.ĐH Nguyễn Thị Nhân 200M.ĐH Trú Versmo-
ld 300M.ĐH Boyer(Pháp)300M.ĐH ĐE Kim Thói-
(Đc)200M.ĐH Hồng Kỳ Phui(Thuy Diên)100Kr.
ĐH Lê Duy Hồng(Hoa Kỳ)500M.ĐH Low Soo Eng
200M.ĐH Lưu Kim Chi+M. Phước 500M.ĐH Kỳ Tai
200M.ĐH Nguyễn Huệ 200M.ĐH Trinh Thị Thanh
200M.ĐH Phạm Trọng Nguyễn 200M.ĐH Tăng Quốc
Cò 200M.ĐH Châu Văn Nô 100M. ĐH Xôi 200M.
ĐH Ngọc Diệp 200M.ĐH Dương Thành Nghiep 50
DM.ĐH Diệp Bích Nga+Bích Thủy 400M.ĐH Châu
Thần Lôi 200M.ĐH Trần Tích Phương 200M.ĐH
Phùng Quang Vinh 200M.ĐH Châu Kiều Phú 50M
ĐH Ngô Kim Phong 100M.ĐH Trần Văn Sang 20M
ĐH Lâm Minh Bột 100M.ĐH Lan 200M.ĐH Lý Phúc
200M.ĐH Thị Minh Văn Công Trâm+Thị Văn Hồ
Thy Kiều(Borken)1000M.ĐH Cao Thị Chi 200M.
ĐH Tư Thu Múi 200M.ĐH Hoàng Ngọc Phụng 20
DM.ĐH Ngô Trưởng Pháp 200M.ĐH Lâm Chương
Phát 500M.ĐH Lê Thị Khang(Hamburg)200M. ĐH
Vũ Đình Hải(Neustadt)1000M.ĐH Hải Gia Tuấn
(Frankfurt)300M.ĐH Lý Vinh Cường 300M. ĐH
Linh 200M.ĐH Lâm Thu Đao 50M.ĐH Giang Phước
Lôi(München)400M.ĐH Trưởng Thị Anh(Pháp)FF
100.ĐH Trần Thị Văn(*)100FF.ĐH Thiện Hồng
Nguyễn Văn Lữ(Nieu Úm)300M.ĐH Chử T.Khanh
(Paderborn)200M.ĐH Dương Nga(Wiesbaden)150
DM.ĐH Di An Phụng(Đan Mach)200Kr.ĐH Trưởng
Hơn Quyền(Vechta)300M.ĐH Trâm Tiêu(*)300M.
ĐH Héléne Antony(Düsseldorf)300M.ĐH Trần
Đức Phát(Georgmarienhütte)200M.ĐH Trần Thị
Huỳnh Mai(Pforzheim)200M.ĐH Như Minh Phạm
Thị Khai(Thuy Si)500M.ĐH Điều Hoa Dương T.
Lan(Na Uy)100Kr.ĐH Phạm Thị Lan(Weil Fried
lingen)300M.ĐH Phan Thị Côi(Hamburg)200cái
bánh bia.ĐH Điều Kim(Rotenburg)400 Bánh bô
bánh bao ngọt.ĐH Kim ngọt.ĐH Điều Cao(Ham-
burg)100 bánh Xu XE.ĐH Huỳnh Tường Hoan(Be
rlin)190 bánh ngọt).Ban Hộ Trĩ Tam BảChùa
Viên Giác phát hành giấy bánh trái củquý

Phật Tử' cũng đường và tự lăm khoảng 3.500M

CAP ANAMUR

ĐH Vương Úng(Köln)100M.ĐH H.U.Sellmer(1st-
zelor)100M. Số tiền này chúng tôi sẽ chuyển
chung với lần tới vào Konto của CapAnamur.

LỄ TRAI TẶNG

ĐH Trần Thuận Đạt(Nürnberg)300M.ĐH ThiệnNhư
Nguyễn Văn Ngọc(M' Gladbach)200M.ĐH QuảngNgô
(Laatzten)500M.ĐH Võ Thị Mộng Hoa(Bad Sodep)
300M.ĐH Cao Thị Yên(Berlin)200M.ĐH ĐiềuCánh
Võ Thị Nhân(¥)30.000 Lire.ĐH Nguyễn Văn
Bay(Hamburg)1000M.ĐH Nguyễn Xuân Lang(Pháp)
100FF.ĐH Thiện Thành(Krefeld)100M.ĐH H. Thị
Khíêm và ĐH H. Thị Dung(Norden+Höa Lan
5000M/HH.ĐH Trần Thị Song Pó Thị Đạt.ĐH ĐE
Thuận Phát(Hannover)500M.ĐH Trần Thị Hiên -
(Laatzten)500M.ĐH Điều Thái(Hannover)200M.ĐH
Điều Niên(*)1000M.ĐH Lý Văn Bình(Bremen)50M
ĐH Thiện Pháp(Seele)200M.ĐH Điều Nữ Trần
Thị Nuôi(Stadthagen)300M.ĐH Điều Ninh Hà Ng
Anh(Hamburg)800M.ĐH Thiện Hiều Trần KimLang
(M' Gladbach)100M.ĐH Thiện Tài Lê Văn Hải(*)
100M.ĐH Thiện Tịnh Lê Minh Cấn(*)50M.ĐH Thị
Hiệp Lê Minh Mẫn(*)50M.ĐH Nguyễn Thị Đuà(Kü
nzelsau)500M.ĐH Điều Anh Diệp Ngọc Diệp(Rot
enburg)500M.ĐH Điều Hiều Chung Thị Khoán -
(Laatzten)200M.ĐH Điều Bích Huỳnh Tường Hoan
(Berlin)200M.ĐH Huỳnh Thị Chi(*)200M.ĐH Thị
Chân Trưởng Tân Lộc(Laatzten)1000M.ĐH Điều
Thơ Lý Thị Bưởi(Köln)300M.ĐH Điều Nhứt Lâm
Thủy Liễu(Berlin)500M.ĐH Nguyễn Thống VănHu
Xán(Münster)300M.ĐH Nguyễn Thị Thà(*)200M.
ĐH Phan Hán Châu(*)200M.ĐH Hà Tống Giang(*)
100M.ĐH Hà Kim Phụng(*)100M.ĐH Điều BìnhLâm
Thị Múi(Berlin)500M.ĐH Phạm Thị Côi(Ham-
burg)200M.ĐH Điều Hường Võ Thị Lý(Erlangen)
500M.ĐH Đàng Thị Xứng(Saarbrücken)500M.

CUNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH Lê Tấn Tài(Bremen)500M.ĐH Đàng Văn Thu
(*)200M.ĐH Vũ Văn Chúc(*)100M.ĐH Trần Thị
Bích Loan(*)100M.ĐH Vũ Tiến Đạt(Hamburg) 20
DM.ĐH Đh danh(*)500M.ĐH Bùi Văn Giác(Aschau
100M.ĐH Tô Văn Tú(München)500M.ĐH Văn T. Bầy
(Baden Baden)300M.ĐH Kiều Thanh Luân(Flen-
burg)100M.ĐH Huỳnh Thành(Nürnberg)2400M. ĐH
Đàng Đình Long(Berlin)1000M.ĐH Điều Túng Lê
Thị Khang(Hamburg)500M.ĐH Hoàng Văn Thuy(Bö
blingen)500M.ĐH Phạm Văn Phượng(Leonberg)50
DM.ĐH Somphoc Phiaphaby(Gammertingen)500M
ĐH Lý Vạn Tân(St. Georgen)500M.ĐH Đào Thị
Công Quan 300M.ĐH Huỳnh Huệ Sơn 500M.ĐH H.
Huỳnh Huệ Thuý(Ao)1600M.ĐH Thái Kim Hĩa -
(Köln)50M.ĐH Trinh Thị Tiên (*)50M.ĐH Trinh
Thị Quan(*)50M.ĐH Trinh Thị Tuyền(*)50M. ĐH
Theo Bischoff(Bochum)200M.ĐH Lai Kim Thạch
(Kassel)300M.ĐH Nguyễn Việt Nhân(Bielefeld)
500M.ĐH Mai Ngọc Sang(Hameln)200M.ĐH Lê Thị
Tú(Burgwedel)500M.ĐH Hồ Kim Lê(Kiel)200M.ĐH
Trần Văn Nam(Pforzheim)500M.ĐH Nguyễn Văn
ĐE(Freiburg)100M.ĐH Lê Thị Hằng(Reutlingen)
200M.ĐH Trần Văn Hùng(Thuy Diên)500M.ĐH H.
Nguyễn Thủy(Bf)2.000F8.ĐH ĐE Văn Nho(Metz-
ingen)200M.ĐH Lê Thanh Hải(Seligenstadt)20M
ĐH Hoàng Phục Nguyễn Ngô(Krefeld)100M.ĐH H.
Nguyễn Thanh Hải(*)3000M.ĐH Nhường Dương Văn
(Neuss)200M.ĐH Lê 100M.ĐH La Thanh Khiêm 20
DM.ĐH Metzner(Hannover)2000M.ĐH Joachim und
Britta Gaedecke 200M.ĐH Phạm Hinh(Krefeld)
200M.ĐH Trần Văn Phi(Frankfurt)100M.ĐH Ng.
Thị Thanh Xuân(Denzlingen)200M.ĐH Lê Thị Báy
(Neuss)300M.Đr. Nguyễn Brem(Saarbrücken)100M

Ông Trưởng Trưởng Phát 500M, Ông Trần Tú Nguyệt (Heimenkirch) 200M, Ông H. E. Yu 200M, Ông Huỳnh Múi 200M, Ông Trưởng Trưởng (Albstadt) 1000M, Ông Đạo Hữu Trưởng Cẩm Minh (Darnesadt) 500M, Ông Diệu Khánh Vũ Thị Vãng (M' Gladbach) 500M, Ông Phan Hồng (Hamburg) 1050M, Ông Lê Tiểu Trảng Phùng (*) 1050M, Ông Phan Thị Yến (*) 200M, China Restaurant D. 1050M, Ông Trần Thọ Minh (*) 200M, Ông Tăng Kham-Hai (*) 700M, Ông Hà Phước Phùng (*) 350M, Ông Dương Hải Trách (*) 1050M, Ông Đỗ Phát (*) 1050M, Ông Mã Tuấn Diệp (*) 3500M, Ông Thủ Ngọc Lý Phách Mai (St. Georgen) chuyển từ cơ phần hội thi qua cùng xây chùa 1.000, 000M, Ông Tạ Văn Ba (Pforzheim) 200M, Ông Nguyễn Thị Bạch Hương (Thuy) 100kr, Ông Hà Văn Thành (Frankfurt) 200M, Ông Lâm Văn Vĩnh Phước (Braunschweig) 100M, Ông Lê Văn Dũng (Oberhausen) 500M, Ông Trưởng Mậu Lôi (Wittm - und) 500M, Ông Hoàng Thi Sen (Ludwigshafen) 40M, Ông Văn Hai (Saarbrücken) 200M, Ông Liên Stucki (Thuy Si) 1000M, Ông Trần Kim Nhi (Pforzheim) 200M, Ông Nguyễn (Buchholz) 1000M, Ông Khưu Nhan (Nienburg) 1400M, Ông Trịnh Văn (Idar-Oberst - ein) 200M, Ông Nguyễn Văn Minh (Steinfurt) 200M, Ông Keng Pui Yuen (Hannover) 300M, Ông Phạm Muội (Bad Iburg) 100M, Ông Lâm Hiền (*) 100M, Ông Ng. Tân Hồ (Konstanz) 1000M, Ông Tăng Kiên Vó (Na - Uy) 500M, Ông Tô Tú Ai (*) 100M, Ông Tô Tú Trân (Đan Mạch) 1.000kr, Ông Nguyễn Kê (*) 200M, Ông Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 500FF, Ông Ailette (Norden) 1000M, Ông Nguyễn Văn Pháy 200M, Ông Lê Việt Tiên (Ber - lin) 2500M, Ông Chung Quay La 200M, Ông Hà Chấn Xuân (Hóa Lan) 500M, Ông Trưởng Quan Phúc (Mos - cheim) 200M, Ông Dương Văn Quang (Bi) 2000M, Ông Tô Thị Hoa (Lu. oggersheim) 200M, Ông Nguyễn (Recklinghausen) 810M trích từ tiền bán tranh nhân ngày 10/5 Vạn Lan tại chùa, Ông Phùng Ng. Nhi (Recklinghausen) 200M, Ông Hoàng Tôn (Neunki - rchen) 6000M, Ông Trần Thị Nguyễn Hương (Ober - moschel) 1000M, Ông Hà Anh Kiệt 100M, Ông Quan Huy 500M, Ông Phạm Muội (Bad Iburg) 100M, Ông Lâm Hiền (Bad Hase) 100M, Ông Trưởng Phan Ngô (Mün - ster) 200M, Ông Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 50kr, Ông Đoàn Văn Minh (Freiburg) 100M, Ông Huỳnh (Mü - nchen) 100M, Ông La Tuyết Mai (Nienburg) 1500M, Ông Nguyễn Văn Sác (Thuy Si) 2000M, Ông Lieselo ble Perl (Hannover) 300M, Ông Châu Thanh Quang (Regensburg) 100M, Ông Trần Đình Tân (Essen) 100M, Ông Lê Văn Thanh Minh (Berlin) 500M, Ông Diệu - Thử Lý Thị Bưởi (Köln) 500M, Ông Đặng Thị Xuân (Saarbrücken) 500M, Ông Kang Quay (München) 100M, Ông Trần Hữu Lương (Usingen) 1000M, Ông Phạm T. Ot (Hessen) 1000M, Ông Nguyễn Thị Tuyết (Asch - bach) 500M, Ông Dương Hân Cảnh (Hamburg) 700M, Ông Dư Minh Hồng (Frankfurt) 100M, Ông Phan Hào Tâm (Recklinghausen) 200M, Ông Lê Nhật Hiền - (Maital) 700M, Ông Trần Thị Kim Ngọc (Bad Hom - burg) 300M, Ông Nguyễn Tấn Phát (Seevetal) 500M, Ông Ông Nữ Huỳnh Dung (Langen) 100M, Ông Nguyễn Văn Thành (Recklinghausen) 200M, Ông Ông Thị Tuyết (Gießen) 200M, Ông Hồ Thị Dung (Hóa Lan) 800M, Ông Trần Thị Chuẩn (Aschaffenburg) 500M, Ông Nguyễn Thị Ngọc Kim (*) 500M, Ông Nguyễn - Siêu (Đan Mạch) 100kr, Ông Khuu Cẩm Văn (Wies - baden) 200M, Ông Lê Cảnh Từ (Minden) 200M, Ông Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 200M, Ông Trần Thị Tuy 1000M, Ông Giảng Văn Dương (Hoa Kỳ) 100US, Ông Phạm Thị Đường (Essen) 300M, Ông Hằng Cường (Si - maringen) 200M, Ông Nguyễn Ngọc Sơn (*) 200M, Ông Trần Thị Cẩm Hồng (*) 200M, Ông Lê Thiệp (*) 200M, Ông Phạm Thị Hải (*) 100M, Ông Đào Văn Thúc (*) 100M, Ông Nguyễn Thị Loan (*) 50M, Ông Nguyễn M. Xuân (*) 100M, Ông Nguyễn Văn Báo (*) 100M, Ông Lê Thị Lệ Hằng (*) 100M, Ông Lâm Văn Thang (*) 100M, Ông Hồ Văn Phúc (*) 200M, Ông Nguyễn Huy Báo (*) 100M, Ông Ấn danh (*) 50M, Ông Lê Đoàn Thuận Văn (München) 200M, Ông Nguyễn Thị Nguyễn (Pháp) 420 FF, Ông Rother Baumert (Hannover) 200M, Ông Hà Vương 350M, Ông Trần Thị Gia 200M, Ông Dương Nga (Wiesbaden) 1500M, Ông Lâm Hồng Nguyễn (Es - chborn) 1000M, Ông Trần Duy Hoành (Bad Wur - z) 500M, Ông Đặng Văn Đốc (Köln) 200M, Ông Ng. Thị Tri 150M, Ông Diệu Quang (Hoa Kỳ) 50US, Ông Kang Quay (München) 500M, Ông Kang Chặng; Kang Hoàng; Kang Hong; Kang Bông; Kang Muoy; Kang - Try (*) 1500M, Ông Lưu Tô Hà (Hamburg) 1000M, Ông Lưu (*) 2000M, Ông Dương Văn Lý (Berlin) 5000M, Ông Hồ Thị Cường (Tübingen) 1000M, Ông Trần Tú Anh (Metzingen) 1000M, Ông Lê Thọ Hằng (*) 500M,

Ông Trần Thị Huỳnh Mai (Pforzheim) 500M, Ông Hồ. San Duang Cun (Nürnberg) 1000M, Ông Nhật Minh Phạm Thị Khai (Thuy Si) 500M, Ông Liên Stucki - (Thuy Si) 1000M, Ông Hồng Tuệ Đình+Bach Mai Phường (Schwäbisch Hall) 500M, Ông Nguyễn Xảo Cam (Bad Kreuzen) 300M, Ông Cao Đình Huế (Thuy Si) 20FS, Ông Nguyễn Thị Hồng Hạnh (Dingolfin - g) 5000M, Ông Kenhuan Trâm (Berlin) 2500M, Ông Nguyễn Văn Tú (Berlin) 500M, Ông Trưởng Thuy (Hoa Kỳ) 100US, Ông Phạm Thị Kim Hoàng (Minden) 1000M, Ông Lý Tuấn (Đan Mạch) 100kr, Ông Võ Tân Phát (*) 129, 200M, Ông Huế Tráng (Monheim) 200M, Ông Diệp Năng Tài (Fürth) 200M, Ông Huỳnh Xuân Hoa (Bad Iburg) 1000M, Ông Huỳnh Hồng Nhung (*) 30M, Ông Lo Hing Tai (Hamburg) 3000M, Ông Hải Kim Huệ (Duisburg) 400M, Ông La Tuyết Mai 1500M, Ông Diệu Phát+Diệu Đạt 40US, Ông Chí C. Lưu 5000M

MỘT THƯỚC ĐẠT CẤP CHỮA

Ông Ngũ Chân Thịnh (Rodgau) 1350M/1th, Ông Thẩm Đình Tuyết (Pháp) 1350M/1th, Ông Nguyễn Hữu Cường (Aachen) 700M/0,5th, Ni Cổ Trí Đạo (Pháp) 675M 5th, Ông Vũ Đình Việt 1350M/1th, Ông Nguyễn Thị Tuyết (Aschbach) 1350M/1th, Ông Trinh Từ Nhi (Hagen) 1350M/1th, Ông Nguyễn Phi Hùng (Hambu - rg) 1350M/1th, Ông Nguyễn Minh Huân (Hamburg) 1350M/1th, Ông Nguyễn Thị Thanh Hoa (Hofgeis - mar) 2700M/2th, Ông Châu Hoàng Hữu (Neuss) 135M 1th, Ông Nguyễn Khắc Tiến (München) 1350M 1th, Ông Ấn danh (Bonn) 1350M/1th, Ông Chi Hùng (Krefeld) 1350M/1th, Ông Quách Thị Lý Anh (*) 1350M/1th, Ông Quách Thị Mùi (*) 1350M/1th, Ông Trần Thị Sô (Binzen) 1350M/1th, Ông Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 1350M/1th, Ông Chung Mộc Cao (Bad Iburg) 1350M/1th, Ông Hồ Diễm Minh (Mühl - acke) 1350M/1th, Ông Ấn danh tại München đồng hồ 2.000, 000M, Ông Hộ Niệm Huỳnh Thị Tâm (Canada) cho mượn như thiên 1.000 Ca, và chưa năm số tiền này sẽ được cho mượn luôn lưu đến cả chùa nào cần. Số thuốc đất chùa kêu gọi quý ông và quý PT cũng đồng xưa nay mới lên được 2.600 mét vuông, còn 1.400 mét vuông nữa. Vậy xin kêu gọi quý ông và quý PT xa gần tiếp tục hỗ trợ cho.

BẢO VIÊN GIÁC

Ông Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 10M, Ông Ông Minh Trung (Arolsen) 200M, Ông Nguyễn - Tô (Đan Mạch) 300kr, Ông Lê Thanh Bình (Bremen) 500M, Ông Trần Văn Ba (Úc) 20 úc kim, Ông Trần Q. Lang (Pforzheim) 200M, Ông Trưởng Thị Minh Thu (Đan Mạch) 100kr, Ông Lê Văn Hón (Hamburg) 200M, Ông Nguyễn Thanh Hiệp (*) 200M, Ông Phan Đình Thích (Ralingen) 200M, Ông Nguyễn Ban (Freibu - rg) 300M, Ông Phùng Đức Tuấn (Neutlingen) 200M, Ông Dư Minh Hồng (Frankfurt) 100M, Ông Nguyễn N. Đường (Hamburg) 200M, Ông Manorothe Thanasak (Pü - tting) 2000M, Ông Chung Văn An (Mömmingen) 200M, Ông Lê Văn Thuận (Münster) 200M, Ông Nguyễn Thị Long (Rhein) 300M, Ông Lê Bình (Dorsten) 200M, Ông Hoàng Thuy Hương (Hamburg) 200M, Ông Huỳnh Thị Tâm (Langenhagen) 200M, Ông Chấn Bình Lê Hải (Krefeld) 200M, Ông Quách Fai (Y) 30.000 Lire, Ông Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 200M, Ông Truj Văn Hoàng (Heimenkirch) 100M, Ông Phạm Văn Đức (Heidenheim) 200M, Ông Vương Thủy Lệ (Köln) 30M, Ông Nguyễn Kim Vinh (Nürnberg) 100M, Ông Trần v. Phi (Frankfurt) 100M, Ông Phạm Thị Nữ (M' Glad - bach) 200M, Ông Nguyễn Thị Lý (Göttingen) 200M, Ông Phan Thanh Lộc (Berlin) 200M, Ông Diệu Huyền Trần Liễu (Ravensburg) 200M, Ông Kim Ngọc Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200M, Ông Diệu Khánh Vũ Thị Vãng (M' Gladbach) 200M, Ông Thủ Ngọc Lý Phách Mai (St. Georgen) 300M, Ông Tạ Văn Ba (Pforzheim) 200M, Ông Võ Tiên Đạt (Hamburg) 200M, Ông Nguyễn Thị Bạch Hương (Thuy Điện) 50kr, Ông Dương Văn

Quang (Grenzach) 200M, Ông Võ Thông (Münster) 200M, Ông Từ Lương Nguyễn Chấn Trúc (Berlin) 100M, Ông Nguyễn Hữu Nghĩa (Kökn) 100M, Ông Đặng Văn Trọng (Lübeck) 300M, Ông Trần Hải Hòa (Spai - chingen) 200M, Ông Hồ Thanh Quang (Nordenham) 200M, Ông Huỳnh Thị Kim Huệ (Nürnberg) 200M, Ông Liên Stucki (Thuy Si) 200M, Ông Trưởng Giang (Münster) 200M, Ông Phạm Tuấn Kiệt (Offenburg) 200M, Ông Quách Hoa Anh (Bi) 200FF, Ông Trịnh Ng. Tuyết (Karlsruhe) 500M, Ông Trần Văn Tuấn (Ber - lin) 200M, Ông Phạm Ngọc Sơn (M' Gladbach) 100M, Ông Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 50kr, Ông Dương M. Áp (Bi) 100FF, Ông Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 100M, Ông Hoàng Văn Long (Hóa Lan) 100M, Ông Hao Chấn Nguyễn Thị Trâm (Pháp) 100FF, Ông Trưởng Mỹ Dung (Geilenkirchen) 200M, Ông Thiệu Giới Mach Thị Phụng (Friedrichshafen) 200M, Ông H. Châu Thế Mui (Frankfurt) 200M, Ông Phạm (Br - aunschweig) 200M, Ông Đức Huệ Vũ Thị Đậu (Aach - en) 200M, Ông Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (Roten - burg) 400M, Ông Lê Đức Khiêm (Laatzen) 200M, Ông Lâm Vinh Phong (Schweinfurt) 100M, Ông Quang - Hải Nguyễn Thị Thiệt (Fulda) 200M, Ông Đỗ Thị Phái (Recklinghausen) 200M, Ông Trần Huy Quý (Dillingen) 200M, Ông Nguyễn Thị Hoàng (Sinden - fingen) 300M, Ông Nguyễn (Schorndorf) 100M, Ông Hà Chấn Xuân (Hóa Lan) 500M, Ông Ổ Thị Hải (Ha - ren) 200M, Ông Trưởng Quan Phúc (Noschheim) 10M, Ông Ngô Ngọc Thạch (München) 200M, Ông Tạ Ngọc Trinh (Heilbronn) 100M, Ông Trần Minh Thông (Bi - 500FF, Ông Vũ Thị Tuyết Mai (Rodgau) 200M, Ông Nguyễn Thị Hô (Hattersheim) 200M, Ông Trần Thị Chuẩn (Aschaffenburg) 300M, Ông Huỳnh Thị Lành (Berlin) 200M, Ông Lê Văn Sanh (Hoa Kỳ) 20US, Ông Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 200M, Ông Nguyễn Phụng (*) 400M, Ông Ngô Tấn Hùng (Đan Mạch) 100 kr, Ông Đình Trọng Nghĩa (Freiburg) 200M, Ông H. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 300M, Ông Phạm Minh Phụng (Đan Mạch) 200M, Ông Đức Thị Hòa + Tôn Quốc Vinh Tôn Thủy Hằng (Neunkichen) 1000M, Ông Trần Di - Nhơn (Obermoschel) 300M, Ông Nguyễn Văn Kim (Frankfurt) 200M, Ông Diệu Hoa Lê Thị Nga (Wei - ngarten) 200M, Ông Thích Giác Hoàn (Pháp) 500FF, Ông Hoàng Đình Bôn (Bi) 500FF, Ông Trần Đoàn Tâm (Berlin) 200M, Ông Huỳnh Thị Xuân Hương (Wies - baden) 100M, Ông Cao Văn Giàu (Hamburg) 1000M, Ông Nguyễn Thế Phiệt (M' Gladbach) 100M, Ông Phạm Minh (Bad Bentheim) 200M, Ông Trưởng Wei am Rhein) 100M, Ông Nguyễn Thị Mỹ Hằng (Nannheim) 200M, Ông Hoàng Thị Tuyết (*) 200M, Ông Trần Thị Khâm (Stuttgart) 200M, Ông Thái Thị Thu (Hamel - n) 200M, Ông Huệ Lộc (Pháp) 100FF, Ông Trần Văn Quang (Bartrup) 200M, Ông Diệu Minh Hà Ngọc Anh (Hamburg) 400M, Ông Ông Thị Tuyết (Gießen) 200M, Ông Trần Thị Chuẩn (Aschaffenburg) 300M, Ông Hà Tô Anh (Hamburg) 300M, Ông Lê Văn Tao (Bi - efeld) 200M, Ông Nguyễn Văn Mạnh (München) 100M, Ông Huỳnh Lệ Minh (Neuss) 400M, Ông Nguyễn Siêu (Đan Mạch) 100kr, Ông Trần Quốc Hùng (Bre - th) 200M, Ông Nguyễn Mạnh Trường (Norderstedt) 500M, Ông Ấn danh (Wiesbaden) 300M, Ông Nguyễn - Thái Nam (Nürnberg) 200M, Ông Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 200M, Ông Huỳnh Thị Lành (Ber - lin) 200M, Ông Nguyễn Thị Phương (*) 200M, Ông Vũ Thị Tuyết Mai (Rodgau) 200M, Ông Nguyễn Thị Hô (*) 200M, Ông Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 200M, Ông H. Trịnh Quang Khánh (Recklinghausen) 100M, Ông. Tiểu My Lan (Emden) 100M, Ông Trần Thị En (Aal - en) 100M, Ông La Kim Thuận (Thuy Si) 20FS, Ông Nguyễn Việt Đoàn (Bi) 1.000FF, Ông Trưởng Thị Ngọc Trai (*) 500FF, Ông Trần Thị Văn (Pháp) 100 FF, Ông Phan Thị Sâm (Hoa Kỳ) 20US, Ông Ấn danh (*) 20US, Ông Giảng Văn Dương (*) 20US, Ông Trần Văn Dân (Konstanz) 500M, Ông Trác Nghĩa (Vier - sen) 500M, Ông Đặng Đình Long (Berlin) 500M, Ông Trần Thanh Thị (Hamburg) 500M, Ông Triệu Cẩm Nguyễn (Hassloch) 200M, Ông Diệu Thuận Nguyễn T. Ngãi (Pháp) 100FF, Ông Phạm Thị Ngọc Anh (Thuy Điện) 100kr, Ông Nguyễn Trưng Thạc (Canada) 20 Ca, Ông Trưởng Thị Ven (Binzen) 200M, Ông Nguyễn Trí Phú (Pháp) 200FF, Ông Trưởng Ngọc Long (Fra - nfurt) 200M, Ông Dương Văn Suối (Binzen) 200M, Ông Trần Thị Mỹ Vàng (Neuss) 200M, Ông Hằng Văn Long 200M, Ông Liên Stucki (Thuy Si) 200M, Ông Nguyễn Thị Đoàn (Göttingen) 100M, Ông Nguyễn - Tuấn Kiệt (Ravensburg) 100M, Ông Ung Thị Mai (Đan Mạch) 50kr, Ông Cao Đình Huế (Thuy Si) 20 FS, Ông Trịnh Thị Rành (Y) 20.000 Lire, Ông Phạm

Thị Lộc(Schorndorf)200M.ĐH Nguyễn Thị Đường
(Essen)200M.ĐH Phạm Ngọc Anh(Berlin)100M
ĐH Diệu Như Lâm Thúy Liễu(*)100DM.ĐH Trần Văn
Văn Phước(Pháp)100FF.ĐH Đặng Quốc Quân(*)
20US.ĐH Đỗ Thị Nga(Hoa Kỳ)20US.ĐH Nguyễn T.
Xuân(Braunschweig)20DM.ĐH Lý Thị Kim Phụng
(*)100M.ĐH Lý Tường(Đan Mạch)50Kr.Đr. Vương
Thế Anh(Stuttgart)20DM.ĐH Nguyễn Thị Bích
(Wiesbaden)50DM.ĐH Nguyễn Thành Phương(Fri
edrichshafen)20DM.ĐH Đỗ Văn Lợi(Düsseldorf
30DM.ĐH Nguyễn Thanh Ngọc(Hamburg)20DM. ĐH
Đoàn Thanh Hùng 100M.ĐH Nguyễn Thế Dân 20M
ĐH Lý Chính 50US.ĐH Lý Tô Nga 100M.ĐH Ng.
Văn Thịnh 15DM.ĐH Mach Văn Hùng 20.000 L.
ĐH Huỳnh Mũi 50DM.ĐH Ng. Quang Châu 20DM.ĐH
Châu Thành Lợi 50DM.ĐH LÊ.T.B.Nga 10Ca.ĐH Lê
Thanh Dương 20CaĐH Trần P. Thịnh 10Ca.ĐH Bàng
Hữu Mõ 500FB.....
Ấn Tông Kinh Sách:ĐH Lý Thành 50DM.ĐH Vương
Ứng 10DM.Ấn danh 100M.ĐH Huỳnh T.K. Huệ 30DM
ĐH Đức Thị Hòa 20DM.ĐH Đàm Ngọc Nga 100DM.
ĐH Trương Kim Nam 50DM.Đr. Ng. Kh. Tiên Tùng
50DM.ĐH Dương Th. Ng. Diệp 100DM.
Tướng Phật và Tướng QAL:ĐH Diệp Nữ 50DM.
ĐH Tr. Th. N. Mai 100DM.ĐH L. Th. Ty 200DM.ĐH Tr.
N. Sơn 200DM.ĐH T. N. T. Xuyên 500DM.ĐH T. Tích
100Ca.ĐH Việt Bích 100DM.ĐH V. T. Thành 50M.
ĐH Đỗ Văn Hùng 50DM.ĐH Phạm Thị Sâm 30US.
ĐH Lê Gia Tuyền+ĐH Nguyễn Thị Giông 200DM
ĐH Huỳnh Thị Sen 50DM.ĐH Huỳnh Thị Mai
Trâm 100DM.ĐH Hồ Thị Ngọc Hát 100DM.



Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cúng dường Chùa VIÊN GIÁC như cúng dường Tam Bảo, Tôn tượng Đức Bốn Sư và Quán Thế Âm, Ấn Tông Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tịnh tài vào 1 trong hai trương mục của Chùa như sau:

1. CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70

2. hoặc Pagode VIEN GIAC
Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70

Riêng việc cúng dường xây Chùa, định kỳ hoặc bất thường, xin Quý vị vui lòng chuyển tịnh tài vào trương mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cúng dường của Quý vị đều có thể xin khấu trừ lại thuế vào cuối năm. Vậy Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng thơ hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để Quý vị bỏ tức hồ sơ khi làm đơn quân bình thuế.

Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay và xin nguyện cầu Chư Phật gia hộ cho Quý vị cùng bửu quyến được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Fortsetzung von Seite 37

anlässlich dieser Präsentationsveranstaltung für alle Teilnehmer.

■ ANDACHT in WIESBADEN

Am selben Tag, den 10.10.87, kamen Rev. Thích Như Điển und Herr Vorsitzender der V.B.V.F. in der BRD nach Wiesbaden, um eine Andacht für die dort lebenden VN-Flüchtlinge zu leiten. Auch hier haben buddhistische VN-Flüchtlinge einen Ausschuss zur Gründung eines Ortsvereins der V.B.V.F. in Wiesbaden gebildet, dessen Arbeit wird von Herr CHAU THANH vorläufig übernommen.

■ PROJEKTWOCHE ÜBER DAS THEMA VIETNAM

Vom 14. bis 18. September 1987 hat die Hauptschule Pestalozzi in Misburg Hannover eine Projektwoche veranstaltet. Ein Thema davon war "die vietnamesische Küche" und "die Tragödie der VN-Flüchtlinge". 60 Kinder von Klasse 9 und 10 haben

für dieses Thema interessiert und angemeldet, leider konnte diese Projekt-Gruppe nur 16 Teilnehmer aufnehmen. Folgend der Einladung von dem Projektleiter hat Herr Thi Chon NGO NGOC DIEP Leiter des vietnamesisch-buddhistischen Sozio-Kulturzentrum in der BRD, Pagode Viên Giác - Hannover, einen Vortrag über die historische VN-Geschichte, deren Kulturleben, Fluchtgründe von Vietnamesen und deren Tragödie auf der Flucht gehalten sowie Dias darüber gezeigt. Frau Thiên Hạnh NGUYEN THI HIEN hat den Kindern die Kunst der vietnamesischen Küche vorgeführt und ihnen die Vor- und Zubereitung von verschiedenen Gerichten gezeigt. Es war sehr bemerkenswert, daß die Kinder, unter Leitung von ihrem Lehrer, Herr NGO und Frau NGUYEN, Lebensmittel selbst eingekauft und das Essen selbst vor und zubereitet und anschließend gekocht haben. Es hat ihnen viel Spaß gemacht.

Am letzten Tag der Projektwoche haben sie die Pagode Viên Giác in Hannover besucht, vegetarisches Mahl zuzugewonnen und Fragen über Buddhismus gestellt.

Novizen Thiên Tín, Thiên Nam (ein deutscher Novize) sowie Herr NGO haben ihre Fragen über Buddhismus beantwortet. Außerdem wurde einen Film über "Soja, ein Geheimtip" gezeigt.

Zweck dieses Themas in der Projektwoche war das Abbauen der Vorurteilung zum Gewinn des Verständnisses über die Probleme neuer Mitbürger in der BRD.



hạ long

Tạp ghi

nỗi buồn viễn xứ ai buồn hơn ai ...



Quý vị đã từng đọc say mê Tin Tức Thời Sự Thế Giới và Tin Văn của ông VŨ NGỌC LONG, bút hiệu HẠ LONG, viết được đăng trên báo VIỄN GIÁC mỗi kỳ thì không thể nào không đọc cuốn NỖI BUỒN VIỄN XỨ AI BUỒN HƠN AI... Quyển Tạp Ghi này của HẠ LONG viết và được Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại C.H.L.B. Đức xuất bản và phát hành.

Sách dày 196 trang. Đại Đức Thích Như Điển viết lời giới thiệu. Mỗi gia đình Việt Nam Tỵ Nạn nên có một cuốn, chính mình đọc hoặc tặng bạn bè thân hữu đọc để cùng nhau ngậm ngùi suy gẫm về NỖI BUỒN VIỄN XỨ AI BUỒN HƠN AI...

Mua sách xin liên lạc hai địa chỉ sau đây:

* TTVHXHPGVN, c/o Chùa VIỄN GIÁC, Eichelkampstr.35a,
3000 Hannover, West Germany

hoặc

* ông VŨ NGỌC LONG, Riedstr.10,7414 Lichtenstein, West G.

Giá bán mỗi cuốn kể cả cước phí:

* Tại Tây Đức và Âu Châu: DM 10,-

* Tại Á Châu, Úc Châu : Máy bay DM 16.-, Tàu thủy DM 10,-

* Tại Mỹ Châu : Máy bay DM 13.-, Tàu thủy DM 10.-

Ngoài nước Tây Đức và nước Pháp, có thể gửi ngân phiếu tiền địa phương tương đương theo giá biểu tiền Đức trên đây về hai địa chỉ trên

PHƯƠNG MAI

CỬA HÀNG
THỰC PHẨM Á CHÂU

- . Phân phối Sĩ và Lê đủ các mặt hàng thực phẩm Á Châu
- . Bán các loại trái cây, rau cải tươi, cá tôm đông lạnh v.v...
- . Có đủ nước trái cây giải khát trong hộp

Ngoài ra :

- . Cửa hàng chúng tôi có bán tranh sơn mài, phim Video và băng nhạc Cassette đủ loại
- . Có nồi cơm điện, lẩu điện đủ cỡ
- . Có đủ loại cà phê, thuốc lá hảo hạng và nhiều mặt hàng của Âu Châu v.v...

Mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu 10giờ - 18giờ
thứ bảy 9giờ - 17giờ

Đặc biệt mỗi tuần vào ngày
thứ năm mở cửa từ 9giờ - 21giờ

PARADE 27

5911 CA VENLO HOLLAND

Tel.: 077 - 15624

Giá cả phải chăng
KÍNH MỜI

CƠ SỞ
PHÁT HÀNH BĂNG NHẠC

THÚY NGÀ

Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý vị những cuốn băng cassette tân nhạc Việt Nam sản xuất tại hải ngoại (chính gốc tại Mỹ).

Đặc biệt gồm toàn những chủ đề mới chọn lọc, đang bán chạy nhất tại thị trường Mỹ và Âu Châu hiện nay, cùng với những chủ đề nhạc trẻ Việt hóa (New wave).

Muốn biết thêm chi tiết và nhận được miễn phí mục lục nhạc xin liên lạc về :

NGUYỄN, Chí Thiên

Hildburg Str. 200

5600 Wuppertal 2

Tel.: 0202-662177



ĐÊM TRUNG THU

NHỊP VUI

LƯỜNG PHƯƠNG



1. Trăng sáng ngời, em hát mừng em múa theo lời ca .
2. La lá là kia bánh quà ta sắp ra đây sân .
3. Tung các tung tung các tung nhịp trông vang trời thu .



1. Nhìn trăng sáng đôi thông treo ánh mây trôi là
2. Cùng vui ăn mới lãng xăng mỗi năm chung một
3. Kia ta đốt đèn hỏa tiễn nó bay lên vù



1. dà . Tay xách đèn là em vui hát mừng nô đùa dưới
2. lân . Vui hết mình là chung vui kết tình nhi đồng chúng
3. vù . Bay tới trời là bay lên đèn nhà chị Hằng chúng



1. trắng . Chị Hằng Nga đi hỏi nàng tiên
2. ta . Đèn thu sáng quá chị Hằng vui
3. ta . Trời xanh bao la đẹp tình ngời



1. nữ vui hiệp cùng thể nhân ! 2. La lá.....
2. ca trăng đẹp vón ánh hoa ! 3. Tung các.....
3. ca nhân loại là tiên xa !(HẾT)

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .